ĐỖ QUANG TRÌNH

Hồi ký từ Sài Gòn đến San Diego của một cậu bé trốn thoát khỏi Việt Nam cộng sản

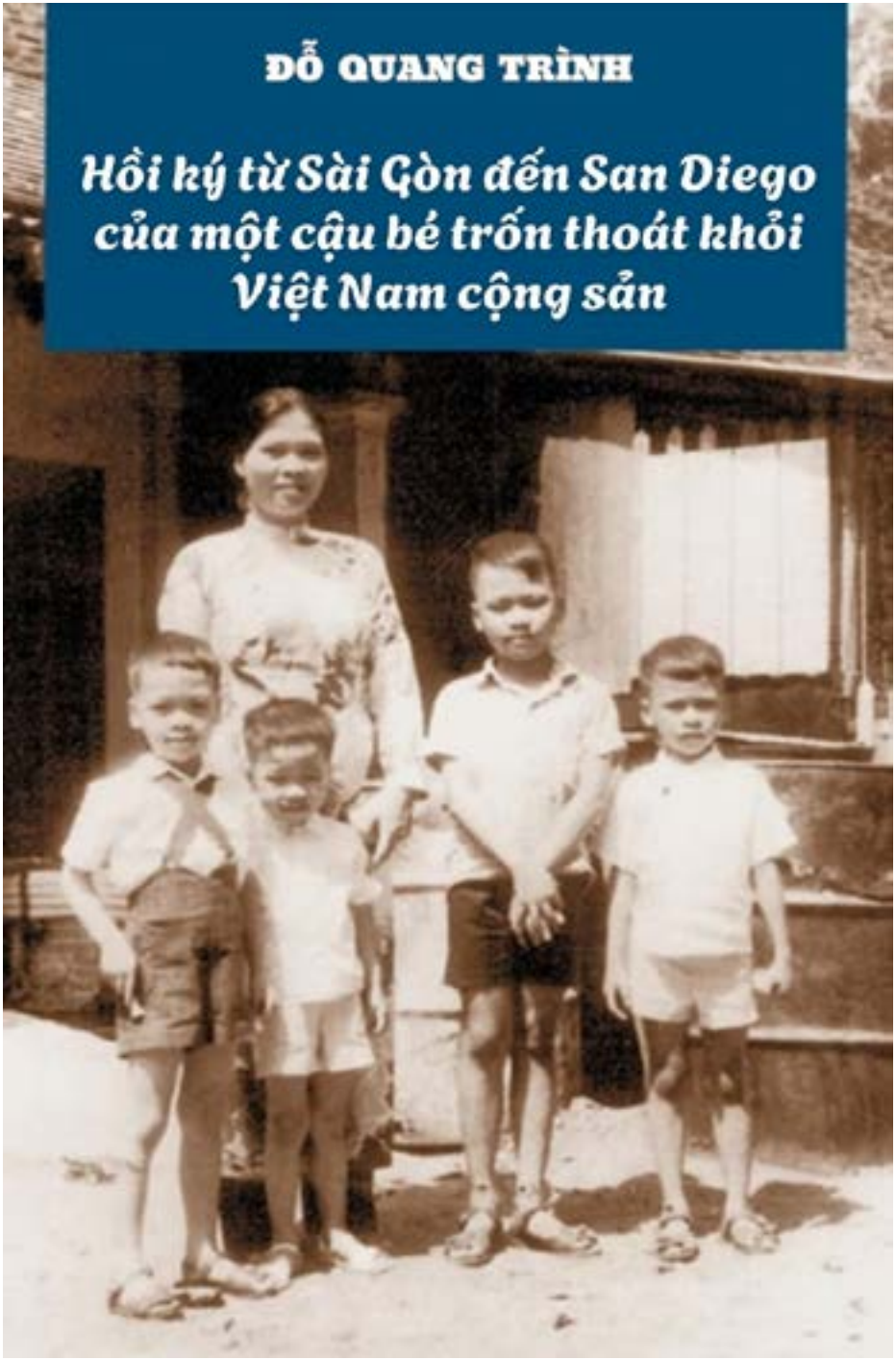

Từ Sài Gòn đến San Diego
Saigon to San Diego

ĐỖ QUANG TRÌNH

Paris * 05.2025

Bìa : ***McFarland & Company***
Nguồn : ***Thư viện Tiếu Lùn***
Chuyển ngữ :
Ban Tuyển đọc Thư viện Tiếu Lùn

từ Sài Gòn đến San Diego

ĐỖ QUANG TRÌNH

McFarland & Company, Inc.,
Nhà xuất bản Jefferson, Bắc Carolina và London

Nội dung

Lời nói đầu 11

1. Khi tiếng súng im bặt 19

2. Từ bố đến con 82

3. Thức dậy trong bóng tối 131

4. Trở lại trường 187

5. Cuộc thi 244

6. Chống lại mọi nghịch cảnh 294

7. Cháu ngoan bác Hồ 375

8. Những đứa trẻ mới đến trường 408

9. Những nỗi đau ngày càng lớn 459

10. Vùng kinh tế mới 494

11. Những lựa chọn chúng tôi đã làm 520

12. Khoảnh khắc vinh quang ngắn ngủi 536

13. Những cơn gió chiến tranh 581

14. Lời tạm biệt cuối cùng 621

15. Bản Tango với tử thần 663

16. Những ngày chờ đợi 762

17. Lời kết - Sau cơn mưa 794

Lời nói đầu

Tôi đến Mỹ cách đây mười hai năm từ Việt Nam với tư cách là một người tị nạn và trẻ mồ côi. Khi tôi mười hai tuổi, tôi không nghĩ mình sẽ vượt qua được lớp chín. Khi tôi mười bốn tuổi, tôi không nghĩ mình sẽ sống đến sinh nhật thứ hai mươi. Đối với tôi, được ở đây hôm nay là một giấc mơ vượt quá sức hiểu biết của tôi.

Khi tôi được nhận vào chương trình MBA tại Đại học Stanford năm 1990, tôi không nhận ra rằng mình sẽ nói những từ trên nhiều lần.

Việc phơi bày những chi tiết riêng tư về quá khứ của một người không phải là điều tự nhiên đối với một người sinh ra và lớn lên trong nền văn hóa Nho giáo. Tuy nhiên, tôi đã ở đó cùng với một nhóm bạn học năm nhất tò mò thay phiên nhau thúc giục tôi tiết lộ chi tiết về lý lịch bí ẩn của mình. Các buổi định hướng ngắn ngủi trong tuần đầu tiên đã biến thành những cuộc thẩm vấn kịch tính, với tôi dưới sự chú ý của mọi người. Mọi người đều muốn biết làm thế nào một người tị nạn Việt Nam đã thoát khỏi cái chết, đói nghèo, sự nhồi sọ của cộng sản và sự tuyệt vọng, và đã vượt qua mọi khó khăn

để giành được một suất trong nhóm sinh viên MBA được chọn của Stanford.

Những gì bắt đầu như một bản phác thảo tự truyện ngẫu hứng khó chịu sau đó đã trở thành một truyện ngắn có tựa đề "Thoát khỏi Việt Nam", được xuất bản trên Tạp chí Kinh doanh Stanford vào năm 1991. Mặc dù được dạy phải giữ kín những vấn đề cá nhân, tôi cảm thấy có trách nhiệm khi kể câu chuyện về quá trình trưởng thành của thế hệ tôi ở Việt Nam trong giai đoạn hậu chiến tàn khốc. Nhưng câu chuyện của tôi không chỉ là một câu chuyện đau thương về bi kịch và chiến thắng cá nhân; trải nghiệm của tôi được đóng khung trong một chiều kích lịch sử phức tạp. Ngoại trừ những người đã phải chịu đựng và chịu đựng nỗi thống khổ tột cùng của chế độ cộng sản, tôi không nghĩ rằng bất kỳ ai sống

bên ngoài Việt Nam có thể hiểu được chiều sâu sắc của sự nhỏ nhen và sự thù hận trả thù của những người chiến thắng trong cuộc chiến. Những người cộng sản Việt Nam đã giáng trả những người anh em bại trận của họ bằng tất cả sự tàn ác không thương tiếc mà họ có thể nghĩ ra chỉ vì mục đích duy nhất là "an ninh nội bộ".

Sau khi tốt nghiệp Stanford, tôi đã đi làm tiếp thị cho công ty Procter & Gamble ở Cincinnati, Ohio. Năm 1994, tôi được Procter & Gamble cử đi công tác ở nước ngoài - đầu tiên là Philippines, sau đó là Việt Nam để giúp khởi động hoạt động kinh doanh của công ty tại đó. Trong khi chuyển đổi giữa các nhiệm vụ công tác khác nhau, tôi vẫn tiếp tục viết và mở rộng truyện ngắn gốc. Cuốn sách sẽ mất mười năm để hoàn thành.

Có nhiều lý do khiến tôi viết cuốn sách này. Đầu tiên, đó là lời tri ân dành cho bố mẹ tôi, những người đã hy sinh để tôi có cơ hội đến Mỹ và tinh thần và tính cách không thể ngăn cản của họ là nguồn cảm hứng bền bỉ giúp tôi có sức mạnh để đối mặt với những giờ phút đen tối nhất của mình. Đó cũng là lời tri ân dành cho những người bạn thời thơ ấu của tôi, những người đã trải qua những khó khăn giống như tôi nhưng không may mắn bằng. Nhiều người hiện đã chết hoặc sống trong cảnh nghèo đói và tuyệt vọng ở Việt Nam.

Câu chuyện của tôi không phải là duy nhất. Đó là câu chuyện của hàng triệu người đã thực hiện những chuyến đi nguy hiểm để trốn thoát khỏi Việt Nam. Nhiều người đã thành công, nhưng

nhiều người khác đã chết lặng lẽ dưới đáy biển lạnh giá của Biển Đông. Những người khác sống sót trên biển nhưng đã phải chịu những nỗi kinh hoàng không thể diễn tả được dưới bàn tay của cướp biển.

Cuốn sách này được viết một phần vì tôi cảm thấy cần phải nói ra sự thật, những sự thật lạnh lùng về cách thế hệ của tôi và bố mẹ chúng tôi đấu tranh chống lại định kiến cực đoan và lòng căm thù bừa bãi để giữ lại chút nhân tính cuối cùng của họ. Ngoài ra, tôi không thể tưởng tượng ra cách nào phù hợp hơn để tôn vinh ký ức về bố mẹ tôi và vô số người khác đã chết khi cố gắng trốn thoát hơn là kể câu chuyện của chúng tôi.

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, nếu cuốn sách này thành công trong việc truyền cho con cái tôi

hoặc một đứa trẻ thiệt thòi nào đó niềm tin rằng với lòng dũng cảm, hy vọng và đức tin, người ta có thể vượt qua những khó khăn to lớn, thì những năm tháng viết cuốn sách của tôi sẽ rất xứng đáng.

1.

KHI TIẾNG SÚNG IM BẶT

Vũng Tàu - Ngày 29 tháng 4 năm 1975: Vụ nổ làm điếc tai tôi và gần như khiến tim tôi nhảy ra khỏi cổ họng. Quả này trúng quá gần. Tôi nghĩ rằng quả đạn này hẳn đã rơi cách cái hố đào vội vàng, thảm hại của chúng tôi trên mặt đất 500 mét. Tôi nhìn mẹ tôi, người đang ngồi đối diện tôi trong không gian chật hẹp của boongke "được gia cố bằng đất" này. Khuôn mặt bà tái nhợt vì sợ

hãi. Cả hai tay bà ôm chặt lấy các em trai tôi. Mỗi khi một quả đạn sắp rơi xuống đất, mẹ tôi lại kéo các em tôi lại gần và cúi đầu xuống như thể dùng thân mình để che chắn cho các em tôi khỏi những mảnh đạn lạc.

Tôi rất muốn ngồi cạnh mẹ, và vùi đầu vào ngực mẹ để xoa dịu nỗi sợ hãi. Nhưng không còn chỗ nữa. Bên cạnh đó, tôi không muốn để nỗi sợ hãi của mình quá lộ liễu và trở thành trò cười cho những người trong boongke này. Tôi quay sang bên trái để nhìn bố tôi. Ông có vẻ bình tĩnh và không lo lắng mặc dù có tiếng nổ và tiếng súng ở đằng xa.

Bố tôi vỗ đầu tôi và trấn an tôi rằng mọi thứ ổn. Vì không có cơ sở quân sự nào trong vòng 5 km, ông nói, nên không có lý do gì để kẻ thù bắn vào chúng tôi. Vụ nổ cuối cùng nghe rất to vì đó là một

trong những quả đạn pháo lớn hơn của chúng, có thể là một khẩu pháo 175 mm.

Tôi biết rằng bố tôi chỉ đang cố gắng trấn tĩnh tôi. Quân đội Bắc Việt (NVA) trước đây không hề e ngại khi bắn vào dân thường, vậy tại sao bây giờ họ lại phải quan tâm?

Tôi vẫn còn nhớ như in những hình ảnh sống động về cuộc thảm sát thường dân mà họ đã thực hiện trong Chiến dịch Tết Mậu Thân năm 1968 và Chiến dịch Phục sinh (tiếng Việt gọi là "Mùa Hè Đỏ Lửa") năm 1972, mà tôi đã xem trên TV. Tuy nhiên, tôi thả lỏng cơ bắp căng thẳng của mình một chút và nói với bố tôi rằng tôi không sợ.

Bố tôi gật đầu, nhắm mắt lại để ngủ một chút. Tôi cố gắng làm như vậy và nghĩ đến những điều vui vẻ hơn để xua

tan nỗi sợ hãi khỏi đầu mình. Ít nhất thì nó cũng tốt hơn nỗi lo lắng khi nghe tiếng đạn pháo nổ, tiếng động sắc nhọn, chói tai khi đạn bay qua không trung và tiếng nổ kinh hoàng khi nó chạm đất. Có bao nhiêu người ngoài kia đang bị thổi bay thành từng mảnh trong những ngày cuối cùng, tuyệt vọng của Nam Việt Nam? Tôi hy vọng gia đình tôi sẽ không phải là những nạn nhân cuối cùng của cuộc chiến này, cuộc chiến mà hồi kết đã được định đoạt từ nhiều ngày trước. Tôi nghĩ về những ngày qua. Dần dần, chuỗi sự kiện dẫn đến cơn ác mộng này lại hiện về trong đầu tôi.

Chuyện bắt đầu từ vài ngày trước. Trong giờ ra chơi, bố tôi đến đón tôi. Tôi đang nói chuyện với bạn bè thì bố tôi xuất hiện từ hư không và bảo tôi thu dọn đồ đạc và về nhà. Tôi biết ngay là có

chuyện nghiêm trọng xảy ra. Khi tôi hỏi bố tại sao, bố tôi nói với tôi một điều mà tôi chưa bao giờ nghĩ sẽ xảy ra. Chúng tôi đang gặp nguy hiểm vì quân Cộng sản đang tập trung gần bên ngoài Vũng Tàu. Họ sẽ sớm tấn công. Chỉ còn là vấn đề thời gian nữa là Vũng Tàu sẽ thất thủ.

Cảm thấy lo lắng dâng trào bên trong, tôi đã yêu cầu bố tôi trấn an rằng chúng tôi sẽ ổn. Không có gì cả. Lần này mọi thứ đã khác, ông nói. Quân đội Nam Việt Nam đang cạn kiệt đạn dược và các tướng lĩnh của họ liên tục ra lệnh rút quân. Không có dấu hiệu nào cho thấy họ sẽ chống cự. Với tốc độ hiện tại, Nam Việt Nam sẽ sụp đổ trong vòng một tháng. Chúng tôi cần phải thu dọn đồ đạc và chuyển ra khỏi nhà vì khu chung cư của chúng tôi, nơi chủ yếu là sĩ quan và binh lính sinh sống, có thể bị tấn công.

Tôi im lặng và nghĩ về những ngày đen tối sắp đến. Mặc dù mới mười một tuổi, nhưng tôi đã học đủ rồi. Tôi biết rằng nếu Nam Việt Nam rơi vào tay cộng sản, tương lai sẽ đen tối như một đêm không trăng, không sao đối với gia đình chúng tôi. Thế lực áp bức của chủ nghĩa cộng sản mà bố mẹ tôi đã chạy trốn hai mươi năm trước sắp bắt kịp chúng tôi.

Bố mẹ tôi di cư vào Nam từ Bắc Việt Nam vào năm 1954, khi Hiệp định Geneva chia Việt Nam thành hai miền Nam Bắc. Bố tôi xuất thân từ một gia đình địa chủ ở tỉnh Nam Định. Ông cố nội của tôi là một viên quan trong triều đình cuối cùng của Việt Nam, triều Nguyễn. Các viên quan, tầng lớp quý tộc trong xã hội Việt Nam cũ, là các viên chức và bộ trưởng của nhà vua. Vì địa vị của ông cố tôi, các con của ông được nuôi dạy theo

truyền thống đạo đức nghiêm ngặt của Nho giáo. Nền giáo dục và đất đai mà ông cố tôi sở hữu và truyền lại đã mang lại cho bố và các chú tôi một cuộc sống đầy đủ. Những đặc quyền đó cũng khiến họ trở thành kẻ thù của những người cộng sản. Mặc dù gia đình ông đã sống qua chín năm dài của Chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất (từ năm 1945 đến năm 1954), bố và các chú của tôi đã may mắn tránh được cuộc Cải cách Ruộng đất do những người cộng sản tiến hành vào năm 1952.

Khi nghe tin Việt Nam sẽ bị chia cắt thành hai phần, bố và các chú của tôi đã nhanh chóng quyết định đi về phía Nam. Họ đã chứng kiến và nghe đủ để biết tương lai của họ sẽ như thế nào dưới chế độ cộng sản. Bố tôi đã kể cho tôi nghe nhiều lần về chuyến hành trình

nguy hiểm mà ông và gia đình các chú đã thực hiện. Họ đã đi bộ hàng trăm cây số, từ Nam Định đến cảng Hải Phòng, để bắt chuyến tàu cuối cùng rời đi Nam Việt Nam. Họ chỉ có thể đi vào ban đêm. Vào ban ngày, họ trốn tránh các trạm kiểm soát của cộng sản. Các trạm kiểm soát được thiết lập trên tất cả các tuyến đường chính để quấy rối và ngăn chặn mọi người di cư vào Nam. Với xuất thân là con trai của "những địa chủ tàn ác, bóc lột", không thể biết điều gì sẽ xảy ra với họ nếu họ bị bắt tại một trong những trạm kiểm soát này. Tốt nhất, họ có thể bị đánh đập dã man và bị tống vào tù. Tệ nhất, họ sẽ bị xử tử ngay tại chỗ để làm gương cho những người khác có thể đang cân nhắc chuyển về phía nam.

Mặc dù đã nhiều lần thoát chết trong gang tấc, họ đã đến được một trong

những con tàu cuối cùng rời Hải Phòng chở đầy người tị nạn. Trong khi tất cả những người đàn ông trong gia đình rời đi, tất cả các chị gái của bố tôi quyết định ở lại miền Bắc với bà tôi (ông tôi đã mất vài năm trước đó). Họ muốn ở lại để chăm sóc đất đai của gia đình và mồ mả của tổ tiên chúng tôi. Kể từ đó, bố tôi mất hết liên lạc với gia đình ở miền Bắc.

Bố tôi là con út trong gia đình, mới 17 tuổi khi đến Nam Việt Nam chỉ với «hai bàn tay trắng». Trong vài năm đầu, bố tôi sống với gia đình chú Tín, những người đã hỗ trợ việc học hành của ông. Họ định cư tại Bàn Cờ, một khu vực của Sài Gòn có nhiều người tị nạn từ Bắc Việt Nam. Chú Tín nuôi sống gia đình và bố tôi bằng nghề y tá tự do. Khách hàng của chú là những người hàng xóm nghèo không đủ khả năng đi khám bác

sĩ. Vì khách hàng của chú nghèo nên chú không kiếm được nhiều tiền. Cái nghèo không làm giảm đi bản tính hào phóng của chú Tín. Chú chăm sóc bất kỳ ai đến với chú, bất kể họ có trả tiền cho chú hay không.

Chú Tín kiếm được chỉ đủ ăn, đủ mặc cho cả nhà. Họ sống cực kỳ tằn tiện. Thỉnh thoảng, để nhắc nhở tôi rằng mình đã may mắn thế nào, bố tôi kể cho tôi nghe câu chuyện bố mặc đi mặc lại một chiếc áo, một chiếc quần trong nhiều tuần vì không có quần áo nào khác. Ngày nào bố cũng giặt chúng vào buổi tối, phơi ngoài sân sau, đi ngủ không mặc áo, sáng dậy sớm lấy quần áo mặc lại. Mỗi lần tôi tỏ ra hư hỏng, không chịu ăn vì không thích đồ ăn, bố lại kể cho tôi nghe câu chuyện bố từng nhiều ngày chỉ ăn cơm trắng với muối hoặc nước tương. Lúc

đầu, tôi không tin rằng có ai có thể chịu đựng được chế độ ăn như vậy. Tôi không thể tưởng tượng mình ăn cơm trắng với muối một lần, chứ đừng nói đến nhiều ngày. Tuy nhiên, khi lớn lên và nghe lại câu chuyện từ mẹ, dì, chú, tôi dần nhận ra rằng mọi điều bố kể đều đúng, và tôi thấy bố đã tiến xa đến thế nào kể từ khởi đầu khiêm tốn này. Vì tôn trọng bố, tôi bắt đầu ép mình ăn hết mọi bữa ăn, bất kể tôi thích hay không thích đồ ăn.

Mặc dù khó khăn, bố tôi vẫn học hành chăm chỉ và rất giỏi. Để giúp chú Tín, bố tôi đã làm gia sư riêng cho con cái của những gia đình giàu có. Sau khi tốt nghiệp phổ thông, bố tôi được nhận vào Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng để học kỹ thuật. Khi đó, chú Tín đã xây dựng được một lượng khách hàng trung thành, ổn định và bắt đầu phát đạt. Bố

tôi bắt đầu tìm được công việc gia sư lương cao hơn. Ông bắt đầu hẹn hò với mẹ tôi và dường như đang trên đường tốt nghiệp với tư cách là một cán sự, một nghề danh giá vào thời điểm đó. Sau đó, tương lai của ông đột nhiên rẽ sang một hướng khác. Ông bị bắt đi lính khi Quân đội Việt Nam Cộng hòa (ARVN) bắt đầu huy động quần chúng để chống lại các hoạt động nổi loạn của Việt Cộng.

Sau năm thứ hai đại học, Quân lực Việt Nam Cộng hòa đã gửi bố tôi đến Học viện Quân sự Thủ Đức. Nhờ được đào tạo chuyên môn, bố tôi được điều động đến Ban Truyền thông của Quân lực Việt Nam Cộng hòa sau khi tốt nghiệp. Tôi không bao giờ biết liệu bố tôi có từng phải chiến đấu ở tiền tuyến hay không. Tôi thậm chí còn không biết ông đã làm gì, ngoại trừ việc ngay sau

khi tốt nghiệp học viện, ông đã kết hôn với mẹ tôi và được điều động đến một vị trí ở Vũng Tàu. Nhiệm vụ này hóa ra lại là một phước lành vì Vũng Tàu là thành phố yên bình nhất trong Chiến tranh Việt Nam.

Mẹ tôi cũng xuất thân từ một gia đình địa chủ khá giả ở Nam Định, Bắc Việt Nam. Ông ngoại tôi là một người làm nghề thảo dược. Trong những năm 1930 và 1940, nhiều người họ hàng của mẹ tôi đã gia nhập Quốc dân Đảng Việt Nam để chống lại thực dân Pháp. Vào những ngày dẫn đến sự đầu hàng của Nhật Bản tại Việt Nam vào tháng 8 năm 1945, những kẻ ám sát cộng sản đã sát hại những người họ hàng này của mẹ tôi. Các vụ ám sát là một phần trong kế hoạch của đảng cộng sản nhằm loại bỏ

mọi đối thủ tiềm tàng đang tranh giành khoảng trống quyền lực mà Nhật Bản để lại.

Từ những trải nghiệm này, gia đình mẹ tôi biết rõ sự thật về hành động của những người Cộng sản đằng sau tuyên truyền yêu nước của họ. Năm 1954, ông tôi từ bỏ mọi thứ mình sở hữu và đưa cả gia đình vào Nam. Ông biết rằng ngay khi họ nắm quyền ở miền Bắc, những người Cộng sản sẽ tước đoạt tài sản của ông và đàn áp gia đình ông.

Ông tôi sớm trở nên giàu có ở Nam Việt Nam trong khi hành nghề y. Mẹ tôi và anh chị em của bà sống một cuộc sống trung lưu thoải mái. Nhiều dì và chú của tôi đã đi học đại học, và sau đó làm việc cho chính phủ Nam Việt Nam. Mối quan hệ với chính phủ càng đánh dấu sự phản đối rõ ràng của gia đình tôi đối với chủ

nghĩa cộng sản.

Bố mẹ tôi tự hào khoe con mình vào năm 1966. Ngồi ở phía bên trái, lúc đó tôi mới ba tuổi, không hề biết đến những cơn bão sắp ập đến trong tương lai.

Mặc dù lớn lên trong Chiến tranh Việt Nam, tôi chưa bao giờ chứng kiến sự tàn phá khủng khiếp của chiến tranh gần nhà, nhờ vào may mắn của bố tôi

khi được đóng quân ở Vũng Tàu. Thành phố ven biển này là điểm nghỉ dưỡng yêu thích của những người từ Sài Gòn, người nước ngoài và lính Mỹ. Được bao quanh bởi biển ở ba mặt, thành phố chỉ có một con đường chính để ra vào. Vì vậy, Vũng Tàu không phải là mục tiêu quân sự thuận lợi.

Em trai tôi là Trường, hai người bạn và tôi đang đứng trên cánh đồng thuộc khu liên hợp quân sự Đồng Đa vào năm 1967. Tôi ở bên trái.

Khi tôi lớn lên, chiến tranh dường như luôn xảy ra ở một nơi khác và với một người khác. Tôi sống trong sự vô minh sung sướng, nghĩ rằng cuộc sống sẽ luôn bình yên và hạnh phúc. Những gì tôi biết về những người cộng sản, tôi học được từ việc xem TV hoặc đọc báo. Thỉnh thoảng, tôi nghe được những mẩu chuyện trò của bố mẹ tôi, hoặc của anh chị em họ và chú bác tôi, những người lính QLVNCH chiến đấu ở những nơi như An Lộc, Bình Trị Thiên hoặc Lào. Từ những gì tôi nghe được, tôi biết đủ để biết rằng những người như bố mẹ tôi hoặc họ hàng của tôi sẽ không được những người cộng sản đối xử tốt nếu họ giành chiến thắng trong cuộc chiến.

Mặc dù bố mẹ tôi không bao giờ có ý định đó, nhưng tôi đã tiếp xúc với chính

trị và sự chia rẽ của cuộc chiến từ khi còn nhỏ. Khi tôi mười tuổi, tôi đã xem một bộ phim kinh điển về Cải cách Ruộng đất do những người Cộng sản thực hiện vào năm 1952. Bộ phim Chúng Tôi Muốn Sống (We Want To Live), cho thấy sự đàn áp có hệ thống đối với những người chủ đất thông qua các bước được dàn dựng cẩn thận bởi các cán bộ cộng sản. Bộ phim sẽ có tác động lâu dài đối với tôi.

Năm đó là năm 1952. Mặc dù Chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất chống lại người Pháp vẫn đang diễn ra ác liệt, đảng cộng sản đã bắt tay vào kế hoạch loại bỏ kẻ thù tiềm tàng của họ, những người chủ đất. Ở những vùng nông thôn mà họ kiểm soát, các cán bộ đảng đã tổ chức "Tòa án nhân dân" để đưa những người chủ đất ra xét xử. Các phiên tòa được mô phỏng theo một chương trình

"Cải cách ruộng đất" tương tự đang diễn ra cùng thời điểm ở Trung Quốc, với lý do là trả lại đất cho những người thực sự canh tác nó. Những người chủ đất đã bị xét xử tại các "Tòa án nhân dân" này vì những "tội ác và hành động tàn bạo" được cho là đã gây ra cho những người nông dân nghèo làm việc cho hoặc thuê đất của họ.

Bộ phim cho thấy quá trình xét xử và nhiều cảnh ghê rợn về cách những người bị kết án bị hành quyết. Những ông già và bà lão bị chôn chỉ còn đầu nhô lên khỏi mặt đất, chịu đựng cái nắng thiêu đốt mà không ai cho họ uống nước. Sau vài ngày bị tra tấn, những người cộng sản lái máy kéo cán qua các nạn nhân và chặt đầu họ.

Tôi vô cùng bối rối và mất ngủ nhiều đêm. Bộ phim khiến tôi lo lắng vì tôi

không thể tưởng tượng được tại sao mọi người lại có thể tàn nhẫn với nhau như vậy. Một ngày nọ, tôi hỏi mẹ rằng liệu có đúng là những người Cộng sản sẽ giết tất cả những người chủ đất nếu họ muốn kiểm soát đất nước không. Sau khi xem bộ phim Chúng ta muốn sống, tôi không hiểu tại sao mọi người lại có thể nuôi dưỡng lòng căm thù sâu sắc như vậy và làm những điều khủng khiếp như vậy.

Ngạc nhiên trước sự tò mò của tôi, mẹ tôi ngồi xuống kể cho tôi nghe những gì bà biết. Những người Cộng sản đã giết rất nhiều người chủ đất vào năm 1952. Nhiều đảng viên Đảng Cộng sản là những người nông dân nghèo, bị những người chủ đất tàn ác bóc lột trong một thời gian dài. Đó là lý do tại sao họ gia nhập Đảng Cộng sản. Đảng hứa sẽ cho họ đất đai và tự do nếu họ kiểm soát đất

nước. Đảng đã khơi dậy lòng căm thù của họ rồi thao túng những người nông dân khác để buộc tội những người chủ đất phạm tội. Không ai dám giúp những người chủ đất. Bất kỳ ai đủ can đảm để làm điều đó có thể sẽ gặp phải số phận tương tự.

Mẹ tôi may mắn khi không phải trải qua một trong những phiên tòa "Cải cách ruộng đất" này. Năm 1952, những người cộng sản không kiểm soát toàn bộ miền Bắc Việt Nam. Nếu họ kiểm soát ngôi làng của chúng tôi, ông tôi sẽ phải ra hầu tòa.

Tôi rất phẫn nộ. Ông tôi có bao giờ làm điều gì xấu không? Làm sao những người cộng sản có thể nghĩ đến việc đưa ông tôi ra xét xử? Cười nhạo sự chính nghĩa nhỏ nhoi của tôi, mẹ tôi nói với tôi rằng điều đó không quan trọng đối

với những người cộng sản. Ông nội tôi là người đàn ông tốt bụng nhất mà mẹ tôi từng biết.

Mẹ tôi bế em trai út của tôi, Trí, trong khi tôi chơi với những đứa trẻ khác trên sân vận động Đông Đa vào năm 1968.

Trong nạn đói năm 1945, khi quân Nhật đốt mùa màng của chúng tôi để lấy đất sản xuất vật liệu cho quân đội, hai triệu người Việt Nam đã chết đói ở miền Bắc. Người dân ở làng mẹ tôi chết như ruồi mỗi ngày. Ông tôi là người giàu nhất làng và là người duy nhất có đủ gạo để vượt qua nạn đói. Ông nấu rất nhiều gạo mỗi ngày để chia cho những người dân làng khác. Nhiều người sống sót là nhờ ông. Ông đã tạo dựng được rất nhiều nghiệp tốt bằng cách cứu mạng người khác. Đó là lý do tại sao gia đình ông có thể chuyển đến miền Nam an toàn và thịnh vượng, mặc dù mất hết mọi thứ mà ông sở hữu ở miền Bắc.

Tuy nhiên, lòng tốt và những việc làm tốt của ông sẽ không cứu ông khỏi những người cộng sản nếu ông ở lại. Họ sẽ kh-

iến những người nông dân khác buộc tội ông về đủ loại tội ác tưởng tượng. Đó là những gì họ đã làm với nhiều người vào năm 1952. Hầu hết những người bị giết không phải là những chủ đất độc ác. Tội duy nhất của họ là họ sở hữu đất đai và họ giàu có. Cộng sản ghét tất cả những người giàu có, không chỉ những người địa chủ.

Nếu cộng sản thắng cuộc chiến, tương lai của chúng tôi sẽ rất đáng ngại. Mặc dù gia đình tôi không còn đất đai nữa, nhưng bố tôi là một sĩ quan trong quân đội đang chiến đấu chống lại họ. Tệ hơn nữa, cả bố và mẹ tôi đều chạy trốn khỏi họ vào năm 1954. Mẹ tôi không muốn nghĩ đến những cuộc đàn áp mà họ sẽ dành cho những người như chúng tôi.

Vào thời điểm đó, tôi không lo lắng.

Tôi không nghĩ rằng miền Nam sẽ sụp đổ. Chiến tranh dường như luôn ở rất xa, vì vậy nó có vẻ không thực. Tất cả những gì tôi nghe được trên bản tin là Quân đội Việt Nam Cộng hòa luôn có thể đẩy lùi các cuộc tấn công lớn của Quân đội Bắc Việt (NVA). Bên cạnh đó, tôi là một đứa trẻ được nuông chiều. Mối quan tâm chính của tôi là học hành chăm chỉ, làm bố mẹ vui vẻ và chơi trò chơi với bạn bè. Đối với tôi, chiến tranh là một môn thể thao dành cho khán giả. Có thể đọc báo từ năm tám tuổi, tôi lướt qua các tờ báo hàng ngày Chính Luận và Tin Sáng để biết tin tức về các trận chiến đang diễn ra. Tin tức luôn đưa tin rằng cộng sản mất nhiều binh lính hơn ARVN. Trong suy nghĩ đơn giản của tôi, báo cáo thương vong là điểm số cho trò chơi chiến tranh này. "Kẻ thù" đang mất nhiều binh lính hơn, vì vậy chúng ta phải giành chiến

thắng trong cuộc chiến. Vì vậy, tôi càng tin rằng miền Nam cuối cùng sẽ giành chiến thắng. Phải mất nhiều năm nữa tôi mới hiểu được những thảm kịch khủng khiếp đằng sau số liệu thống kê thương vong mà tôi ngây thơ nghĩ là "điểm số" trong trò chơi chiến tranh này.

Bố tôi đã nghỉ làm sau ngày ông đón tôi. Anh em tôi cũng nghỉ học. Chúng tôi ở nhà và giúp bố mẹ đóng gói thức ăn và quần áo, như thể chúng tôi đang chuẩn bị di tản. Trong suốt thời gian này, chúng tôi dán mắt vào TV và radio để biết những diễn biến mới nhất trên mặt trận. Mọi thứ tiếp tục trở nên tồi tệ hơn. Lực lượng cộng sản bắt đầu một cuộc tấn công vào tháng 3, chiến dịch lớn nhất mà họ đã dàn dựng kể từ năm 1972. Tuy nhiên, lần này, không có cách nào ngăn chặn được cuộc tấn công của Quân

đội Nhân dân Việt Nam. Vào đầu tháng 3, tin tức về việc Quốc hội Hoa Kỳ bỏ phiếu ngừng cung cấp viện trợ quân sự cho Nam Việt Nam đã giáng một đòn chí mạng vào Quân đội Việt Nam Cộng hòa, Quân đội Việt Nam Cộng hòa tiếp tục rút lui khỏi cuộc tấn công của Cộng sản với tốc độ đáng sợ. Trong nhiều ngày, tất cả những gì tôi nghe được trên đài phát thanh là các tướng lĩnh Nam Việt Nam đã ra lệnh "di tản chiến thuật" khác. Những cuộc di tản chiến thuật này nhanh chóng biến thành những cuộc rút lui đẫm máu. Sau đó, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu lên truyền hình để tuyên bố từ chức, nói rằng việc rút quân hỗ trợ của Mỹ đã trói tay ông. Ông thề sẽ ở lại Nam Việt Nam và chiến đấu chống lại Cộng sản đến người cuối cùng. Vài ngày sau khi ông xuất hiện trên truyền hình, có rất nhiều tin đồn rằng Thiệu đã trốn khỏi đất nước

với nhiều tấn vàng trên máy bay riêng của mình. Chức danh tổng thống giờ đây rơi vào tay Phó Tổng thống Trần Văn Hương yếu đuối, già nua, người không thể làm gì để đảo ngược tình thế.

Ngày 25 tháng 4 năm 1975, một chiếc xe Jeep quân sự dừng lại trước nhà tôi. Một người đàn ông to lớn mặc quân phục của một đại tá QLVNCH và đeo kính râm bước ra khỏi xe. Ông ta đeo một khẩu súng lục trông rất nham hiểm ở hông phải và hai quả lựu đạn lủng lẳng trên cổ. Hai người lính, mỗi người cầm một khẩu súng trường trên tay và thắt lưng lựu đạn, bước ra khỏi xe Jeep và đứng canh gác bên cạnh vị đại tá.

Khi tiến đến gần tôi, vị đại tá yêu cầu gặp bố tôi. Mặc dù bị vẻ ngoài đáng sợ của ông đe dọa, tôi vẫn cố hỏi ông là ai. Hóa ra vị đại tá đó là bác Hướng, anh họ

thứ hai của mẹ tôi.

Bố tôi nghe thấy tiếng động và bước ra. Ông và bác Hướng nhận ra nhau ngay lập tức. Bố tôi mời bác Hướng vào nhà, bảo tôi pha trà và gọi mẹ và các anh tôi ra chào ông. Hai vệ sĩ đứng bên ngoài nhà chúng tôi, hút thuốc lá và canh gác khu phố.

Chẳng mấy chốc, gia đình tôi ngồi quanh bác Hướng trong phòng khách, lắng nghe câu chuyện của bác.

Là một trung đoàn trưởng trong Quân lực Việt Nam Cộng hòa, Bác Hướng đã chứng kiến trung đoàn của mình tan rã sau 15 ngày chạy từ Tây Nguyên vào Sài Gòn. Một nửa quân số của bác đã bị quân Bắc Việt phục kích. Những gì bác không mất vào tay cộng sản, bác đã mất vào tay đào ngũ. Khi bác đến Sài Gòn,

bác chỉ còn lại một nhóm lính tơi tả. Chỉ một phần tư số người lính bắt đầu cùng bác ở Tây Nguyên đến được Sài Gòn.

Ngắt lời bác Hướng, bố tôi hỏi tại sao bác không chống trả lại cuộc tiến công của quân đội Bắc Việt. Lắc đầu buồn bã, bác Hướng nói rằng bác không thể vì bác liên tục nhận được lệnh rút lui. Bác được lệnh quay lại Sài Gòn để bảo vệ thủ đô. Khi đến Nha Trang, tinh thần của quân lính xuống thấp vì phải rút lui liên tục đến mức mỗi ngày bác mất năm mươi người vì đào ngũ. Cả thường dân và binh lính ở Nha Trang đều vội vã chạy đến để đón bất kỳ máy bay, tàu thuyền hoặc phương tiện nào có thể đưa họ đi xa hơn về phía nam. Sự hoảng loạn cứ thế tiếp diễn. Chẳng mấy chốc, Quân đội Việt Nam Cộng hòa đã rút khỏi các thành phố ngay cả khi có dấu hiệu nhỏ

nhất cho thấy bất kỳ đơn vị nào của Quân đội Nhân dân Việt Nam đang ở gần.

Bác Hướng nói với chúng tôi rằng Quân đội Nam Việt Nam giờ đây là một con rắn không đầu. Trung đoàn của bác không phải là đơn vị duy nhất được lệnh bỏ mọi thứ và rút lui liên tục về Sài Gòn. Không một sĩ quan nào của bác tin rằng chúng ta còn cơ hội nữa sau khi người Mỹ quyết định không cung cấp viện trợ quân sự cho chúng ta và họ liên tục nhận được lệnh rút lui. Nếu các sĩ quan không tin rằng chúng ta có cơ hội, làm sao họ có thể tập hợp binh lính để chiến đấu?

Khi ông đến Sài Gòn, đã có một hàng quân ở ngoại ô thành phố. Ông và những người lính của mình không được phép vào Sài Gòn, ngay cả khi họ bỏ vũ khí và chỉ đến để gặp gia đình. Những người lính của ông, đã mất tinh thần

và ghê tởm sau khi chạy trốn trong nửa tháng, đã vứt bỏ vũ khí và quân phục của họ. Một số tên lính xấu đã vứt bỏ quân phục của họ nhưng vẫn giữ vũ khí của họ để cướp bóc bất cứ ai họ có thể. Sau khi chứng kiến tình hình ở Sài Gòn, Bác Hướng đã rời đi Vũng Tàu để tìm cách đưa gia đình mình ra khỏi đất nước. Nam Việt Nam sẽ kéo dài nhiều nhất là 10 ngày nữa. Lần này, người Mỹ sẽ không quay lại cứu chúng tôi nữa. Những ai tin rằng người Mỹ sẽ đến giải cứu thì đang mơ. Người Mỹ chẳng quan tâm đến chúng ta nữa, bác Hướng nói. Nixon đã bán chúng ta cho cộng sản khi ông ta đến thăm Trung Quốc năm 1972. Liệu bố tôi có nhớ về các cuộc đàm phán Paris năm 1973 không? Có ai hành động như thể Nam Việt Nam vẫn còn tồn tại vào thời điểm đó không?

Tôi có thể cảm nhận rằng ông ta càng nói, bác Hướng càng tức giận về những sự kiện mà ông ta không thể kiểm soát. Bố tôi chỉ nhìn và im lặng, để bác Hướng xả giận.

Sau đó, cơn giận của ông ta chuyển sang báo chí Mỹ. Những nhà báo Mỹ "chó đẻ" (tiếng Việt tương đương với "con của một con chó cái"), bác Hướng chửi rủa, đã luôn đối xử với chúng tôi chẳng khác gì những con rối của Mỹ. Và công chúng Mỹ chết tiệt đã tin họ. Nhiều lần, ông ta đã muốn bắn tung óc ngạo mạn của họ ra. Những kẻ khốn nạn này là kẻ thù mà ông ta không thể chiến đấu. Trong trận chiến, ít nhất ông ta có thể tôn trọng những người lính Bắc Việt. Họ sẵn sàng đổ máu vì những gì họ tin tưởng. Những người Mỹ bồi bút hành động như thể họ là bạn của chúng tôi. Họ đi cùng chúng

tôi, yêu cầu chúng tôi phục vụ và bảo vệ, rồi quay lại và đâm sau lưng chúng tôi. Với những người bạn như vậy, ai cần kẻ thù? Vậy thì họ tin vào điều gì? Những người lính Bắc Việt đã chiến đấu vì họ tin vào tuyên truyền của cộng sản. Họ nghĩ rằng họ đang chiến đấu để giải phóng Nam Việt Nam khỏi chúng ta và người Mỹ. Chúng ta đã chiến đấu với họ vì chúng ta muốn con cái mình có được tự do. Chúng ta muốn con cái mình không phải trải qua những gì chúng ta đã trải qua với những người cộng sản ở miền Bắc. Những nhà báo Mỹ khốn kiếp này chỉ chiến đấu vì danh tiếng và tiếng tăm của họ, bằng xương máu của chúng ta. Họ tuyên bố đưa tin về "sự thật". "Sự thật" trong cuộc chiến này là gì?

Cuối cùng, bố tôi đã ngắt lời bài diễn văn dài dòng của bác Hướng. Bố tôi nói

rằng nói về báo chí Mỹ chẳng giúp ích gì cho chúng ta. Chúng ta cần những người như bác Hướng đứng lên bảo vệ chúng ta lần cuối. Tại sao bác ấy không làm vậy? Tại sao bác ấy lại cố gắng chạy trốn khỏi đất nước của mình?

Tất cả đã mất hết rồi; bác Hướng lắc đầu dữ dội. Canh bạc của chính phủ chúng ta nhằm dọa người Mỹ quay trở lại đã thất bại. Nam Việt Nam năm 1975 không giống như Nam Triều Tiên năm 1950 đối với người Mỹ. Đến lúc Thiệu và bè lũ của ông nhận ra sai lầm của mình, thì những tổn thất mà chúng ta phải gánh chịu từ những "cuộc rút lui chiến thuật" này và sự hoảng loạn đi kèm đã bùng nổ ngoài tầm kiểm soát của họ. Sau đó, họ ra lệnh cho chúng ta rút lui về Sài Gòn để phòng thủ lần cuối, đúng không? Không. Họ ra lệnh cho chúng ta cầm chân quân

Bắc Việt càng lâu càng tốt để họ có thể tập hợp gia đình và tất cả số tiền mà họ đã kiếm được trong suốt những năm qua bằng máu và mồ hôi của những người lính của chúng ta để rời khỏi đất nước.

Ở Sài Gòn, bác Hướng bảo những người lính của mình về nhà với gia đình. Với sự sụp đổ của Nam Việt Nam giờ đây là điều không thể tránh khỏi, họ không nên là những người cuối cùng tử trận trong chiến tranh. Điều duy nhất bác Hướng phải làm là tìm chỗ cho gia đình mình trên bất kỳ con tàu hoặc máy bay nào rời khỏi đất nước. Có lẽ bố tôi cũng nên làm như vậy khi ông vẫn còn thời gian.

Lúc này, tôi thấy mệt và đi ngủ. Mặc dù tôi nhớ được một số đoạn trong cuộc trò chuyện giữa bác Hướng và bố tôi, nhưng tôi không hiểu hầu hết nội dung.

Khi tôi tỉnh dậy, bác Hướng và những người lính của bác đã đi rồi. Bố tôi nói với tôi rằng ông đã trở về Sài Gòn. Đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng tôi nhìn thấy bác Hướng.

Vào tuần cuối cùng của tháng 4, chúng tôi bắt đầu nghe thấy tiếng pháo nổ ở xa. Những tiếng nổ là lời cảnh báo không thể nhầm lẫn rằng chiến tranh cuối cùng đã đến rất gần với Vũng Tàu yên bình. Nghĩ rằng khu nhà ở quân sự của chúng tôi sẽ sớm bị tấn công, bố mẹ tôi đưa gia đình đến nhà một người quen ở Bến Đình để lánh nạn.

Khi chúng tôi đến nơi, đã có nhiều gia đình tụ tập trong phòng khách nhỏ của nơi này. Ngôi nhà có một sân sau rộng. Những người đàn ông đã làm việc, đào hai cái hố hình chữ L trên mặt đất. Những cái hố này sẽ là hầm trú ẩn của

chúng tôi khỏi cuộc pháo kích mà chúng tôi biết sắp xảy ra. Bố tôi và tôi tham gia cùng những người đàn ông để đào, trong khi mẹ tôi giúp những người phụ nữ khác nấu ăn.

Chúng tôi xếp các bao cát lên các mặt boongke để đất mềm không bị sụp xuống. Khi đào xong, chúng tôi trải chiếu xuống sàn và dùng nhiều lớp gỗ ép và tấm kim loại để phủ lên boongke. Mặc dù biết rất ít về chiến tranh, tôi biết boongke không bảo vệ được nhiều trước cuộc tấn công sắp tới.

Tiếng pháo ngày một gần Vũng Tàu hơn. Đến ngày 27 tháng 4, thành phố đã bị tấn công. Chúng tôi không thể ngủ được vào đêm hôm trước vì tiếng đạn pháo hạng nặng bắn ra ngày một lớn hơn. Bố tôi nói với tôi rằng có lẽ một đơn vị Bắc Việt cách thành phố khoảng 10 km.

Sáng ngày 27, tất cả chúng tôi di chuyển xuống boongke vì đạn pháo dường như nổ gần hơn rất nhiều. Mười sáu người chen chúc nhau trong hai cái hố nhỏ trên mặt đất. Chúng tôi ở đó trong ba ngày tiếp theo, lên khỏi mặt đất để hít thở không khí trong lành bất cứ khi nào ngừng bắn.

Dù cố gắng thế nào, tôi vẫn không ngủ được. Tôi căng thẳng vì sợ hãi. Không khí nóng ẩm trong boongke chật chội càng làm tôi căng thẳng hơn. Có mười người chúng tôi, bố mẹ, tôi, anh em tôi và một gia đình bốn người khác chen chúc trong boongke này. Đạn pháo đã nổ trong ba giờ và tôi đã không đi vệ sinh trong năm giờ. Ruột và bàng quang của tôi kêu gào đòi một cuộc cách mạng của riêng chúng. Bố mẹ tôi không cho tôi ra khỏi boongke để đi vệ sinh cho đến

khi trận pháo kích này kết thúc. Ngay cả khi họ cho phép, tôi cũng không dám. Tôi nghiến răng và hy vọng rằng mình sẽ không đại tiện ra quần.

Hôm nay là ngày 29 tháng 4. Tôi đã đọc xong ba cuốn tiểu thuyết gián điệp mà tôi mang đến boongke và bắt đầu đọc cuốn thứ tư. Bố tôi không ngăn cản tôi đọc những cuốn tiểu thuyết này như thường lệ. Ông lại bật radio để nghe tin tức. Chỉ toàn là tin xấu. Chính quyền Nam Việt Nam đã được chuyển giao cho Tướng Dương Văn Minh vì hầu hết các quan chức cấp cao đã bỏ trốn khỏi đất nước. Có vẻ như có một số sư đoàn Bắc Việt tập trung bên ngoài Sài Gòn. Nếu Sài Gòn thất thủ, Vũng Tàu sẽ thất thủ vào ngày hôm sau.

Mệt mỏi và đói, tôi thiếp đi trong giấc ngủ chập chờn. Khi tôi tỉnh dậy, đã

9 giờ ngày 30 tháng 4 năm 1975. Tiếng pháo đã ngừng. Nhưng giờ tôi có thể nghe thấy tiếng súng nổ. Quân cộng sản hẳn đã vào thành phố. Lúc này, ruột tôi đã sẵn sàng để nổ tung với tất cả chất thải mà cơ thể tôi tích tụ trong suốt 18 giờ qua. Sau khi xin phép bố mẹ, tôi trèo ra khỏi boongke và đi thẳng đến nhà vệ sinh. Với ruột tôi đang kêu gào muốn được giải tỏa, tôi chẳng quan tâm đến những viên đạn bay.

Khi tôi trở lại, mọi người ngồi xuống ăn sáng với cơm và thịt hộp. Sau bữa ăn, bố tôi lấy súng lục ra và bắn hết đạn. Khi tôi hỏi tại sao, bố tôi mệt mỏi nói rằng chiến tranh đã kết thúc và không cần súng nữa. Bản tin phát thanh cho biết Tướng Minh đang cố gắng đàm phán với chỉ huy cộng sản về các điều khoản

đầu hàng. Việc đầu hàng có thể sẽ diễn ra trong một ngày. Người Mỹ đã rút hết quân của họ, và chúng tôi bị bỏ lại trên một con tàu đang chìm.

Cái kết đến sớm hơn bố tôi mong đợi. Vào buổi trưa, ngày 30 tháng 4 năm 1975, đài phát thanh thông báo chính quyền Nam Việt Nam đã đầu hàng để ngăn chặn đổ máu thêm nữa. Xe tăng cộng sản bắt đầu tiến vào thủ đô. Ngay sau đó, tất cả tiếng súng và tiếng nổ pháo mà tôi đã quen trong ba ngày qua đã biến mất.

Chúng tôi ra khỏi hầm và duỗi người. Bố tôi và những người đàn ông khác đi gom hết quân phục và đốt chúng ở sân sau. Sau đó, họ bỏ hết súng đạn vào một túi. Một người đàn ông lấy túi và lái xe máy đi vứt bỏ.

Đến 2 giờ, nhiều người trong khu phố bắt đầu ra phố để nhìn xung quanh. Mọi người chắc hẳn đã nghe thông báo đầu hàng trên radio. Tôi đi theo anh Tám, một trong những người đàn ông đã ẩn náu trong hầm cùng gia đình chúng tôi trong tuần qua, ra phố. Tiếng động chiến tranh đã hoàn toàn im bặt. Thật ngạc nhiên, khu phố dường như không bị ảnh hưởng gì. Ở phía nam, khói đen dày đặc bốc lên về phía Trường Thiếu Sinh Quân. Học viện chắc hẳn đã bị cộng sản ném bom. Tuy nhiên, nhiều người trong khu phố vẫn chạy về phía đó.

Anh Tám dừng lại và hỏi một người đàn ông tại sao anh ta lại chạy về phía học viện. Người đàn ông bực bội đẩy Tám ra và nói rằng anh ta phải chạy đi lấy gạo. Học viện có một kho gạo lớn, và các học viên bảo vệ trường đã chết hoặc đã đi

rồi. Quân đội cộng sản vẫn chưa chiếm đóng nơi này. Chỉ còn một khoảng thời gian ngắn để cướp phá nơi này, và anh ta sẽ không bỏ lỡ nó.

Nháy mắt với tôi, anh Tám hỏi tôi có muốn đi cùng anh ta đến học viện và tham gia cuộc vui không. Biết rằng bố tôi sẽ tức giận nếu tôi đi, tôi lịch sự từ chối. Anh Tám nhún vai và phóng đi cùng những người còn lại trong đám đông.

Đột nhiên, khu phố đông đúc trở nên vắng tanh. Không biết phải làm gì khác, tôi vào kể cho bố mẹ nghe chuyện gì đang xảy ra. Bố tôi lắc đầu ngán ngẩm. Chúng ta vừa mất nước và tất cả những gì mọi người nghĩ đến là cướp gạo. Mẹ tôi, một người phụ nữ thực tế, thì thông cảm hơn. Thà cướp gạo còn hơn để lương thực rơi vào tay quân Cộng sản. Ai mà biết được chợ có mở cửa trở lại

trong vài ngày tới để mọi người có thể mua lương thực không? Vài ký gạo cướp được có thể là sự khác biệt giữa sự sống và cái chết đối với một số người.

Một giờ sau, anh Tám trở về với nụ cười vui vẻ, tay xách một bao gạo 50 ký. Ông kể cho chúng tôi nghe về cảnh dẫm đạp điên cuồng ở học viện. Mọi người chửi bới và dẫm đạp lên nhau để giành giật gạo. Có đủ mọi loại người, từ ông già bà già đến trẻ vị thành niên, xô đẩy nhau. Ông Tám thật may mắn. Là một trong những người đến sớm và khỏe mạnh, anh dễ dàng đẩy những người khác sang một bên để giành gạo của mình.

Phần còn lại của ngày thật yên tĩnh. Vào buổi chiều, có vẻ như những người cộng sản đã tiếp quản đài phát thanh của chính phủ ở Sài Gòn, vì đài phát thanh hiện đang phát những bài hát quân đội

cộng sản. Những bài hát này là những âm thanh kinh khủng nhất mà tôi từng nghe. Các ca sĩ hát với giọng cao đến nỗi tai tôi đau khi nghe họ quá lâu. Họ đang hát những bài ca ngợi bác Hồ Chí Minh và đảng, những người mà tôi không biết gì cả. Bố tôi tắt đài sau bài hát thứ hai và bảo chúng tôi đi ngủ.

*

Sáng hôm sau, ngày 1 tháng 5 năm 1975, tôi lần đầu nhìn thấy những người lính chính quy của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Khoảng 10 giờ, tôi nghe thấy tiếng reo hò lớn bên ngoài. Tôi chạy ra phố để xem chuyện gì đang xảy ra. Bố mẹ tôi đã ở ngoài đó để xem. Mọi người đang chen chúc trên phố và reo hò một nhóm lính Bắc Việt. Những người lính

diễu hành bên cạnh một chiếc xe tăng ầm ầm, hướng về phía bắc theo hướng căn cứ quân đội Việt Nam Cộng hòa nơi bố tôi từng làm việc. Một số người lính quân đội Nhân dân Việt Nam còn rất trẻ, tôi nghĩ họ không thể lớn hơn mười bảy tuổi. Tất cả họ đều đi dép cao su màu đen.

Ông Tám chỉ vào đôi dép và nói với tôi rằng chúng được làm từ lốp xe. Đôi dép được gọi là «dép cao su của Bình Trị Thiên (ba tỉnh ở miền Trung Việt Nam đã trải qua một số cuộc giao tranh ác liệt nhất trong cuộc tổng tấn công Phục sinh của Cộng sản năm 1972).» Tất cả họ đều mặc quân phục màu xanh lá cây đơn giản, với mũ cứng màu xanh lá cây có gắn một ngôi sao màu vàng trên nền đỏ tròn.

Một số lính Bắc Việt có vẻ bối rối

trước thành phố, nhìn trái nhìn phải trên đường phố, nhà cửa và mọi người. Những người khác có vẻ thích thú với tiếng reo hò và sự chú ý mà họ nhận được. Tôi nhận thấy một số lính mang theo súng trường trong khi những người khác mang theo một loại vũ khí dài, trông rất hầm hố với đầu to và sắc.

Bố tôi kể rằng vũ khí đó là tên lửa B40, thường được quân Cộng sản sử dụng để chống lại xe tăng hoặc xe bọc thép. Sau khi nhóm lính Bắc Việt và xe tăng của họ đi qua, chúng tôi quay trở lại bên trong. Tôi vô cùng bối rối trước tiếng reo hò mà tôi vừa thấy. Chẳng phải lính Cộng sản được cho là những người rất xấu sao? Chẳng phải họ chính là những kẻ giết người tàn nhẫn đã tàn sát hàng trăm nghìn thường dân chạy trốn khỏi họ trong cuộc tấn công Phục sinh

năm 1972 trên Quốc lộ 1 ở miền Trung Việt Nam sao? Chẳng phải họ chính là những tên lính Bắc Việt đã giết chết một cách có hệ thống tất cả những người lính Cộng Hòa bị thương sau một trận chiến mà họ đã giành chiến thắng, như anh họ Vũ của tôi, một tiểu đoàn trưởng VNCH, thường nói với tôi sao? Nếu họ tàn nhẫn và vô tình như vậy, tại sao mọi người lại reo hò họ?

Không thể kìm nén sự tò mò của mình nữa, tôi hỏi bố tôi về tiếng reo hò. Lắc đầu, bố tôi kiên nhẫn giải thích rằng mọi thứ bây giờ đã khác. Không ai nói điều gì xấu về cộng sản trước công chúng. Làm như vậy là tự sát. Mọi người ra đường để reo hò vì những lý do khác nhau. Một số người chỉ tò mò. Họ muốn biết những người lính BV trông như thế nào. Một số là những người ủng hộ

cộng sản đã sống ở đây trong một thời gian dài, và bây giờ khi cộng sản giành chiến thắng trong cuộc chiến, họ đã xuất hiện và thể hiện bản chất thật của mình. Nhiều người sinh ra và lớn lên ở miền Nam. Họ chưa bao giờ sống một ngày với cộng sản và tin rằng chúng không thể tệ như những gì tuyên truyền của chính quyền Nam Việt Nam mô tả. Một số là những người sẽ nghiêng về bất kỳ hướng nào gió thổi, hy vọng sẽ được những ông chủ mới ủng hộ. Và những người khác không nhất thiết phải cổ vũ những người lính cộng sản. Họ cổ vũ cho sự kết thúc của cuộc chiến, cuộc chiến đã cướp đi hàng sông máu và hàng núi xương của người dân chúng tôi.

Lời giải thích của bố tôi không làm sáng tỏ hết mọi sự bối rối của tôi. Tôi muốn ông nói cho tôi biết liệu những

người cộng sản là người tốt hay xấu. Thay vào đó, bố tôi nói với tôi rằng mọi thứ không phải lúc nào cũng rõ ràng như đen và trắng. Quay trở lại hai mươi năm trước ở miền Bắc, ông nói, họ thực sự tàn nhẫn. Họ cũng cực kỳ tàn nhẫn trong 20 năm chiến tranh vừa qua. Nhưng những người cộng sản không phải là những kẻ tàn ác và nhẫn tâm duy nhất trong cuộc chiến này. Một số lính VNCH và lính Mỹ cũng tàn ác như lính Bắc Việt. Chiến tranh đã thay đổi con người. Một ngày nào đó, khi tôi lớn lên, bố tôi nói, tôi sẽ học và tự mình hiểu rằng có những người tốt và xấu ở mọi phía.

Ngày hôm sau, ngày 2 tháng 5 năm 1975, một chiếc loa phóng thanh được dựng lên gần khu phố. Một phát thanh viên với giọng khàn khàn nói trên loa rằng "Giải Phóng Quân" đang tiếp quản

Vũng Tàu và dập tắt những ổ kháng cự cuối cùng của "Ngụy Quân" (Quân đội phi pháp). Sau đó, ông ta nói rằng tất cả những người phải di dời trong cuộc tấn công vào thành phố phải trở về nhà và chuẩn bị đăng ký với "Ủy ban nhân dân" địa phương. Ông ta cũng kêu gọi tất cả "Ngụy Quân" và "Ngụy Quyền" (cán bộ hoặc quan chức phi pháp) hạ hết vũ khí và đăng ký với Ủy ban nhân dân địa phương càng sớm càng tốt. "Đảng" đảm bảo rằng lệnh ân xá sẽ được ban cho những người tuân thủ nhanh chóng.

Chúng tôi thu dọn đồ đạc và trở về nhà ở Khu chung cư sĩ quan Đống Đa. Khi chúng tôi rời đi cách đây vài ngày, bố tôi giải thích rằng việc ở lại đó khi quân đội Bắc Việt tấn công thành phố sẽ quá nguy hiểm. Hầu hết các gia đình khác ở đó cũng nghĩ như vậy. Khi chúng tôi về

nhà, chúng tôi thấy nhiều gia đình khác, những người cũng đã rời đi để tìm nơi trú ẩn ở nơi khác, cũng đang quay trở lại.

Tôi ngạc nhiên khi thấy khu phức hợp này hầu như còn nguyên vẹn. Ngôi nhà của chúng tôi không bị hư hại gì cả. Tuy nhiên, bằng chứng về cuộc giao tranh vẫn còn khắp khu phố. Hai chiếc xe Jeep bị cháy rụi, với thi thể cháy đen của bốn người lính VNCH với súng vẫn còn bên hông, nằm thành một đống đổ nát trên phố Trần Hưng Đạo trước khu phức hợp của chúng tôi. Các loại vũ khí hạng nhẹ, từ súng trường tấn công, súng ngắn, băng đạn lớn và nhỏ, lựu đạn đủ hình dạng và kích cỡ, cho đến súng phóng lựu, nằm rải rác khắp nơi. Một đống lớn quân phục VNCH ở giữa khu phức hợp là minh chứng hùng hồn cho sự hoảng loạn và tuyệt vọng của những người lính

VNCH cuối cùng khi họ mặc quân phục để hòa nhập với dân thường.

Ngay sau khi ổn định lại nhà, tôi đã cùng những đứa trẻ khác trong khu phố đi kiểm tra khu vực này. Hầu hết các gia đình trong khu phức hợp đã trở về. Tuy nhiên, có một vài căn hộ không còn gì cả. Những người sống trong những căn hộ đó hẳn đã mang hết đồ đạc của họ đi nơi khác, có thể là không bao giờ quay trở lại.

Sau khi kiểm tra khu phố, chúng tôi đi theo đường Trần Hưng Đạo đến bãi biển Bãi Trước, chỉ cách đó nửa dặm. Khi đi ngang qua Khách sạn Hòa Bình (Pacific), chúng tôi thấy thêm nhiều bằng chứng về cuộc giao tranh. Khách sạn trống rỗng đầy lỗ đạn. Một trong những góc của khách sạn đang đổ nát. Có rất nhiều xác chết của những người lính VNCH nằm rải rác xung quanh khách

sạn. Cảnh tượng và mùi xác chết bị thiêu rụi và biến dạng bắt đầu khiến tôi cảm thấy buồn nôn. Những đứa trẻ khác trong nhóm hẳn cũng cảm thấy như vậy. Tất cả chúng tôi đều là những đứa trẻ được bảo vệ tốt, lớn lên mà không bao giờ tận mắt chứng kiến những nỗi kinh hoàng của chiến tranh. Những xác chết im lặng, tan nát khiến chúng tôi sợ hãi đến phát điên. Để trấn tĩnh nỗi sợ hãi, tôi chắp tay lại và cầu nguyện Đức Phật cứu rỗi những người lính bất hạnh này. Những đứa trẻ khác cũng noi gương tôi.

Tôi và ba em trai đang đứng ở khu quân sự Đống Đa năm 1972. Tôi ở bên trái.

Định, đứa trẻ lớn tuổi nhất trong nhóm, nói với chúng tôi rằng có lẽ không nên tiếp tục ra bãi biển. Bố mẹ cậu bé đã nói với cậu rằng có nhiều xác chết chất đống theo cách đó. Vào ngày cuối cùng trước khi đầu hàng, nhiều người đã cố gắng lên thuyền ở Bãi Trước và Bến Đá. Họ hy vọng sẽ đến được biển và được tàu chiến Mỹ ở đó đón. Sau đó, quân cộng sản dựng các ụ súng dọc theo bãi biển và bắt đầu bắn. Nhiều thuyền bị đánh chìm và hàng ngàn người đã thiệt mạng. Có những xác chết trôi nổi khắp bãi biển. Tốt hơn hết là chúng tôi nên đợi ít nhất một tháng sau khi xác chết được đưa ra khỏi nước. Nếu không, tất cả chúng tôi có thể bị ốm rất nặng.

Vẫn cảm thấy lo lắng khi nhìn thấy

những người lính đã chết, chúng tôi đồng ý rằng việc nhìn thấy nhiều xác chết hơn sẽ không vui. Tất cả bọn trẻ quay lại và quay trở lại khu phức hợp. Khi trở lại, chúng tôi tập trung vào súng và đạn dược mà VNCH để lại. Chúng tôi thu thập súng và băng đạn, xếp chúng thành một đống và kiểm tra chúng, cố gắng tìm ra cách chúng hoạt động.

Tôi và ba em trai đang đứng trên bãi đất của khu tập thể quân sự Đông Đa vào

năm 1974.
Tôi là cậu bé cao nhất, bên phải.

Tấn, một cậu bé 13 tuổi, cầm một khẩu súng trường trên tay và chĩa lên trời, tưởng tượng như đang bắn vào một chiếc máy bay tưởng tượng. Không biết khẩu súng đã lên đạn, cậu bóp cò. Tiếng súng nổ lớn phát ra từ nòng súng khiến tất cả chúng tôi hoảng sợ. Chúng tôi theo bản năng nằm xuống đất, dùng tay che đầu. Tấn ném khẩu súng đi ngay lập tức, khuôn mặt tái nhợt vì sợ hãi và không hiểu chuyện gì. May mắn thay, không ai trong số chúng tôi bị trúng đạn.

Tiếng súng làm cả khu phố giật mình, nhiều người lớn, bao gồm cả bố mẹ tôi, chạy ra xem. Khi thấy một đám trẻ con nằm dài bên cạnh đống vũ khí và một

đứa trẻ đứng đờ người vì sợ hãi, họ lập tức biết chuyện gì đã xảy ra. Tất cả các bậc phụ huynh đều chạy ra để đón con mình vào. Tôi không biết những đứa trẻ khác bị bố mẹ phạt như thế nào. Ngoài việc bị bố tôi thuyết giảng dài dòng về mối nguy hiểm của súng, tôi còn bị đánh đòn vì sự ngu ngốc của mình.

Mặc dù bố mẹ đã cảnh báo, chúng tôi vẫn bị mê hoặc bởi những vũ khí đó. Ngày hôm sau, anh em tôi lại lẻn ra ngoài chơi với những đứa trẻ khác. Chúng tôi quay lại đống vũ khí, vẫn còn nguyên từ ngày hôm trước. Rút kinh nghiệm, chúng tôi không động đến bất kỳ khẩu súng hay súng phóng lựu nào. Chúng tôi cũng để nguyên lựu đạn, vì biết rằng những viên đạn kim loại chết người này có thể thổi bay chúng tôi thành từng mảnh. Nhưng các băng đạn và những viên đạn rời khác

trông có vẻ vô hại. Chúng tôi để những viên đạn và băng đạn sang một bên. Sau khi loay hoay với chúng một lúc, chúng tôi đã tìm ra cách lấy thuốc súng từ viên đạn bằng cách sử dụng đá, búa hoặc bất kỳ công cụ nào chúng tôi có để nạy đầu đạn ra. Quá phấn khích trước khám phá này, bọn trẻ đã thi nhau xem ai lấy được nhiều thuốc súng hơn những đứa còn lại.

Chúng tôi nhanh chóng tìm ra cách sử dụng thuốc súng để làm pháo thô sơ. Trò chơi yêu thích của chúng tôi là dùng thuốc súng để tạo thành một đống và một đường mỏng. Phủ đống thuốc súng bằng một lon kim loại, chúng tôi thắp sáng đầu dây. Sau đó, các cậu bé đứng gần lon kim loại, chờ đợi một vụ nổ. Khi ngọn lửa đốt cháy thuốc súng bên trong lon và hất nó lên cao, tất cả chúng tôi đều

lao theo, cố gắng bắt lấy lon thuốc đang rơi. Mặc dù mẹ tôi đã nhiều lần cảnh báo tôi ngừng chơi trò chơi nguy hiểm này, nhưng chúng tôi vẫn thấy sự phấn khích quá mức không thể cưỡng lại được. Khi còn nhỏ, tôi không lo lắng quá nhiều về ngày mai. Điều quan trọng với tôi là tôi được chơi trò chơi, được vui vẻ và được bố mẹ yêu thương ngày hôm nay.

Trong khi bố mẹ chúng tôi lo lắng về tương lai, chúng tôi vẫn đắm chìm trong tuổi thơ vui tươi của mình. Những ngày đầu tháng 5 năm 1975 là những ngày hạnh phúc nhất của tôi. Bố mẹ tôi ở nhà và dành nhiều thời gian trò chuyện với chúng tôi hơn. Bố tôi kể cho tôi nhiều hơn về cuộc đời của ông và dạy tôi nhiều điều hơn bao giờ hết. Tôi đã lắng nghe với sự kinh ngạc những câu chuyện của ông về nạn đói ở Bắc Việt Nam năm 1945

và cuộc đấu tranh của ông để có được một nền giáo dục tử tế ở miền Nam mặc dù nghèo đói cùng cực. Ông cố tình dạy tôi về đạo đức và sự kiên trì thông qua những câu chuyện về việc ông đã làm việc chăm chỉ như thế nào để giành được sự tôn trọng và tình yêu thương của mọi người trong gia đình mẹ tôi. Hầu hết mọi người lúc đầu không nghĩ nhiều về bố tôi vì ông là một đứa trẻ mồ côi nghèo. Những gì người khác nghĩ về ông không bao giờ làm lung lay niềm tin của ông vào chính mình. Tôi đã ghi nhớ từng lời, ghi nhớ tất cả những bài học rút ra từ cuộc đời ông. Lúc đó, tôi không biết rằng sau này cuộc sống của tôi sẽ rất giống với cuộc sống của ông và những bài học mà tôi học được khi đó sẽ là tài sản quý giá nhất mà bố tôi truyền lại cho tôi.

1. Khi tiếng súng im bặt

2.

TỪ BỐ ĐẾN CON

Vài ngày sau khi trở về nhà, bố tôi đã đến Ủy ban nhân dân thành phố để đăng ký. Ủy ban là cơ quan quản lý tạm thời do Quân đội Bắc Việt thành lập. Việc đăng ký mất cả ngày. Khi trở về, bố mẹ tôi đã nói chuyện rất lâu sau khi họ đưa chúng tôi đi ngủ. Hai ngày sau, bố tôi cùng với nhiều cựu quan chức chính

phủ và binh lính Nam Việt Nam khác đã tham dự các cuộc họp và buổi học trong một tuần. Trở về nhà mỗi tối sau những buổi họp này, bố tôi trở nên rất im lặng và trầm ngâm hơn nhiều.

Một đêm sau bữa tối, bố tôi kéo tôi sang một bên để nói chuyện rất lâu. Chúng tôi đi ra vườn và ngồi xuống những chiếc ghế mà bố tôi đã đặt ở đó. Ánh sáng của vầng trăng khuyết chiếu nhẹ nhàng lên những cây cối trong vườn. Mùi hương dễ chịu của những bông hoa nở rộ tràn ngập lỗ mũi tôi. Không khí mát mẻ với làn gió thoảng qua. Mọi thứ đêm nay thật đẹp. Trước đây, bố tôi thường mời bạn bè đến uống trà vào những đêm như thế này, ngắm trăng và thảo luận về thơ ca. Nhưng đêm nay thì không. Rõ ràng là anh ấy có nhiều thứ trong đầu.

"Mấy ngày qua con thế nào?" bố tôi

hỏi. “Con có học hành gì không kể từ khi về nhà?”

“Con ổn, bố ạ,” tôi trả lời, cảm thấy hơi tội lỗi vì đã chơi quá nhiều trong mấy ngày qua. “Không, mấy ngày qua con không học hành gì cả. Trường học đã nghỉ rồi. Con không biết khi nào chúng con sẽ quay lại trường. Con không có bài tập về nhà, vậy tại sao con phải học, bố ạ?”

“Bố biết là trường học đã đóng cửa”, bố tôi lắc đầu tỏ vẻ không đồng tình. “Nhưng con sẽ sớm quay lại trường thôi, có lẽ là vào tháng 9, sau khi chính quyền mới kiểm soát được tình hình. Bố không phiền khi con chơi với bạn bè nhiều như vậy, nhưng bố muốn con học ít nhất hai hoặc ba giờ mỗi ngày. Con có nhớ câu nói ‘Hãy sống như thể ngày mai con sẽ chết. Hãy học như thể con sẽ không bao

giờ chết không? Vào những lúc như thế này, khi điều cuối cùng trong tâm trí của bất kỳ đứa trẻ nào là học, con sẽ vượt lên trước mọi người nếu con là người duy nhất làm điều đó. Mọi thứ trong cuộc sống sẽ không bao giờ tuyệt vọng đến mức con phải trì hoãn việc học. Dù sao thì, con đã tiến xa đến đâu với cuốn tiểu thuyết Kim Vân Kiều mà bố tặng con?"

Tôi không ngạc nhiên với câu hỏi của bố. Mặc dù ông mang quân hàm đại úy trong Quân đội Việt Nam Cộng hòa, công việc thực sự của bố tôi là làm giáo viên. Ông là hiệu trưởng trường Trung học phổ thông Trần Nguyên Hãn ở Vũng Tàu. Ngoài việc điều hành trường học, ông còn dạy các lớp toán và thỉnh thoảng là văn học Việt Nam. Về công việc quân sự, ông dành hai ngày một tuần làm việc tại một trại lính gần trường. Tôi không

biết ông làm gì trong trại. Điều tôi biết là bố tôi là người uyên bác. Một trong những đam mê của ông là nghiên cứu và thảo luận về văn học. Trong nhà, bố tôi có một thư viện nhỏ với các bộ sưu tập thơ và tiểu thuyết. Chịu ảnh hưởng từ bố, tôi đã trở thành một độc giả ham đọc từ sớm. Lúc tám tuổi, tôi đã đọc mọi tờ báo và tạp chí mà bố tôi mang về nhà. Lúc mười tuổi, tôi đã đọc hết hầu hết các cuốn sách trong thư viện của ông.

Vì tôi đọc rất nhiều thơ và tác phẩm văn học khi còn nhỏ, nên vốn từ vựng của tôi rất phong phú và tinh tế khi tôi lên mười một tuổi. Sự phát triển này thường gây ra cho tôi những vấn đề trong giao tiếp với những đứa trẻ khác cùng tuổi. Nhiều đứa trẻ chế giễu và trêu chọc tôi, gọi tôi bằng những cái tên hoặc nói rằng tôi nói "ngôn ngữ buồn cười". Sau nhiều

lần bị bắt nạt, tôi đã học cách tránh xa những lời khiêu khích này, biết rằng im lặng là cách phòng thủ tốt nhất của tôi. Tôi càng nói chuyện hoặc tranh cãi với chúng, chúng càng có nhiều lý do để tiếp tục bắt nạt tôi.

Kim Vân Kiều (hay còn gọi là Truyện Kiều) là tác phẩm kinh điển vĩ đại nhất trong văn học Việt Nam. Được viết bởi Nguyễn Du, một học giả Việt Nam sống trước đó hai thế kỷ, cuốn tiểu thuyết hoàn toàn bằng thơ, với hơn 3.000 câu. Truyện Kiều kể về câu chuyện của Vương Thúy Kiều, một cô gái trẻ xinh đẹp và tài năng đã trở thành gái mại dâm để cứu bố mình khỏi cảnh tù đày. Nguyễn Du đã sử dụng câu chuyện để tạo nên một số cách diễn đạt tinh tế nhất trong tiếng Việt. Ông cũng thể hiện nhiều triết lý Phật giáo sâu sắc trong cuốn tiểu thuyết. Trong hai

trăm năm sau khi ông mất, các học giả Việt Nam vẫn tiếp tục thảo luận và tranh luận về ý nghĩa của các đoạn trong tiểu thuyết của ông. Tiểu thuyết trở thành sách đọc bắt buộc đối với tất cả học sinh trung học ở miền Nam Việt Nam. Bố tôi đã mua cho tôi một bản Truyện Kiều như một phần thưởng, sau khi tôi thi đỗ vào trường phổ thông. Tôi đã đọc ngấu nghiến cuốn tiểu thuyết trong hai ngày và đã đọc lại nó nhiều lần.

"Con đã đọc nó ít nhất bốn lần, bố ạ," tôi háo hức trả lời bố. "Con thậm chí còn thuộc lòng khoảng 100 câu. Bố có muốn con đọc lại cho bố nghe không?"

"Không, con trai. Bố tin con. Con có biết tại sao Nguyễn Du lại viết cuốn tiểu thuyết này không?"

Tôi và ba em trai đang đứng trước trường Trung học Trần Nguyên Hãn ở Vũng Tàu, nơi bố tôi làm hiệu trưởng.

"Các học giả đã tranh luận về câu hỏi đó trong nhiều thế kỷ", tôi trả lời một cách tự hào. "Một số người tin rằng ông viết tiểu thuyết này để bày tỏ cảm xúc của mình. Ông là một vị quan trung thành với nhà Lê đã sụp đổ nhưng bị buộc phải làm việc cho nhà Tây Sơn chiến thắng.

Hoàn cảnh của ông giống như Vương Thúy Kiều, người luôn trung thành với người tình Kim Trọng, nhưng bị buộc phải làm gái mại dâm, ở với nhiều người đàn ông khác. Ông sử dụng Kiều để bày tỏ nỗi nhớ nhà Lê cũ và nỗi buồn khi phải bán linh hồn cho nhà Tây Sơn, giống như Kiều, người đã phải bán thân. Các học giả khác tin rằng ông viết tiểu thuyết này như một lời răn dạy đạo đức cho mọi người. Tiểu thuyết này rao giảng triết lý Phật giáo về số phận và khái niệm 'nhân quả' (ý tưởng rằng những gì xảy ra với bạn hôm nay hoặc trong tương lai là kết quả của điều gì đó bạn đã làm trong kiếp này hoặc trong những kiếp trước). Nó cũng ca ngợi đức tính của đức tin, lòng trung thành và sự kiên trì, đồng thời cảnh báo mọi người không nên quá kiêu ngạo hay ngạo mạn vì tài năng hoặc sự giàu có của mình".

"Bố thấy con học hành khá tốt," bố tôi cười khi tôi kết thúc bài đọc ngắn của mình. "Vâng, đó là những cách diễn giải truyền thống về Truyện Kiều. Con có biết những người cộng sản diễn giải Truyện Kiều như thế nào không? Bố đã phải tham dự một số buổi ‹cải tạo› trong vài ngày qua với các cựu quan chức và sĩ quan Nam Việt Nam khác. Một cán bộ chính trị cộng sản đã lãnh đạo tất cả các buổi này. Anh giảng cho chúng tôi về 'cuộc giải phóng vẻ vang' của Nam Việt Nam và 'cuộc đấu tranh giai cấp', về cách những người giàu có và có đặc quyền luôn bóc lột và áp bức người nghèo. Anh ta thậm chí còn trích dẫn Nguyễn Du như một tác giả có tầm nhìn xa. Theo cách nhìn nhận của người đàn ông này, Nguyễn Du đã chỉ ra sự bóc lột của người nghèo thông qua Truyện Kiểu. Câu chuyện cho thấy cách những

người giàu có và quyền lực, chẳng hạn như quan lại, Tú Bà, Hoành Thư và Hồ Tôn Hiển, luôn sử dụng quyền lực của mình để bóc lột và nô dịch những người yếu đuối như Vương Thúy Kiều và cha cô, Vương Viên Ngoại.»

"Sao họ có thể nói như vậy, thưa bố?" Tôi sửng sốt trước cách diễn giải kinh điển mà tôi đã yêu thích một cách kinh khủng như vậy. "Những kẻ ngốc nào đã nghĩ ra cách diễn giải như vậy?"

"Bình tĩnh nào, con trai," bố tôi nhẹ nhàng xoa đầu tôi. «Những người này không phải là những kẻ ngốc. Và họ không được cho là sai. Con phải nhớ rằng giờ họ là những chủ nhân mới của đất nước chúng ta. Không ai có thể nói rằng họ sai. Nếu con làm thế, con sẽ bị gắn mác là ‹phản cách mạng› và những điều tồi tệ sẽ xảy đến với con. Họ diễn

giải Truyện Kiều theo cách đó vì họ là những người cộng sản. Những người cộng sản rao giảng rằng sự bất công và đau khổ của xã hội là do sự bóc lột của nông dân và giai cấp công nhân, và những kẻ bóc lột, tư bản và địa chủ phải bị tiêu diệt để xóa bỏ đau khổ. Đây là một khái niệm xa lạ được đảng cộng sản du nhập vào đất nước chúng ta. Cách diễn giải Truyện Kiều này chỉ là sự khởi đầu. Từ giờ trở đi, mọi thứ con học ở trường, từ kinh điển đến toán học, sẽ được diễn giải theo hướng chính trị. Lý do bố nói với con điều này là để đảm bảo rằng con sẽ luôn nhớ cách con cảm nhận và suy nghĩ ngày hôm nay. Bố chỉ hy vọng rằng một năm, hai năm, hoặc bất kỳ thời gian nào kể từ bây giờ, tâm trí con sẽ không bị đầu độc bởi lòng căm thù và sự ngờ vực mà họ sẽ cố gắng lập trình vào con."

"Con sẽ không bao giờ tin họ, Bố ạ," tôi nói một cách dứt khoát. "Không sao đâu, Con trai ạ," bố tôi gật đầu. «Con không cần phải đảm bảo với bố. Bây giờ con còn nhớ chuyện Nguyễn Phi Khánh và Nguyễn Trãi không?"

"Vâng, thưa bố."

"Kể cho bố nghe đi."

"Nguyễn Phi Khanh và con trai ông, Nguyễn Trãi, là hai học giả sống cách đây 600 năm," tôi nói, vừa kể lại truyền thuyết lịch sử mà tôi rất hiểu. "Nguyễn Phi Khanh là một vị quan trong triều đình Hồ Quí Ly. Khi quân đội nhà Minh xâm lược đất nước ta vào những năm 1400 và tiêu diệt nhà Hồ, Nguyễn Phi Khanh đã bị bắt và bị đưa về Trung Quốc. Nguyễn Trãi đi theo cha mình khi ông bị kéo đến biên giới Việt-Trung, vừa khóc vừa nắm

tay cha mình. Nguyễn Phi Khanh, mặc dù bị xiềng xích, vẫn quay sang Nguyễn Trãi và nói, 'Con ơi, sao con không trở về nhà, lập kế hoạch giải phóng đất nước và trả thù cho cha? Đừng tiếp tục đi theo ta và khóc như một người phụ nữ.' Giật mình vì lời cha, Nguyễn Trãi lau nước mắt rồi trở về quê. Từ đó, ông chăm chỉ học hành, kết bạn với những người yêu nước khắp cả nước. Sau này, ông trở thành một nhà quân sự lỗi lạc, giúp vua Lê Lợi đánh đuổi quân Tàu ra khỏi nước ta.

"Tốt, rất tốt", bố tôi gật đầu tán thành. «Con không làm bố thất vọng. Con có biết tại sao bố hỏi con về câu chuyện này không?"

"Không, thưa bố!"

"Ồ, bố biết vì bố nghĩ có rất nhiều

điểm tương đồng giữa những gì bố phải kể cho con nghe tối nay và những gì Nguyễn Phi Khanh kể cho con trai mình cách đây 600 năm."

"Ý con là gì?" Tôi hỏi với vẻ lo lắng.

"Con trai, mặc dù bố không phải là người như Nguyễn Phi Khanh, và con có thể không bao giờ giống như Nguyễn Trãi, nhưng hoàn cảnh của chúng ta và họ rất giống nhau", bố tôi bình tĩnh nói. «Sau đêm nay, con sẽ không gặp lại bố trong một thời gian dài, có thể là không bao giờ. Con còn nhớ Nguyễn Trãi không bao giờ gặp lại cha mình nữa không? Giống như Nguyễn Trãi, con sẽ cần rất nhiều lòng can đảm và quyết tâm, không chỉ là lời nói, để làm nên điều gì đó cho chính mình."

Bố tôi, ông Đỗ Hữu Khánh, khi còn là một đại úy trẻ trong Quân lực Việt Nam Cộng hòa.

"Bố sẽ ra sao, thưa bố?" Tôi hoàn toàn bối rối. "Ngày mai bố sẽ phải trình diện với Ủy ban Nhân dân tỉnh," bố tôi nói. «Sau đó, họ sẽ đưa bố, cùng với các viên chức chính phủ và sĩ quan quân đội Nam Việt Nam khác đến trại cải tạo. Ở

đó, họ sẽ bắt chúng tôi học học thuyết cộng sản, tẩy sạch 'tư tưởng tư bản, lạc hậu và phản động', và làm việc để chuộc lại 'tội ác mà chúng tôi đã gây ra cho nhân dân Việt Nam. Họ hứa rằng chúng tôi có thể được thả sớm nhất là một tháng, tùy thuộc vào sự hợp tác và tiến triển của 'sự khai sáng chính trị' của chúng tôi."

"Vậy thì bố sẽ chỉ đi xa một tháng thôi," tôi nói đầy hy vọng. "Tại sao bố lại nói rằng con sẽ không gặp bố trong một thời gian dài, có thể là không bao giờ, thưa bố?"

"Con trai, con có thể thông minh, nhưng con vẫn còn quá trẻ và ngây thơ," bố tôi lắc đầu. «Có nhiều điều bạn vẫn chưa hiểu. Những người cộng sản đưa chúng tôi vào trại cải tạo, thực chất là nhà tù, để không còn ai có thể hoặc sẽ có can đảm chống lại họ. Những người có khả

năng muốn hoặc có khả năng chống lại họ là các viên chức cấp cao, sĩ quan quân đội hoặc cựu chính trị gia Nam Việt Nam. Những người cộng sản không ngu ngốc. Họ sẽ không thả những người đó ra ngay lập tức, bất kể họ nói gì. Họ có thể sẽ thả một số người trong một tháng, nhưng đó sẽ là những người lính cấp thấp hơn, như binh nhì hoặc hạ sĩ. Bố không biết họ định giữ những người như bố trong trại cải tạo bao lâu. Họ biết rằng những người như bố đã chiến đấu với họ trong suốt cuộc đời, và chúng tôi sẽ không tin họ, bất kể chúng tôi có thể nói gì. Họ có thể chỉ giữ chúng tôi cho đến khi chúng tôi chết trong trại hoặc khi tinh thần của chúng tôi hoàn toàn suy sụp. Tệ hơn nữa, họ có thể giết chúng tôi vào giữa đêm để không ai biết được.»

Tôi rùng mình khi nghe bố kể về

những thực tế khắc nghiệt sắp xảy ra. Bố tôi đã bắt đầu đối xử với tôi như một người trưởng thành từ vài tháng trước. Tuy nhiên, đây là lần đầu tiên ông nói thẳng thắn với tôi về tương lai đen tối phía trước.

"Khi chúng ta nghe tin này hôm qua, các viên chức và binh lính Nam Việt Nam khác rất vui mừng", bố tôi tiếp tục. «Họ vui mừng vì nếu những người cộng sản giữ lời hứa, thì 'cuộc tắm máu' mà nhiều người đã dự đoán sẽ không xảy ra. Họ thậm chí còn vui mừng hơn vì họ nghĩ rằng họ chỉ phải ở trong trại một tháng, chứ không phải nhiều năm trong tù như họ từng tin trước đây".

"Nhưng đó không phải là những gì họ đã hứa sao?"

"Con còn nhớ câu nói yêu thích của

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu không?" bố tôi hỏi. ‹Đừng nghe những gì Cộng Sản nói mà hãy nhìn kỷ những gì Cộng Sản làm›. Ông Thiệu có thể không phải là một tổng thống tốt, và ông đã sai trong nhiều việc. Nhưng ông hoàn toàn đúng khi nói như vậy. Lời hứa, đối với một người Cộng sản, chẳng có ý nghĩa gì cả. Mục đích của họ luôn biện minh cho phương tiện. Họ đã phá vỡ lời hứa của mình nhiều lần trong quá khứ, khi họ tiếp tục tấn công miền Nam mặc dù họ đã nói với thế giới rằng họ sẽ không làm vậy. Mẹ của con biết lời hứa của họ đáng giá như thế nào. Nhiều người thân của bà, những người là thành viên của Đảng Quốc gia Việt Nam, đã bị giết vì họ tin vào lời hứa của những người cộng sản. Đó là một bài học khó khăn mà những người như mẹ con và bố, những người Bắc Việt đã chạy trốn khỏi họ vào năm

1954, phải học bằng máu của gia đình chúng ta. Mặc dù đã chiến đấu với những người cộng sản trong 20 năm, nhiều người Nam Việt Nam, những người chưa bao giờ sống với họ, vẫn đủ ngây thơ để tin vào lời hứa của họ. Sẽ không lâu nữa trước khi họ học được bài học của chúng tôi theo cách khó khăn."

"Khi chúng ta nghe tin này hôm qua, các viên chức và binh lính Nam Việt Nam khác rất vui mừng", bố tôi tiếp tục. «Họ vui mừng vì nếu những người Cộng sản giữ lời hứa, thì ‹cuộc tắm máu› mà nhiều người đã dự đoán sẽ không xảy ra. Họ thậm chí còn vui mừng hơn vì họ nghĩ rằng họ chỉ phải ở trong trại một tháng, chứ không phải nhiều năm trong tù như họ từng tin trước đây».

"Nhưng đó không phải là những gì họ đã hứa sao?"

"Con còn nhớ câu nói yêu thích của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu không?" bố tôi hỏi. ‹Đừng nghe những gì Cộng Sản nói mà hãy nhìn kỷ những gì Cộng Sản làm› (Đừng nghe những gì Cộng Sản nói. Chỉ cần xem những gì Cộng Sản làm). Ông Thiệu có thể không phải là một tổng thống tốt, và ông đã sai trong nhiều việc. Nhưng ông hoàn toàn đúng khi nói như vậy. Lời hứa, đối với một người Cộng sản, chẳng có ý nghĩa gì cả. Mục đích của họ luôn biện minh cho phương tiện. Họ đã phá vỡ lời hứa của mình nhiều lần trong quá khứ, khi họ tiếp tục tấn công miền Nam mặc dù họ đã nói với thế giới rằng họ sẽ không làm vậy. Mẹ của con biết lời hứa của họ đáng giá như thế nào. Nhiều người thân của bà, những người là thành viên của Đảng Quốc gia Việt Nam, đã bị giết vì họ tin vào lời hứa của những người Cộng sản.

Đó là một bài học khó khăn mà những người như mẹ của bạn và tôi, những người Bắc Việt đã chạy trốn khỏi họ vào năm 1954, phải học bằng máu của gia đình chúng tôi. Mặc dù đã chiến đấu với những người Cộng sản trong 20 năm, nhiều người Nam Việt Nam, những người chưa bao giờ sống với họ, vẫn đủ ngây thơ để tin vào lời hứa của họ. Sẽ không lâu nữa trước khi họ học được bài học của chúng tôi theo cách khó khăn.»

"Bố ơi, con sợ lắm. Họ sẽ làm gì với bố đây? Họ sẽ giết bố sao? Điều gì sẽ xảy ra với chúng con khi bố mất?"

"Bố không biết họ sẽ làm gì với bố", bố tôi mệt mỏi trả lời. «Bố đoán là họ sẽ trừng phạt mỗi người một cách khác nhau, tùy thuộc vào 'tội ác' mà người đó đã phạm phải. Bất kỳ ai đã từng làm việc cho hoặc có liên hệ với chính quyền Nam

Việt Nam đều đã phạm tội với họ. Họ đã cáo buộc bố là điệp viên CIA trong khi bố đang giảng dạy và làm việc tại Quân đoàn Truyền thông. Đó là một tội khá nghiêm trọng trong mắt họ. Bố không biết liệu có đủ nghiêm trọng để họ giết bố không, nhưng chắc chắn là đủ nghiêm trọng để họ giam giữ bố trong tù một thời gian dài, có thể là cho đến ngày bố chết".

"Nhưng điều đó thật nực cười, Bố ơi", tôi nói với vẻ bực bội. "Mọi người đều biết rằng bố là hiệu trưởng của một trường trung học, một giáo viên. Làm sao ai đó có thể buộc tội bố là gián điệp? Bố có thể do thám ai?»

"Con biết điều đó", bố tôi kiên nhẫn trả lời. «Con biết điều đó. Những người biết chúng ta đều biết điều đó. Nhưng lời nói của chúng ta không quan trọng, Con

trai ạ. Điều quan trọng là những người cầm súng trên tay hiện tin vào điều gì.

"Nhưng đủ rồi. Tất cả những điều bi quan và u ám này không phải là điều bố muốn nói với con tối nay. Điều bố muốn nói là những gì con sẽ phải làm trong những ngày tới. Hãy lắng nghe thật kỹ và nhớ thật kỹ, được chứ!"

"Bố ơi, con muốn hỏi bố thêm một điều nữa," tôi nói. "Nếu bố biết rằng họ sẽ bỏ bố vào tù, tại sao bố không trốn thoát ngay bây giờ? Tại sao bố phải trình diện với họ vào ngày mai?"

"Bố đã có cơ hội làm điều đó, nhưng bố quyết định không làm, con trai ạ," bố tôi lắc đầu buồn bã. "Khoảng một tuần trước khi miền Nam sụp đổ, bố đã hỏi nhiều người xem liệu bố có thể xin được chỗ cho chúng ta trên một con tàu hoặc

máy bay rời khỏi đất nước hay không. Bố không xin được đủ chỗ cho tất cả chúng ta. Một người bạn trong không quân đã đề nghị bố một chỗ trên máy bay của anh ấy, nhưng không được hơn thế nữa. Nếu bố nhận lời, bố sẽ phải bỏ lại mẹ con và tất cả các con ở đây. Bố không thể làm thế. Bố yêu tất cả các con quá nhiều để có thể làm như vậy. Bố sẽ là người chồng và người bố như thế nào đây? Bây giờ, bố có thể trốn đi đâu? Cả đất nước đã nằm dưới sự kiểm soát của họ rồi."

Bố tôi nhấp một ngụm nước, đi đến một bụi hoa cúc để ngửi mùi thơm của nó, rồi quay lại với tôi và tiếp tục. "Bố biết con là đứa trẻ thông minh. Con học nhanh hơn và biết nhiều hơn những đứa trẻ khác cùng tuổi. Nhưng trong những ngày sắp tới, con sẽ cần nhiều hơn là trí thông minh để sống sót. Con cần giúp mẹ

chăm sóc các em trai. Con có thể thông minh, nhưng con vẫn chưa thông minh. Con đường đời đầy rẫy cạm bẫy và nguy hiểm cho những kẻ thiếu cảnh giác, cả tin và yếu đuối. Bố đã hy vọng rằng bố luôn ở bên con để dẫn dắt con vượt qua những nguy hiểm đó, nhưng số phận sẽ không để như vậy. Con trai, giờ con sẽ phải tự mình vượt qua tất cả những chướng ngại vật đó. Món quà cuối cùng bố dành cho con bây giờ là kể cho con nghe tất cả những bài học mà bố đã học được trong cuộc đời. Hãy lắng nghe và học thật tốt. Nếu một ngày nào đó con có thể sử dụng chúng và làm nên điều gì đó cho chính mình, ngay cả khi bố chết và không bao giờ gặp lại con nữa, bố sẽ chết như một người đàn ông tự hào và hạnh phúc."

Tôi cảm thấy lạnh sống lưng. Bố tôi

chưa bao giờ nói chuyện với tôi như thế này. Ông ấy khiến tôi rất sợ. Tuần trước, tôi là đứa trẻ hạnh phúc nhất thế giới, tận hưởng tình yêu thương của bố mẹ và tất cả những trò chơi vui nhộn mà tôi chơi với bạn bè. Bây giờ, bố tôi lại nói với tôi về một tương lai đáng ngại. Tôi không thể thấy tương lai của mình có thể thay đổi nhanh đến thế. Nhưng bố tôi rất nghiêm túc. Đồng thời, tôi có thể cảm nhận được từ ông sự thanh thản và sức mạnh thầm lặng của một người đàn ông đã hòa giải với chính mình.

"Nhưng bố ơi, con vẫn còn mẹ để chăm sóc", tôi nói trong khi vật lộn để đối phó với sự bối rối và sợ hãi đang thắt lại trong bụng. "Và bố sẽ trở về với chúng ta sau một hoặc hai năm nữa. Tại sao bố lại nói như vậy? Liệu có điều gì tồi tệ sẽ xảy ra với chúng ta không?"

"Ngày mai bố sẽ không còn ở bên con và gia đình nữa", bố tôi trả lời. "Vài ngày sau, gia đình chúng tôi sẽ phải chuyển khỏi ngôi nhà này. Những người cộng sản đã nói rằng họ sẽ chiếm khu phức hợp này và đuổi mọi người ở đây ra. Nơi này hiện được tuyên bố là 'tài sản của chính phủ'. Hôm nay bố được thông báo rằng chúng ta phải rời khỏi đây trong vòng hai ngày. Sau hai ngày, nếu chúng ta vẫn không chuyển hết tài sản ra ngoài, bất cứ thứ gì còn lại trong những căn hộ này sẽ thuộc về chính phủ."

"Bố ơi, làm sao họ có thể làm thế được? Họ sẽ bắt bố đi. Rồi

họ sẽ đuổi chúng ta ra khỏi đây trong hai ngày. Chúng ta có thể đi đâu? Ngay cả khi chúng ta có nơi để đến, làm sao chúng ta có thể chuyển đồ đạc của mình ra ngoài trong hai ngày?"

"Ồ, họ chắc chắn có thể làm thế, con trai ạ," bố tôi trả lời một cách cam chịu. «Họ đã làm những điều tồi tệ hơn trong quá khứ. Tất cả những sự kiện này chỉ là một phần trong kế hoạch của họ. Những người đàn ông của các gia đình sống ở đây sẽ phải vào trại cải tạo vào ngày mai. Không đời nào phụ nữ và trẻ em có thể mang hết đồ đạc của họ ra ngoài. Vì vậy, nhà nước có thể tịch thu tài sản của chúng ta nhưng vẫn có thể đổ lỗi cho chúng ta. Rốt cuộc, họ cho chúng ta một chút thời gian để chuyển đồ đạc của mình ra ngoài. Nếu chúng ta không thể chuyển hết đồ đạc ra ngoài kịp thời, thì đó là lỗi của chúng ta đối với họ.»

"Bố ơi, họ không phải đang cướp của chúng ta giữa ban ngày sao?" Tôi hỏi với vẻ phẫn nộ.

"Đúng vậy. Nhưng ai dám nói gì

chứ? Hơn nữa, trong mắt họ, chúng ta chẳng khác gì 'tội phạm'. Họ sẽ nói rằng chúng ta mắc 'nợ máu' với 'nhân dân', nên chúng ta đáng bị như vậy. Dù sao thì, con không cần phải hoảng sợ. Mẹ con và bố đã nghĩ đến điều này trước hôm nay rồi. Chúng ta đã học được bài học từ 20 năm trước, và chúng ta biết rằng họ không thay đổi nhiều kể từ đó. Mẹ đã nói chuyện với ông Đa về việc cho thuê một phần ngôi nhà của ông, phần nhỏ hơn, và ông ấy đồng ý cho chúng ta chuyển vào. Mẹ con đã chuyển rất nhiều quần áo và đồ dùng nhà bếp của chúng ta đến đó trong vài ngày qua."

Tôi không mấy hào hứng với ý tưởng chuyển đến nhà ông Đa. Ông Đa là con trai của ông Chương, một người quen của gia đình chúng tôi. Ông Chương đến từ cùng một ngôi làng với cha tôi ở miền

Bắc Việt Nam. Thỉnh thoảng, bố tôi kể cho tôi nghe những câu chuyện về việc ông nội tôi đã làm nhiều việc tốt cho ông Chương ở miền Bắc. Khi chuyển vào Nam, ông Chương vẫn giữ liên lạc với cha tôi và chú Tín vì ông vẫn biết ơn những gì ông nội đã làm. Bây giờ, ở độ tuổi cuối năm mươi, ông Chương mới cưới người vợ thứ năm, để lại người vợ đầu và anh Đa, con trai cả, để chăm lo cho công việc kinh doanh của mình.

Ông Chương trở nên thịnh vượng ở miền Nam với tư cách là một thương gia. Gia đình ông sở hữu một cửa hàng nhỏ bán sách và các sản phẩm tạp hóa khác trên phố Lê Lợi. Tôi đã đến nhà ông nhiều lần, vì bốtôi luôn ghé qua cửa hàng của ông sau giờ làm việc để mua báo hàng ngày. Tôi biết cha tôi muốn nói gì khi nói "ngôi nhà nhỏ hơn của ông

Đa". Ban đầu, đó là một phòng chứa đồ của ông Chương. Qua nhiều năm, họ đã mở rộng và thêm một căn phòng nhỏ vào đó. Đó là một nơi chật chội và bẩn thỉu. Tôi rùng mình khi nghĩ về nhà xí của họ, nơi bẩn thỉu như bất kỳ nhà xí nào tôi từng đến.

Nhìn vào khuôn mặt tôi, bố tôi có thể biết tôi không hào hứng khi chuyển đến nhà ông Đa.

"Con nên mừng vì con sẽ có một mái nhà trên đầu", ông nói. "Đó là nơi tốt nhất chúng ta có thể tìm thấy. Mọi thứ sẽ sớm trở nên tồi tệ hơn với gia đình chúng ta. Mặc dù đã lên kế hoạch trước, chúng ta sẽ không thể chuyển hết đồ đạc của mình ra ngoài trong hai ngày và chúng ta sẽ mất tủ lạnh, TV, máy ấp trứng gà mà bố đã xây dựng, tất cả những con gà mà chúng ta có và nhiều thứ khác vào tay

‹chính phủ›. Chúng ta chỉ có thể chuyển những thứ cực kỳ quan trọng cho cuộc sống ra khỏi ngôi nhà này. Từ giờ trở đi, con sẽ nghèo. Chúng ta sẽ không còn thu nhập hàng tháng của mẹ nữa, và mẹ không biết mẹ con sẽ nuôi sống tất cả các con bằng cách nào khi bố đi. Tiền tiết kiệm của chúng ta không nhiều, nhưng chúng ta sẽ phải xoay xở với những gì chúng ta có thể."

Bố tôi dừng lại một lúc, để tôi hiểu những lời đó, rồi tiếp tục. «Bây giờ con đã biết hoàn cảnh mà con sẽ gặp phải, bố muốn con trở thành một người con tốt hơn con đã từng. Khi bố đi, con sẽ trở thành người đàn ông của gia đình. Con sẽ phải làm mọi thứ có thể để giúp mẹ chăm sóc các em trai. Con sẽ không có tiền để chi tiêu như con từng làm, và mọi người sẽ không tử tế với con như

khi bố vẫn còn là một hiệu trưởng được kính trọng. Nếu có bất cứ điều gì, trong những ngày tới, mọi người sẽ quấy rối, chế giễu và bắt nạt con. Con sẽ có một chặng đường gập ghềnh phía trước, con trai ạ. Con có sợ không?"

"Vâng, con rất sợ, thưa bố," tôi trả lời, không thèm giả vờ can đảm. "Làm sao con có thể làm được tất cả những điều này? Con chỉ là một đứa trẻ."

"Sợ hãi thì không sao đâu, con trai ạ," bố tôi vỗ đầu tôi. «Nhưng đừng để nó làm con tê liệt. Con không bất lực như con nghĩ đâu. Nếu con có thể học hỏi từ những bài học của bố và sử dụng chúng, mọi thứ sẽ không tệ đến thế.

Bố tôi đi đi lại lại trong vườn, tập trung suy nghĩ, rồi tiếp tục.

"Con biết đấy, bố đã từng rất nghèo. Khi mình nghèo, mọi người có xu hướng coi thường và bắt nạt mình. Điều đó đã xảy ra với bố nhiều lần trong quá khứ. Những gì xảy ra với con sẽ phụ thuộc vào cách con tiếp nhận những lời lăng mạ.

"Bất kể người khác có thể coi thường con như thế nào, thì cuối cùng, điều quan trọng là con tôn trọng bản thân mình đến mức nào. Mọi người có thể lấy đi mọi thứ của con, nhưng họ không bao giờ có thể lấy đi lòng tự trọng, kiến thức và hy vọng của con. Khi mọi người lăng mạ con, họ chỉ có thể làm tổn thương con nhiều như con cho phép họ làm vậy. Chống trả họ bằng những lời lăng mạ, tranh cãi hoặc nắm đấm thực sự không có lợi cho con. Nó làm dịu cơn tức giận nhất thời của con, nhưng không cải thiện

được tình hình. Nếu có bất cứ điều gì, nó hạ thấp con xuống ngang hàng với họ. Nếu con có thể học cách chấp nhận mọi lời lăng mạ mà mọi người có thể đổ lên con và chuyển chúng thành nguồn năng lượng để khiến bản thân tốt hơn mỗi ngày, thì con đã chiến thắng. Câu trả lời hùng hồn nhất và sự trả thù ngọt ngào nhất là chứng minh với mọi người rằng họ đã sai về con. Đó là một bài học đã cũ như trái đất. Nhưng đó vẫn là một bài học rất khó học. Bố đã học được điều đó qua nhiều năm nghèo đói. Và bố tin rằng con cũng có thể và sẽ học được điều đó. Con có hiểu những gì tôi đang cố nói với con không, Con trai?"

"Một chút, bố ạ."

"Không sao đâu," bố tôi gật đầu. «Con sẽ hiểu tất cả vào thời điểm thích hợp. Hãy nhớ rằng chúng ta xuất thân

từ một gia đình danh giá, rất am hiểu về Nho giáo và Phật giáo. Tổ tiên chúng ta đã là học giả và quan lại trong nhiều thế hệ. Ông cố, ông nội và bố luôn cố gắng giúp đỡ những người gặp khó khăn và giữ gìn danh dự gia đình. Bây giờ, đến lượt con giữ gìn danh dự đó. Con có còn nhớ câu nói, 'Giây rách phải giữ lấy lề'? Gia đình chúng ta giờ đã từ khá giả thành nghèo khó, giống như tờ giấy rách ngày xưa sạch sẽ và sắc nét. Ngay cả trong cảnh nghèo đói, chúng ta vẫn phải giữ danh dự và lòng tự trọng, giống như tờ giấy rách vẫn giữ mép thẳng. Dù nghèo khó và tuyệt vọng đến đâu, con cũng không nên gian lận, ăn xin, nói dối hoặc ăn cắp của người khác. Làm bất kỳ điều nào trong số những điều đó sẽ làm tổn hại đến danh dự của chúng ta và làm giảm lòng tự trọng của con."

Bố tôi nghỉ giải lao sau bài giảng dài, nhấp một ngụm nước và đi bộ đến chuồng gà ở phía sau vườn. Ngoài việc học lịch sử và văn học, trồng hoa và nuôi gà là những sở thích khác của ông. Hầu hết những con gà, khoảng 60 con, có vẻ như đang ngủ. Bố tôi lấy một ít thức ăn từ một cái hộp và cho vào bát bên trong chuồng. Ông thường làm điều này vào sáng sớm, khi những con gà thức dậy, chứ không phải vào đêm muộn như hôm nay. Như thể ông sợ rằng mình sẽ không bao giờ cho gà ăn nữa.

Ông thở dài. «Trong hai ngày nữa, khu vườn xinh đẹp mà bố đã trồng và tất cả những con gà mà tôi đã nuôi sẽ thuộc về ‹chính phủ›. Mặc dù bố biết rằng những thứ này chỉ là vật chất thế gian, nhưng chúng vẫn là thành quả của mồ hôi và trí óc của bố. Bố khó có thể chấp

nhận rằng ai đó có thể đến và lấy chúng đi. Những người cộng sản sẽ làm gì với những thứ này? Họ có thể sẽ để hoa héo và giết hết gà để ăn. Họ luôn làm như vậy. Họ giỏi giết chóc và phá hủy hơn là xây dựng hoặc nuôi dưỡng thứ gì đó.

"Hãy nhớ kỹ điều đó, Con trai. Trong những ngày sắp tới, chúng sẽ cố gắng gieo rắc lòng căm thù và sự ngờ vực vào tâm trí con. Chúng sẽ cố gắng tẩy não con bằng hệ tư tưởng của chúng. Chúng sẽ nói với con rằng việc tiêu diệt những người mà chúng gọi là 'kẻ thù' của chúng là 'vinh quang, công bằng và anh hùng' như thế nào. Đừng để lòng căm thù và sự nghi ngờ tích tụ trong tâm trí coạn. Nếu con làm vậy, con sẽ để mình trở thành một mắt xích khác trong cỗ máy kiểm soát và hủy diệt của họ. Hãy mở to mắt và tai và học hỏi. Họ có thể khiến

con nói những điều mà con không tin. Nhưng nếu con không để họ làm vậy, họ không thể đọc được suy nghĩ của con và thay đổi suy nghĩ của con. Hãy quan sát họ thật kỹ và hiểu rõ họ. Đừng chỉ phản ứng bằng cách ghét họ. Nếu con làm vậy, con sẽ chỉ tệ như họ mà thôi. Con phải tìm ra ánh sáng chỉ đường trong trái tim mình để đi đúng hướng.

Cố gắng vượt lên trên kẻ thù. Nếu con đường của họ là hủy diệt, thì con đường của con là xây dựng. Nếu con đường của họ là hận thù, thì con đường của bạn là tha thứ, yêu thương và thấu hiểu. Nếu con đường của họ là nghi ngờ, thì con đường của con là kiên nhẫn và bền bỉ.

Những người cộng sản không phải là những người duy nhất con phải cảnh giác.

Con cũng không nên để bản thân bị ảnh hưởng bởi bạn bè. Sẽ có lúc con bị cám dỗ tham gia cùng bạn bè để làm những điều ngu ngốc như hút thuốc hoặc dùng ma túy. Họ có thể nói với con rằng đó là điều nên làm. Họ có thể nói với con rằng con là một kẻ hèn nhát hoặc một kẻ ngốc nếu con không làm điều đó. Con trai, họ không biết rõ hơn con. Không ai ngoài trái tim, lương tâm và lý trí của con có thể cho con biết điều gì là đúng đắn để làm. Trong suốt những năm sống, bố đã học được rằng hầu hết mọi người đều yếu đuối và dễ bị lung lay. Quần chúng nói chung khá ngu ngốc và thiếu hiểu biết. Họ để bản thân bị cám dỗ, tìm kiếm những cách dễ dàng để thoát ra. Sau đó, họ cố gắng thuyết phục những người khác làm như vậy để họ có thể tự đảm bảo rằng những gì họ làm là

đúng, cảm thấy thoải mái khi có nhiều người giống mình.»

"Vâng, thưa bố."

"Cần rất nhiều can đảm để chống lại áp lực từ bạn bè và làm điều đúng đắn."

Bố tôi chỉ vào đầu tôi. «Con có một cái đầu tốt trên vai. Hãy sử dụng nó và tự suy nghĩ. Đừng bao giờ để người khác suy nghĩ thay con. Con còn nhớ tên mình có nghĩa là gì không?"

"Vâng," tôi gật đầu. "Tên con là Đỗ Quang Trình. Đỗ là họ của chúng tôi. Quang có nghĩa là ‹sáng› hoặc ‹ánh sáng›, và Trình có nghĩa là ‹con đường› hoặc ‹cách›. Tên con có nghĩa là con đường sáng hoặc con đường của ánh sáng.»

"Đúng vậy. Bố đặt tên con như vậy khi con chào đời với hy vọng con sẽ làm

được nhiều điều vĩ đại trong cuộc sống, rằng con đường con đi sẽ là con đường sáng. Bố hy vọng con sẽ luôn làm điều đúng đắn, và đi đúng con đường, bất kể con đường đó có khó khăn và cô đơn đến đâu. Nếu miền Nam không sụp đổ, con sẽ có cơ hội tốt để làm được nhiều điều tuyệt vời. Con là một học sinh giỏi và ta nghĩ con sẽ không khó để giành được học bổng du học khi con học xong trung học. Bây giờ, với hoàn cảnh mà con sắp phải trải qua, ước mơ đó thật khó để đạt được."

"Điều đó không quan trọng lắm, thưa bố," tôi nói. "Con chỉ muốn ở gần bố và gia đình mình thôi.»

"Sẽ có thời gian, con trai ạ," bố tôi trả lời. «Con sẽ lớn lên và làm điều gì đó với cuộc sống của mình. Và bằng cách nào đó, mẹ vẫn tin rằng một ngày nào

đó con sẽ làm được điều đó. Con sẽ tạo ra điều gì đó cho chính mình. Trong những ngày sắp tới, có những lúc có vẻ như hoàn cảnh của con thật vô vọng, thật tuyệt vọng và cả thế giới có thể sụp đổ trước mắt con. Có vẻ như tỷ lệ cược chống lại con là không thể vượt qua và dễ dàng hơn để từ bỏ và tiết kiệm năng lượng của mình. Đừng bao giờ từ bỏ hy vọng, Con trai. Đừng bao giờ để giấc mơ chết trong con. Miễn là trái tim con vẫn đập và đôi mắt con vẫn nhìn thấy, con sẽ luôn có cơ hội chiến đấu và chiến thắng. Cuộc sống không thể tàn nhẫn với con mãi được."

Tôi cảm thấy bối rối và choáng ngợp. Bố tôi đã nói với tôi quá nhiều điều và dự đoán một tương lai khó khăn, đen tối ở phía trước. Ông ấy yêu cầu tôi phải can đảm, mạnh mẽ và tự suy nghĩ. Điều

can đảm nhất mà tôi đã làm trong cuộc đời mình cho đến thời điểm này là trêu chọc những chú chó của hàng xóm. Tôi không phải là một đứa trẻ khỏe mạnh và đẹp trai. Tôi thường thua trong các cuộc chiến với những đứa trẻ khác. Rút kinh nghiệm, tôi thường bỏ đi khi những đứa trẻ khác thách đấu với tôi, tôi không muốn chúng phải vui vẻ đánh tôi. Da tôi rất đen vì chơi dưới nắng nhiều giờ liền. Làn da đen của tôi khiến tôi trở thành trò cười của nhiều trò đùa tàn nhẫn ở trường. Cho đến thời điểm này, tôi đã có một cuộc sống được nuông chiều. Bây giờ, tôi phải gánh vác một gánh nặng rất lớn, giúp mẹ chăm sóc các em trai và hoàn thành kỳ vọng của cha. Đồng thời, ý nghĩ mất cha, có thể là mãi mãi, khiến tôi vô cùng đau đớn. Tôi rất khó để tỏ ra can đảm và lắng nghe ông suốt đêm. Phải mất hết tự chủ tôi mới không khóc.

"Nhưng chúng con sẽ không mất bố, phải không, bố?" Tôi thì thầm hỏi. "Con không hiểu nhiều điều bố đã nói với con. Làm sao con có thể làm được tất cả những điều bố yêu cầu? Con vẫn là một đứa trẻ yếu đuối và ngây thơ.»

"Đừng khóc, con trai." Bố kéo tôi vào lòng, và xoa đầu tôi khi nhìn thấy đôi mắt đỏ hoe và nghe thấy tiếng thì thầm gần như nức nở của tôi. «Con giờ đã là một người đàn ông, và nước mắt của một người đàn ông quá quý giá để có thể rơi một cách dễ dàng. Con có thể không hiểu nhiều điều mà ta nói với con lúc này. Chỉ cần nhớ chúng. Theo thời gian, chúng sẽ có ý nghĩa với con. Bố biết con có thể làm tất cả những điều bố yêu cầu con và hơn thế nữa. Lòng dũng cảm và sức mạnh mà con cần không phải là lòng dũng cảm và sức mạnh thể chất của một

kẻ bắt nạt. Chúng là lòng dũng cảm và sức mạnh bên trong con. Chúng là lòng dũng cảm và sức mạnh phát triển trên hy vọng, đức tin và sự hiểu biết. Con có tất cả chúng bên trong mình. Theo thời gian, con sẽ học cách sử dụng chúng, Con trai ạ."

"Đã quá nửa đêm rồi. Sao con không đi ngủ ngay bây giờ? Con sẽ cần tất cả năng lượng của mình để giúp mẹ con chuyển đồ vào ngày mai."

Tôi chào tạm biệt bố rồi đến với các em trai đang ngủ say trên chiếc giường nhỏ của chúng tôi. Kiệt sức vì cảm xúc, tôi chìm vào giấc ngủ không yên với nhiều giấc mơ đáng sợ.

3.

THỨC DẬY TRONG BÓNG TỐI

Thức dậy muộn vào sáng hôm sau, tôi bật dậy khỏi giường để xem bố tôi vẫn còn ở nhà không. May mắn thay, bố vẫn còn ở nhà. Các em trai tôi đã ngồi vào bàn ăn gia đình với bố mẹ tôi. Thấy tóc tôi vẫn dựng đứng trên đầu, bố tôi bảo tôi đi rửa mặt.

Khi tôi cùng gia đình ăn sáng, tôi nhận thấy mắt mẹ tôi đỏ hoe. Chắc bà đã khóc rất nhiều trong vài ngày qua, nhưng không bao giờ khóc trước mặt

chúng tôi. Ba em trai tôi, Trung, Bình và Trí, vẫn còn quá nhỏ để lo lắng. Chúng chỉ mới mười, chín và tám tuổi.

Bố tôi bảo các em trai tôi phải ngoan với mẹ và học hành chăm chỉ. Ông sẽ đi xa khoảng một tháng để "học hành". Khi ông trở về, nếu ai lười biếng hoặc không vâng lời, ông sẽ không vui.

Mẹ tôi đã chuẩn bị những túi lớn thức ăn khô, đồ dùng vệ sinh và một túi quần áo nhỏ cho bố tôi. Sau bữa sáng, ông hôn trán từng người chúng tôi, ôm mẹ tôi, rồi xách túi đi. Khi bố tôi ôm tôi, ông dành một chút thời gian để nhìn vào mắt tôi. Đôi mắt ông nói với tôi nhiều điều hơn là lời nói. Tôi có thể thấy ngọn lửa thách thức và hy vọng trong mắt ông. Vào khoảnh khắc đó, tôi nghĩ rằng tôi hiểu ông hơn bao giờ hết. Tôi tự hào vì ông là bố tôi.

Bố tôi vác những chiếc túi trên vai và đi bộ hai dặm đến văn phòng Ủy ban nhân dân. Thỉnh thoảng ông quay lại nhìn chúng tôi, rồi ép mình đi tiếp. Hôm nay ông không mặc quân phục, bộ quân phục luôn toát lên vẻ mạnh mẽ. Ông mặc áo sơ mi trắng, quần đen và dép cao su, trông ông yếu đuối và bình thường như bất kỳ người đàn ông nào khác. Tuy nhiên, tôi biết rằng bên dưới vẻ ngoài yếu đuối và bình thường của bố tôi là một trái tim vàng và ý chí thép, mà tôi sẽ dành phần đời còn lại để cố gắng noi theo.

Trong hai ngày tiếp theo, anh em tôi giúp mẹ đóng gói đồ đạc và chuyển đến nhà ông Đa. Mẹ tôi xác nhận với chúng tôi những gì bố tôi đã nói với tôi. Quân đội Bắc Việt sẽ tiếp quản khu chung cư trong hai ngày và sử dụng làm nhà ở cho

các sĩ quan của họ. Bất cứ thứ gì không được chuyển đi trong hai ngày sẽ được coi là «tài sản của Nhân dân». Tất cả các gia đình khác trong khu phố cũng đang bận rộn đóng gói và chuyển đồ. Tôi cảm thấy nghẹn ngào khi nghĩ đến việc không được gặp lại những đứa trẻ hàng xóm, những người bạn thời thơ ấu của tôi. Chúng và gia đình chúng, giống như gia đình chúng tôi, đang tìm nơi ẩn náu ở một nơi khác trong thành phố.

Mẹ tôi thuê một chiếc Lambretta (một loại xe ba bánh mà mọi người dùng làm xe thồ) để chuyển đồ ăn, quần áo, xe đạp và các đồ dùng khác của chúng tôi đến nhà ông Đa. Bà đã bán chiếc xe máy Suzuki của bố tôi cho một người hàng xóm. Tôi gần như khóc khi bà kể cho tôi nghe về chuyện đó. Chiếc xe máy là phương tiện di chuyển của chúng tôi

trong suốt những năm qua. Nó lưu giữ rất nhiều kỷ niệm của gia đình tôi. Bố tôi thường cho anh em tôi lên chiếc xe máy nhỏ và chở chúng tôi đi khắp thị trấn. Bây giờ, giống như bố tôi, nó sẽ chỉ là một kỷ niệm, không bao giờ được nhìn thấy nữa.

Mẹ tôi cố gắng an ủi tôi và bảo rằng giữ xe máy cũng vô ích. Giờ không ai có thể đi xe được nữa, và dù sao thì chúng tôi cũng không đủ tiền mua xăng. Tốt hơn là bán xe máy còn hơn để lại cho "mọi người".

Đến ngày thứ hai, chúng tôi đã chuyển được đồ đạc nhẹ và các thiết bị gia dụng khác ra ngoài. Mẹ tôi cũng bán được TV. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thứ to và nặng mà chúng tôi không thể di chuyển hay bán được. Chúng tôi phải để lại tủ lạnh, đàn gà, chiếc giường gỗ lớn

và tất cả giá sách của bố tôi.

Mẹ tôi, các em trai tôi và tôi đang đứng trước nhà mình ở Vũng Tàu ba năm trước khi miền Nam Việt Nam sụp đổ. Tôi là cậu bé cao nhất, thứ hai từ bên phải.

Vào ngày thứ hai, mẹ tôi bảo tôi mang sách của bố ra sân sau và đốt chúng. Tôi gần như không tin vào tai mình. Bố tôi yêu những cuốn sách này hơn bất cứ thứ gì khác mà ông sở hữu. Khi tôi phản đối mẹ rằng tôi không muốn phá hủy kho báu của bố, mẹ tôi nói rằng chúng tôi không có lựa chọn nào khác. Nhiều cuốn sách chứa nội dung chống cộng mạnh mẽ và do đó, chúng có thể trở thành mối nguy hiểm lớn đối với chúng tôi nếu những người lính cộng sản tìm thấy chúng ở nơi chúng tôi ở. Chúng tôi vừa mất hầu hết tài sản. Chúng tôi không thể để bị ném vào tù lúc này.

Mặc dù tôi hiểu tại sao mẹ tôi bảo tôi đốt sách, tôi vẫn cảm thấy rất buồn. Lần đầu tiên, tôi thực sự cảm thấy tức giận với những người Cộng sản và "những người" mà họ luôn ẩn náu sau lưng. Họ

đã lấy đi mọi thứ có ý nghĩa nhất đối với tôi trong cuộc đời ngắn ngủi của tôi: cha tôi, tài sản của chúng tôi, và bây giờ là sách của chúng tôi. Khi lật từng cuốn sách trước khi ném chúng vào ngọn lửa đang cháy, tôi cảm thấy như mình đang bỏ rơi một người bạn cũ. Cuối cùng, mặc dù mẹ tôi ra lệnh đốt hết chúng, tôi đã giữ lại ba cuốn sách mà tôi chưa đọc và mang chúng theo đến nơi ở mới của chúng tôi.

Phải mất hai tuần tôi mới thích nghi với ngôi nhà mới. Gia đình năm người của chúng tôi chen chúc trong hai căn phòng nhỏ: một phòng dùng làm phòng ngủ và phòng còn lại dùng làm phòng chứa đồ. Nhà bếp, chỉ được phủ một tấm kim loại, là một hành lang rộng bốn feet giữa phòng chứa đồ của chúng tôi và bức tường của ngôi nhà hàng xóm bên cạnh.

Nhà bếp hầu như không có gì, vì chúng tôi đã bán bếp gas và nồi cơm điện. Chiếc bếp mới là ba viên gạch đỏ xếp theo hình tam giác đều. Những viên gạch dùng làm giá để nồi và chảo, trong khi chúng tôi cho củi vào bên dưới. Nhiên liệu nấu ăn của chúng tôi là củi, lá khô, giấy hoặc bất cứ thứ gì chúng tôi có thể dùng để đốt. Nơi ở mới cũng không có phòng tắm hoặc phòng tắm vòi sen. Chúng tôi phải lấy nước từ một cái giếng bên kia đường và tắm vào ban đêm ở sân sau.

Mẹ tôi đã mua một chiếc giường gỗ từ ông Đa cho phòng ngủ của chúng tôi. Chiếc giường dùng làm nơi ngủ vào ban đêm và là nơi đọc sách, học tập và ăn uống vào ban ngày.

Không gian còn lại trong phòng ngủ được dùng để chứa đồ đạc của mẹ tôi, những thứ bà sẽ mang ra chợ bán và

hai chiếc xe đạp của chúng tôi. Mái nhà được lợp bằng tôn, khiến ngôi nhà cực kỳ nóng vào mùa khô. Chỉ có một ngọn đèn điện trong phòng ngủ và không có nơi nào khác. Một chiếc quạt điện nhỏ tạo nên những tiện nghi hiện đại còn lại của chúng tôi.

Hai đêm đầu tiên sau khi chuyển đến, tôi không thể ngủ được vì nóng. Mặc dù đã bật quạt cả đêm, nhưng nhiệt độ và độ ẩm quá ngột ngạt đến nỗi tôi thấy mình ướt đẫm mồ hôi. Em trai út của tôi, Trị, khóc không ngừng trong đêm đầu tiên. Em ấy liên tục yêu cầu mẹ tôi đưa chúng tôi trở lại ngôi nhà cũ, nơi phòng ngủ của chúng tôi luôn mát mẻ và rộng rãi. Mẹ tôi cố gắng nói với em ấy rằng chúng tôi chỉ phải ở trong nơi chật chội này một thời gian ngắn và sẽ trở về nhà cũ khi bố tôi trở về. Nhưng điều đó

không đủ để ngăn em trai tôi khóc.

Tôi nhắm mắt và cắn chặt răng để không khóc khi nghe mẹ tôi nhắc đến bố tôi. Tôi tự hỏi ông hiện đang ở đâu, và liệu những người cộng sản có tra tấn ông không. Để xua tan những suy nghĩ khó chịu này, tôi lấy ra những cuốn sách tôi đã lưu và đọc cho đến khi tôi buồn ngủ.

Hai ngày tiếp theo, mẹ tôi chỉ cho tôi cách làm mọi công việc mà giờ tôi phải chịu trách nhiệm: nấu ăn, giặt quần áo, dọn dẹp nhà cửa, lấy nước, cho ăn và trông các em trai, và tìm củi làm chất đốt. Trong vòng hai ngày, tôi đã từ một cậu bé được cưng chiều trở thành một người giúp việc và trông trẻ. Trước đây, việc nhiều nhất tôi từng làm là tự rửa bát đĩa hoặc tự gấp quần áo. Sau hai ngày, mẹ tôi để tôi ở nhà một mình để chăm sóc các em trai. Bà phải quay lại chợ để

bán hàng rong.

Trước khi Nam Việt Nam sụp đổ, bố mẹ tôi khá giả đủ để thuê người giúp việc. Người giúp việc đến nhà chúng tôi hàng ngày để nấu ăn, cho chúng tôi ăn và giặt quần áo. Bố tôi thường không về nhà cho đến tận tối muộn. Ngoài công việc thường xuyên là hiệu trưởng và đại úy quân đội, bố tôi còn kiếm thêm thu nhập bằng cách dạy học thêm. Mẹ tôi cũng vắng nhà hầu hết cả ngày, bán đủ thứ hàng hóa ở chợ. Những thứ bà bán đủ loại, từ đồ dùng nhà bếp đến giày lính cũ. Bà đi chợ từ sáng sớm và về nhà vào đầu giờ chiều để thay người giúp việc. Nhờ làm việc chăm chỉ, bố mẹ tôi đã có thể cung cấp cho chúng tôi một cuộc sống thoải mái.

Khi bố tôi đi, thu nhập của gia đình tôi đã giảm đi hai phần ba. Việc bị đuổi

khỏi ngôi nhà cũ đã lấy đi hầu hết tài sản của chúng tôi. Mẹ tôi giờ đây phải đối mặt với một gánh nặng vô cùng lớn: nuôi tất cả chúng tôi đi học, cho chúng tôi ăn, cho chúng tôi mặc và hỗ trợ bố tôi trong trại cải tạo. Bà sẽ phải làm việc chăm chỉ hơn nhiều nếu chúng tôi muốn sống sót.

Biết rằng chỉ bán hàng rong thôi thì chưa đủ, mẹ tôi nghĩ đến chuyện xin việc ở bất kỳ công ty nào. Sau nhiều lần suy nghĩ, bà gạt ý định đó sang một bên. Bất kỳ công việc theo giờ nào cũng không kiếm đủ tiền để nuôi chúng tôi. Hơn nữa, mẹ tôi biết rằng chính quyền cộng sản sẽ sớm quốc hữu hóa tất cả các công ty tư nhân. Với xuất thân là con gái của một cựu địa chủ miền Bắc và là vợ của một sĩ quan "Ngụy Quân" (Quân đội phi pháp, thuật ngữ cộng sản dùng để chỉ Quân lực Việt Nam Cộng hòa), mẹ tôi

sẽ bị đuổi việc nếu bà đã làm việc ở đó, hoặc sẽ không bao giờ có cơ hội nếu bà nộp đơn. Không có lựa chọn khả thi nào khác, bà quay lại bán hàng rong ở chợ trời.

Phải mất một tháng tôi mới có thể thành thạo mọi công việc nhà. Trước đây, tôi chưa bao giờ nấu bất cứ thứ gì ngay cả bằng bếp gas. Bây giờ, tôi nấu ăn cho gia đình bằng những chiếc nồi, chảo thép cũ, một chiếc bếp thô sơ gồm ba viên gạch và nhiên liệu từ lá khô đến rễ cây. Trong vòng một tuần, tay tôi đầy vết bỏng do tia lửa bắn ra. Mắt tôi liên tục ngấn lệ vì khói. Quần áo của tôi trở nên hôi thối và bẩn thỉu vì khói, tro và vết đen do cành cây cháy để lại. Tệ hơn nữa, gia đình tôi phải chịu đựng nhiều bữa cơm cháy và rau trước khi tôi nấu ăn đúng cách.

Nấu ăn là phần dễ dàng. Ngôi nhà mới của chúng tôi không có nước máy. Tôi phải lấy nước từ một cái giếng bên kia đường, cách đó khoảng 100 yard (1 yard = 0,9144m). Mỗi ngày, tôi kéo nước từ giếng lên, đổ vào hai cái xô kim loại vuông và dùng một cây sào để vác trên vai. Gánh nặng từ bảy mươi đến chín mươi pound (1 pound = 0,4532kg), vì mỗi xô từ năm đến bảy gallon (galon = 3,78 lít). Những cái xô nặng như một tấn trên cơ thể năm feet hai (feet = 0,3048 mét), 100 pound của tôi. Vào ngày đầu tiên, tôi gần như bật khóc vì có vẻ như tôi phải mất cả ngày để đổ đầy thùng 200 lít của chúng tôi. Tôi dừng lại sau mỗi vài yard để lấy hơi, chuyển gánh nặng sang vai bên kia và tiếp tục đi. Vai tôi nhanh chóng đỏ và đau vì sức nặng. Tuy nhiên, tôi cắn răng và ép mình phải đi cho đến khi thùng đầy. Nước này được dùng cho

mọi nhu cầu uống, giặt giũ và tắm rửa. Ban đêm, tôi không thể ngủ được vì đau rát dữ dội ở vai.

Sau đó, là công việc giặt giũ. Hàng ngày, tôi giặt tay tất cả quần áo bẩn và phơi chúng ngoài sân sau. Ngồi xổm dưới ánh nắng mặt trời nóng nực, tôi giặt và vắt sạch từng giọt xà phòng và nước. Sau vài giờ, lưng tôi cứng đờ và đau nhức vì tư thế ngồi xổm không thoải mái, áo tôi ướt đẫm mồ hôi và tay tôi run rẩy không vững. Công việc đơn giản này, giống như nấu ăn và lấy nước, đã trở thành một thử thách khác đối với sức bền và ý chí của tôi.

Vào ngày thứ hai tôi tiếp quản việc nấu ăn, mẹ tôi trở về nhà với bữa tối hỏng gồm cá và cơm cháy. Bà bắt đầu phàn nàn, rồi nhận thấy mái tóc rối bù, khuôn mặt đen sạm vì khói, đôi bàn tay

run rẩy vì bỏng do tia lửa lửa của tôi và đôi vai đỏ ửng, phồng rộp. Bà đặt bát cơm xuống, ôm tôi và khóc. Nhìn tôi với vẻ không hiểu, các em tôi bắt đầu hỏi tại sao. Tôi cố gắng không khóc cùng mẹ, nhưng nước mắt cứ lặng lẽ chảy dài trên mặt tôi. Tôi cảm thấy rất có lỗi với bản thân mình. Tôi cảm thấy tệ hơn khi tình trạng của mình khiến mẹ tôi đau đớn. Tuy nhiên, tôi cũng cảm thấy tự hào vì mình có thể giúp mẹ và vui mừng vì biết mẹ yêu tôi nhiều đến thế nào.

Dần dần, tôi trở nên mạnh mẽ hơn. Những công việc hàng ngày dường như không còn quá nặng nề như trước nữa. Trong vòng một tháng, tôi đã có thể nấu những bữa ăn ngon cho gia đình. Tôi có thể xách những xô nước từ giếng về nhà mà không phải dừng lại. Công việc giặt giũ của tôi trở nên bớt đơn điệu hơn khi

tôi cố gắng tự vực mình dậy bằng cách hát hoặc đọc thơ. Theo thời gian, tôi không còn cảm thấy thương hại bản thân nữa. Tôi là một đứa trẻ. Bản tính vui vẻ của tôi không cho phép tôi cảm thấy buồn chán quá lâu. Những đứa trẻ hàng xóm khác cũng làm những việc giống tôi, và cái tôi của tôi không cho phép tôi chấp nhận rằng mình kém cỏi hơn chúng. Tôi thậm chí còn thi với chúng xem ai có thể kéo nước về nhà nhanh nhất. Càng ngày, tôi càng hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn và thậm chí còn có thời gian để làm điều mà tôi luôn thích, đọc sách và học tập.

*

Cửa hàng này là ngôi nhà nhỏ mà gia đình tôi chuyển đến sau khi bị đuổi khỏi khu tập thể Đống Đa vào tháng 5 năm 1975. Bức ảnh này được chụp vào năm 2003, khi ngôi nhà cũ lợp bằng tôn sóng được chuyển đổi thành một cửa hàng nội thất.

Nơi trú ẩn mới của chúng tôi nằm trên phố Lê Lợi, đối diện với hai nghĩa trang. Một nghĩa trang của Pháp nằm ngay đối diện. Tôi được những đứa trẻ

hàng xóm cho biết chỉ có lính Pháp và thường dân được chôn cất ở đó. Nghĩa trang được bố trí và bảo dưỡng tốt. Các ngôi mộ được xếp thành hàng thẳng tắp, có bia mộ và tấm bia bằng đá cẩm thạch. Có một số cây lớn mọc dọc nghĩa trang, tạo bóng mát và giữ cho không khí mát mẻ. Bầu không khí yên tĩnh bên trong khiến nơi đây giống như một công viên hơn là một nghĩa trang. Một số ngôi mộ có trồng hoa gần hoặc trên đó. Chính phủ Pháp trả tiền cho một người trông coi để chăm sóc nghĩa trang. Người trông coi sống trong một ngôi nhà ở phía sau nghĩa trang. Ông ấy luôn giữ cho tất cả các ngôi mộ sạch sẽ và cắt cỏ cẩn thận. Có một con đường đất dài, bằng phẳng từ lối vào đến phía sau nghĩa trang, nơi tôi và bọn trẻ hàng xóm thường chơi đá bóng. Vì không có người Pháp nào sống ở Vũng Tàu sau năm 1975, nên tôi chưa

bao giờ thấy một đám tang nào ở nghĩa trang này.

Nghĩa trang Pháp đối diện nhà tôi trên phố Lê Lợi. Nghĩa trang này hiện đã bị bỏ hoang.

Bên cạnh đó là một nghĩa trang Việt Nam, rộng gấp ba lần nghĩa trang Pháp. Trái ngược với những ngôi mộ được bảo quản tốt ở nghĩa trang Pháp, nhiều ngôi mộ ở nghĩa trang Việt Nam chỉ là những gò đất với cỏ mọc um tùm. Một vài cây

nhỏ nằm rải rác khắp nơi, không giúp che nắng nóng mùa hè. Không có người trông coi nghĩa trang này. Gia đình của người đã khuất có trách nhiệm chăm sóc phần mộ của họ. Gia đình của nhiều người được chôn cất ở đây đã rời khỏi Việt Nam hoặc chuyển đi nơi khác, do đó nhiều ngôi mộ này không có người trông coi. Ở nhiều nơi trong nghĩa trang, những mảng cỏ xanh lớn mọc trên những ngôi mộ bị bỏ hoang này.

Những mảng cỏ này trở thành nơi yêu thích của chúng tôi để săn dế chọi trong mùa mưa. Nhiều lần khi anh em tôi lùng sục nghĩa trang này để tìm dế sau một trận mưa mùa hè, chúng tôi bắt gặp những ngôi mộ bị nước mưa cuốn trôi, để lộ những chiếc quan tài gỗ bên dưới. Thỉnh thoảng, chúng tôi thoáng thấy những mảnh xương trong một số

quan tài đã bị mối và giòi ăn mất. Cảnh tượng và mùi hôi thối của những chiếc quan tài này khiến tôi phát ốm và phải nhanh chóng rời khỏi nghĩa trang. Sự tương phản lớn giữa nghĩa trang Pháp và Việt Nam dần khiến tôi nghĩ đến nỗi thống khổ của những công dân của một đất nước nghèo. Ngay cả sau khi chết, người Việt Nam chúng tôi vẫn không được chăm sóc tốt như những người nước ngoài được chôn cất trên chính mảnh đất của mình.

Ông Đa, chủ nhà trọ của chúng tôi và là cựu chiến binh của Quân lực Việt Nam Cộng hòa, vừa bị đưa đến trại cải tạo. Sau một tháng, ông được thả. Chính quyền mới không nghĩ rằng ông có thể gây ra bất kỳ rắc rối nào. Ông Đa là một người lính chưa từng đối mặt với chiến tranh. Trong khi đó, nhiều tháng trôi qua

và tôi vẫn có rất ít tin tức về bố mình. Thỉnh thoảng, mẹ tôi nhận được một lá thư ngắn từ bố tôi, chỉ đơn giản là cho bà biết ông đang ở đâu. Những lá thư không bao giờ cho bà biết khi nào ông dự kiến được thả khỏi trại, cũng không đi sâu vào chi tiết về cuộc sống trong trại. Dần dần, tôi nhận ra bố tôi có khả năng tiên tri như thế nào. Ông đã đúng khi nói rằng những người cộng sản sẽ không thả những người như ông một cách nhanh chóng. Trong khi tôi cầu nguyện với Đức Phật để bố tôi được an toàn và sớm được thả, tôi không tin rằng bố tôi sẽ sớm trở về nhà với chúng tôi.

*

Nhà máy nước đá Mây Đ6ng (East Cloud) nằm cách nhà tôi vài căn về bên

phải. Nhà máy sản xuất những khối đá lớn, bán cho các tàu đánh cá ở Vũng Tàu. Ngư dân dùng những khối đá này để làm lạnh sản phẩm đánh bắt được. Những khối đá này cũng được bán cho các doanh nghiệp nhỏ khác. Một tòa nhà bốn tầng nằm bên trong nhà máy vừa là nhà vừa là văn phòng của chủ nhà máy.

Yêng, một đứa trẻ hàng xóm mà tôi kết bạn, kể với tôi rằng chủ nhà máy rất giàu có. Gia đình ông là gia đình duy nhất ở đây có ô-tô và tài xế riêng. Yên cũng kể với tôi rằng gia đình ông có ba người con, hai gái và một trai. Con cái của chủ nhà hiếm khi, nếu không muốn nói là không bao giờ, giao du với những đứa trẻ hàng xóm. Theo Yêng, con cái của chủ nhà là những đứa trẻ nhà giàu kiêu ngạo, chúng cảm thấy mình không xứng đáng khi giao du với những đứa trẻ

nghèo trong khu phố. Mặc dù tôi chưa biết con cái của chủ nhà máy, nhưng tôi đã cảm thấy có ác cảm với chúng vì ảnh hưởng của Yêng. Tôi ý thức và nhạy cảm với cảnh nghèo khó mới phát hiện của mình. Lần đầu tiên trong đời, tôi đột nhiên trở nên nghi ngờ và không thích những người có vẻ khá giả. Còn những đứa trẻ nhà giàu ở nhà máy nước đá, tôi chắc chắn chúng sẽ coi thường tôi nếu tôi đến gần chúng.

Quang cảnh đường Lê Lợi ở Vũng Tàu.
Nhà chúng tôi ở bên trái

và bức tường bên phải là bức tường của nghĩa trang.

Từ sân sau nhà, tôi có thể nhìn thấy ban công tầng ba và tầng bốn của tòa nhà trong nhà máy nước đá. Tòa nhà cách nhà tôi khoảng ba mươi mét. Một buổi sáng, tôi thoáng thấy một cô gái đứng trên ban công tầng ba và nhìn tôi tò mò khi tôi đang giặt quần áo.

Ngay cả từ xa, tôi có thể thấy cô ấy cao và có đôi mắt to tròn. Mái tóc dài, đen của cô ấy được buộc gọn gàng ra sau lưng. Cô ấy mặc toàn bộ đồ trắng, áo cánh hoa trắng, quần ngủ trắng và một chiếc nơ trắng trên đầu. Nhìn vào bộ quần áo sạch sẽ, đẹp đẽ và những đường nét rạng rỡ của cô ấy, tôi nghĩ cô ấy trông giống như một thiên thần xinh đẹp đang đứng trên một đám mây và nhìn xuống thế giới bên dưới. Cô ấy tựa vào lan can với

một tay chống cằm, rõ ràng là giật mình và xấu hổ khi tôi đột nhiên nhìn lên và bắt gặp cô ấy đang nhìn chằm chằm vào tôi. Cô ấy nhanh chóng chuyển ánh mắt sang một hướng khác để tránh tiếp xúc với mắt tôi, giả vờ quét mắt xuống khu phố bên dưới.

Mặc dù chưa từng gặp cô ấy trước đây, tôi vẫn biết cô ấy là ai. Yêng đã kể cho tôi đủ về gia đình chủ nhà máy, vì buôn chuyện về những người giàu có là trò tiêu khiển yêu thích của những đứa trẻ nghèo trong khu phố. Tôi biết cô gái đó hẳn là Trang, con gái lớn của chủ nhà máy. Lần đầu tiên nhìn thấy Trang, đột nhiên mọi cảm giác thù địch của tôi đối với những đứa trẻ của chủ nhà máy tan biến. Trang trông rất đẹp đến nỗi tôi đột nhiên tự hỏi làm sao mình có thể ghét một người như cô ấy chỉ vì lời nói của

một đứa trẻ nghèo khác. Đồng thời, tôi cảm thấy xấu hổ và mừng vì cô ấy đã nhìn đi chỗ khác. Trong khi Trang xinh đẹp và rạng rỡ, thì tôi lại là một đứa con trai đen và bẩn. Tôi ngồi xổm và giặt quần áo chỉ với chiếc quần đùi trên người. Da tôi ngày càng đen hơn vì phải lao động ngoài trời nắng. Tóc tôi dài và bù xù vì tôi đã không cắt tóc trong bốn tháng. Khuôn mặt tôi đẫm mồ hôi vì cái nóng mùa hè.

Đột nhiên, tôi trở nên tự ti hơn bao giờ hết. Tôi cảm thấy mình như một tên tội phạm có tội đang bị xét xử trước một thẩm phán chỉ trích. Trời ạ, hẳn là trông anh giống một tên ăn mày bẩn thỉu đối với cô gái xinh đẹp này! Sợ rằng tôi có thể thực sự nhìn thấy ánh mắt của cô ấy khi cô ấy quay lại nhìn tôi, tôi nhìn xuống để tập trung vào xô quần áo bẩn của mình. Vừa chà vừa vắt nước, tâm trí tôi tràn

ngập hai mong muốn trái ngược nhau. Một mặt, tôi muốn cô ấy quay lại nhà và ngừng nhìn tôi. Mặt khác, tôi muốn cô ấy ở lại đó trên ban công thêm một chút nữa, để tôi có thể nhìn lên và thoáng thấy cô ấy. Cố gắng kiềm chế sự tò mò của mình hết mức có thể, tôi không nhìn lên cho đến tận vài phút sau. Khi cuối cùng tôi cũng nhìn lên, tôi vừa kịp nhìn lại lưng cô ấy khi cô ấy quay đi để vào trong. Mặc dù tôi mừng vì thử thách khó khăn của mình đã kết thúc, nhưng tôi tiếc nuối ước mình đã nhìn lên sớm hơn.

Khi tôi đi ngủ đêm đó, tâm trí tôi tràn ngập hình ảnh và câu hỏi về cô gái đó. Tôi tự hỏi cô ấy thực sự như thế nào. Cô ấy tốt bụng hay kiêu ngạo? Cảm giác thế nào khi sống trong ngôi nhà lớn của cô ấy, ăn những món ăn ngon và được người hầu phục vụ? Cô ấy học ở trường

nào? Cô ấy có nói chuyện với một đứa trẻ bẩn thỉu như tôi không? Biết rằng mình chỉ đang tưởng tượng, tôi cố gắng hết sức để đẩy những câu hỏi này ra khỏi đầu, mặc dù không mấy thành công. Tôi là một cậu bé nghèo, đen đủi và bẩn thỉu, có người cha đang thụ án trong trại cải tạo. Cô ấy là một cô gái giàu có, xinh đẹp, vẫn còn cả cha lẫn mẹ và đang sống một cuộc sống được bảo vệ tốt. Khoảng cách giữa cô ấy và tôi quá lớn. Cuối cùng, tôi tự ru mình ngủ sau khi lý giải rằng có lẽ chúng tôi sẽ không gặp lại nhau sau ngày hôm nay.

*

Một tháng sau khi chúng tôi chuyển đi, chính quyền cộng sản đã thiết lập được quyền kiểm soát đầy đủ đối với

Vũng Tàu và phần còn lại của Nam Việt Nam. Giống như nhiều thành phố khác của Việt Nam, Vũng Tàu được chia thành nhiều khu vực nhỏ hơn gọi là «phường». Mỗi phường trong thành phố đều có một Ủy ban Nhân dân được thành lập. Ủy ban Nhân dân đóng vai trò là cơ quan quản lý địa phương. Trong khu phố của chúng tôi, mọi gia đình đều phải đăng ký với Ủy ban Nhân dân. Ủy ban Nhân dân đã cấp «sổ hộ khẩu» (một hồ sơ đăng ký liệt kê tên và thông tin về mọi người hợp pháp sống trong một hộ gia đình) cho mỗi gia đình. Bất kỳ ai không có tên trong «sổ hộ khẩu» đều không được phép mua khẩu phần thực phẩm và vải của mình tại các cửa hàng của chính phủ. Ngoài ra, họ có thể bị các nhân viên an ninh bắt giữ nếu họ bị chặn lại trên phố. Hệ thống này được thiết lập để truy quét các cựu quan chức chính phủ và quân nhân Nam Việt

Nam vẫn đang ẩn náu. Việc đi lại đến các thành phố khác bị hạn chế nghiêm ngặt. Để đi ra khỏi thị trấn, mọi người phải xin giấy phép từ Ủy ban Nhân dân. Đi lại mà không có giấy phép hợp lệ gần như chắc chắn sẽ bị bắt và ngồi tù vài tháng.

Ủy ban nhân dân thành phố và các phường nhanh chóng thành lập một bộ máy cảnh sát khổng lồ, mà họ gọi là Lực lượng Công an. Các nhân viên an ninh được tuyển dụng từ những thanh niên địa phương, những người nóng lòng muốn chứng minh lòng trung thành của mình với chính quyền mới. Các nhân viên an ninh rình rập khắp khu phố để kiểm tra thông tin nhận dạng của mọi người, theo dõi những gia đình mà họ coi là «phản động» (phản loạn) và tìm kiếm các cựu quan chức và binh lính Nam Việt Nam vẫn đang ẩn náu. Các nhân

viên an ninh thường được hưởng quyền lực không bị kiểm soát và nhiều người đã sử dụng quyền lực mới có được của mình để quấy rối mọi người. Vì những hành vi lạm dụng, họ đã sớm bị hầu hết mọi người ghét bỏ và khinh miệt.

Lý do khiến họ khinh thường các nhân viên an ninh rất đơn giản. Trước khi Nam Việt Nam sụp đổ, nhiều thanh niên này là thành viên của lực lượng dân quân Nam Việt Nam hoặc là những kẻ trốn quân dịch. Họ chưa bao giờ chiến đấu một ngày nào trong chiến tranh. Bây giờ, họ đã khuất phục trước làn gió mới và gia nhập lực lượng an ninh để giành được sự ưu ái của những ông chủ mới. Để thể hiện lòng trung thành, họ hung hăng tìm kiếm bất kỳ dấu hiệu lật đổ hoặc kháng cự nào chống lại chính quyền mới. Họ cố gắng chứng minh rằng

họ thậm chí còn «cộng sản» hơn, tận tụy hơn cả những người cộng sản thực sự.

Các nhân viên an ninh bị ghét và sợ hãi thậm chí còn hơn cả những người lính Quân đội Bắc Việt (NVA), những người bắt đầu tiến vào thành phố với số lượng lớn hơn và trở nên dễ thấy hơn. Hầu hết những người lính BV là những thanh niên ở độ tuổi cuối thiếu niên hoặc đầu đôi mươi đến từ những vùng nghèo đói ở Bắc Việt Nam. Họ đã dành vài năm cuối đời để chiến đấu và ẩn náu trong rừng rậm và chưa bao giờ nhìn thấy một thành phố thực sự trước đây. Trong suốt cuộc đời, những người thanh niên này đã được các nhà lãnh đạo đảng và cán bộ chính trị dạy rằng họ đang chiến đấu để giải phóng người dân Nam Việt Nam. Họ được dạy rằng đồng bào Nam Việt Nam của họ đang phải chịu sự cai trị áp bức

của «bọn tay sai Nam Việt Nam và bọn đế quốc chủ nghĩa Mỹ của chúng». (Chẳng bao lâu nữa, tôi và hàng triệu sinh viên Việt Nam khác sẽ được dạy điều tương tự khi chúng tôi trở lại trường. Họ được cho biết rằng người dân Nam Việt Nam sống trong cảnh tuyệt vọng và nghèo đói cùng cực, lo lắng chờ đợi «Giải Phóng Quân» đến giải cứu họ. Khi họ cuối cùng cũng đến các thành phố Nam Việt Nam, viễn cảnh giải cứu người dân Nam Việt Nam của những người thanh niên này đã bị phá vỡ bởi một thực tế cay đắng. Các thành phố của Nam Việt Nam, đặc biệt là Sài Gòn, đẹp hơn và giàu có hơn bất kỳ thành phố nào họ từng thấy trong đời. Mặc dù có nhiều người nghèo, nhưng ngay cả hầu hết những người nghèo ở Nam Việt Nam cũng có nhiều tiền bạc và vật chất hơn những người lính Bắc Việt và gia đình họ từng có ở miền Bắc. Ngoài

ra, không phải ai ở Nam Việt Nam cũng chào đón những người lính «Quân Giải phóng» bằng vòng tay rộng mở. Thường thì họ được chào đón bằng nỗi sợ hãi và nghi ngờ.

Sự mâu thuẫn giữa những gì họ được dạy và thực tế đã gây ra sự bối rối lớn cho nhiều người lính BV. Họ bối rối trước sự giàu có và hiện đại của Nam Việt Nam. Trong khi họ đấu tranh để thích nghi với môi trường của các thành phố Nam Việt Nam và cố gắng hiệu chỉnh hệ tư tưởng của mình với thực tế, thì cấp trên và cán bộ chính trị của họ đã nỗ lực hợp lý hóa và giải thích sự mâu thuẫn giữa tuyên truyền của đảng và những gì người lính thực sự nhìn thấy.

Do sự thiếu hiểu biết và bối rối của mình, những người lính BV nói chung rất tò mò và ham hiểu biết, nhưng không

quấy rối mọi người. Mặt khác, các nhân viên an ninh là những thanh niên đã sống ở thành phố cả đời. Họ thực tế biết tất cả mọi người trong khu phố. Sự nhiệt tình chứng minh lòng trung thành của họ đã gây ra sự khó chịu lớn cho mọi người. Vì các nhân viên an ninh thường mặc đồng phục kaki vàng nhạt, rất dễ nhận biết và dễ nhận dạng, nên nhiều người đã chế giễu họ bằng cách gọi họ là "chó vàng" sau lưng họ. Thuật ngữ này nhanh chóng lan truyền và trở thành một phần trong vốn từ vựng của mọi đứa trẻ trong khu phố.

Sau khi đăng ký với Ủy ban nhân dân phường để lấy giấy đăng ký («sổ hộ khẩu»), mỗi gia đình đều được phát một bức chân dung lớn của một ông già râu trắng. Người đàn ông đó chính là Hồ Chí Minh, cố lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt

Nam. Mẹ tôi được yêu cầu đóng khung và đặt bức chân dung ở nơi dễ thấy trong nhà. Ủy ban nhân dân đã nói rõ với bà rằng nếu các nhân viên an ninh vào bất kỳ ngôi nhà nào và không thể nhanh chóng tìm thấy bức chân dung của Hồ Chí Minh, thì đó sẽ được coi là dấu hiệu của sự thiếu tôn trọng đối với «Bác Hồ» hoặc bất mãn với đảng. Những hành vi này sẽ không được dung thứ và sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Mối đe dọa đủ để khiến mọi gia đình, dù không thích ý tưởng này đến đâu, cũng phải làm theo những gì được bảo.

Treo ảnh chân dung Hồ là ý tưởng ghê tởm nhất đối với mẹ tôi, nhưng bà không có lựa chọn nào khác. Khi bà đang treo ảnh, mẹ tôi lẩm bẩm chửi thề. Không biết Hồ là ai, tôi hỏi bà tại sao bà phải treo ảnh của ông ấy. Câu hỏi của

tôi đã khơi dậy sự thất vọng đang bị kìm nén của mẹ tôi. Bà bùng nổ trong một tràng chửi rủa tên khốn Hồ Chí Minh, con quái vật râu ria đã khiến gia đình bà phải chạy trốn khỏi Bắc Việt Nam vào năm 1954 và bữa tiệc quái dị của hắn đã phá hủy gia đình chúng tôi. Bây giờ, bọn chó vàng khốn nạn đã ép bà phải tôn thờ tên khốn nạn này trong nhà chúng tôi. Chẳng lẽ trên đời này không có công lý sao?

Tôi chưa bao giờ thấy mẹ tôi tức giận đến thế. Bà hét vào tai tôi khi bà trả lời câu hỏi của tôi. Tôi không biết gì về Hồ Chí Minh ngoài việc ông là người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam và ông đã chết từ lâu. Tôi cũng biết rằng thật nguy hiểm khi bất kỳ ai nói về ông ấy dù chỉ một chút thiếu tôn trọng. Nếu bất kỳ nhân viên an ninh đáng ghét nào rình

rập bên ngoài nhà chúng tôi và nghe thấy tiếng hét của mẹ tôi, bà có thể bị bắt ngay lập tức và bị tống vào tù vô thời hạn.

Tôi nói khẽ, cố gắng xoa dịu cơn giận của mẹ và nhắc nhở bà về mối nguy hiểm nếu bà bị nghe thấy. Mẹ tôi đột nhiên trở nên rất im lặng. Nước mắt từ từ lăn dài trên khuôn mặt bà. Mẹ tôi gật đầu chậm rãi, lau nước mắt và bảo tôi đừng hỏi bà về Hồ Chí Minh nữa.

Tôi biết bà hẳn đã cảm thấy thế nào. Bà vô cùng tức giận về những gì chính quyền Cộng sản đã làm với gia đình tôi. Bà thất vọng hơn vì không thể trút được cơn giận dữ tích tụ bên trong mình, ngay cả khi ở trong sự riêng tư của ngôi nhà bà.

Sau khi mẹ tôi treo xong, tôi không thể không nhìn vào bức chân dung mỗi

khi đi ngang qua. Nếu tôi không có bất kỳ định kiến nào về ông, tôi sẽ nghĩ Hồ Chí Minh trông giống như một người ông tốt bụng. Ông có khuôn mặt dài, bộ râu trắng và đôi mắt sắc sảo, sâu thẳm dường như phản ánh một trí thông minh sắc sảo. Tuy nhiên, mẹ tôi đã nói rất rõ với tôi rằng Hồ Chí Minh không phải là một người ông tốt bụng.

Khi nhìn vào bức ảnh của ông, tôi có cảm giác kỳ lạ rằng người đàn ông đã chết từ lâu này có thể đang theo dõi mọi hành động của tôi, đọc được suy nghĩ của tôi và bảo những kẻ tay sai của ông đến bắt tôi. Tôi tự tát vào mặt mình để xua tan nỗi sợ hãi phi lý này. Tôi nhìn lại bức ảnh và lẩm bẩm, «Tôi không sợ ông. Ông có thể đã giết hàng triệu người khi còn sống, nhưng giờ ông đã chết. Linh hồn ông đang bị thiêu đốt dưới địa ngục

vì tất cả những gì ông đã làm. Tôi không sợ ông».

Mỗi ngày, những chiếc loa phóng thanh mà Ủy ban Nhân dân lắp đặt ở mọi ngóc ngách trong khu phố đều phát ra những bài hát cộng sản, tất cả đều ca ngợi Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản là «Đỉnh cao của Trí tuệ Nhân loại». Mặc dù tôi cố gắng không nghe chúng, nhưng việc lặp đi lặp lại những bài hát này ngày này qua ngày khác khiến tôi thuộc lòng từng lời. Đôi khi, tôi thậm chí còn ngân nga theo bài hát «Bác Hồ ở đây trong ngày chiến thắng của chúng ta»:

"Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng

Lời Bác nay đã thành chiến thắng huy hoàng

Ba mươi năm đấu tranh giành trọn vẹn non sông

Ba mươi năm dân chủ cộng hòa kháng chiến đã thành công

Việt Nam, Hồ Chí Minh muôn năm, muôn năm

Việt Nam, Hồ Chí Minh muôn năm, muôn năm»

Khi bắt gặp mình hát theo những bài hát này nhiều lần, tôi thường phải tự nhắc nhở mình rằng tôi có thể hát những bài hát của họ, nhưng tôi sẽ không bao giờ để họ tẩy não mình. Tôi không biết rằng những bài hát đó chỉ là khởi đầu cho quá trình nhồi sọ chính trị chuyên sâu mà tôi và mọi đứa trẻ trong trường tôi sẽ phải trải qua.

Vào tháng 7 năm 1975, chính quyền Cộng sản tuyên bố rằng tất cả các loại tiền tệ do Việt Nam Cộng hòa cũ (Nam Việt Nam) phát hành sẽ được chuyển đổi sang một loại tiền tệ mới do Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam phát hành (tên mới của Việt Nam «thống nhất» hiện nay). Mục đích chính thức của kế hoạch là thiết lập một loại tiền tệ duy nhất trên toàn Việt Nam và xóa bỏ mọi tàn dư của chính quyền Nam Việt Nam cũ. Một mục tiêu khác của kế hoạch, chưa bao giờ được đề cập chính thức, là tước đoạt của cải của những người giàu có và tầng lớp trung lưu ở Nam Việt Nam.

Kế hoạch đã đạt được mục đích ẩn giấu bằng cách hạn chế số tiền mà mỗi hộ gia đình có thể chuyển đổi. Giới hạn được đặt trên cơ sở bình quân đầu người (cả người lớn và trẻ em đều có cùng giới

hạn). Mỗi hộ gia đình có thể chuyển đổi nhiều nhất là số tiền bằng số người trong hộ gia đình nhân với hạn mức bình quân đầu người. Hạn mức được đặt quá thấp đến mức hầu hết các hộ gia đình không thể chuyển đổi toàn bộ tiền Nam Việt Nam của họ sang loại tiền tệ mới. Toàn bộ tiền Nam Việt Nam trở nên vô giá trị sau ngày chuyển đổi.

Việc chuyển đổi tiền tệ là một phần quan trọng trong kế hoạch của chính quyền Cộng sản nhằm tước đoạt tài sản của «tư bản giả sản» («tư bản»), một từ cộng sản dùng để chỉ bất kỳ ai có bất cứ thứ gì đáng giá. Vài ngày trước ngày chuyển đổi, các nhóm an ninh đã đến nhà của bất kỳ gia đình nào có vẻ khá giả. Các nhân viên an ninh đã kiểm kê tài sản của những gia đình này để đảm bảo rằng họ không giấu hoặc phân tán tài sản của

mình bằng cách tạm thời phân phát cho những người họ hàng nghèo hơn. Thông thường, các nhân viên an ninh yêu cầu những gia đình này «hiến tặng» hoặc «cho mượn» các tài sản như TV, tủ lạnh, máy đánh chữ, điện thoại hoặc bất kỳ thứ gì khác có giá trị cho nhà nước. Một khi đã «cho nhà nước mượn», thứ đó sẽ không bao giờ được trả lại. Những người từ chối tuân thủ yêu cầu của các nhân viên an ninh phải đối mặt với các mối đe dọa về việc bị bỏ tù hoặc tịch thu hoàn toàn tài sản của họ.

Chính quyền Cộng sản và các nhân viên an ninh của họ biện minh cho hành động cướp bóc ban ngày của họ là «yêu cầu người dân đóng góp công bằng cho cuộc cách mạng». Những người có tài sản bị tịch thu bị dán nhãn là «những nhà tư bản bóc lột, giàu có nhờ mồ hôi

và máu của người lao động». Bất kỳ ai dám lên tiếng phản đối hành động của các nhân viên an ninh đều bị bắt và giam giữ.

Kế hoạch chuyển đổi và các hoạt động đi kèm của bộ máy an ninh đã có tác động tàn phá đến thương mại trong vài ngày trước ngày chuyển đổi. Hầu hết mọi người đều có nhiều tiền Nam Việt Nam hơn số tiền tối đa được phép chuyển đổi. Do đó, mọi người cố gắng dùng hết số tiền mặt dư thừa của mình bằng cách mua bất cứ thứ gì họ có thể. Mặt khác, những người có hàng hóa để bán sẽ không làm như vậy. Những người bán hàng đều biết rằng nếu họ làm vậy, họ sẽ mắc kẹt với số tiền vô giá trị mà họ không thể chuyển đổi. Các thương gia tích trữ và giấu hàng tồn kho của mình,

hy vọng sẽ sống sót sau đợt tấn công đầu tiên này.

Kết quả dễ dàng dự đoán được. Giá cả các mặt hàng thiết yếu như gạo, thực phẩm, quần áo và than tăng vọt. Ngay cả với mức giá trên trời, gần như không thể tìm thấy và mua những mặt hàng này trên thị trường. Nỗ lực của chính quyền cộng sản nhằm xóa bỏ chủ nghĩa tư bản đã gây tổn hại cho tất cả mọi người ở Nam Việt Nam. Ngay cả những người nghèo không có nhiều tiền hơn hạn mức chuyển đổi tối đa của họ cũng bị tổn hại nặng nề. Họ không thể tìm thấy hoặc đủ khả năng mua những mặt hàng cơ bản trong những ngày dẫn đến việc chuyển đổi tiền tệ.

Cuộc chạy đua để giấu của cải khỏi các băng cướp của nhân viên an ninh và

để thoát khỏi số tiền thừa của Nam Việt Nam thật điên cuồng. Một số người có nhà chưa bị khám xét đã đào hố trong sân sau nhà để giấu bất cứ thứ gì có giá trị. Một số người cố gắng chuyển đồ có giá trị đến nhà của những người họ hàng nghèo hơn, hy vọng rằng các nhân viên an ninh sẽ không nhìn vào đó. Những người khá giả tuyệt vọng tìm kiếm những người nghèo hơn có thể giúp họ chuyển đổi tiền thừa với một mức giá. Những người khác cố gắng mua vàng và đô la với bất kỳ giá nào.

Biết rằng mọi người đang giấu của cải của mình, các nhân viên an ninh cũng cố gắng hết sức để hạn chế mọi người di chuyển và phát hiện ra của cải ẩn giấu. Họ lục tung mọi ngóc ngách trong nhà của mọi người để tìm đô la và vàng. Họ tìm kiếm dấu hiệu của đất mới đào trong

sân sau nhà của mọi người để tìm kho báu ẩn giấu. Thỉnh thoảng họ chặn mọi người trên phố để xem họ có đang di chuyển đồ có giá trị hay tiền không. Nếu bị bắt, những đồ có giá trị và tiền bạc này sẽ nhanh chóng bị tịch thu. Cuộc rượt đuổi đã diễn ra. Những kẻ săn mồi và con mồi đang cố gắng hết sức để qua mặt nhau.

Mẹ tôi đã ngừng bán hàng rong ở chợ vào ngày bà nghe thông báo về kế hoạch đổi tiền. Mặc dù hầu hết tài sản của chúng tôi đã bị chính quyền cộng sản tịch thu khi chúng tôi bị đuổi khỏi ngôi nhà cũ, mẹ tôi vẫn còn nhiều tiền Nam Việt Nam hơn số tiền bà được phép đổi. Bà đã tham gia trò chơi điên cuồng của những người hàng xóm trong nỗ lực cố gắng thoát khỏi số tiền sắp trở nên vô giá trị. Bà cũng chôn tất cả số vàng mà

bà đã tiết kiệm được và đồ đạc của mình dưới một cái cây cạnh nhà xí. Lý do của bà là ngay cả các nhân viên an ninh cũng sẽ không nghĩ rằng mọi người thực sự có thể giấu đồ có giá trị của họ gần một khu vực bẩn thỉu, hôi thối như vậy. Ngoài ra, mẹ tôi cũng làm cho phòng của chúng tôi trông trống trải nhất có thể. May mắn thay cho chúng tôi, kế hoạch của mẹ tôi đã thành công. Các nhân viên an ninh đã khám xét nhà chúng tôi không tìm kiếm quá nhiều thứ. Phòng của chúng tôi trông trống trải và bẩn thỉu đến nỗi các nhân viên nhanh chóng ra ngoài để tìm những mục tiêu hứa hẹn hơn.

Trong khi mẹ tôi thành công trong việc ngăn chặn các nhân viên an ninh lấy đi những đồ vật có giá trị của chúng tôi, bà không mấy may mắn trong việc tống khứ số tiền thừa của người Nam

Việt Nam. Giống như hàng triệu người Nam Việt Nam khác, chúng tôi thấy số tiền tiết kiệm nhỏ nhoi của mình, vốn đã cạn kiệt từ lần tịch thu ban đầu, lại càng cạn kiệt hơn sau khi đổi tiền. Tôi đã nghĩ rằng cuộc sống của chúng tôi không thể khốn khổ hơn nữa sau khi bị đuổi khỏi nhà. Tôi đã sai.

Mẹ tôi bị căng thẳng. Bà ăn ít hơn và sụt cân nhanh chóng. Ban đêm, bà ngủ rất ít vì bà liên tục nghĩ cách để chính phủ không lấy đi số tiền ít ỏi còn lại của chúng tôi. Vào những ngày này, tất cả những gì tôi có thể làm là theo dõi các sự kiện diễn ra. Tôi không thể làm gì nhiều để giúp mẹ.

Bực bội, một cơn giận dữ âm thầm nhưng dữ dội từ từ xâm chiếm tâm hồn tôi. Tôi chưa bao giờ biết ghét bất kỳ ai hay bất kỳ điều gì đến vậy trước đây. Mặc

dù tôi đã lớn lên cùng những câu chuyện kinh dị về những người cộng sản trong suốt cuộc đời mình, nhưng cảm xúc của tôi đối với họ luôn là sự thích thú, tò mò và sợ hãi, chứ không phải là sự căm ghét. Bây giờ, sau những gì họ đã làm với gia đình tôi trong vài tháng qua, tôi đột nhiên cảm thấy căm ghét sâu sắc đến mức đôi khi tôi tự hỏi mình đã trở thành thứ gì. Nếu tôi có thể giết một trong những nhân viên an ninh đáng ghét đó để giải tỏa cơn giận, tôi đã làm rồi. Bây giờ, tôi đã hiểu đầy đủ tất cả những câu chuyện mà cha mẹ tôi đã kể cho tôi trong suốt những năm qua. Cuối cùng tôi cũng hiểu tại sao mọi người có thể căm ghét nhau sâu sắc đến vậy. Thật dễ dàng để trở nên chính nghĩa khi tôi ở một khoảng cách an toàn với các sự kiện. Bây giờ gia đình tôi đã là nạn nhân của chính sách cộng sản, tôi gần như không thể ngăn được

cảm giác căm ghét và tức giận nguyên thủy của mình lấn át ý thức. Đối với tôi, mọi thứ giờ đây hiện ra rõ ràng như đen trắng. Tôi biết rằng chừng nào tôi còn sống, tôi sẽ không bao giờ quên những gì họ đã làm với gia đình tôi.

Những chiếc loa phóng thanh trong khu phố của chúng tôi ngoan ngoãn phát đi những lời tuyên truyền của đảng vào mỗi buổi sáng, buổi trưa và buổi tối. Đến giờ, tôi đã thuộc lòng tất cả các câu trong đó, đặc biệt là câu nói yêu thích của Hồ Chí Minh, «Không có gì quý hơn độc lập tự do». Đối với tôi, chỉ có phần đầu của câu nói, «Không có gì», là đúng.

4.

TRỞ LẠI TRƯỜNG HỌC

Đến tháng 9, các trường học đã mở cửa trở lại. Tôi rất phấn khích khi loa phóng thanh trong khu phố thông báo trường học mở cửa trở lại. Bị xa cách với các bạn cùng lớp trong bốn tháng, tôi không biết chuyện gì đã xảy ra với các bạn và gia đình các bạn. Tôi cũng nhớ thầy cô của mình. Trên hết, tôi nhớ niềm vui được học tập.

Trong nhiều tháng, tôi không có gì để đọc và học, ngoại trừ một số sách giáo

khoa mà tôi đã thuyết phục mẹ cho tôi giữ lại. Khi các nhân viên an ninh sắp lục soát nhà chúng tôi để tìm đồ có giá trị, tôi đã phải đốt nhiều cuốn sách của cha tôi mà tôi đã cất giữ trước đó. Mẹ tôi không muốn mạo hiểm để các nhân viên tìm thấy bất cứ thứ gì trong nhà chúng tôi có thể được sử dụng làm bằng chứng về «tình cảm phản cách mạng».

Loa phóng thanh của khu phố trở thành nguồn tin tức duy nhất. Chúng tôi không còn TV hay radio nữa. Việc mua báo là điều không thể, vì chúng tôi thậm chí không có đủ tiền để mua gạo. Bên cạnh đó, tất cả các tờ báo độc lập ở Nam Việt Nam đều bị đóng cửa ngay sau khi chính quyền Cộng sản thiết lập quyền kiểm soát. Tất cả các kênh truyền hình và phát thanh hiện nay đều do nhà nước quản lý. Màn đỏ đã phủ xuống miền Nam

Việt Nam, che kín mắt và tai chúng tôi.

Ông Đa, chủ nhà của chúng tôi, vẫn còn khá giả đủ để có một chiếc radio. Mỗi lần ông bật radio, tôi chạy đến để bắt bất cứ thứ gì đang phát. Hầu hết thời gian, các đài phát thanh đều phát lại "đến mức buồn mửa[1]" tuyên truyền của đảng. Trong một số ít lần họ thực sự phát sóng một số tin tức, các câu chuyện luôn nói về việc Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đang tiến triển vững chắc như thế nào trên con đường tiến tới chủ nghĩa xã hội. Những lần khác, chương trình phát thanh cứ lải nhải về việc "các nước Cộng sản anh em của chúng ta, Liên Xô, Trung Quốc và Cuba đang làm tốt như thế nào" và trấn an người nghe về "chiến

ad-abusem : là một cụm từ Latin có nghĩa là "đến mức buồn nôn" và thường dùng để chỉ sự lặp lại vô thời hạn hoặc việc tranh luận một chủ đề đến khi gây khó chịu.

thắng cuối cùng của chủ nghĩa Cộng sản trên thế giới".

Trong những dịp hiếm hoi, bản tin phát thanh đề cập đến việc "Đế quốc Mỹ vẫn đang choáng váng vì thất bại của chúng, nhưng chúng ta vẫn phải duy trì cảnh giác với các điệp viên và kẻ phá hoại của chúng". Các bản tin đã trấn an người nghe về sự suy yếu liên tục của Đế quốc Mỹ và những người anh em xã hội chủ nghĩa của chúng ta đang giành được đất đai mỗi ngày.

Tôi hiếm khi nghe bất kỳ tin tức nào về các vùng khác của Việt Nam. Tin tức thế giới nhỏ bé được truyền đi luôn được lọc và thay đổi để phù hợp với cách giải thích chính thức của đảng. Mỗi ngày, tuyên truyền của đảng tràn ngập sóng phát thanh đến mức tôi thuộc lòng nó

bằng cách thẩm thấu. Bức màn đỏ giờ đã hoàn toàn che phủ thế giới của chúng ta. Chấp nhận thực tế rằng mắt và tai của chúng ta bị chính phủ kiểm soát, tôi ngừng nghe đài. Các loa phóng thanh khu phố, cơ quan ngôn luận của Ủy ban nhân dân phường, giờ đã cung cấp cho chúng tôi thông tin cần thiết cho cuộc sống hàng ngày: khi nào thì mua khẩu phần ăn, khi nào thì quay lại trường học và khi nào thì báo cáo với Ủy ban nhân dân để tham gia các cuộc họp và mít tinh chính trị khác nhau.

Trường THPT Vũng Tàu có quá ít phòng học để đáp ứng số lượng học sinh ghi danh. Ngày học được chia thành hai ca riêng biệt, một ca từ 8 giờ sáng đến 12 giờ trưa và ca còn lại từ 1 giờ chiều đến 5 giờ chiều. Phân chia này cho phép học sinh ở các trình độ khác nhau sử dụng

cùng một phòng học bằng cách tham dự một ca khác nhau. Các bạn cùng lớp của tôi và tôi, hiện đang học lớp bảy, học chung một lớp với một lớp tám. Năm nay, chúng tôi được phân công vào ca sáng.

Vào ngày đầu tiên, mọi thứ dường như không thay đổi nhiều so với trước. Tôi thấy nhiều giáo viên quen thuộc trở lại trong khi nghe tin đồn rằng một số giáo viên khác đã rời khỏi đất nước. Tôi sớm nhận ra cách thức tiến hành các lớp học sẽ không thay đổi. Khi trường học đột ngột kết thúc năm tháng trước, tôi đang ở những ngày cuối cùng của lớp sáu. Vì vậy, tôi bắt đầu năm học mới với tư cách là học sinh lớp bảy. Hầu hết các bạn cùng lớp từ lớp sáu của tôi cũng quay lại và chúng tôi đều được xếp chung một lớp như trước.

Ở trường của chúng tôi, học sinh trong một lớp được phân vào cùng một phòng học. Khi một tiết học kết thúc, giáo viên chuyển từ lớp này sang lớp khác để dạy các môn của mình. Tất cả học sinh trong cùng một lớp cùng nhau lên lớp tiếp theo. Hiếm khi có học sinh chuyển từ lớp này sang lớp khác. Có rất ít cơ hội để giao lưu với học sinh từ các lớp khác ngoại trừ giờ ra chơi giữa trưa. Là bạn cùng lớp, chúng tôi dành mọi giờ trong ngày trong cùng một lớp học, trong suốt cả năm học. Hơn nữa, nếu chúng tôi ở lại trường, chúng tôi sẽ cùng nhau học bốn năm trung học. Kết quả là, chúng tôi hiểu rõ bạn cùng lớp hơn là anh chị em ruột của mình.

Khi tôi vào trung học năm trước, tôi đã chọn tiếng Anh là ngoại ngữ của mình. Lựa chọn này đưa tôi vào lớp A,

trong đó A là viết tắt của "Anh Văn" (tiếng Anh). Lựa chọn khác cho ngoại ngữ là tiếng Pháp. Những học sinh chọn tiếng Pháp được xếp vào lớp P, trong đó P là viết tắt của "Pháp Văn" (tiếng Pháp). Lúc đó tôi không biết mình may mắn hay xui xẻo khi được xếp vào lớp 6A3, một lớp toàn nam. Bây giờ, tất cả chúng tôi đều tự động được lên lớp bảy, vì tất cả hồ sơ của năm học trước đều bị mất. Lớp mới của chúng tôi sẽ được gọi là lớp 7A3.

Tôi rất vui khi thấy nhiều gương mặt quen thuộc trong lớp 7A3. Cũng có nhiều gương mặt mới. Giáo viên chủ nhiệm tiết đầu tiên là một gương mặt quen thuộc, cô Huyền Trân. Cô chào đón chúng tôi trở lại trường vào năm học mới, sau đó đã có một bài phát biểu tri ân về "chiến thắng vĩ đại của nhân dân và đảng cộng sản Việt Nam". Bỏ qua vẻ mặt ngạc nhiên

của chúng tôi, cô Huyền Trân tiếp tục kể cho chúng tôi nghe về sự may mắn khi chúng tôi sớm được "giáo dục trong hệ thống trường học của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, dưới sự chỉ đạo sáng suốt và luôn đúng đắn của đảng cộng sản Việt Nam". Vào ngày đầu tiên này, các bé trai trong lớp tôi không quen với ban quản lý trường học mới để biết cách phản ứng với làn sóng tuyên truyền đầu tiên ập đến. Hành vi của chúng sẽ sớm thay đổi đáng kể.

Tôi cảm thấy cô Huyền Trân buộc phải nói những điều này. Thật khó tin khi những lời này đến với cô ấy một cách dễ dàng. Năm ngoái, tôi nghe tin đồn rằng cô ấy đã đính hôn với một sĩ quan QLVNCH. Tôi tự hỏi điều gì đã xảy ra với vị hôn phu và gia đình cô ấy. Bất kể điều gì đã xảy ra với cô ấy trong

bốn tháng qua, cô Huyền Trân đã hoàn thành nhiệm vụ của mình một cách đáng ngưỡng mộ. Cô ấy nhanh chóng lặp lại những tuyên truyền quen thuộc, sau đó tiếp tục kể cho chúng tôi nghe về những thay đổi trong năm học mới của chúng tôi.

Chúng tôi sẽ được chuyển đến các tòa nhà của "Trường Thánh Giu Sê" (Trường Trung học phổ thông St. Joseph), một trường tư thục nằm đối diện trường trung học phổ thông của chúng tôi. Các lớp từ lớp 10 đến lớp 12 sẽ ở lại Trường Trung học phổ thông Vũng Tàu. Trường Trung học phổ thông St. Joseph hiện nay sẽ được đổi tên thành Trường Trung học phổ thông Châu Thành.

Lớp chúng tôi đã tiếp nhận nhiều học sinh từ trường trung học St. Joseph cũ. Vài tháng sau, một số học sinh Bắc

Việt cũng sẽ gia nhập cùng chúng tôi. Một nhóm giáo viên Bắc Việt sẽ đến sau để hoàn thiện ảnh hưởng của miền Bắc trong ngôi trường miền Nam của chúng tôi. Những học sinh và giáo viên này sẽ mang đến những ý tưởng mới mẻ và giáo lý của đảng để làm phong phú thêm nền giáo dục của chúng tôi. Khi nghe thông báo này, lớp học yên tĩnh đột nhiên trở nên ồn ào khi nhiều cuộc trò chuyện nổ ra. Cô Huyền Trân cố gắng hết sức để giữ chúng tôi im lặng, cô tiếp tục nói rằng một lớp học mới, lớp chính trị, sẽ được thêm vào chương trình giảng dạy.

Khi xong việc, cô Trân để lại cho chúng tôi vài lời chia tay, động viên chúng tôi "Học tập tốt, Lao động tốt", "làm con ngoan của Bác Hồ và của Đảng", rồi rời khỏi lớp. Vừa ra khỏi lớp, cả lớp xôn xao bàn tán. Chúng tôi nhìn quanh lớp, cố

gắng tìm xem lớp 6A3 nào đã trở về và lớp nào đã mất. Không có lớp nào khác được lên lịch trong ngày, tôi cùng các anh chị lớp 6A3 cũ cập nhật những sự kiện trong bốn tháng qua.

Ném quả bom đầu tiên, Cải, một đứa trẻ thấp bé, vạm vỡ, kể với chúng tôi rằng cô Kim Ánh, một trong những giáo viên của chúng tôi từ những năm trước, đã chết. Trong cuộc tấn công vào thành phố, một quả đạn pháo đã rơi trúng vào cái hố mà gia đình cô đang ẩn náu. Sau đó, không ai tìm thấy bất kỳ bộ phận cơ thể nào còn nguyên vẹn. Máu và thịt vương vãi khắp sân sau. Cải sống cách nhà cô chỉ hai dãy nhà. Đó là điều đầu tiên anh ấy biết được khi chiến tranh kết thúc.

Tất cả chúng tôi đều bàng hoàng. Với tôi, cảm giác như thể có ai đó đã cầm

dao đâm vào bụng tôi. Cô Kim Anh là cô giáo tốt bụng nhất mà chúng tôi từng có.

Để xoa dịu sự căng thẳng, một đứa trẻ khác, Chiêm, hỏi về những đứa trẻ khác không đến hôm nay. Chúng tôi suy đoán rằng chúng đã chết hoặc đã rời khỏi Việt Nam rồi. Thành, một người bạn sống cùng khu liên hợp quân sự với tôi trước tháng 5, biết một số đứa trẻ có gia đình rời đi trên thuyền để đến các tàu chiến Mỹ dọc bờ biển Vũng Tàu. Những gia đình này hoặc có tiền để mua hoặc có khả năng xin được đường ra vào những ngày cuối cùng. Chỉ những người trong chúng tôi có cha không có tiền hoặc mối quan hệ vẫn còn ở đây.

Sau đó, cuộc trò chuyện của chúng tôi chuyển sang những gì đã xảy ra với từng người. Giống như gia đình tôi, gia đình Thành cũng bị đuổi khỏi khu chung

cư. Giống như cha tôi, cha của Thành cũng đã đi trại cải tạo. Cha của Cải, một cảnh sát, cũng gặp phải số phận tương tự. Không ai trong chúng tôi biết cha anh ấy ở đâu. Tất cả chúng tôi đều cố gắng giúp mẹ mình đối phó với những khó khăn mới. Cải trở nên xúc động hơn khi chúng tôi nói chuyện. Anh bắt đầu chửi bới những "con trai của chó đẻ" cộng sản, tự hỏi cha mình có thể gây hại gì cho họ mà họ lại bắt anh vào tù.

Tôi giật mình khi nghe Cải chửi cộng sản. Bạn ấy có thể khiến tất cả chúng tôi vào phòng hiệu trưởng với rắc rối nghiêm trọng nếu chúng tôi bị nghe thấy. Nỗ lực trấn an Cải của tôi đã khiến bạn nhún vai thách thức. Cải nói rằng cộng sản không có ở khắp mọi nơi. Tại sao chúng ta lại sợ chúng đến vậy? Nếu chúng ta không nói với chúng, làm sao chúng biết được?

Bạn chẳng quan tâm đến việc mình có bị đuổi khỏi trường hay không. Chúng ta sẽ học được gì dưới hệ thống trường học "xã hội chủ nghĩa"? Làm sao để ca ngợi bác Hồ và đảng cho đến khi lưỡi chúng tôi bị đứt?

Thử một cách khác để khiến Cải im lặng, Chiêm kể cho chúng tôi về Trí, một đứa trẻ khác mà chúng tôi biết, giờ đã chết. Cha của cậu là một thiếu tá QLVNCH. Một ngày sau khi chính quyền Nam Việt Nam đầu hàng Quân đội Nhân dân Việt Nam, cha cậu đã đầu độc toàn bộ gia đình mình, bắn chết mọi người, rồi tự bắn vỡ sọ mình. Những người hàng xóm không biết cả gia đình đã chết cho đến tận một tuần sau, khi mùi xác chết trở nên không thể chịu đựng được. Tất cả chúng ta nên biết ơn vì cha chúng ta đã không làm điều đó với chúng ta.

Tôi thấy buồn nôn. Nghe tin những người tôi quen biết giờ đã chết không phải là điều tôi mong đợi khi đến trường hôm nay. Đầu tiên là cô Kim Ánh, sau đó là Trí. Trí là một người bạn tốt và là một đứa trẻ vui tính. Tôi nghĩ cha tôi cũng biết cha của bạn ấy. Tôi thậm chí còn gặp Trí hai ngày trước khi cha tôi đón tôi từ trường về vào tháng 4. Năm tháng sau, tôi phát hiện ra rằng Trí và toàn bộ gia đình bạn đã chết từ lâu. Tôi không thể hiểu tại sao những bi kịch lại xảy ra.

«Tại sao cha Trí lại làm thế?» Tôi hỏi Chiêm, cảm thấy tê liệt vì tin tức. «Chiến tranh đã kết thúc. Tại sao gia đình Trí phải chết?» Chiêm chỉ có thể lắc đầu. Người duy nhất biết là cha Trí. Nếu tôi muốn biết, tôi phải xuống địa ngục để hỏi ông ấy. Nếu tôi muốn đoán, Chiêm nói, lý do là cha Trí không muốn gia

đình mình phải sống với cộng sản. Có lẽ ông ấy nghĩ rằng họ sẽ bị tra tấn và đàn áp. Thà chết còn hơn phải đối mặt với sự trả thù của cộng sản. Cha Trí không phải là người duy nhất làm điều đó. Cũng có những sĩ quan và cảnh sát QLVNCH khác đã tự tử khi chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đầu hàng.

Tâm trạng của nhóm từ từ chuyển từ tức giận sang u ám, rồi tự thương hại. «Ai tốt hơn, Trí hay chúng ta?» Thành hỏi. «Chúng tôi còn sống nhưng gia đình thì khốn khổ. Bố chúng tôi vào tù, mẹ chúng tôi hầu như không đủ tiền để nuôi chúng tôi. Có thể Trí đang ở đâu đó trên thiên đường và thương hại chúng tôi. Anh ấy không phải giải quyết tất cả những chuyện vớ vẩn này nữa.»

Câu hỏi của Thành biến cuộc trò chuyện thành một buổi than phiền. Tất cả

chúng tôi đều đã phải chịu đựng những đau khổ trong vài tháng qua mà không có ai để tâm sự. Khi chúng tôi hết chuyện để than phiền, chủ đề chuyển sang việc trường học của chúng tôi sẽ như thế nào trong năm nay. Có thể chẳng có gì tốt đẹp, tất cả chúng tôi đều đồng ý, không phải với những học sinh và giáo viên Bắc Việt tham gia cùng chúng tôi. Tệ hơn nữa, học sinh từ trường trung học St. Joseph cũ có tiếng là lười biếng, ồn ào hoặc thậm chí là bạo lực. Việc đưa những học sinh Bắc Việt và St. Joseph vào cùng một phòng sẽ biến thành một thùng thuốc súng. Tất cả chúng tôi sẽ có một chuyến đi vui vẻ.

Khi không còn gì để làm hoặc nói, tôi nhặt cặp sách lên và đi ra ngoài. Trên đường đến chỗ để xe đạp, tôi đi ngang qua lớp 6A2. Lớp 6A2, một lớp hỗn hợp,

nằm cạnh lớp chúng tôi. Các học sinh trong lớp này cũng đang đi ra. Tôi nhận ra nhiều khuôn mặt mà tôi đã biết từ năm ngoái. Đột nhiên, tôi bắt gặp ánh nhìn của một cô gái cũng đang đi về phía xe đạp của cô ấy. Có điều gì đó ở cô gái này làm tôi khó chịu cho đến khi tôi nhận ra cô ấy là ai. Cô ấy là Trang, cô gái sống trong lâu đài của cô ấy, nhà máy nước đá ở khu phố của tôi. Cô ấy dường như không nhìn thấy tôi. Giống như tất cả những học sinh khác, cô ấy đang vội vã đến chỗ xe đạp của mình.

Tôi đợi cho đến khi cô ấy đi mất trước khi lấy xe đạp của tôi. Tâm trí tôi tràn ngập những suy nghĩ hỗn loạn và không mạch lạc. Tôi đã nghĩ về cô ấy trong vài ngày sau khi tôi bắt gặp cô ấy nhìn chằm chằm vào tôi đang giặt quần áo ở sân sau nhà tôi. Tôi đã tự hỏi liệu có

tuyệt vời không khi được nói chuyện với một cô gái xinh đẹp như vậy. Đồng thời, tôi không hiểu tại sao hình ảnh của cô gái này cứ quanh quẩn trong đầu tôi. Cô ấy giàu có và tôi nghèo. Cô ấy xinh đẹp còn tôi đen tối và bẩn thỉu. Nếu cô ấy biết tôi tồn tại, có lẽ cô ấy nghĩ rằng tôi chỉ tốt hơn một kẻ ăn xin một chút. Tại sao tôi cứ nghĩ về cô ấy?

Không gặp cô ấy trong hai tháng, tôi bắt đầu quên đi sự việc đó. Bây giờ, đột nhiên tôi phát hiện ra rằng con đường của tôi và cô ấy sẽ lại giao nhau ít nhất hai lần một ngày. Cả hai chúng tôi đều đạp xe trên cùng một con đường đến trường hàng ngày. Tôi sẽ hành động thế nào khi tôi đạp xe ngang qua hoặc bên cạnh cô ấy trên đường đến trường? Sẽ không mất nhiều thời gian để cô ấy biết rằng cậu bé tội nghiệp nhà bên đang học

lớp bên cạnh cô ấy. Tôi có nên lờ cô ấy đi mãi mãi khi tôi đang chết mê chết mệt vì muốn nói chuyện với cô ấy không? Sự bình yên trong tâm trí tôi giờ đã bị phá vỡ bởi khám phá này.

Mặc dù chỉ mới mười hai tuổi, tôi đã quen với khái niệm tình yêu từ việc đọc nhiều tiểu thuyết lãng mạn. Có thể nào tôi đã yêu cô gái này, Trang? Nhưng ý nghĩ đó là không thể. Tôi chỉ là một đứa trẻ. Tôi không thể hiểu được cảm giác yêu thương. Tôi biết rất ít về Trang và luôn nghĩ rằng nếu cô ấy có bất kỳ cảm xúc nào với tôi, thì đó sẽ là sự tò mò và tệ nhất là sự khinh miệt. Tôi đã nghĩ đến việc nhờ mẹ giúp tôi giải thích cảm giác kỳ lạ này, nhưng nhanh chóng gạt ý nghĩ đó ra khỏi đầu. Mẹ tôi bận rộn với rất nhiều thứ, bà sẽ không có thời gian để giải quyết cảm giác ngớ ngẩn này của

tôi. Tôi sẽ phải tự học cách đối phó với sự khó chịu đó.

Chúng tôi đã dành tuần đầu tiên để làm quen với ngôi trường và các bạn học mới. Lớp tôi, 7A3, hiện có tổng cộng 60 học sinh. Một nửa đến từ trường trung học St. Joseph hoặc từ các trường khác gần đó. Một số là những nhân vật kỳ lạ với hành vi thái quá. Tôi mất một thời gian để hiểu và thích nghi với họ. Tất cả chúng tôi mất nhiều thời gian hơn để thích nghi với các hoạt động chính trị mới hiện đang được ban giám hiệu nhà trường áp đặt.

Nhà thờ Thánh Giuse ở Vũng Tàu.
Trường phổ thông Châu Thành cũ, nơi tôi đã học ba năm từ 1975 đến 1978, ẩn sau những hàng cây bên trái nhà thờ.

Lớp chúng tôi có một cố vấn «chính trị», anh Trần Quang Diệu. Năm 21 tuổi, ông Diệu là cựu học sinh trường phổ thông trung học Vũng Tàu. Ông chưa từng làm gì với Việt Cộng trước khi miền Nam Việt Nam sụp đổ. . Thực ra, ông gần như đã bị bắt đi lính Quân lực

Việt Nam Cộng hòa. Tuy nhiên, bằng cách nào đó, ông Diệu đã trở thành một trong những tân binh đầu tiên của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh từ trường chúng tôi. Vì sự tận tụy và phục vụ cho Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, ông Diệu đã được giao công việc làm giáo viên. Ông không biết cách dạy học. Thực ra, công việc chính của ông là thành lập và tuyển dụng thành viên cho chi đoàn Thanh niên cộng sản trong trường. Trách nhiệm khác của ông là thành lập và quản lý các chi đoàn của Đoàn Thiếu Niên Tiền Phong Hồ Chí Minh.

Vào ngày học thứ hai, ông Diêu và trợ lý của ông, cô Trần Thị Vân, một học sinh mới tốt nghiệp trung học, đã đến lớp chúng tôi vào tiết đầu tiên. Sự xuất hiện của họ đã được sắp xếp trước, vì

giáo viên tiết đầu tiên của chúng tôi đã không đến như ông phải đến.

«Chào mừng các em trở lại trường», ông Diệu nhanh chóng bắt đầu bài phát biểu đã chuẩn bị của mình sau khi chúng tôi đã ổn định chỗ ngồi. «Tôi là Trần Quang Diệu, Đoàn viên Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, cố vấn chính trị của các em. Tôi cũng sẽ cố vấn cho tất cả các lớp khác trong trường này. Tôi ở đây để giáo dục các em về đảng cộng sản vĩ đại của chúng ta, và con đường mà đảng sẽ đi để đưa đất nước ta nhanh chóng, mạnh mẽ và vững chắc đi đến chủ nghĩa xã hội. Nói cách khác, công việc của tôi là giúp tất cả các em được giác ngộ chính trị và trở thành những thanh niên cộng sản tốt, mẫu mực, xứng đáng là con của bác Hồ và của đảng.»

Anh chàng cộng sản tốt bụng dừng

lại, nhìn chằm chằm vào chúng tôi để những lời nói thấm vào, rồi tiếp tục với bài độc thoại đã tập luyện kỹ lưỡng của mình. Anh ta giới thiệu cô Vân, trợ lý của anh ta, người sẽ quản lý chúng tôi hàng ngày. Công việc của cô là thành lập một chi đội (Chi Đội) của Đội Thiếu Niên Tiền Phong Hồ Chí Minh trong lớp tôi. Mỗi lớp sẽ có một chi đội riêng của Thanh niên. Tất cả chúng tôi đều được «khuyến khích mạnh mẽ» tham gia và hoạt động của Đội Thiếu Niên Tiền Phong.

Diệu nói về các chi tiết hành chính. Mỗi tuần, chúng tôi sẽ chịu đựng anh ta trong hai giờ trong lớp học chính trị. Vân sẽ dẫn dắt các hoạt động của lớp chúng tôi trong tiết đầu tiên mỗi ngày. Sự hợp tác của chúng tôi với Vân được mong đợi và tất cả chúng tôi nên cố gắng trở thành những người con ngoan của Bác

Hồ. Những người từ chối tham gia hoặc cố gắng phá vỡ lớp học sẽ không được dung thứ.

Diệu nhường sân khấu cho Vân và rời khỏi lớp học. Khi Diệu rời đi, nhóm bạn của tôi bùng nổ trong tiếng xôn xao. «Các bạn có biết thằng khốn kiêu ngạo này là ai không? Nó là Việt Cộng hay gì vậy?» Cải hỏi.

Cười lớn, Chiêm nói với chúng tôi rằng Diệu không phải là Việt Cộng. Thay vào đó, anh ta là một trong những gã «ba mươi». Cái tên này khiến nhiều người bật cười. Sau khi Nam Việt Nam sụp đổ vào ngày 30 tháng 4 năm 1975, nhiều thanh niên nam nữ ở Nam Việt Nam đã nỗ lực hết mình để lấy lòng chế độ mới. Những người này hy vọng sẽ đạt được một tương lai tốt đẹp hơn cho chính quyền mới so với những gì mà xuất thân

«ít mang tính cách mạng» của họ có thể đạt được. Họ tự thăng chức cho những ông chủ mới, cán bộ chính trị cộng sản, bằng cách tình nguyện làm nhân viên an ninh hoặc làm bất kỳ việc vặt nào. Phần thưởng cho công sức chăm chỉ của họ là được kết nạp vào Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Nhiều người Nam Việt Nam khinh thường gọi những thanh niên nam nữ đầy tham vọng này là «ba mươi». Cái tên này ám chỉ nhận thức rằng những kẻ cuồng tín ở Nam Việt Nam này đột nhiên và thuận tiện nhìn thấy ánh sáng của chủ nghĩa cộng sản sau ngày 30 tháng 4 năm 1975. Thuật ngữ này nhanh chóng lan truyền và trở thành từ đồng nghĩa với «kẻ phản bội» hoặc «kẻ cặn bã».

Vân mất vài phút để chúng tôi im lặng. Một thiếu nữ thấp, đầy đặn với mái

tóc dài và làn da nâu, cô ấy trông không quá hai mươi. Khuôn mặt cô ấy tròn và dễ thương. Cô ấy mặc cùng một bộ đồng phục như một nữ sinh: quần đen và áo sơ mi trắng. Điểm khác biệt duy nhất là chiếc khăn tay màu đỏ trên cổ.

«Chào mừng các em trở lại trường», cô ấy nhìn chúng tôi một lúc, rồi nhắc lại điều hiển nhiên. «Tôi tên là Trần Thị Vân, và tôi sẽ làm việc với lớp các em trong năm nay. Tôi rất vui được làm quen với tất cả các em và lên kế hoạch cho tất cả các hoạt động mà chúng ta sẽ có trong năm tới. Tôi sẽ tương tác với các em trong 15 phút đầu tiên mỗi ngày. Tôi cũng sẽ tổ chức một chi đoàn của Thanh niên Tiền phong Hồ Chí Minh tại lớp các em. Cùng nhau, chúng ta có thể biến đây thành chi đoàn tốt nhất tại Trường Trung học Phổ thông Châu Thành.»

Một đứa trẻ ngồi hàng ghế đầu, Kiệt, hỏi Vân, «Thanh niên Hồ Chí Minh mà chị cứ nói đến là gì vậy? Anh Diệu nói rằng anh ấy là đoàn viên Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Đoàn đó là đoàn gì? Chị cũng là đoàn viên à?» Kiệt đang hỏi những câu hỏi mà tất cả chúng tôi đều muốn hỏi. Những từ lạ lùng mà Diệu và Vân đang nói đến - chi đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Đoàn Thanh niên Tiền phong Hồ Chí Minh - thật xa lạ với chúng tôi. Chúng tôi không biết tại sao những người này lại khiến chúng nghe có vẻ quan trọng đến vậy.

«Những câu hỏi rất hay», Vân trả lời một cách bình tĩnh. Cô ấy sử dụng câu hỏi của Kiệt để bắt đầu một bài phát biểu đầy nhiệt huyết. «Bây giờ đất nước chúng ta cuối cùng đã thống nhất dưới sự lãnh đạo

của đảng cộng sản Việt Nam vinh quang, sẽ có những tổ chức cho mọi người Việt Nam, cho mọi nhóm tuổi khác nhau. Tất cả những tổ chức này sẽ hoạt động dưới sự chỉ đạo của đảng cộng sản Việt Nam. Các tổ chức này nhằm giúp mọi người hiểu được chính sách của đảng, được khai sáng về mặt chính trị và tập trung năng lượng của mình, dưới sự lãnh đạo của đảng, để tái thiết đất nước và đưa đất nước tiến lên trên con đường chủ nghĩa xã hội. Thanh niên Tiền phong Hồ Chí Minh là tổ chức dành cho tất cả trẻ em từ 7 đến 15 tuổi. Tất cả trẻ em đều đủ điều kiện tham gia. Thanh niên sẽ dạy cho trẻ em về tư tưởng và chính sách của đảng, lịch sử của đảng và cuộc đấu tranh lâu dài để đuổi bọn đế quốc Pháp và Mỹ ra khỏi đất nước chúng ta. Thanh niên sẽ tổ chức các dự án công trình công cộng để tất cả trẻ em có thể đóng góp vào việc

tái thiết đất nước chúng ta. Thanh niên cũng sẽ đào tạo những nhà lãnh đạo sáng giá, đầy triển vọng và cung cấp những đoàn viên mới cho «Đoàn Thanh Niên cộng Sản Hồ Chí Minh» vào thời điểm những đứa trẻ này tròn mười lăm tuổi.»

Những lời nói tuôn ra từ cô Vân một cách dễ dàng như thể cô là một máy ghi âm. Lần đầu tiên, chúng tôi nghe tuyên truyền của đảng từ một người thật thay vì những chiếc loa phóng thanh khó chịu, phổ biến khắp khu phố của chúng tôi. Sau vài phút đầu tiên, một số học sinh bắt đầu thấy mệt và bắt đầu thì thầm. Cô Vân phớt lờ những tiếng ồn và tiếp tục bài phát biểu đã chuẩn bị của mình. Cô nói rằng Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh là tổ chức tinh hoa dành cho những thanh niên nam nữ trong độ tuổi từ mười lăm đến ba mươi lăm. Liên

đoàn được thành lập để phục vụ đảng cộng sản, lãnh đạo các tổ chức khác bảo vệ và xây dựng lại đất nước, và giúp các tổ chức khác hiểu được hệ tư tưởng và chính sách của đảng. Tiêu chuẩn tuyển sinh vào Liên đoàn cộng sản rất nghiêm ngặt. Để được tuyển sinh, người ta phải có thành tích xuất sắc trong việc phục vụ đảng, thể hiện trình độ giác ngộ tư tưởng cao và có cam kết tuyệt đối sẵn sàng hy sinh mọi thứ, kể cả mạng sống của mình, vì đảng. Do đó, việc trở thành thành viên của liên đoàn vừa là vinh dự lớn vừa là trách nhiệm lớn. Trong suốt 50 năm lịch sử của mình, Liên đoàn cộng sản đã sản sinh ra nhiều anh hùng và nhà lãnh đạo vĩ đại cho đất nước chúng ta. Liên đoàn là nguồn tuyển dụng duy nhất cho đảng cộng sản. Tất cả các nhà lãnh đạo của đất nước chúng ta đã đến và sẽ chỉ đến từ đảng. Vì vậy, tất cả chúng ta nên tham

gia Đoàn Thanh niên và phấn đấu đạt được thành tích xuất sắc trong công tác phục vụ đảng để một ngày nào đó chúng ta sẽ có vinh dự được kết nạp vào Đoàn cộng sản.»

«Chúng ta có thực sự phải tham gia không?» Kiệt hỏi lại. «Làm sao bạn biết ai là đảng viên và ai không phải đảng viên?»

Câu trả lời là một bài giảng dài khác. Chúng ta nên coi việc tham gia Đoàn Thanh niên Tiền phong Hồ Chí Minh là một vinh dự, chứ không phải là điều gì đó bị ép buộc, Vân nói. Việc kết nạp Đoàn Thanh niên mở cửa cho tất cả mọi người và mọi người đều được khuyến khích mạnh mẽ tham gia. Những người tham gia Đoàn Thanh niên sẽ đeo khăn tay đỏ trên áo khi đến trường hoặc trong các buổi họp mặt của Đoàn Thanh niên.

Việc tham gia Đoàn Thanh niên không bắt buộc, nhưng nó hoàn toàn quan trọng đối với thành công trong học tập của chúng tôi. Một phần điểm số của chúng tôi sẽ dựa trên sự tham gia của chúng tôi vào Đoàn Thanh niên và sự giác ngộ về tư tưởng của chúng tôi.

Những đứa trẻ im lặng để suy ngẫm về lời đe dọa ngụ ý của Vản. Rút một tờ giấy, Vân yêu cầu các học sinh đến và đăng ký vào Đoàn Thanh niên. Chúng tôi cũng được yêu cầu điền «lý lịch» (lý lịch) của mình theo một định dạng cụ thể. Vân nói rằng lý do là trường học, Liên đoàn Cộng sản và Đoàn Thanh niên không có thông tin về tất cả mọi người. Ngoài ra, nhiều hồ sơ học sinh đã bị phá hủy hoặc bị mất trong quá trình giải phóng thành phố. Các hồ sơ lý lịch đã giúp nhà trường theo dõi tiến trình tư tưởng của chúng

tôi. Nó giúp nhà trường và các cán bộ tập trung năng lượng vào những học sinh cần được giúp đỡ nhất để hiểu được tư tưởng của đảng chúng tôi.

Lớp học lại trở nên im lặng. Vân quay lên bảng và bắt đầu viết tất cả các thông tin cơ bản mà chúng tôi phải cung cấp: tên, địa chỉ, nơi sinh và ngày sinh, hoàn cảnh và nghề nghiệp của cha mẹ chúng tôi trước và sau ngày 30 tháng 4 năm 1975. Ngoài những thông tin chi tiết này, một học sinh cũng phải liệt kê tên và nghề nghiệp của mọi người trong gia đình mình, cha mẹ có di cư từ miền Bắc vào năm 1954 không và nghề nghiệp của ông bà mình là gì. Một cơn lạnh chạy dọc sống lưng tôi khi tôi dần hiểu ra ý nghĩa thực sự của những lời Vân nói. Cô ấy không hỏi về lý lịch của chúng tôi vì lý do nhân đạo. Thay vào đó, thông tin

sẽ giúp nhà trường và Đoàn Thanh niên xác định những ai có thể là kẻ gây rối và chống lại lý tưởng của đảng. Có thể thông tin sẽ giúp họ xác định và theo dõi những người trong chúng tôi có cha mẹ là cựu quan chức chính phủ Nam Việt Nam hoặc sĩ quan quân đội. Tôi không thích ý tưởng có người theo dõi chặt chẽ mình, nhưng tôi không có lựa chọn nào khác. Tôi miễn cưỡng điền vào tờ khai lý lịch và nộp.

Khi tôi trở lại chỗ ngồi, bạn bè tôi đang tranh luận sôi nổi xem có nên đăng ký vào Đoàn Thanh niên hay không. Chiêm nghĩ Vân toàn nói nhảm. Cô ấy không thể nghiêm túc về việc nhà trường sẽ đánh trượt chúng tôi nếu chúng tôi không tham gia Đoàn Thanh niên. Tôi coi trọng những lời đe dọa hơn. Mặc dù Vân chỉ là người phát ngôn, nhưng

chính quyền cộng sản mà cô ấy đại diện đã chứng minh rõ ràng trong vài tháng qua rằng họ không kiên nhẫn với sự bất đồng chính kiến hoặc bất tuân. Hơn nữa, ngay cả khi chúng tôi quyết định không tham gia Đoàn Thanh niên, chúng tôi cũng không thể tránh khỏi việc học những thứ nhảm nhí về ý thức hệ.

Sau một hồi thảo luận dài, chúng tôi miễn cưỡng đăng ký tham gia Đoàn Thanh niên trong khi những học sinh khác vẫn còn tranh luận về vấn đề này. Cuối cùng, một nửa lớp đã đăng ký và nửa còn lại quyết định rằng sẽ không sợ hãi khi từ chối tham gia. Cô Vân thu thập các bài báo cáo cơ bản và tờ đăng ký rồi rời đi khi tiết học đầu tiên của chúng tôi bắt đầu.

*

Diệu, Vân và các giáo viên dạy lớp 7A3 sớm nhận ra lớp chúng tôi khó khăn và ức chế đến thế nào. Khi nói đến việc trở nên xấu tính, người Việt có câu: «Nhất Quỷ, Nhì Ma, Thứ Ba Học Trò. Chúng tôi, những học sinh của lớp 7A3, đã chứng minh được tính đúng đắn của câu nói này.

Mặc dù lớp tôi có vẻ ngoan ngoãn vào ngày đầu tiên, nhưng thành phần học sinh và môi trường thay đổi của trường đã biến lớp 7A3 thành một thùng thuốc súng chờ phát nổ. Hầu hết học sinh đều có cha là cựu quan chức chính phủ hoặc sĩ quan quân đội Nam Việt Nam. Cha của họ hiện đang bị giam giữ trong các trại cải tạo. Những người khác có cha mẹ là thương gia hoặc người bán hàng rong. Những đứa trẻ này đã chứng kiến nhà

của chúng bị đột kích và một phần tài sản của chúng bị tịch thu bởi những «con chó vàng» đáng ghét, những nhân viên an ninh. Những trải nghiệm này, cùng với sự không thích và ngờ vực những người cộng sản được thừa hưởng từ cha mẹ, khiến bọn trẻ trở nên bồn chồn, hoài nghi và tức giận. Kết quả là, chúng luôn tìm cách để trút giận. Mặt khác, có một số học sinh có cha mẹ là những người ủng hộ cộng sản hoặc chỉ đơn giản là muốn làm tốt. Bất kể sự dè dặt của họ là gì, những học sinh này luôn tham gia vào các hành động tinh nghịch của lớp, vì sợ bị xa lánh, tẩy chay hoặc thậm chí bị bạn cùng lớp đánh đập.

Kỷ luật lỏng lẻo của ban quản lý trường mới cũng góp phần khiến chúng tôi trở thành một nhóm phản loạn hơn. Những học sinh đến từ lớp 6A3 tại

Trường Trung học Phổ thông Vũng Tàu cũ đã quen với kỷ luật nghiêm ngặt hơn nhiều. Trước ngày 30 tháng 4 năm 1975, chúng tôi phải mặc đồng phục học sinh (quần xanh, áo sơ mi trắng, thắt lưng và bảng tên) để được vào trường mỗi ngày. Những học sinh không mặc đồng phục đầy đủ, hoặc đi học muộn, hoặc để tóc dài, sẽ ngay lập tức bị đưa đến cán bộ kỷ luật để bị phạt. Ngôn ngữ tục tĩu không được dung thứ. Bất kỳ ai bị phát hiện nói tục sẽ phải đối mặt với việc bị giam giữ sau giờ học hoặc bị đình chỉ học vài ngày.

Chúng tôi không có kỷ luật nghiêm ngặt như vậy ở Trường Trung học Phổ thông Châu Thành. Tóc dài và nói tục tràn lan. Đồng phục của chúng tôi bao gồm áo sơ mi trắng và bất kỳ chiếc quần nào chúng tôi có thể mua được. Không còn cán bộ kỷ luật nữa. Những người

thực thi kỷ luật bây giờ là các thành viên của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh như Diệu, những người chỉ quan tâm đến những hành vi vô lễ đối với đảng cộng sản hoặc Hồ Chí Minh. Lưu ý đến kỷ luật lỏng lẻo, nhiều học sinh, cho đến thời điểm này vẫn là những đứa trẻ ngoan ngoãn, đã bị cám dỗ vượt qua giới hạn của những gì chúng có thể thoát tội.

Học sinh từ Trường trung học St. Joseph cũ đã đưa ra một lý do khác cho sự suy giảm kỷ luật. Những học sinh này đã học tại St. Joseph trước đây vì họ đã trượt kỳ thi tuyển sinh vào Trường trung học Vũng Tàu. Họ thường lười biếng và nghiện đủ thứ thói quen xấu. Nhiều người hút thuốc lá và dành nhiều thời gian để nói về tình dục. Cha mẹ của một số người đã mở quán bar và nhà thổ phục vụ cho lính Mỹ trước khi Nam Việt

Nam sụp đổ. Vì vậy, những học sinh này đã quen thuộc với gái mại dâm và những gì họ làm. Họ thích thú khi nói về những hoạt động này bằng những chi tiết đẫm máu, rõ ràng với những học sinh ngây thơ, mắt mở to khác. Những học sinh này không quan tâm đến việc họ có bị đuổi khỏi trường hay không. Mục đích chính của họ là vui chơi và cố gắng thu hút những học sinh khác giống như họ.

Lớp chúng tôi nhanh chóng bộc lộ tính phản kháng. Trong hai tuần đầu, Vân vào lớp vào đầu mỗi ngày để dạy chúng tôi nhiều bài hát «cách mạng». Hai bài hát chúng tôi phải hát mỗi ngày là quốc ca Việt Nam mới và bài hát ca ngợi Hồ Chí Minh, «Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ». Khi chúng tôi đã thuộc lòng các bài hát, Vân giao trách nhiệm chỉ đạo hát trong mười lăm phút đầu tiên của lớp

cho Hường, lớp trưởng được bầu của chúng tôi, và Chính, lớp phó. Mỗi ngày, Vân vào lớp trong năm phút đầu tiên để bắt đầu, sau đó đến các lớp khác.

Một ngày trong tuần thứ hai, các tờ giấy có lời bài hát đã được sửa đổi của tất cả các bài hát mà chúng tôi đã học được phát cho tất cả học sinh trong lớp tôi. Có một ghi chú đơn giản trên các tờ giấy: «Học thuộc lòng, sau đó đốt đi. Chúng ta sẽ hát những bài hát này sau khi cô Vản rời lớp vào ngày mai.» Tôi không biết ai đã sửa lời bài hát và phát chúng. Dù sao đi nữa, tôi đã bật cười sảng khoái sau khi đọc lời bài hát đã được sửa lại. Tôi không thể chờ để hát chúng vào ngày hôm sau.

Khi Vân đến vào sáng hôm sau, cô giao cho chúng tôi bài tập hát trong ngày. Chúng tôi phải hát quốc ca ba lần, sau đó là các bài hát «Đêm qua tôi mơ thấy

Bác Hồ» và «Bác Hồ ở đây với chúng tôi trong ngày chiến thắng». Khi cô Vân vẫn còn trong lớp, chúng tôi đã ngoan ngoãn hát quốc ca, «Đoàn Quân Việt Nam đi» (Hành khúc của quân đội Việt Nam), như chúng tôi đã được dạy:

Đoàn Quân Việt Nam đi / Sao vàng phất phới / Bước chân dồn vang trên đường gập ghềnh xa / Cùng chung bước góp sức xây đời mới / Đứng đều lên gông xích ta đập tan / Từ bao lâu ta nuốt căm hờn / Quyết xây nên đời ta tươi sáng hơn / Vì nhân dân chiến đấu không ngừng / Tiến mau ra sa trường, tiến lên / Cùng tiến lên / Nước non Việt Nam ta vững bền.

Hài lòng vì chúng tôi đã học thuộc bài hát, Vân rời đi, giao trách nhiệm chỉ đạo lớp cho Hường. Chúng tôi tiếp tục hát quốc ca như trước. Sau khi Văn rời

đi, Hường nháy mắt và nói với chúng tôi, «Tôi phải đi vệ sinh, các bạn tiếp tục đi.» Ngay khi bạn ấy rời đi, những đứa trẻ ở năm hàng đầu bắt đầu hò reo lời quốc ca đã được sửa đổi một cách thích thú. Những người còn lại trong chúng tôi vui vẻ hát theo:

Đoàn quân Việt Nam đi / Như lũ chết đói / Cả một bầy lang thang trên con đường xa / Cả một lũ đầy tớ cho Tàu Nga / Chúng cùng đi tàn phá nước Việt Nam / Từ bao lâu chúng sống trong rừng / Chỉ mong ngày được ăn hai bữa cơm / Vì đảng đi chém giết không ngừng / Máu xương ôi tuôn tràn núi sông / Cả Bắc Nam / Nước non Việt Nam ta thảm sầu.

Sau khi hát xong quốc ca, chúng tôi bắt đầu hát bài «Đêm qua tôi mơ thấy Bác Hồ». Lời bài hát gốc miêu tả Hồ Chí

Minh là một người ông tốt bụng, được tất cả trẻ em Việt Nam yêu mến và tôn kính đến mức chúng thường mơ thấy ông.

Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ / Râu bác dài tóc Bác bạc phơ / Em sung sướng em hôn má Bác / Bác mỉm cười Bác bảo em ngoan / Bác mỉm cười Bác bảo em ngoan.

Chúng tôi hát bài hát bằng lời gốc một lần, rồi chuyển sang hát lời đã sửa lại với sự thích thú lớn. Tôi không biết ai đã viết bài hát này, nhưng lời bài hát đã miêu tả một hình ảnh hoàn toàn khác về bác Hồ:

Đêm qua em mơ gặp bác Hồ / Chân bác dài, bác đạp xích lô / Em thấy bác, em kêu xe khác / Bác gật đầu "Học tập nghe con» / Bác gật đầu "Học tập nghe

con» / Đêm qua em mơ gặp túi tiền / Trong túi tiền có bốn ngàn đô / Em sung sướng em đem khoe bác / Bác mìm cười «Đưa hết cho tao» / Bác mỉm cười "Đưa hết cho tao.»

Chúng tôi hát rất to và cười rất to. Tiếng hát của chúng tôi, tiếng ồn của 60 cậu bé hét lên hết cỡ, át đi tiếng hát của hai lớp bên cạnh, 7A1 và 7A2. Ngay khi chúng tôi vừa lặp lại lần thứ hai của "Đêm qua tôi mơ thấy Bác Hồ", Diệu và Vân chạy vào lớp chúng tôi, mặt đỏ bừng vì tức giận. Thật trùng hợp, Hường bước vào sau vài giây sau khi Diệu và Vân đến.

"Mày đi đâu thế?" Diệu chặn Hường lại và quát. "Không phải mày là người phụ trách lớp này sao? Mày có biết bọn họ đã làm gì không?"

Hường cố tỏ ra ngây thơ nhất có thể,

giả vờ sợ hãi. Cậu lắp bắp rằng mình chỉ đi vệ sinh và không biết chuyện gì đã xảy ra. Ở những hàng ghế cuối, tôi và bạn bè cúi đầu, cố gắng hết sức để không bật cười. Chúng tôi đều biết rằng chẳng có gì nhiều. Diệu có thể làm gì Hường. Hường có xuất thân gia đình "cách mạng" hơn Diệu gấp mười lần. Cha của Hường đã mất cách đây nhiều năm. Mẹ anh là một điệp viên cộng sản, được đưa vào Vũng Tàu nhiều năm. Sau khi miền Nam Việt Nam sụp đổ, mẹ anh đã mong đợi sẽ có được một vị trí tốt để đổi lại những năm tháng phục vụ cho Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Thay vào đó, bà được trao một chức vụ nghi lễ trong Ủy ban Nhân dân phường địa phương trong khi chính quyền Cộng sản lấp đầy mọi vị trí quyền lực bằng các đảng viên từ miền Bắc. Đến cuối năm 1975, chúng tôi không còn nghe nói đến "Mặt trận Giải

Phóng Quốc Gia" (Mặt trận Giải phóng Dân tộc) hay "Chính phủ Cách mạng Lâm thời" (Chính phủ Cách mạng Lâm thời) nữa. Tin đồn lan truyền rằng các tổ chức "miền Nam" này đã bị Đảng Cộng sản Việt Nam do miền Bắc thống trị giải thể. Nhiều thành viên của các tổ chức này được trao các chức vụ nghi lễ mà không có quyền lực thực sự, trong khi nhiều người khác bị đưa đến các trại cải tạo với các cựu quan chức chính phủ và sĩ quan quân đội Nam Việt Nam. Mẹ của Hường hẳn đã vỡ mộng với "cách mạng" và "đảng" và đã truyền sự vỡ mộng này cho anh ta. Anh ta không những không ngăn cản chúng tôi hát những bài hát vô lễ một cách trắng trợn này mà còn trở thành đồng phạm tự nguyện trong các hoạt động phá hoại của chúng tôi.

Hường là một cậu nhóc cao lớn,

mười bảy tuổi trong một lớp mười hai và mười ba tuổi. Cậu bắt đầu đi học muộn và bị kẹt trong một lớp với những đứa trẻ nhỏ hơn nhiều. Cậu cao bằng Diệu và cơ bắp hơn. Biết rằng mình không thể phạt Hường mà không bị mẹ Hường trả thù sau này, Diệu tức giận bảo Hường về chỗ ngồi của mình. Sau đó, anh chuyển sự chú ý sang việc cố gắng tìm ra thủ phạm.

Cuộc điều tra nhanh chóng trở thành một vở hài kịch. Diệu cố gắng tìm ra kẻ chịu trách nhiệm kiểm soát lớp học khi Hường ra ngoài. Tội lỗi được đổ lên Chính, phó lớp trưởng. Không biết Chính là ai, Diêu ra lệnh cho anh ta đứng lên. Khi một học sinh cuối cùng thông báo với Diệu rằng Chính đã vắng mặt, những đứa trẻ không thể kiềm chế được nữa và phá lên cười. Trong sự xấu hổ, Diệu đỏ mặt hét lên hết cỡ "Câm mồm

hết đi! Các người nghĩ điều này buồn cười sao? Các người sẽ bị phạt vì những gì các người đã làm hôm nay. Cứ đợi đến khi tôi bắt được những kẻ cầm đầu."

Thay đổi chiến thuật, Diệu bắt đầu tra hỏi một số trẻ em, cố gắng bắt chúng chỉ tay vào thủ phạm. Câu trả lời anh nhận được đều giống nhau. Những đứa trẻ ở hàng ghế đầu nghĩ rằng những đứa ở hàng ghế sau đã làm điều đó. Những đứa trẻ ở hàng ghế sau nghĩ rằng tiếng hát bắt đầu từ những hàng ghế đầu. Không ai thực sự biết ai là người bắt đầu toàn bộ sự việc. Tất cả đều phủ nhận rằng chúng tham gia.

Diệu trở nên bực bội hơn khi những câu hỏi của anh không dẫn anh đến đâu cả. Khi anh hoàn thành việc tra hỏi những đứa trẻ ở hàng ghế cuối cùng, thì giờ hoạt động đã kết thúc. Thầy Sanh,

giáo viên văn học bước vào, sẵn sàng bắt đầu tiết học mới. Không biết chuyện gì đã xảy ra, thầy Sanh ngạc nhiên khi thấy Diệu và Vân vẫn ở trong lớp, tra hỏi học sinh.

Sau khi kể cho thầy Sanh về tội lỗi tày đình của chúng tôi, Diệu tuyên bố rằng lớp học của chúng tôi sẽ bị hủy vào hôm nay cho đến khi tìm ra thủ phạm. Nhún vai, thầy Sanh thu dọn sách vở và rời đi, trong khi Diệu quay lại với cuộc thẩm vấn vô ích của mình. Một giờ sau, anh đã hỏi xong mọi học sinh và vẫn chưa đi đến đâu cả. Tất cả chúng tôi đều trả lời giống nhau. Chúng tôi không hát những lời phản loạn và chúng tôi không biết ai đã hát chúng. Mặc dù nhận ra sự vô ích, Diệu vẫn không bớt tức giận. Tôi không biết liệu cơn giận của anh ấy là do chúng tôi thách thức anh ấy hay anh ấy

sợ rằng những gì chúng tôi làm có thể làm tổn hại đến cơ hội thăng tiến của anh ấy trong Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

"Được rồi. Tôi biết là các bạn đã nói dối tôi», cuối cùng anh ta nói trong khi vẫn cố gắng lấy lại bình tĩnh. «Hoặc là các bạn tự hát những bài hát phản loạn hoặc biết ai đã làm, nhưng không nói với tôi. Được thôi, nếu các bạn muốn bảo vệ bạn bè mình, thì tất cả các bạn sẽ cùng nhau chịu phạt. Tất cả các bạn sẽ quỳ xuống đất từ bây giờ cho đến hết ngày. Lớp học này sẽ bị đình chỉ ba ngày và hành vi vi phạm này sẽ được ghi vào hồ sơ của các bạn. Nếu bất kỳ ai trong số các bạn thay đổi ý định và muốn nói với tôi ai đã làm, các bạn có thể xuống văn phòng của tôi để cho tôi biết, và các bạn sẽ được tha thứ cho thử thách này."

Kết thúc phán quyết của mình, Diệu tức giận xông ra ngoài, để lại Vân thực hiện lệnh. Chúng tôi quỳ xuống đất từ 9 giờ sáng cho đến trưa. Sau một giờ, đầu gối của chúng tôi tê liệt và đau nhức, nhưng không ai rời đi để báo cáo với Diệu. Vì bồn chồn, chúng tôi vẫn nói chuyện lớn tiếng với nhau trong khi quỳ.

Vân cố gắng hết sức để giữ cho lớp học yên tĩnh, nhưng cô ấy không có Diệu. sự tàn ác đáng sợ để làm im lặng sáu mươi cái miệng ồn ào. Những đứa trẻ ồn ào đến nỗi các giáo viên ở lớp bên cạnh, 7A2, đã đến để hét vào mặt chúng tôi. Ngay khi họ rời đi, sự hỗn loạn lại bắt đầu. Vân trở nên rất bực bội, cô ấy gần như bật khóc, không biết phải làm gì với những con quỷ tinh quái này. Còn chúng tôi, chúng tôi rất vui vì Diệu không bắt được ai và chúng tôi cũng có

thể khiến những người khác phải trả giá cho hành động của mình. Khi tan học vào buổi trưa, cuối cùng chúng tôi cũng được phép đứng dậy. Sau khi duỗi người để máu lưu thông trong cơ thể trở lại, chúng tôi vui vẻ lên kế hoạch chơi bóng đá vào ngày hôm sau, ngày đầu tiên bị đình chỉ.

4. Trở lại trường

5.

CUỘC THI

Mặc dù Diệu và Vân đã nhiều lần động viên, nhưng chỉ có ba mươi học sinh trong lớp tôi đăng ký vào Đoàn Thanh niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Số lượng này đủ để Vân lập Chi đội 7A3. Nhiệm vụ của cô là thành lập một chi đội cho mỗi lớp bảy. Đúng như tên gọi, chi đội của chúng tôi là chi đội nhỏ nhất trong trường, phản ánh sự phản kháng ngoan cố của học sinh trong việc tuân thủ trật tự mới lạ này.

Tất cả các chi đội, từ lớp sáu đến lớp chín, cùng nhau thành lập một Liên Đội của Đoàn Thanh niên Trường Trung học Châu Thành. Các thành viên phải quàng khăn đỏ như một phần của đồng phục khi đến trường và trong mọi cuộc tụ họp. Lúc đầu, việc phải quàng khăn đỏ khiến tôi rất lo lắng. Tôi cảm thấy như mình đã phản bội cha mình khi không đủ can đảm để chống lại việc gia nhập. Để xoa dịu lương tâm đang cắn rứt, tôi luôn tự nhủ rằng mặc dù mình có vẻ là một đứa trẻ cộng sản, nhưng sâu thẳm bên trong, tôi sẽ không bao giờ tin vào hệ tư tưởng của nó.

Sự tò mò của chúng tôi về Thanh niên đã được giải đáp trong buổi họp đầu tiên, diễn ra một tuần sau khi lớp tôi bị đình chỉ. Vào Chủ Nhật, tất cả các chi nhánh đều tổ chức buổi họp đầu tiên

để bầu cán bộ và giao lưu với các nhóm khác.

Khi tôi đến buổi họp, nỗi sợ bị tẩy não của tôi giảm đi phần nào khi tôi thấy những bạn cùng lớp khác cũng đeo chiếc khăn đỏ bị nguyền rủa đó quanh cổ. Tuy nhiên, họ có vẻ hoàn toàn không bị ảnh hưởng bởi nó. Họ có vẻ ồn ào và tinh nghịch như mọi khi.

Vân tập hợp các học sinh trong sân trường và yêu cầu chúng tôi tạo thành một vòng tròn. Các chi Đội khác cũng làm như vậy và chiếm giữ các khu vực bên cạnh chúng tôi.

Chi nhánh đứng cạnh chúng tôi là 7A2. Chi nhánh lớn nhất trong trường, có hơn 50 học sinh, gần gấp đôi nhóm lưu manh 7A3 của chúng tôi. Tôi có thể nghe thấy tiếng thì thầm của các học sinh

7A2 về việc đình chỉ lớp tuần trước. Đến giờ, danh tiếng của lớp tôi là lớp hỗn láo nhất đã được biết đến rộng rãi.

Tôi đột nhiên cảm thấy một cảm giác lo lắng, ngứa ran khi nhìn thấy Trang đứng giữa chi nhánh 7A2. Cô ấy trông vẫn xinh đẹp như lần cuối tôi gặp. Mái tóc dài của cô ấy được buộc gọn gàng sau đầu và quần áo của cô ấy trông thật sạch sẽ và được là phẳng phiu. Tôi nhanh chóng quay lại nhìn những người bạn của mình ở chi nhánh 7A3. Tôi lo rằng một trong những người bạn cùng lớp của tôi có thể phát hiện ra rằng tôi đang nhìn chằm chằm vào một cô gái tình cờ cũng là hàng xóm của tôi. Tôi biết rõ các bạn cùng lớp của mình. Họ luôn tìm kiếm những điều để buôn chuyện. Nếu họ biết Trang là hàng xóm của tôi, họ sẽ bịa ra đủ thứ chuyện bịa đặt, thêu dệt đủ thứ

chuyện bịa đặt, ngay cả khi tôi có trốn dưới lòng đất, tôi cũng không bao giờ nghe hết được.

Vân đang bận rộn chạy qua ba chi đội 7A1, 7A2 và 7A3, cố gắng sắp xếp các sinh viên. Nhóm của chúng tôi là nhóm đầu tiên trong danh sách của cô ấy. Cô ấy hướng dẫn chúng tôi bầu các cán bộ cho chi đội của mình, sau đó chạy đến 7A2. Nhiệm vụ của chúng tôi là chọn năm cán bộ: chi đội trưởng, chi đội phó, trưởng phòng hoạt động học thuật, trưởng phòng hoạt động công tác và trưởng phòng hoạt động thể thao.

Không ai trong số chúng tôi muốn ứng cử vào các vị trí. Lý do chính mà hầu hết chúng tôi tham gia Thanh niên là để chúng tôi không bị điểm kém ở trường. Những người khác tham gia vì có vẻ thú vị khi được tham gia một tổ chức sẽ làm

điều gì đó. Không ai trong số chúng tôi muốn làm thêm việc. Do đó, tất cả những đứa trẻ 7A3 đều nghĩ rằng chúng chỉ làm tối thiểu để tồn tại. Sau 30 phút tranh luận và tình nguyện một người khác vào các vị trí cán bộ, chúng tôi vẫn không có ứng viên nào.

Khi Vản trở lại, cô ấy đã từ bỏ và tự mình bổ nhiệm các cán bộ. Chiêm được bổ nhiệm làm trưởng chi nhánh vì anh là đứa trẻ lớn nhất ở tuổi mười ba. Tôi được bổ nhiệm làm trưởng phòng hoạt động học thuật, vì mọi người đều chỉ vào tôi khi Vản hỏi ai là người học giỏi nhất. Cường trở thành trưởng phòng hoạt động lao động vì anh là người cơ bắp nhất và Phước được bổ nhiệm làm trưởng phòng hoạt động thể thao vì tài năng bóng đá không thể tranh cãi của anh. Các sĩ quan được bổ nhiệm nhìn

nhau và nháy mắt. Tất cả chúng tôi đều biết sẽ khó khăn như thế nào để dẫn dắt ba mươi đứa trẻ hiếu động và tinh nghịch khác trong chi đội. Mặt khác, chúng tôi không quan tâm. Tất cả chúng tôi đều áp dụng chiến lược "chờ và xem".

Chúng tôi không phải chờ lâu. Sau khi quá trình bổ nhiệm dân chủ kết thúc, Vân phân công nhiệm vụ cho chúng tôi trong ngày. "Chúng ta sẽ dành buổi sáng để học thêm những bài hát cách mạng", Vân nói một cách thực tế. "Sau đó, chúng ta sẽ tìm hiểu về cuộc đấu tranh lịch sử của đảng cộng sản Việt Nam giành lại độc lập cho đất nước và câu chuyện cuộc đời vĩ đại của bác Hồ. Sẽ có một khoảng thời gian ngắn khi chi nhánh của chúng tôi sẽ tham gia các chi nhánh 7A1 và 7A2 trong các trò chơi. Sau đó, chúng tôi sẽ có cuộc thi "Đố vui để học" (đố vui) giữa

tất cả các chi nhánh lớp bảy. Chủ đề của cuộc thi sẽ là lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam và tiểu sử của bác Hồ. Chúng tôi sẽ có một ngày trọn vẹn và vui vẻ phía trước. Trước khi bắt đầu, chúng ta cần tìm ba thành viên sẽ đại diện cho chi nhánh này trong cuộc thi vào chiều nay. Vậy, ai trong số các bạn tình nguyện đại diện cho chi nhánh 7A3?"

Tất cả chúng tôi nhìn nhau. Không ai trong chúng tôi biết gì về đảng hay Hồ Chí Minh ngoài việc chúng tôi được cho là phải đối xử với họ như những vị thần. Làm sao chúng tôi có thể cạnh tranh trong trò chơi đố vui về một chủ đề mà chúng tôi không biết? Câu trả lời của bọn trẻ cho câu hỏi của Vân chỉ là những cái nhìn tò mò. Không nản lòng, Vân hỏi lại câu hỏi.

"Chị Vân, em không nghĩ là bất kỳ ai trong chúng ta có thể tình nguyện đại diện cho 7A3," Chiêm đứng dậy trả lời khi mọi ánh mắt đổ dồn về phía anh. "Chúng ta không biết gì về đảng hay bác Hồ. Nếu chúng ta cạnh tranh, chúng ta sẽ chỉ làm trò hề cho chính mình."

"Ồ, các bạn không cần phải lo lắng về điều đó", Vân giơ một cuốn sách lên và vẫy trước mặt chúng tôi. Rõ ràng là cô ấy đã chuẩn bị cho màn phản đối nhỏ của Chiêm. "Chúng ta vẫn còn bốn giờ trước khi cuộc thi bắt đầu. Tôi có bốn bản sao của cuốn sách này. Nó bao gồm mọi thứ bạn cần biết về đảng và bác Hồ. Nếu chúng ta có thể chọn ra ba đại diện cho 7A3, họ có thể đọc cuốn sách và sẽ biết đủ trước khi cuộc thi diễn ra để chơi. Thôi nào, học sinh ở các chi nhánh khác không biết nhiều hơn bạn đâu».

Chúng tôi lại nhìn nhau. Đọc một cuốn sách trong bốn giờ là một nhiệm vụ khó khăn đối với bất kỳ ai. Thuộc lòng nó để tham gia vào cuộc thi đố vui là quá nhiều để yêu cầu. Bên cạnh đó, chúng tôi không có động lực nào để muốn chơi. Chúng tôi có thể đạt được gì trong cuộc thi này? Tất cả chúng tôi đều nói suông về đảng và bác Hồ vì chúng tôi phải làm vậy. Cố nhồi nhét tất cả những «sự thật» về những sinh vật mà chúng tôi không thực sự yêu thích vào đầu mình là điều mà bất kỳ ai trong chúng tôi cũng muốn làm. Tất cả chúng tôi đều nhìn Vân với vẻ mặt vô hồn.

Thấy chúng tôi nhìn chằm chằm, Vân thử một chiến thuật khác. Cô ấy bắt đầu nói rằng chúng tôi không muốn tranh đua vì chúng tôi sợ các cô gái ở các lớp khác. Lũ con trai lớp 7A3 chỉ giỏi

chơi khăm, nhưng thực sự chẳng hơn gì những kẻ ngốc nghếch và hèn nhát. Lũ con gái sẽ cười vào mặt chúng tôi trong suốt quãng đời còn lại.

Vân cuối cùng cũng chạm đúng vào điểm yếu của chúng tôi. Thử thách của cô ấy là sự xúc phạm tột cùng.

Không đứa con trai nào muốn bị nói rằng chúng tôi không thông minh bằng con gái hoặc sợ chúng. Ngay khi cô ấy nói xong, tất cả chúng tôi đều lên tiếng cùng lúc. Chiêm đứng dậy để cả nhóm im lặng và nói với Vân rằng chúng tôi sẽ thi đấu. Thay vì yêu cầu tình nguyện, anh ấy sẽ yêu cầu cả nhóm đề cử những học sinh giỏi nhất để đại diện cho nhóm.

Hài lòng vì chúng tôi đã cắn câu, Vản bước lùi lại để xem bọn con trai ồn ào tranh cãi xem ai sẽ đại diện cho lớp.

Đánh một đòn nhanh, Thành lớn tiếng đề nghị tôi đề cử, "Trình là một mọt sách và một cỗ máy đọc sách. Cậu ta sẽ làm tốt cho chúng ta." Trước khi tôi kịp phản đối, những đứa trẻ khác trong nhóm đã giơ tay và đồng tình với đề xuất của Thành.

Tôi đã chết lặng. Chết tiệt, Thành đang cố làm gì vậy? Tôi chỉ cố gắng làm ít nhất để vượt qua giống như mọi người khác thôi. Nếu Thành nóng lòng muốn đánh con gái đến vậy, tại sao cậu ta không tình nguyện? Chết tiệt, gã này muốn tôi làm trò hề để hắn ta vui, tôi cá vậy. Tôi sẽ không để hắn ta thoát tội đâu. Tôi nhìn Thành với ánh mắt khó chịu. Hắn nháy mắt đáp lại tôi và mỉm cười, lờ đi cái nhìn đe dọa của tôi.

"Chị Vân, em là lựa chọn tồi cho cuộc thi này," tôi phản đối với giọng gầm gừ.

"Em chẳng biết gì về đảng và bác Hồ cả. Em chưa từng tham gia cuộc thi Đố Vui Để Học nào trước đây. Em nghĩ Thành hay Chiêm có thể đại diện cho lớp tốt hơn em."

Lắc đầu, Vân nói rằng vì tất cả các bạn nam đều tin tưởng vào em, nên em chắc chắn là đủ tốt. Sau đó, cô ấy quay sang yêu cầu nhóm đề cử thêm hai thành viên nữa.

Tôi gần như buột miệng nói rằng em chẳng quan tâm đến đảng hay bác Hồ. Không ai được ép em học về họ. May mắn thay, tôi đã có thể kiềm chế bản thân. Trong khi đó, nhóm đang bận đề cử và bầu hai thành viên khác. Sau 10 phút, Chiêm và Thái, một học sinh mới trong lớp chúng em, đã trở thành những người tình nguyện không tình nguyện khác.

Vân đưa cho mỗi người chúng em một cuốn sách về Hồ Chí Minh và cách mạng cộng sản, bảo chúng em tìm một căn phòng yên tĩnh để học và quay lại lúc 2 giờ để thi. Những đứa trẻ còn lại sẽ ở lại để học thêm những bài hát cách mạng.

Chúng tôi cầm sách và đi lên lầu đến lớp học của mình. Thái và Chiêm không quan tâm. Chúng cười và nói đùa về việc sẽ diễn hài vào buổi chiều trước mặt các học sinh khác. Thấy mặt tôi cau có, Thái bảo tôi vui lên. Chúng ta không tham dự đám tang, anh ấy nói.

Vẫn còn bực mình, tôi gầm gừ với Thái, "Có gì mà vui chứ? Nếu chúng ta đọc những thứ này, chúng ta sẽ bị tẩy não. Nếu không, chúng ta sẽ tự biến mình thành trò hề."

"Này, bạn sẽ không thể tránh được đâu, vậy thì tại sao không vui vẻ mà làm đi?" Thái nhún vai. "Bạn lo lắng quá nhiều. Chúng ta sẽ không làm trò hề đâu. Hãy nghĩ về những linh hồn tội nghiệp đại diện cho các lớp khác vào chiều nay. Họ không biết gì hơn chúng ta, vậy bạn có nghĩ họ sẽ làm nhục chúng ta không? Tôi không nghĩ vậy. Nếu chúng ta đọc kỹ cuốn sách này và cố gắng nhớ càng nhiều càng tốt, tôi nghĩ chúng ta có thể đá đít ai đó."

Thái độ của Thái rất dễ lây lan. Tôi lắc đầu để xua đi tâm trạng cáu kỉnh của mình, trong khi vẫn tự hỏi làm sao Thái có thể tỏ ra vui vẻ như vậy.

Cậu ấy là học sinh mới trong lớp chúng tôi, vì gia đình cậu ấy mới chuyển từ Sài Gòn đến Vũng Tàu cách đây vài tháng. Thái và tôi rất hợp nhau và trở

thành bạn tốt chỉ sau vài ngày kể từ khi trường bắt đầu. Tôi bắt đầu nghĩ rằng có lẽ cạnh tranh cũng không tệ đến vậy.

Trong ba giờ, chúng tôi ngồi ở các góc khác nhau và đọc sách trong im lặng. Mặc dù không thích đảng cộng sản và Hồ Chí Minh, tôi thấy cuốn sách này rất thú vị. Nó được viết rất hay và đề cập đến nhiều sự kiện trong lịch sử Việt Nam mà tôi chưa từng học. Đồng thời, tôi nghĩ rằng ngôn ngữ tuyên truyền của cuốn sách quá xúc phạm. Tuy nhiên, tôi đã đọc hết cuốn sách trong một tiếng rưỡi, dùng bút chì để đánh dấu nhiều chi tiết mà tôi muốn ghi nhớ. Thái và Chiêm cũng làm như vậy. Đến trưa, tôi đã đọc hết cuốn sách hai lần. Các bạn cùng lớp đến phát cho chúng tôi một ít bánh sandwich rồi để chúng tôi tự học.

Tôi biết động lực của mình không gì khác ngoài lòng tự hào. Tôi không thích ý tưởng thua cuộc hơn bất cứ điều gì. Tôi luôn cạnh tranh trong mọi thứ. Tôi đã làm vậy. Ngoài ra, tôi không muốn trông thật ngốc nghếch trước mặt các cô gái ở các lớp khác. Sự nghèo đói gần đây của tôi bằng cách nào đó đã thúc đẩy sự nhạy cảm của tôi khi bị bất kỳ ai, thực sự hay tưởng tượng, coi thường.

Vào lúc 1 giờ, chúng tôi tham gia cùng nhóm của mình trong sân trường. Vào lúc 1:30, Vân đến để kể cho chúng tôi về các sắp xếp cho cuộc thi. Chúng tôi sẽ gặp nhánh phụ 7A1 ở vòng đầu tiên. Các trận đấu khác là 7A2 đấu với 7P2 và 7P1 đấu với 7P3. Những người chiến thắng trong ba trận đấu vòng đầu tiên sẽ đối đầu với nhau trong một trận chung kết duy nhất để giành chức vô địch. Đội

của chúng tôi sẽ được hưởng lợi khi xem một trận đấu, 7A2 đấu với 7P2, trước khi chúng tôi vào cuộc.

Luật chơi rất đơn giản. Mỗi trận vòng đầu có 20 câu hỏi. Mỗi câu hỏi được tính một điểm. Khi người điều phối, Diệu, đọc xong từng câu hỏi, đội nào giơ tay trước sẽ được trả lời câu hỏi. Nếu một đội không trả lời được câu hỏi trong vòng 30 giây, đội kia sẽ có cơ hội trả lời. Vân và Liên, cố vấn cho các chi đội 7P, là trọng tài. Nhiệm vụ của họ là ghi điểm và xác định đội nào được trả lời trước.

Đến 2 giờ, tất cả các chi đội tụ tập giữa sân trường để xem trận đấu. Các học sinh ngồi thành hàng trên mặt đất, trong khi người điều hành, trọng tài và các đội thi đấu ngồi ở phía trước, đối diện với mọi người. Tôi đột nhiên cảm thấy một luồng adrenaline dâng trào. Vậy là

hết. Tôi biết chúng tôi phải giành chiến thắng trong cuộc thi này để giành quyền khoe khoang của mọi cậu bé trong 7A3. Khi mọi thứ đã xong xuôi, tôi sẽ chơi hết mình.

Các thành viên trong đội của chi đội 7A2 và 7P2 tiến lên phía trước. Họ đã trải qua nghi lễ giới thiệu bản thân trước khi trận đấu bắt đầu. Tôi cảm thấy một chút phấn khích khi nhìn thấy Trang trong đội 7A2. Cô ấy trông thật xinh đẹp và tự tin. Bây giờ, tôi có thêm một lý do nữa để muốn giành chiến thắng trong cuộc thi này. Tôi không biết Trang có nhận ra tôi không, nhưng sớm muộn gì cô ấy cũng sẽ biết tôi là hàng xóm của cô ấy. Vì lòng tự trọng của bản thân, tôi phải giành chiến thắng trong cuộc thi này để cô ấy không coi thường tôi. Lý lẽ của cậu thiếu niên nhà tôi rất đơn giản: Tôi có

thể nghèo nhưng tôi có thể cho bạn thấy tôi thông minh hơn nhiều.

Trận đấu giữa các chi đội 7A2 và 7P2 bắt đầu chậm vì cả hai đội đều do dự. Tôi có thể nói rằng học sinh ở cả hai đội chưa từng tham gia trò chơi đố vui nào trước đây. Họ có vẻ lo lắng, mất quá nhiều thời gian để trả lời hoặc giơ tay quá chậm để trả lời câu hỏi. Cuối cuộc chơi, 7A2 đã giành chiến thắng với tỷ số khiêm tốn là 9 so với 7.

"Này, ngay khi Diệu đọc xong, tất cả chúng ta sẽ giơ tay và hét lên "7A3", bất kể bạn có biết câu trả lời hay không, được chứ?" Tôi nói với các đồng đội của mình. Chiến lược trở nên rõ ràng với tôi khi thấy phản ứng chậm chạp của các đội khác.

"Bạn đang cố làm gì vậy, Mọt Sách[2]?" Thái nhìn chằm chằm vào tôi. "Chúng ta sẽ trông thật ngớ ngẩn khi thực hiện một trò như thế rồi im lặng."

"Tin tôi đi," tôi tự tin trả lời. "Cứ giơ tay lên rồi để tôi lo phần còn lại. Tôi có thể trả lời mọi câu hỏi cô ấy vừa hỏi trong ván đấu trước. Kể cả khi chúng ta không trả lời được, ít nhất chúng ta cũng có cơ hội đầu tiên trả lời câu hỏi. Đội nào nhanh hơn sẽ thắng. Tôi chỉ muốn chắc chắn rằng chúng ta là đội nhanh nhất."

"Cậu thật ranh mãnh, anh bạn ạ," Chiêm gật đầu. "Tôi nghĩ thế là thông minh. Này, chúng tôi trông cậy vào cậu để đưa chúng tôi qua đây, Mọt Sách."

Đến lượt chúng tôi, chúng tôi ngồi vào vị trí giữa vòng tròn. Sau khi giới

2 Bookworm = mọt sách

thiệu bản thân, chúng tôi ngồi xuống đất đối mặt với mọi người. Tôi liếc nhanh về phía đối thủ của mình, ba cô gái đại diện cho chi đội 7A1. Họ trông có vẻ lo lắng hơn chúng tôi.

"Này, nhìn mấy cô gái kia kìa," tôi thì thầm với Chiêm. "Họ trông khá sợ hãi. Nếu chúng ta có thể trả lời được ba câu hỏi đầu tiên, thì coi như xong."

"Được rồi. Bắt đầu thôi," Chiêm gật đầu. "Chỉ cần đảm bảo rằng cậu có thể làm những gì mình nói. Tôi không muốn trở thành trò cười trong suốt phần còn lại của năm học đâu, anh bạn ạ."

Tôi gật đầu, trong khi lắng nghe Diệu nhắc lại luật chơi. Sau khi dành thời gian lặp lại, Diệu bắt đầu đọc câu hỏi đầu tiên.

"Tên thật của bác là gì?»

Diệu chưa kịp nói hết từ "Bác", tôi đã giơ tay và hét lớn "7A3". Tiếng hét của tôi lớn đến nỗi làm mọi người giật mình. Hàng trăm cặp mắt nhìn tôi như thể tôi bị điên.

"Đội 7A3, tôi còn chưa đọc hết câu hỏi", Diệu nhìn tôi với vẻ bực bội. "Các bạn chắc là đã sẵn sàng chưa?"

"Vâng", tôi trả lời nhanh. «Câu hỏi là 'bác Hồ tên thật là gì?› Trong khi Bác Hồ đã lấy nhiều tên khác như Anh Ba, Nguyễn Tất Thành hay Nguyễn Ái Quốc, thì tên thật của bác khi sinh ra là Nguyễn Sinh Cung».

Diệu không giấu được sự ngạc nhiên. Anh không ngờ chúng tôi, những đứa trẻ ồn ào nhất toàn trường, lại tỏ ra mạnh mẽ ngay từ đầu.

«Đúng rồi. Một điểm cho đội 7A3,» cô miễn cưỡng thừa nhận.

«Làm tốt lắm, Mọt Sách,» Thái nháy mắt.

«Kể tên ba vị tướng Pháp đã chỉ huy quân đội Pháp chống lại Quân đội Nhân dân Việt Nam...,» Diệu bắt đầu đọc câu hỏi tiếp theo.

Một lần nữa, tôi giơ tay và hét lên «7A3» trước khi Diệu đọc xong. Chiêm và Thái nhìn tôi như thể tôi bị điên.

«Này, các bạn nên đợi cho đến khi tôi hoàn tất câu hỏi,» Diệu nói trong khi nhìn tôi bằng ánh mắt lạnh lùng nhất.

«Em biết, nhưng luật không nói rằng tôi phải đợi anh đọc xong câu hỏi,» tôi phản đối. «Hơn nữa, tôi có nhiều khả năng trả lời sai hơn nếu không đợi anh

đọc xong. Đó sẽ là hình phạt của chúng tôi.'

«Được rồi! Được rồi! Trả lời câu hỏi đi,» Diệu quát.

«Ba vị tướng Pháp đã chỉ huy quân đội Pháp chống lại Quân đội Nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến kéo dài chín năm chống lại thực dân Pháp từ năm 1946 đến năm 1954 là Jean de Lattre de Tassigny, Raoul Salan và Henri Navarre,» tôi trả lời một cách dễ dàng, lờ đi sự đe dọa trong giọng nói của Diệu.

"Đúng. Một điểm nữa cho 7A3." Diệu chấp nhận sự thật rằng một lần nữa tôi đã đúng. Mặc dù rõ ràng là anh ấy không thích tôi, anh ấy vẫn phải cho chúng tôi biết quan điểm.

Các bạn cùng lớp của tôi trong khán

phòng đều đứng dậy và reo hò rất to. Họ đang phấn khích khi đội của chúng tôi nhanh chóng dẫn trước hai và không.

Anh Diệu càng trở nên cáu kỉnh hơn. Anh chưa bao giờ thích chúng tôi hay tất cả những rắc rối mà chúng tôi đã gây ra cho anh.

"Ngồi xuống, chi nhánh 7A3," anh hét lên với những đứa trẻ đang reo hò. «Vì sự quấy rầy của các em, đội 7A1 sẽ được trả lời câu hỏi tiếp theo.»

Những đứa trẻ ngồi xuống, nhưng không tránh khỏi việc la ó quyết định của anh. Mặc kệ tiếng la ó, Diệu quay lại đọc câu hỏi của mình. Tôi nhìn lại các cô gái của đội 7A1. Họ trông có vẻ bối rối sau khi tôi tung ra hai câu đáp đầu tiên.

Mặc dù có cơ hội đầu tiên để trả lời

câu hỏi thứ ba, các cô gái không thể trả lời trong thời gian giới hạn 30 giây. Diệu buộc phải chuyển câu hỏi cho chúng tôi, và tôi đã nhanh chóng trả lời đúng.

Trò chơi nhanh chóng trở thành một cuộc hỗn chiến. Thái và Chiêm chỉ đơn giản làm theo chiến lược của tôi là giơ tay trước khi Diệu hoàn thành các câu hỏi và để tôi trả lời. Các cô gái của đội 7A1 càng ngày càng mất tinh thần khi trận đấu diễn ra. Họ cố gắng bắt chước chiến lược của chúng tôi hai lần, nhưng cuối cùng lại đưa ra câu trả lời sai. Khi trận đấu kết thúc, chúng tôi đã dễ dàng giành chiến thắng với tỷ số mười tám trên hai.

Mặc dù Diệu tỏ vẻ nghiêm nghị, chiến thắng chênh lệch này khiến các bạn cùng lớp reo hò ầm ĩ. Đối thủ của chúng tôi, các cô gái trong đội 7A1, vừa

xấu hổ vừa tức giận. Khi chúng tôi đi ngang qua họ trên đường trở về chi đội, một trong những cô gái đã chế giễu tôi, "Thể hiện đi". Thái và Chiêm nghe thấy những lời chế giễu đó và vui vẻ nhìn tôi, mong đợi tôi sẽ đáp trả một cách khó chịu. Họ đã không đạt được mong muốn của mình. Giả vờ không nghe thấy lời chế giễu, tôi nhún vai, nhìn xuống đất và tiếp tục đi về. Tôi đã đạt được điều mình đặt ra: không tỏ ra ngu ngốc trước mặt mọi người. Các cô gái từ chi đội 7A1 là nạn nhân đáng tiếc của lòng tự tôn của tôi. Tôi đã làm họ xấu hổ đủ rồi, và tôi không muốn làm họ xấu hổ thêm nữa.

Tôi nhìn về phía chi đội 7A2 cho đến khi thấy Trang đang nhìn chằm chằm vào tôi. Có một vẻ kinh ngạc trên khuôn mặt cô ấy. Tôi nhanh chóng quay đi ngay khi chúng tôi chạm mắt. Cái nhìn đó là

tất cả phần thưởng mà tôi cần.

Chúng tôi ngồi xuống cạnh các bạn cùng lớp để xem trận đấu tiếp theo giữa các chi đội 7P1 và 7P2. Cuộc thi này hấp dẫn và cân sức hơn, với chiến thắng thuộc về các cô gái lớp 7P1 với tỷ số 9-8.

"Này, Mọt Sách", Thái thì thầm vào tai tôi khi trận đấu kết thúc. "Chúng tôi trông cậy vào cậu để giành chức vô địch này. Tôi muốn cậu tiếp tục làm những gì cậu đã làm, đánh bại mọi người khác. Đừng thương xót bất kỳ đội nào, đặc biệt là 7A2. Nếu cậu làm vậy, tôi sẽ nói với tất cả bọn thú vật trong lớp về bí mật của cậu."

Tôi giật mình trước câu nói của Thái. Cậu ta đang nói về bí mật gì vậy? Tôi huých khuỷu tay vào cậu ta và hỏi Thái: "Cậu đang nói cái quái gì thế?"

"Cố gắng lắm, Mọt Sách," Thái nháy mắt tinh nghịch. "Cậu không nghĩ là anh trai cậu ở đây sẽ theo dõi à? Trong trận đấu với 7A1, cậu cứ nhìn chằm chằm vào một khuôn mặt xinh đẹp nào đó ở lớp 7A2. Chết tiệt, cậu nhìn cô ấy nhiều hơn cả nhìn Diệu. Cô ấy tên gì? Thu Trang, đúng không? Khi chúng ta quay lại đây, cậu lại nhìn cô ấy và cô ấy đang nhìn chằm chằm vào cậu. Tôi bắt quả tang cậu, Mọt Sách. Cậu biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu bọn thú vật trong lớp chúng ta biết được chuyện này không? Nếu tôi không nhầm, cô ấy không phải cũng là hàng xóm của cậu sao?"

"Này, Thái Giám, tôi tưởng cậu là một trong những người bạn thân nhất của tôi cơ mà," tôi phản đối. "Bạn bè không tống tiền nhau như thế này. Hơn nữa, tôi đã để mắt đến một số cô gái. Bạn

không thể buộc tội tôi nhìn cô gái cụ thể này. Tôi không làm gì khác với những gì bạn đã làm."

"Bạn không thể dùng cái đó với tôi, Mọt Sách," Thái nhún vai một cách hờ hững. "Tôi cứ thấy bạn nhìn chằm chằm vào cô ấy. Dù sao thì, tôi đúng hay không cũng không quan trọng. Nếu tôi tiết lộ rằng Trang là hàng xóm của bạn, thì đủ để những con vật trong lớp chúng ta bịa ra những câu chuyện hấp dẫn để lan truyền. Bạn biết chúng như thế nào mà. Nhưng tôi sẽ tử tế. Bạn nói đúng. Làm thế với bạn mình là không hay đâu. Bạn ơi, tôi chỉ muốn chắc chắn rằng chúng ta sẽ thắng. Đừng yếu tim nhé, được không?"

Tôi gật đầu và cùng đội đi đến trận chung kết. Tôi tự hỏi ngoài Thái ra còn ai

để ý đến hành vi của tôi nữa. Nếu bọn trẻ trong lớp tôi biết Trang là hàng xóm của tôi, chúng có thể bịa ra đủ thứ chuyện. Ngay cả khi tôi có mười cái miệng, tôi vẫn không thể tự vệ trước những lời đồn ác ý này. Tất cả học sinh trong lớp tôi đều có trí tưởng tượng phong phú. Thật không may, trí tưởng tượng của chúng không được chuyển hóa thành việc học tập hoặc sáng tạo hữu ích. Trong ba tuần đầu tiên của năm học, chúng tôi bị ngập trong những bài học chính trị về chủ nghĩa cộng sản và đảng cộng sản Việt Nam và bác Hồ vĩ đại, thông thái và sáng suốt như thế nào. Rõ ràng là giáo viên của chúng tôi được hướng dẫn đưa các thông điệp chính trị vào các môn học của họ. Tất cả bọn trẻ đều phát ngán khi nghe những tuyên bố tuyên truyền này ngày này qua ngày khác. Việc lặp đi lặp

lại những thông điệp này đến mức chúng tôi có thể đọc thuộc lòng chúng ngay cả khi đang ngủ. Nhiều đứa trẻ trong lớp tôi nhanh chóng mất hứng thú học tập. Hầu hết, nếu không muốn nói là tất cả, đều thấy khó có thể tiếp thu được bất kỳ nội dung nào từ các bài học ngoài các thông điệp chính trị. Tôi biết rằng ngay cả cuộc thi đố vui này cũng chỉ là một công cụ tẩy não khác trong bộ đồ nghề của cộng sản. Tôi thấy mình bị giằng xé giữa hai thế lực đối lập. Một mặt, tôi không muốn tỏ ra ngu ngốc trước mặt tất cả các bạn học. Tôi muốn chứng minh rằng mình là một trong những học sinh giỏi nhất và tôi có thể học và chiến thắng trong bất kỳ cuộc thi học thuật nào. Thật không may, cuộc thi học thuật đầu tiên mà tôi tham gia lại là về đảng cộng sản và Hồ Chí Minh. Nếu tôi thắng, tôi sẽ có vẻ là

một người cải đạo theo cộng sản vì hiểu biết về chủ đề này rất rõ. Nếu tôi thua, tôi sẽ trông thật bất tài trước mặt các bạn cùng lớp và mọi người khác.

Chán ngán với sự nhồi sọ chính trị, các bạn cùng lớp của tôi biến trí tưởng tượng và sự sáng tạo của mình thành những trò đùa và chuyện phiếm. Họ nói xấu về bất cứ điều gì hoặc bất kỳ ai. Ở độ tuổi thiếu niên khoảng mười hai hoặc mười ba, họ đã bị mê hoặc bởi các cô gái và hẹn hò. Họ bịa ra những câu chuyện về mối quan hệ giữa các chàng trai và cô gái trong trường chúng tôi và lan truyền chúng như thể đó là sự thật. Cho đến nay, tôi đã xoay sở để tránh xa sự chú ý không mong muốn của họ và tôi muốn giữ nguyên như vậy.

Ba đội chiến thắng ngồi lại để chuẩn

bị cho giải vô địch. Trận đấu cuối cùng là cuộc thi ba bên, với những quy tắc đơn giản như vậy. Đội nào có bàn tay nhanh nhất và nhiều điểm nhất sẽ giành chiến thắng.

Đội của chúng tôi được xếp đối diện trực tiếp với đội 7A2, với đội 7P1 ngồi giữa hình bán nguyệt. Lời cảnh báo của Thái trước trận đấu khiến tôi phải rời mắt khỏi đội 7A2.

Tôi không tập trung tốt vào trận đấu này vì vẫn còn bận tâm về lời nhận xét của Thái. Đồng thời, lương tâm tôi cũng rất ray rứt. Tôi tự hỏi liệu mình có phá vỡ lời hứa thiêng liêng với cha mình không. Một mặt, tôi muốn giành chiến thắng trong cuộc thi này vì lòng tự trọng của chính mình và quyền khoe khoang của mọi đứa trẻ trong lớp 7A3. Mặt khác, lời cha tôi nói với tôi trước khi ông đi

trại cải tạo cứ văng vẳng trong đầu tôi: "Đừng để chúng gieo rắc lòng căm thù và sự ngờ vực vào tâm trí con". Tôi đã hứa với cha tôi rằng tôi sẽ không để những người Cộng sản tẩy não tôi. Tôi đang làm gì ở đây vậy? Tôi đang nói và hành động như một đứa trẻ cộng sản thực sự nhiệt thành. Tôi có đang thực hiện bước đầu tiên để họ gieo rắc hệ tư tưởng, lòng căm thù và sự nghi ngờ của họ vào đầu tôi không? Cha tôi sẽ nghĩ gì về tôi nếu ông nhìn thấy tôi ở đây bây giờ? Ông có buồn khi thấy con trai mình không đủ can đảm để giữ lời hứa không? Danh dự và sự chính trực của tôi sẽ ra sao? Tôi là người như thế nào?

Những suy nghĩ mâu thuẫn, khó chịu này đã khiến tôi hoàn toàn mất tập trung vào cuộc thi. Trước khi tôi biết điều đó, đội 7A2 đã dẫn trước đội chúng tôi và

đội 7P1 ba điểm. Chúng tôi vẫn chưa ghi được bàn nào.

"Dậy đi, Mọt Sách,» Chiêm thì thầm vào tai tôi trong khi véo mạnh vào lưng tôi. «Mày không thể ngủ trong trận đấu này được.»

Cú véo khiến tôi giật mình nhận ra rằng chúng tôi đang bị tụt lại phía sau. Tôi gật đầu với Chiêm. "Được rồi, rượt chúng thôi."

"Đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai là một trong những...." Diệu đọc câu hỏi tiếp theo.

Chiêm và Thái hét lên "7A3" khi Diệu vừa đọc đến chữ "the...." Vẻ bực bội của Diệu hiện rõ trên khuôn mặt trước nước cờ mới nhất của đội chúng tôi. Anh ấy thậm chí còn chưa đọc đủ để chúng tôi biết câu hỏi đó nói về điều gì.

"Đội 7A3. Các bạn có cơ hội trả lời câu hỏi này ngay bây giờ", anh gật đầu sau khi liếc nhìn chúng tôi với ánh mắt đầy sát khí. "Nếu các bạn không trả lời được, tôi sẽ đọc toàn bộ câu hỏi để hai đội kia trả lời. Các bạn sẽ không có lượt nào khác cho việc này nữa".

Mọi cặp mắt đều nhìn chằm chằm vào tôi. Tôi cảm thấy muốn chửi thề. Trong sự phấn khích của họ, các đồng đội của tôi đã đặt tôi vào thế khó. Tôi không biết câu hỏi đó là về điều gì. Cả Chiêm và Thái đều không biết. Họ đang mong đợi một phép màu từ tôi.

"Đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai, vợ của đồng chí Lê Hồng Phong, là một trong những đảng viên đầu tiên của đảng cộng sản Việt Nam đã hy sinh vì cách mạng", tôi lấy lại bình tĩnh và soạn một câu trả lời bao quát. "Bà bị Mật vụ

Pháp bắt và giam ở Côn Sơn. Trong thời gian ở tù, bà đã sáng tác bài thơ sau để động viên tất cả các đồng chí của mình hãy can đảm, tin tưởng vào chiến thắng cuối cùng của đảng và không khuất phục trước sự tra tấn của bọn cai ngục:

Vững chỉ bền gan ai hỡi ai
Kiên tâm giữ dạ mới anh tài
Thời cuộc đẩy đưa người chiến sĩ
Con đường cách mạng vẫn chông gai

Không ai biết tôi trả lời đúng hay không. Mọi ánh mắt đổ dồn về phía Diệu, chờ đợi quyết định của anh. Trong khi đó, Diệu nhìn tôi chằm chằm như thể tôi là một con quái vật.

"Em không trả lời một câu hỏi, mà là ba câu", anh nói sau một thoáng im lặng. "May mắn cho em, một trong ba câu trả

lời của em là câu trả lời đúng cho câu hỏi này. Câu hỏi là, "Bài thơ mà đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai đã viết khi bị thực dân Pháp giam cầm là gì?" Tôi sẽ cho em điểm cho câu trả lời này. Tuy nhiên, lần sau, em chỉ được trả lời một câu hỏi cho mỗi câu hỏi, không phải ba câu. Nếu không, em sẽ không được điểm nào ngay cả khi trả lời đúng".

Ngay khi Diệu nói xong, bọn trẻ trong lớp tôi nhảy lên nhảy xuống, reo hò ầm ĩ vì điểm đầu tiên của chúng tôi.

"Làm tốt lắm, Mọt Sách», Chiêm lau mồ hôi trên mặt. «Tôi không hiểu em làm thế nào mà làm được như vậy».

"Bạn có thể cảm ơn tôi bằng cách không vội vàng như vậy», tôi đáp trả. «Chết tiệt, đó chỉ là một phỏng đoán may mắn thôi.»

Với đà thắng điểm đầu tiên, chúng tôi chuyển sang thế tấn công và trả lời được chín trong số mười câu hỏi tiếp theo. Đến lúc đó, cuộc thi nhanh chóng trở thành một cuộc thảm sát. Chúng tôi dễ dàng giành chiến thắng với số điểm là mười hai. Đội 7A2 chỉ được sáu điểm và đội 7P1 chỉ được hai điểm. Các bạn cùng lớp ôm nhau khi trò chơi cuối cùng kết thúc. Trong khi đó, mọi người khác đều sửng sốt. Không ai ngờ chúng tôi, những đứa trẻ từ một lớp có tiếng là vô kỷ luật và lười biếng nhất, lại giành chiến thắng trong cuộc thi này một cách thuyết phục như vậy.

Tôi cố không nhìn đội 7A2 và Trang khi trận đấu kết thúc. Tôi tự hỏi cô ấy cảm thấy thế nào. Liệu cô ấy có thực sự ghét tôi không? Tôi đã khiến tất cả bọn họ trông thật tệ. Mặc dù là ngôi sao của

cuộc thi này, tôi không cảm thấy phấn khích như đáng lẽ phải thế, chỉ là cảm giác trống rỗng. Tôi quyết tâm chứng tỏ mình là một trong những học sinh giỏi nhất trường. Khi làm như vậy, tôi đã hành động và nói năng như thể mình là một người Cộng sản thực thụ, tận tụy. Bố tôi sẽ nghĩ gì về tôi nếu ông nhìn thấy tôi bây giờ? Mặc dù tôi biết rằng sâu thẳm bên trong, tôi không tin vào bất cứ điều gì mình học ngày hôm nay, tôi tự hỏi liệu những đứa trẻ khác trong trường có chế giễu tôi là một kẻ hèn nhát, vô liêm sỉ cải đạo sang Chủ nghĩa Cộng sản không. Cách tôi ghi nhớ và trả lời các câu hỏi bằng ngôn ngữ tuyên truyền chuẩn mực như vậy, có lẽ tôi không khác gì Diệu hay Vân, những người mà các bạn cùng lớp của tôi rất ghét. Tôi tự hỏi liệu mình có làm đúng không khi tự tạo dựng tên tuổi bằng cách làm nhục những đứa trẻ khác,

kể cả cô gái mà tôi có tình cảm mãnh liệt đến vậy.

Giải thưởng cho chiến thắng của chúng tôi là một đòn giáng nữa vào trái tim vốn đã rối bời của tôi: nhiều sách tuyên truyền hơn về chủ nghĩa cộng sản, đảng và bác Hồ. Tôi tự hỏi mình sẽ làm gì với chúng.

"Mọt Sách, hôm nay cậu là một anh hùng thực sự», Thái vỗ vai tôi khi chúng tôi xếp hàng để nhận «giải thưởng». «Các cô gái lớp 7A1 và 7A2 không bao giờ có thể gọi chúng ta là ngu ngốc nữa. Cậu không tự hào về bản thân mình sao?»

Tôi gầm gừ vào tai Thái trong khi đảm bảo rằng không ai khác ở đủ gần để nghe thấy tôi. "Cái quái gì có thể tự hào? Để chứng tỏ rằng chúng ta còn tệ hơn, bị tẩy não hơn những kẻ thua cuộc?" Thái

im lặng. Anh gật đầu và để tôi một mình.

Cuộc thi đố vui là sự kiện cuối cùng trong ngày. Sau khi hát thêm vài bài hát, các học sinh giải tán. Khi tôi đi lấy xe đạp, tôi đã kịp nhìn thấy Thu Trang đi ngang qua tôi trên chiếc xe đạp mới của cô ấy. Mặc dù cô ấy hẳn đã nhìn thấy tôi đến, cô ấy thậm chí không nhìn về phía tôi.

"Này, Mọt Sách," Thái cười khúc khích và vỗ vai tôi khi anh ấy bắt kịp tôi ở giá để xe đạp. "Có vẻ như người đẹp Thu Trang đang giận anh."

"Chết tiệt, sao anh cứ ám chỉ về những thứ không có thật thế?" Tôi lắc đầu bất lực. "Cô ấy liên quan gì đến tôi?"

"Trời ạ, đừng nhạy cảm quá. Này, tôi xin lỗi vì đã nói những gì tôi đã nói trước trận đấu cuối cùng của chúng ta."

"Được rồi," tôi gật đầu. "Tôi chấp nhận lời xin lỗi. Chỉ cần đừng nhắc đến chuyện Trang của tôi nữa là được."

"Được rồi!"

Chúng tôi lên xe đạp và bắt đầu đạp ra phố. Tôi vẫn buồn rầu trong vài phút cho đến khi Thái lại đưa ra lời đề nghị hòa bình. "Này, bạn có muốn đến nhà tôi ăn chè không? Mẹ tôi mới nấu một ít tối qua.»

"Được rồi."

"Mọt Sách, tôi hiểu cảm giác của bạn mà,» Thái tiếp tục. «Bạn khiến tôi nghĩ khi bạn nói rằng không có gì đáng tự hào khi cho thấy chúng ta bị tẩy não sâu sắc hơn những người khác. Mình biết cha bạn đang ở trại cải tạo, và bạn thấy đau lòng khi phải học những lời tuyên truyền

nhảm nhí về những kẻ khốn nạn đã đưa cha bạn vào đó. Không sao cả. Bạn không cần phải cảm thấy tệ. Chúng ta làm vậy vì chúng ta không còn lựa chọn nào khác."

"Chúng ta thực sự làm vậy sao?" Tôi hỏi. "Hay chúng ta chỉ là những kẻ hèn nhát vì không đủ can đảm để nói không?"

"Này, có sự khác biệt giữa can đảm và ngu ngốc, được chứ," Thái cười. "Người thông minh sống để chiến đấu vào một ngày khác. Không thông minh khi thể hiện mình cứng rắn thế nào, rồi bị đuổi khỏi trường. Vậy thì, bạn sẽ thể hiện lòng dũng cảm của mình với ai?"

Tôi nhún vai, nhưng không thèm trả lời câu hỏi của Thái. Thái gật đầu. "Tôi may mắn hơn anh một chút. Bố tôi bị mắc kẹt ở Mỹ khi Nam Việt Nam sụp đổ. Ông ấy đã đến đó để đào tạo sáu tháng

về thiết bị điện tử với Quân đội Hoa Kỳ từ tháng 12 năm ngoái. Tôi không nghĩ ông ấy sẽ trở lại đất nước này. Tôi không biết khi nào chúng tôi sẽ gặp lại ông ấy. Chúng tôi cũng bị đuổi khỏi nhà ở Sài Gòn. Đó là lý do tại sao chúng tôi chuyển đến đây và anh có tôi là bạn. Bà tôi có một ngôi nhà ở đây. Nếu không, chúng tôi sẽ không có mái nhà che đầu. Mẹ kiếp, tôi ghét bọn cộng sản khốn nạn này nhiều như anh vậy."

"Bình tĩnh lại đi, được không? Bạn có thể nguyền rủa chúng cho đến khi nước bọt của bạn khô đi, và không ai trong số chúng sẽ rụng một sợi tóc. Tôi chỉ không muốn bị cuốn theo và bắt đầu tin vào những gì chúng đang dạy chúng ta, thế thôi."

"Bạn lo lắng về một điều ngu ngốc," Thái nói nghiêm túc. "Bạn và tôi giờ

đã mười hai tuổi, quá già để bị tẩy não. Những người cộng sản không lo lắng về việc tẩy não chúng ta. Họ chỉ đảm bảo rằng chúng ta sẽ không bao giờ tố cáo chúng trước công chúng, thế thôi. Nếu bạn lo lắng về việc tẩy não, hãy chăm sóc những đứa em trai của bạn và dạy chúng. Chúng vẫn còn trẻ và đủ ngây thơ để hấp thụ những lời tuyên truyền nhảm nhí này.»

Thái và tôi hòa hợp hơn khi chúng tôi tiếp tục nói chuyện trong suốt quãng đường còn lại. Sau khi ăn chè với Thái tại nhà bạn ấy, tôi trở về nhà để bắt đầu công việc thường ngày của mình. Những sự kiện trong ngày khiến tôi có tâm trạng suy ngẫm. Tôi nhận ra rằng mình đã học được một bài học quan trọng ngày hôm nay: chiến thắng không phải là tất cả. Mọi chiến thắng đều có cái giá của nó,

và đôi khi cái giá của chiến thắng còn lớn hơn lợi ích. Thành tích của tôi trong cuộc thi đã khiến lương tâm tôi day dứt. Tôi tự hỏi liệu mình có chà đạp lên lòng tự trọng của người khác để bảo vệ lòng tự trọng của mình không. Liệu tôi cũng đã hy sinh danh dự, sự chính trực và lời hứa long trọng của mình với cha mình chỉ vì lòng tự trọng ngu ngốc của mình không?

5. Cuộc thi

6.

CHỐNG LẠI MỌI NGHỊCH CẢNH

Vài tháng sau khi đổi tiền, tình hình tài chính của gia đình tôi trở nên tuyệt vọng hơn. Mẹ tôi chưa bao giờ kiếm được nhiều tiền khi bán hàng rong ở chợ trời. Bây giờ, bà nhanh chóng hết tiền để trang trải những nhu cầu cơ bản của chúng tôi. Chính quyền cộng sản, quyết tâm đưa Nam Việt Nam vào nền kinh tế tập trung, có kế hoạch, đã bắt đầu đàn áp chợ đen vào năm 1976. Các nhân viên an ninh nhà nước theo

dõi các khu chợ trời. Nhiệm vụ của họ là tịch thu hàng hóa của bất kỳ người bán hàng nào mà họ cho là đang kinh doanh bất hợp pháp. Mẹ tôi chưa bao giờ kiếm sống dễ dàng, vì bà phải ngồi xổm cả ngày dưới cái nắng nóng của khu chợ trời Vũng Tàu lầy lội, hôi thối để bán hàng. Bây giờ, bà phải đối mặt với nỗi sợ hãi liên tục rằng các nhân viên an ninh sẽ tấn công bà, tịch thu tất cả hàng hóa của bà và đưa bà vào tù.

Mặc dù có nguy cơ, mẹ tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc phải ra chợ trời để đối mặt với mối nguy hiểm này mỗi ngày. Nếu không, chúng tôi sẽ không có thức ăn để ăn. Mẹ tôi đã có nhiều lần suýt chết. Nhiều lần, bà suýt thoát khỏi các nhân viên an ninh, nhưng lại mất hết hàng hóa trong quá trình đó. Bất cứ khi nào bà đến chợ, bà luôn để mắt đến các

nhân viên an ninh nằm vùng, sẵn sàng bỏ chạy khi có dấu hiệu nguy hiểm đầu tiên. Tôi không biết điều gì sẽ xảy ra với chúng tôi nếu mẹ tôi bị bắt. Với cha tôi trong tù, nếu mẹ tôi bị bắt, tôi, 12 tuổi, có thể làm gì để nuôi sống bản thân và ba đứa em trai? Viễn cảnh đó quá đáng sợ để tôi nghĩ đến. Mỗi đêm khi mẹ tôi về nhà, chúng tôi lại giành thêm một chiến thắng nữa – chúng tôi đã sống sót thêm một ngày nữa!

Hơn nữa, nhu cầu cơ bản của cuộc sống, thực phẩm và quần áo, ngày càng đắt đỏ. Ngay sau khi thiết lập quyền kiểm soát ở Nam Việt Nam, chính quyền cộng sản bắt đầu thành lập các hợp tác xã ở các vùng nông thôn. Tất cả nông dân đều phải tham gia các hợp tác xã này và phải bán phần lớn sản lượng lúa gạo của mình cho chính phủ với giá rẻ. Sau khi

dành đủ gạo để nuôi sống gia đình, nông dân hầu như không còn gạo để bán trên thị trường.

Chính phủ trở thành đơn vị kiểm soát gạo trên thực tế của cả nước. Bằng cách kiểm soát nguồn cung gạo và khiến người dân liên tục lo lắng về việc tự nuôi sống mình, chính phủ đã đạt được mục tiêu chính trị là giảm thiểu sự phản kháng đối với sự kiểm soát của mình. Người dân đã dành hết năng lượng của mình chỉ để lấp đầy dạ dày và không còn sức lực hay lòng dũng cảm để nghĩ đến việc chống lại chính phủ.

Loại gạo rẻ nhất mà người dân có thể mua được được bán ở "cơ sở quốc doanh". Được chính phủ trợ cấp, giá cả ở các cửa hàng này thấp hơn nhiều lần so với giá trên thị trường chợ đen. Tuy nhiên, số lượng gạo mà bất kỳ hộ gia

đình nào có thể mua được đều bị hạn chế nghiêm ngặt. Mỗi người trong gia đình tôi chỉ được phép mua 3 kg gạo mỗi tháng. Ăn ít nhất có thể, khẩu phần của chúng tôi chỉ đủ dùng trong hai tuần. Để bù vào số gạo thiếu hụt, chúng tôi phải mua gạo từ chợ đen. Giá cao mà mẹ tôi phải trả cho gạo chợ đen đã làm bà cạn kiệt mọi khoản tiền bà có thể kiếm được.

Giá cả các mặt hàng khác như vải, đường, dầu ăn, than và xăng cũng tăng cao. Việt Nam về cơ bản đã phá sản sau "chiến thắng vẻ vang" của quân đội cộng sản. Trong khi người dân vật lộn để kiếm đủ gạo ăn qua ngày, thì chính phủ lại có rất nhiều gạo dư thừa mà họ đã mua, hay nói chính xác hơn là moi tiền từ những người nông dân với giá rẻ mạt. Ở quê nhà Vũng Tàu, tôi liên tục nghe tin đồn phổ biến về việc gạo dư thừa được

chuyển đến Trung Quốc và Liên Xô. Gạo là khoản thanh toán cho viện trợ quân sự mà Bắc Việt Nam nhận được từ các quốc gia này trong chiến tranh. Không ai biết tin đồn đó có đúng hay không. Tuy nhiên, các bạn cùng lớp và tôi tin tưởng mạnh mẽ vào lời giải thích này về nguồn cung ngày càng giảm và giá gạo tăng ở Nam Việt Nam.

Chúng tôi đã đủ lớn để nhìn thấy và hiểu những gì đang xảy ra.

Chẳng mấy chốc, chúng tôi trở nên rất cay đắng và hoài nghi về các chính sách và tuyên truyền của chính phủ cộng sản. Chúng tôi biết rằng chúng tôi đang trả nợ cho các nước anh em của đảng cộng sản là Trung Quốc và Liên Xô. Chúng ta cũng biết rằng "tự do và độc lập quý báu" mà Hồ Chí Minh rao giảng và được các cơ quan ngôn luận của chính

phủ lặp đi lặp lại hàng ngày chỉ là những lời sáo rỗng. Khi lớn lên, tôi đã hiểu "tự do" và "độc lập" một cách rất bi quan. "Tự do" có nghĩa là được tự do ca ngợi đảng và bác Hồ một cách công khai và không ngừng. "Độc lập" có nghĩa là chúng tôi, những người Việt Nam, không còn phụ thuộc vào viện trợ của Mỹ để sinh sống nữa, mà giờ đây phụ thuộc vào nguồn cung và giá gạo trên thị trường chợ đen để sinh tồn.

Đến đầu năm 1976, số tiền ít ỏi mà mẹ tôi dành dụm được đã nhanh chóng cạn kiệt. Biết rằng mình không đủ khả năng mua hơn một nửa lượng gạo dự trữ trên thị trường chợ đen nữa, mẹ tôi quyết định tự sản xuất một phần đáng kể lương thực dự trữ. Mẹ vay tiền của ông tôi và viết thư cho các chú, các dì tôi ở nước ngoài để nhờ giúp đỡ. Với số tiền

đó, mẹ mua một mảnh đất ở núi «Núi Nhỏ», nằm sau nghĩa trang Pháp trước nhà chúng tôi. Chúng tôi trồng khoai mỡ và chuối trên mảnh đất này để bổ sung cho chế độ ăn uống của mình. Trong vòng một tuần sau khi mua được mảnh đất, tôi đã đảm nhận thêm nhiệm vụ cày ruộng cùng mẹ. Công việc hàng ngày vất vả của tôi giờ đây trở nên khó khăn hơn.

Mỗi ngày, tôi đi học vào buổi sáng và về nhà vào buổi trưa. Sau khi nấu bữa trưa và bữa tối cho gia đình, lấy nước và giặt quần áo, tôi lên đường với một cái rìu, một cái cuốc và một cái bao lên núi để làm việc trên đất của chúng tôi. Trong khi ở đó, tôi cũng đi kiếm củi cho đến khi trời tối.

Cho đến ngày nay, tôi tin rằng làm việc trên đất là một thử thách khác về lòng kiên trì mà Chúa đã bắt tôi phải

trải qua trong cuộc sống trẻ trung của mình. Trong vài ngày đầu tiên, mẹ tôi đã chỉ cho tôi những gì tôi cần làm: đào và loại bỏ tất cả những tảng đá lớn trên đất, trồng khoai mỡ và chuối, và đào rễ cây để sử dụng làm củi. Khi tôi đã học được cách làm tốt những việc này, mẹ tôi quay lại bán hàng ở chợ và để tôi một mình với ngọn núi.

Khi tôi nhận ra nhiệm vụ to lớn mà tôi phải làm để biến vùng đất đá thành nguồn thực phẩm nuôi sống chúng tôi, tôi chưa bao giờ nghĩ mình có thể làm được. Khu đất rộng hai mẫu Anh, với hàng nghìn tảng đá khổng lồ chôn dưới đất. Những tảng đá này nặng trung bình hơn một trăm kilôgam, một số nặng tới ba hoặc bốn trăm kilôgam.

Người chủ trước đã trồng một số bụi khoai mỡ và một số cây chuối trong một

khu vực nhỏ. Tuy nhiên, phần đất còn lại được bao phủ bởi những tảng đá lớn. Vài bụi khoai mỡ và chuối còn lại không đủ để nuôi sống gia đình tôi trong hơn một vài tuần. Để cung cấp đủ thực phẩm, chúng tôi phải canh tác càng nhiều đất càng tốt.

Để làm cho đất có thể canh tác được, tôi phải đào tất cả những tảng đá này lên và lăn chúng vào một góc bằng chiếc rìu và chiếc cuốc nhỏ bé của mình. Ngay cả khi có mẹ giúp đỡ trong những ngày đầu, tôi vẫn khó có thể di chuyển một số tảng đá khổng lồ này. Vào ban đêm, lưng tôi đau nhức và tay tôi đầy những vết phồng rộp đau đớn vì lao động nặng nhọc. Tôi định than phiền với mẹ về những cơn đau nhức của mình, nhưng rồi dừng lại vì bà cũng đau đớn như tôi.

Mẹ tôi biết tôi đau đớn đến mức nào.

Nhìn tôi khập khiễng, bà chỉ biết lắc đầu. Sau đó, bà đã dạy cho tôi một bài học mà tôi sẽ không bao giờ quên.

"Con trai, mẹ biết con đã vất vả thế nào khi làm việc", mẹ tôi nói với tôi vào đêm trước khi tôi phải làm việc một mình. Mẹ nắm tay tôi để nhìn vào những vết phồng rộp và vết chai, rồi thở dài. Chúng tôi không có gì để làm dịu cơn đau. Tôi chỉ có thể hy vọng những vết chai sẽ nhanh lành lại.

"Mẹ biết con đau đớn thế nào. Cố lên nhé, được chứ. Nếu có thể, mẹ yêu con rất nhiều. Con biết hoàn cảnh của chúng ta tuyệt vọng thế nào. Mẹ không thể kiếm đủ tiền để nuôi sống tất cả chúng ta. Không ai có thể hoặc sẽ giúp chúng ta ngoại trừ chính chúng ta. Đó là lý do tại sao con phải làm việc trên đất cho dù con đau đớn đến mức nào. Mẹ

rất đau khi thấy con đau đớn như vậy, nhưng mẹ không thể làm gì nhiều. Mẹ chỉ có thể bảo con hãy can đảm lên. Biết đâu một ngày nào đó Chúa sẽ nghe lời cầu nguyện của chúng ta và cứu chúng ta khỏi điều này. Ngay bây giờ, chúng ta phải làm việc và sống sót cho đến ngày Chúa nghe lời cầu nguyện của chúng ta.

"Ngày mai mẹ phải quay lại bán hàng. Chúng ta đã không kiếm được tiền trong ba ngày qua và mẹ không theể ở nhà nữa. Từ giờ, con phải tự mình làm việc trên cánh đồng mỗi ngày. Con phải làm việc chăm chỉ ngay cả khi mẹ không ở đó. Nếu con không làm, không chỉ con mà tất cả anh em con và mẹ sẽ đói. Con biết là mẹ không thể mua đủ gạo cho tất cả chúng ta. Nếu chúng ta không thể sản xuất bất kỳ thực phẩm nào từ cánh đồng này, chúng ta sẽ không sống sót được

lâu. Con có biết công việc của con quan trọng như thế nào không?"

"Vâng, mẹ ạ," tôi hứa. "Đừng lo, con không phải là kẻ lười biếng. Con sẽ trồng đủ lương thực trên mảnh đất này để nuôi sống tất cả chúng ta."

Thật dễ dàng để trấn an mẹ tôi bằng sự khoe khoang khi tôi ở nhà với bà. Nhưng đó lại là một vấn đề khác khi làm việc dưới cái nắng gay gắt không ngừng nghỉ vào ngày hôm sau, với tất cả những tảng đá lớn, cứng đầu nhìn chằm chằm vào tôi một cách ngạo mạn. Tôi mất nửa giờ để đào lên và di chuyển một tảng đá vào một góc. Sau đó, tôi phải nghỉ ngơi vài phút trước khi có thể bắt đầu làm việc với tảng đá tiếp theo. Tôi gần như suy sụp và khóc. Có hàng ngàn tảng đá như thế này trên đất của chúng tôi. Với tốc độ làm việc của tôi, tôi sẽ không thể trồng

bất cứ thứ gì trong vài tháng. Mẹ và các em tôi sẽ đói, và đó sẽ là lỗi của tôi. Tôi, một đứa trẻ yếu đuối với những công cụ nhỏ bé, có thể làm gì để chinh phục vùng đất cứng rắn này? Có lẽ tôi nên nghỉ việc và nói với mẹ rằng tôi không thể làm công việc này một mình.

Tôi ngồi xuống nghỉ ngơi và bắt đầu nghĩ về những gì cha tôi đã nói với tôi trước khi ông rời đi. Những lời cuối cùng của ông vẫn còn vang vọng trong đầu tôi: "Trong những ngày sắp tới, có những lúc có vẻ như hoàn cảnh của con thật vô vọng và tuyệt vọng. Có vẻ như tỷ lệ cược chống lại con là không thể vượt qua và việc từ bỏ và tiết kiệm năng lượng của con sẽ dễ dàng hơn. Đừng bao giờ từ bỏ hy vọng, con trai ạ."

Đột nhiên, tôi cảm thấy xấu hổ về bản thân mình. Cha tôi đã bảo tôi phải dũng

cảm đối mặt với "trở ngại không thể vượt qua" và đừng bao giờ từ bỏ hy vọng. Tuy nhiên, ở đây tôi đã sẵn sàng khóc khi gặp phải vấn đề đầu tiên. Tệ hơn nữa, vấn đề là những tảng đá vô tri vô giác không thể chống trả lại tôi. Nếu tôi thậm chí không thể đối phó với những tảng đá ngu ngốc này, thì làm sao tôi có thể nghĩ đến việc vượt qua những trở ngại không thể vượt qua khác sẽ đến với mình? Nếu bây giờ tôi đầu hàng những tảng đá này, tôi sẽ không bao giờ có đủ can đảm để đối mặt với những chướng ngại vật khác. Tôi sẽ không bao giờ học được cách chiến đấu và chiến thắng.

Những suy nghĩ đó đã mang lại năng lượng mới cho cơ thể mệt mỏi của tôi. Tôi ngừng cảm thấy thương hại bản thân và bắt đầu đào và di chuyển từng tảng đá một. Tôi ngừng nghĩ về việc phải mất bao

lâu để dọn sạch tất cả các tảng đá. Thay vào đó, tôi tập trung vào việc di chuyển từng tảng đá một. Tôi làm việc đều đặn, nghỉ giải lao khi cần. Những tảng đá không còn trông giống như những vật thể bất động nữa. Chúng chỉ đơn giản là những đối thủ mà tôi phải đánh bại. Mải mê với nhiệm vụ của mình, háo hức đánh bại những kẻ thù thầm lặng, tôi quên mất thời gian đã trôi qua. Nếu mặt trời không lặn ở đường chân trời, tôi sẽ không biết khi nào phải dừng lại.

Cơ thể tôi kiệt sức vì những giờ làm việc vất vả. Nhưng không giống như những ngày trước, tôi không còn cảm thấy chán nản nữa. Tôi rất vui khi nhìn thấy những gì mình đã làm. Tôi đã di chuyển hơn hai mươi tảng đá, dọn sạch một vùng rộng lớn cỏ và bụi rậm, và đào nhiều rễ cây để làm củi. Tôi đã làm

được nhiều hơn những gì tôi từng nghĩ mình có thể làm. Dần dần, tôi nhận ra sức mạnh của bài học đơn giản mà cha tôi đã cố gắng dạy tôi. Tôi không bao giờ có thể làm được điều đó nếu tôi tiếp tục cảm thấy thương hại cho bản thân hoặc chờ đợi một nàng tiên xuất hiện từ hư không để giải quyết vấn đề của mình. Lần đầu tiên, tôi hiểu ý cha tôi khi ông nói với tôi về "lòng dũng cảm và sức mạnh bên trong, được nuôi dưỡng bằng hy vọng, đức tin và sự hiểu biết". Mặc dù kiệt sức, tôi vẫn cảm thấy vô cùng phấn khích. Công sức chăm chỉ của tôi ngày hôm nay cuối cùng đã khiến tôi hiểu và tin vào sự thật đơn giản mà cha tôi đã cố gắng truyền đạt: rằng tôi luôn có thể chiến đấu và chiến thắng trước những khó khăn nếu tôi không bỏ cuộc. Bài học này sẽ giúp ích cho tôi trong suốt quãng đời còn lại.

Tôi tiếp tục làm việc chăm chỉ trong sáu tháng tiếp theo và dần dần có kết quả cho công sức của mình. Trong hai tháng, tôi đã dọn sạch đá khỏi hầu hết đất và bắt đầu trồng thêm nhiều bụi khoai mỡ. Trong sáu tháng, đất đã được bao phủ bởi những bụi khoai mỡ và chuối xanh tươi. Tôi đã làm những gì mẹ tôi yêu cầu. Không chỉ công sức của tôi mang lại thức ăn cho gia đình, nó còn giúp tôi trở thành một đứa trẻ khỏe mạnh hơn, cả về thể chất và tinh thần. Những vết phồng rộp đau đớn trên tay tôi đã biến thành những vết chai cứng, dai. Việc mang vác hàng ngày những củ khoai mỡ, chuối hoặc rễ cây từ trên núi xuống chính là bài tập tạ của tôi. Dần dần, tôi đã phát triển được tính kiên trì khi đối mặt với bất kỳ vấn đề khó khăn nào. Tôi không còn nản lòng khi gặp phải dấu hiệu khó khăn đầu tiên nữa. Có nhiều ngày trời

nhiều mây và sắp mưa, nhưng tôi từ chối nghỉ làm cho đến khi hoàn thành những gì mình đã định làm trong ngày hôm đó. Tôi chưa bao giờ nghĩ mình có đủ kiên trì cho đến khi bị buộc phải làm việc trên đất.

Mỗi đêm, sau một ngày lao động vất vả, mệt mỏi, tôi thức khuya để học dưới ánh nến. Điện trở thành thứ xa xỉ, vì tất cả các nhà máy điện đều được quốc hữu hóa và do nhà nước quản lý kém. Điện thường xuyên bị cắt vì các nhà máy điện thiếu nhiên liệu, phụ tùng thay thế cho thiết bị và nhân viên kỹ thuật có trình độ. Ở trường, việc sử dụng điện được giảm xuống mức tối thiểu. Đèn không bao giờ được bật trong lớp học. Lúc đầu, thật khó để làm quen với việc không có đủ ánh sáng. Dần dần, tất cả chúng tôi đều cam chịu hoàn cảnh của mình. Tất

cả chúng tôi đã học cách chấp nhận cuộc sống khắc nghiệt của mình tại "Thiên đường xã hội chủ nghĩa" của Việt Nam.

⋆

Khi năm học trôi qua, tôi càng thấy khó tập trung vào việc học hơn. Cả giáo viên và học sinh đều phải vật lộn để kiếm sống. Các giáo viên nhận được mức lương hàng tháng chỉ đủ để mua cho gia đình họ một lượng gạo đủ dùng trong hai hoặc ba tuần. Kết quả là, họ phải tìm thêm cách kiếm sống. Nhiều giáo viên nấu ăn và mang thức ăn đến trường để bán cho học sinh trong giờ ra chơi. Những người khác làm nghề đạp xích lô sau giờ học hoặc trồng rau để bán ở chợ. Những hoạt động này khiến giáo viên không thể dành năng lượng cho

việc giảng dạy. Khi họ vật lộn để tồn tại, họ không thể tìm thấy động lực để giảng dạy chứ đừng nói đến việc thúc đẩy học sinh học tập.

Vào giữa năm học, ban quản lý trường đã đưa nhiều giáo viên từ Bắc Việt vào và sa thải một số giáo viên Nam Việt. Mặc dù họ bị phân tâm và phải đấu tranh để sinh tồn, nhưng những giáo viên Nam Việt mà chúng tôi có vẫn tốt hơn nhiều so với những giáo viên miền Bắc mới mà chúng tôi phải chịu đựng. Những người miền Bắc được gửi đến trường của tôi được đào tạo kém và biết rất ít về các môn học mà họ được giao nhiệm vụ dạy. Sự xuất hiện của họ trong trường đã mang lại nhiều trò đùa và sự phẫn nộ từ những người bạn cùng lớp bồn chồn của tôi.

Lớp chúng tôi có hai giáo viên Bắc Việt, một người dạy lịch sử và một người dạy hóa học. Cô giáo dạy lịch sử, cô Chiên, một người phụ nữ ngoài ba mươi tuổi, trông giống như một người nông dân mới từ nông thôn đến. Cô luôn mặc cùng một chiếc áo sơ mi trắng và quần ngủ đen, cùng một bộ đồng phục mà tất cả các giáo viên Bắc Việt, cả nam và nữ, đều mặc mỗi khi chúng tôi gặp họ. Cô Chiên không có gì là nữ tính. Khuôn mặt cô góc cạnh. Ngực cô phẳng và cánh tay cô to như cánh tay của một người đàn ông. Bước đi của cô cứng nhắc và vụng về như một cuộc diễu hành của người lính. Điều duy nhất ở cô ấy cho chúng ta biết cô ấy là một người phụ nữ chính là mái tóc dài được buộc thành một búi.

Cô Chiên không hề bù đắp cho ngoại hình vụng về của mình bằng tính

cách hòa đồng hay trí thông minh sắc sảo. Ngay ngày đầu tiên, cô đã ngay lập tức nhận được sự khinh miệt thầm lặng của chúng tôi với phong cách độc đoán, vốn từ vựng thô lỗ, sự tự phụ và hiểu biết kém về lịch sử, môn học mà cô được giao nhiệm vụ giảng dạy. Cô đã dành hai mươi phút đầu tiên của lớp để nói về mười lăm năm phục vụ đảng cộng sản và cô tự hào như thế nào khi được kết nạp vào đảng gần đây. Hành động với thái độ hống hách của những người chiến thắng mà rất nhiều người miền Bắc thể hiện, cô tiếp tục yêu cầu mọi người phải tuân theo tuyệt đối. Với thẩm quyền của mình là một đảng viên đảng cộng sản, cô đe dọa sẽ đuổi học bất kỳ học sinh nào dám gây rắc rối trong lớp. Cô Chiên vẫn chưa biết những đứa trẻ trong lớp 7A3 cứng đầu và bướng bỉnh như thế nào.

Chúng tôi đã có một chút hiểu biết về trí thông minh của cô khi cô Chiên mở sách lịch sử và bắt đầu bài học trong ngày. Bài giảng của cô là bài giảng tệ nhất mà tôi từng nghe. Đó không phải là một bài học, vì cô chỉ đọc câu đầu tiên của mỗi đoạn văn trong sách và viết lên bảng. Cô không thảo luận về ý nghĩa của bất kỳ đoạn văn nào hoặc thêm bất kỳ thông tin nào không có trong sách.

Bài học của ngày đầu tiên, chiến thắng của Hoàng đế Quang Trung trước quân đội Trung Quốc xâm lược vào mùa xuân năm 1789, tình cờ là một chủ đề mà tôi biết rõ. Tôi đã đọc sách lịch sử của cha mình cách đây nhiều năm và biết lịch sử cổ đại của Việt Nam tốt hơn tất cả các bạn cùng lớp. Nghe cô Chiên giảng bài, tôi cảm thấy cô biết rất ít về những gì cô đang dạy. Cô đang cố gắng lừa dối cả lớp

và che giấu sự thiếu hiểu biết của mình. Để kiểm tra sự nghi ngờ của mình, tôi đã hỏi cô một câu hỏi, câu trả lời mà tôi biết là không có trong sách cô có.

Như tôi mong đợi, cô tìm câu trả lời trong sách và khi thấy không có, cô nhanh chóng tuyên bố rằng câu hỏi của tôi không liên quan. Cô khiển trách tôi vì đã lãng phí thời gian của lớp và ra lệnh cho tôi im lặng. Hành động đó là tất cả những gì tôi cần để đánh giá năng lực của cô. Khi tôi ngồi xuống, tôi thấy một số bạn cùng lớp nháy mắt với tôi, ra hiệu rằng họ cũng biết rõ giáo viên lịch sử mới của chúng tôi thiếu hiểu biết như tôi.

“Này, Mọt Sách, con mụ đó không thích mày lắm đâu,» Thái nói khi lớp học kết thúc. «Hôm nay mày làm cho nó trông tệ lắm.›

"Này, tao không làm cho nó tệ hơn nó vốn có đâu," tôi nhún vai.

"Chết tiệt. Tao thực sự ghét con đĩ đó," Công, một trong những đứa trẻ điên nhất lớp, nhảy vào. "Mày còn nhớ con đĩ đó đã nói gì không? 'Tao sẽ đuổi bất kỳ đứa nào dám gây rắc rối trong lớp.' Nó nghĩ mình là cái quái gì vậy? Tao tự hỏi liệu con đĩ đó có bao giờ nhìn mình trong gương không. Với tao, nó trông giống như một con côn trùng biến thành người. Tôi sẽ bắt nó trả giá cho tất cả những lời nói dối mà nó đã nói với chúng ta hôm nay.»

Câu nói cuối cùng của Công đã thu hút sự chú ý của chúng tôi. Cậu ta nổi tiếng là đứa trẻ liều lĩnh nhất lớp. Cậu ta cũng rất xảo quyệt. Qua những gì cậu ta nói, rõ ràng là cậu ta đang có ý định làm điều gì đó không tốt cho cô Chiên. Thái

và tôi không thể kìm nén được sự tò mò. Chúng tôi thúc giục Công nói ra ý định của mình nhưng chỉ nhận được câu trả lời vô ích rằng khi điều đó xảy ra, chúng tôi sẽ biết.

Trong hai tuần, Công không làm gì cả. Đúng lúc tôi quên mất lời đe dọa sẽ làm gì đó với cô Chiên, một ngày nọ Công đến lớp, tay cầm một chiếc hộp sữa bằng kim loại nhỏ, cũ kỹ. Trước khi lớp học bắt đầu, cậu ta đến bàn giáo viên. Dùng một mảnh vải lấy thứ gì đó từ hộp kim loại, cậu ta rải khắp ghế giáo viên. Có rất nhiều học sinh trong lớp khi cậu ta thực hiện nhiệm vụ của mình.

Khi chúng tôi thấy Công rải thứ gì đó lên ghế của giáo viên, chúng tôi vây quanh anh ta để xem anh ta đang làm gì. Anh ta bảo chúng tôi tránh xa và tránh chạm vào bàn và ghế của giáo viên. Anh

ta phủ phấn hoa "mắt mèo" (một loại cây thường xuân độc) lên chúng. Phấn hoa "mắt mèo" có dạng những quả bóng lông nhỏ với nhiều sợi nhỏ, sắc nhọn. Những sợi này có độc và gần như vô hình vào ban ngày. Nếu chúng tôi chạm vào chúng, những sợi này sẽ dính vào da chúng tôi. Nếu chúng dính vào quần áo, cuối cùng chúng sẽ xuyên qua vải và đâm vào da. Chất độc trên những sợi này khiến da bị kích ứng và ngứa rất dữ dội. Gãi chỉ có thể khiến cơn ngứa tồi tệ hơn vì hành động này sẽ làm lan các sợi sang các bộ phận khác của cơ thể.

Khi chúng tôi hiểu được những tàn phá mà những sợi nhỏ này có thể gây ra, chúng tôi không thể nhịn được cười khi nghĩ đến những gì sắp xảy ra. Thái cố gắng giữ giọng thật nhỏ và nói, "Trời ạ, vậy là cô Chiên định gãi mông cho đến

khi nó to gấp đôi à? Tao nghĩ đó là một ý tưởng tuyệt vời. Một cái mông to hơn chỉ giúp cô ấy trông giống phụ nữ hơn thôi."

"Đó chính là ý tưởng," Công cười toe toét. "Này, tất cả các bạn giữ im lặng về chuyện này nhé! Con đàn bà ngốc nghếch đó có thể rất hay trả thù và nguy hiểm. Nếu nó phát hiện ra tao đã làm điều này, nó có thể lấy đầu tao làm bữa tối.»

Tất cả chúng tôi đồng thanh hứa sẽ im lặng hoàn toàn. Vở kịch không mất nhiều thời gian để diễn ra. Vào lúc 8:15, cô Chiên bước vào với vẻ vênh váo thường thấy. Cô đặt sách xuống bàn và ngồi ngay xuống ghế. Sau đó, cô lấy danh sách lớp ra và bắt đầu điểm danh, như cô vẫn thường làm. Khi cô Chiên dí mũi vào danh sách và gọi tên chúng tôi, bọn trẻ nháy mắt với nhau đầy háo hức. Ngồi

ở hàng ghế cuối cùng, Công bình tĩnh giả vờ nhìn vào tờ giấy của mình. Cho đến giờ, mọi thứ vẫn ổn. Cái bẫy đã được giăng ra và con mồi vẫn không hề nghi ngờ.

Khi điểm danh xong, cô Chiên cầm quyển sách, bước về phía bảng đen, và bắt đầu viết câu đầu tiên của mỗi đoạn văn trong sách, như cô vẫn thường làm. Cô mới viết được nửa câu đầu tiên thì bắt đầu thấy ngứa. Sáu mươi cặp mắt nhìn chằm chằm vào cô từ phía sau có thể thấy cơ thể cô run nhẹ khi cô cố gắng kiềm chế cơn muốn gãi.

Đó là một nỗ lực vô ích. Cô bước trở lại ngồi xuống ghế trước khi hoàn thành câu thứ hai. Dùng bàn làm lá chắn trước những con mắt tò mò của chúng tôi, cô thò một tay vào quần để gãi dữ dội vào mông đang ngứa. Cố gắng che giấu hành

động của mình, cô gọi Thái đọc lại chi tiết bài học cuối cùng. Khi Thái trả lời xong, rõ ràng là cô Chiên không nghe thấy một từ nào anh nói.

Cô ấy gãi dữ dội hơn trước, đến mức bây giờ chúng tôi có thể nhìn thấy và nghe thấy. Những sợi lông bám vào cả hai cánh tay, buộc cô phải rút tay ra khỏi quần và gãi cánh tay. Sau đó, cô lại thò tay vào quần và gãi mông lần nữa. Chẳng mấy chốc, cô đã mất hết tự chủ. Chỉ muốn giải tỏa cơn ngứa điên cuồng, cô không biết cũng chẳng quan tâm đến cảnh tượng ngượng ngùng mà cô đang thể hiện trước đôi mắt hân hoan của sáu mươi đứa trẻ. Chúng tôi cố gắng hết sức để không cười. Vì cô không bảo Thái ngồi xuống, nên anh vẫn đứng.

"Cô Chiên, em đã trả lời câu hỏi rồi", cuối cùng Thái cũng nói, giả vờ như

không biết đến rắc rối của cô Chiên. "Em có thể ngồi xuống không?"

"Ôi, mẹ ơi! Con ngứa quá", Thái nhận được câu trả lời bất ngờ từ cô Chiên. "Tôi sắp phát điên rồi".

Chúng tôi không thể kiềm chế được nữa. Lũ trẻ phá lên cười không ngừng cho đến khi bụng đau quặn. Nghe tiếng cười của chúng tôi, cô Chiên cuối cùng cũng thoát khỏi nỗi đau và nhận ra mình đang tạo ra cảnh tượng kinh hoàng như thế nào. Khuôn mặt cô, vốn chưa bao giờ dễ chịu, đỏ bừng vì xấu hổ và tức giận. Cô nhặt sách vở và chạy ra khỏi cửa, chạy xuống cầu thang đến phòng giáo viên trống rỗng.

Chúng tôi không biết cô đã làm gì sau đó hoặc làm thế nào cô cuối cùng đã hết ngứa. Chúng tôi quá bận cười và trò

chuyện. Tất cả những gì chúng tôi có thể nói là cô ấy trông thật ngốc nghếch và buồn cười khi gãi mông như thể không có ngày mai.

Ngay sau khi cô Chiên rời đi, Công đã đến ghế giáo viên và dùng một miếng vải để nhặt hết những sợi "mắt mèo" còn sót lại. Sau đó, anh ta vứt miếng vải vào thùng rác. Vì anh ta đã xóa sạch bằng chứng buộc tội, nên có rất ít khả năng cô Chiên có thể tìm ra điều gì hoặc ai đã gây ra đau khổ cho cô.

Ba lớp tiếp theo trong ngày của chúng tôi diễn ra mà không có thêm sự cố nào nữa. Các giáo viên trong những tiết học này không biết chuyện gì đã xảy ra với cô Chiên. Họ bước vào và ngồi vào ghế giáo viên mà không hề do dự. Họ không cảm thấy ngứa ngáy khó chịu như vậy. Vì vậy, họ có khả năng trở thành nhân chứng có

lợi cho chúng tôi, vì họ không thể nghi ngờ học sinh có hành vi gian lận.

Khi tiết học cuối cùng của chúng tôi kết thúc, Diệu bước vào và ra lệnh cho chúng tôi ở yên một chỗ. Anh ấy đợi cho đến khi giáo viên trong tiết học cuối rời khỏi lớp, rồi hắng giọng. Theo cách tự phụ quen thuộc của mình, anh ấy tuyên bố, "Một điều rất không may đã xảy ra trong lớp học này hôm nay. Cô Chiên, giáo viên dạy lịch sử của các em, bị dị ứng nặng và phải nhập viện. Tình trạng của cô ấy rất nghiêm trọng và có khả năng cô ấy sẽ phải nghỉ ít nhất hai tuần. Tôi sẽ thay cô ấy trong thời gian cô ấy phải nghỉ."

Anh ấy dừng lại và tìm kiếm phản ứng trên khuôn mặt chúng tôi. Tất cả chúng tôi đều tỏ ra ngây thơ nhất có thể trong khi cố gắng kiềm chế cơn buồn

cười. Không thấy manh mối nào từ khuôn mặt ngây như đá của chúng tôi, Diệu tiếp tục, "Việc cô ấy bị dị ứng là điều đáng ngờ. Hôm nay cô ấy vẫn khỏe cho đến khi đến lớp này. Ban giám hiệu nhà trường, bao gồm cả tôi, nghi ngờ có sự chơi xấu của một số học sinh trong lớp này. Nếu chúng tôi xác định rằng thực sự có ai đó đã làm gì đó khiến cô Chiên bị dị ứng, tôi có thể đảm bảo với các bạn rằng chúng tôi sẽ không tiếc công sức để tìm ra những cá nhân đó. Kẻ có tội sẽ bị trừng phạt.

Bây giờ, tôi mong đợi sự hợp tác từ tất cả các em. Nếu không ai trong số các em đứng ra nói cho tôi biết ai đã làm điều này, toàn bộ lớp sẽ bị đình chỉ trong hai ngày. Hơn nữa, các em sẽ phải dọn dẹp tất cả các lớp học khác trong trường trong một tháng. Các em có mười lăm

phút để suy nghĩ về điều này. Nếu tôi không nghe thấy gì sau mười lăm phút, thì ngày mai các em sẽ bị đình chỉ học."

Các học sinh nhìn nhau ngơ ngác. Diệu lại tiếp tục đe dọa. Đến lúc này, anh ta hẳn đã nhận ra rằng đe dọa không có tác dụng với những đứa trẻ trong lớp chúng tôi. Tôi thậm chí không nhớ nổi chúng tôi đã bị đình chỉ học bao nhiêu lần vì tất cả những rắc rối mà chúng tôi gây ra cho trường. Thực tế là bọn trẻ thích bị đình chỉ học. Thay vì đến trường, chúng sẽ dành cả ngày để chơi bóng đá. Tuy nhiên, ngoài việc bị đình chỉ học, Diệu không còn cách nào khác để trừng phạt chúng tôi. Cả anh ta lẫn bất kỳ giáo viên nào khác đều chưa từng moi được lời thú tội hay cáo buộc nào từ bất kỳ đứa trẻ nào. Có một quy tắc danh dự bất thành văn giữa các học sinh: chúng

tôi sẽ không nói với nhà trường hoặc bất kỳ giáo viên nào gây ra rắc rối trong lớp. Việc chịu hình phạt mà họ đưa ra cho toàn bộ lớp dễ hơn nhiều so với việc chứng kiến nhà trường đuổi học bất kỳ người bạn nào của chúng tôi. Bên cạnh đó, hình phạt thông thường là đình chỉ học toàn bộ lớp, đã cho chúng tôi cơ hội chơi bóng đá. Những ai dám ra mặt và mách lẻo về bạn cùng lớp sẽ bị coi là kẻ phản bội. Tốt nhất, chúng sẽ trở thành những kẻ bị ruồng bỏ, bị những đứa trẻ khác từ chối và khinh miệt. Không ai nói chuyện với chúng. Tệ nhất, chúng có thể bị đánh. Vì vậy, lớp học của chúng tôi vẫn là nỗi đau đầu lớn nhất đối với ban quản lý trường vì họ vẫn chưa tìm ra cách để kiểm soát nó.

Diệu có lẽ biết rằng điều đó là vô ích. Anh ta đã đe dọa chúng tôi nhiều

lần trước đó, vì vậy không đứa trẻ nào coi lời đe dọa của anh ta là nghiêm túc. Hơn nữa, chúng tôi biết anh ta chỉ đoán rằng chúng tôi đã làm gì đó với cô Chiên. Anh ta không có bằng chứng. Tuy nhiên, anh ta phải cho các bậc thầy của mình, những đảng viên Bắc Việt là quản lý nhà trường, thấy rằng anh ta đã làm gì đó với lớp học có vấn đề của chúng tôi.

Hường, với tư cách là lớp trưởng, đứng lên phản đối. Không có bằng chứng nào cho thấy có ai đó gây ra vấn đề của cô Chiên, anh ta nói. Khuôn mặt anh ta tối sầm lại, Diệu gạt bỏ lập luận của Hường sang một bên. Thật quá trùng hợp khi cô Chiên bị dị ứng ở lớp 7A3, nơi có nhiều quỷ dữ nhất trong lịch sử của trường. Trở lại với bản tính độc tài, Diệu bảo Hường ngồi xuống và im lặng. Đối với những người còn lại, nếu chúng

tôi không nói cho anh ta biết ai đã làm điều đó, lớp chúng tôi sẽ bị đình chỉ vào ngày mai.

Tất cả chúng tôi đều im lặng mặc cho lời đe dọa của Diệu. Chúng tôi đã bị đình chỉ quá nhiều lần rồi, không còn quan tâm đến một lần nữa. Mặc dù đã bị đình chỉ học, nhà trường vẫn không thể đuổi hết tất cả chúng tôi. Bực tức vì sự ngoan cố của chúng tôi, Diệu dậm chân bỏ ra khỏi lớp sau khi đưa ra lời đe dọa cuối cùng. "Được thôi. Nếu chúng mày không muốn nói cho tao biết ai đã làm thế, thì ở nhà đi. Nếu tao phát hiện ra chúng mày biết thủ phạm nhưng không nói cho tao biết, chúng mày sẽ bị phạt nặng như chính thủ phạm vậy."

Sau khi Diệu rời đi, tất cả chúng tôi nhìn nhau và cười sau lưng anh ta. Chúng tôi chưa bao giờ tôn trọng anh

ta. Một lần nữa, anh ta chứng tỏ mình là một kẻ bắt nạt vô dụng, người không thể làm gì hơn ngoài việc đưa ra những lời đe dọa vô nghĩa. Chúng tôi rời lớp học với cảm giác thỏa mãn và vui vẻ, vì chúng tôi đã làm cho cuộc sống của hai con người mà chúng tôi ghét cay ghét đắng trở nên khốn khổ.

*

Mặc dù thỉnh thoảng có niềm vui khi trêu chọc những giáo viên mà chúng tôi không thích, nhưng việc đình chỉ học nhiều lần và chất lượng giảng dạy ngày càng giảm khiến việc học của tôi trở nên khó khăn hơn nhiều. Hầu hết các bạn cùng lớp của tôi đã mất động lực học tập kể từ đầu năm. Tất cả các gia đình của chúng tôi đều trở nên nghèo đói và

tuyệt vọng hơn. Tất cả trẻ em đều phải làm việc sau giờ học để giúp đỡ gia đình. Nhiều bạn cùng lớp của tôi cũng có cha đang ở trong trại cải tạo và tài sản của họ đã bị chính phủ tịch thu. Sự không thích mạnh mẽ của họ đối với chế độ cộng sản khiến họ ghét bất kỳ ai đại diện cho chính phủ hoặc cố gắng lấy lòng chính phủ.

Để đổ thêm dầu vào lửa hận thù này, chúng tôi phải lắng nghe và lặp lại cùng một sự nhồi sọ chính trị từ các giảng viên của trường ngày này qua ngày khác. Sự bất hợp lý giữa các đức tính của một «Thiên đường xã hội chủ nghĩa Việt Nam» và thực tế khắc nghiệt của cuộc sống mà chúng tôi phải đối mặt khiến các sinh viên rất hoài nghi. Khi năm học trôi qua, tôi có thể cảm nhận được sự tức giận và thất vọng tích tụ bên trong bản

thân và các bạn cùng lớp khi gia đình chúng tôi ngày càng có ít thức ăn hơn. Trong khi đó, chúng tôi buộc phải liên tục ca ngợi «sự chỉ đạo sáng suốt của đảng». Tệ hơn nữa, tất cả chúng tôi đều phải lên án chính quyền Nam Việt Nam cũ, mà cha mẹ chúng tôi là một phần.

Lớp học chính trị mà chúng tôi phải tham gia chỉ là sự tra tấn. Mục đích của lớp học là khắc sâu vào tâm trí chúng tôi "chủ nghĩa Mác-Lênin là tối thượng", "sự chỉ đạo sáng suốt và luôn đúng đắn của đảng" và "chiến thắng cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản". Trong lớp, chúng tôi phải trải qua quá trình thực hành "phê bình và tự phê bình". Diệu, người thầy chính trị đáng ghét của chúng tôi, thường bắt chúng tôi phải thú nhận trước mặt người khác về hành vi, suy nghĩ hoặc hành động của mình không phù hợp với phẩm

chất của một "người cộng sản tốt". Sau khi thực hiện hành động tự đóng đinh này, chúng tôi phải tiếp nhận những lời chỉ trích từ người khác về suy nghĩ hoặc hành vi của mình và hứa sẽ sửa chữa chúng. Thông thường, những đứa trẻ có cha mẹ là cựu quan chức và sĩ quan của chính quyền Nam Việt Nam sẽ phải chịu nhiều chỉ trích nhất. Chúng tôi phải nghiến răng và lắng nghe những người khác tố cáo cha mẹ mình là "lũ chó săn của bọn đế quốc", "kẻ thù của nhân dân" hoặc "những tên tội phạm máu lạnh".

Diệu và những người thầy chính trị của hắn biết chính xác họ đang làm gì. Bằng cách bắt bọn trẻ chỉ trích lẫn nhau và công khai tố cáo cha mẹ chúng, họ đã gieo mầm ngờ vực vào tất cả chúng tôi. Họ cho rằng nếu họ duy trì áp lực "phê bình và tự phê bình" đủ lâu, họ có thể

phá vỡ mối liên kết đoàn kết của chúng tôi và khiến mọi người tố cáo người khác. Những người tố cáo hoặc chỉ trích bạn cùng lớp của mình được khen thưởng và ca ngợi là "khai sáng về mặt chính trị". Những người im lặng bị Diệu gây sức ép không ngừng để đưa ra điều gì đó để chỉ trích bản thân và người khác. Ngay cả khi bọn trẻ không có gì để nói, chúng vẫn bị buộc phải bịa ra hoặc thú nhận một số suy nghĩ mang tính tượng trưng để thỏa mãn Diệu. Mục tiêu cuối cùng của việc thực hành này, biến mỗi người chúng tôi thành gián điệp trong công cụ kiểm soát đáng sợ của cộng sản, dần dần trở nên rất rõ ràng với tôi.

Mặc dù cố gắng không chỉ trích bất kỳ người bạn nào, chúng tôi thường phải nói điều gì đó về nhau để Diệu không làm phiền chúng tôi nữa. Những lời chỉ

trích, dù nhẹ đến đâu, cũng dễ dàng gây ra căng thẳng giữa bọn trẻ. Chúng tôi thường nói chuyện với nhau sau những buổi học này để cố gắng hàn gắn hàng rào mà Diệu đang cố gắng bắt chúng tôi phá bỏ. Tuy nhiên, rất khó để chấp nhận lời chỉ trích công khai của những đứa trẻ khác về cha mẹ chúng tôi và tha thứ cho họ sau đó. Ngày qua ngày, Diệu và những người chủ cộng sản của anh ta ngày càng tiến gần hơn đến mục tiêu tạo ra sự chia rẽ giữa chúng tôi.

Nhìn lại, tôi tin rằng đây là những ngày thử thách nhất trong cuộc đời mình. Mặc dù khó khăn, nhưng tôi nghĩ rằng trải nghiệm này đã dạy cho tôi, theo một cách rất khó khăn, một ý thức tự chủ tuyệt vời. Nó cũng dạy tôi, ngay từ khi còn nhỏ, cách tự xác định mình là ai và mình phù hợp với vị trí nào trong

bức tranh toàn cảnh. Để kiểm soát cơn tức giận và sự thất vọng mà tôi cảm thấy sau các lớp học chính trị, tôi thường lẩm bẩm với chính mình rằng "Tôi tốt hơn nhiều so với những người cộng sản này và không điều gì họ làm với tôi có thể thuyết phục tôi thay đổi."

Các bạn cùng lớp tôi giải tỏa cơn giận theo nhiều cách khác nhau. Thường thì chúng chuyển năng lượng của mình thành trò đùa với những giáo viên mà chúng không thích hoặc phá hoại tài sản của trường. Kết quả hầu như luôn là bị đình chỉ học. Nhiều giáo viên, ngoài cô Chiên, đã nếm mùi sợi "mắt mèo" mà bọn trẻ mang đến lớp. Bức chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh ở giữa phòng đã được thay thế nhiều lần vì nó trở thành mục tiêu để bọn trẻ luyện tập kỹ năng ném phi tiêu hoặc bị bôi mực. Ban giám

hiệu nhà trường coi hành vi xúc phạm chân dung chủ tịch Hồ Chí Minh là hành vi phạm tội tồi tệ nhất mà lớp chúng tôi đã phạm phải. Vì thế, chúng tôi bị đình chỉ học và phải dọn dẹp toàn bộ trường trong nhiều tuần. Bất chấp mọi lời đe dọa và hình phạt, bức chân dung vẫn phải được thay thế mỗi tháng một lần.

Không có động lực học tập, nhiều trẻ em bắt đầu hình thành những thói quen xấu như hút thuốc lá, uống rượu và tưởng tượng về tình dục. Hường là người đầu tiên bắt đầu xu hướng này. Năm mười bảy tuổi, anh là học sinh lớn tuổi nhất và là người duy nhất tuyên bố đã ngủ với gái mại dâm. Anh thường khoe khoang về những chiến công tình dục của mình, thu hút một đám đông lớn những cậu bé mắt mở to, háo hức muốn hấp thụ mọi chi tiết đẫm máu. Một

đứa trẻ khác, Phương, có cha mẹ sở hữu một quán bar phục vụ lính Mỹ trước khi Nam Việt Nam sụp đổ, đã mang những bức ảnh và tạp chí khiêu dâm đến lớp. Anh ta thu tiền những đứa trẻ khác để xem những bức ảnh đó. Những học sinh khác mang thuốc lá đến lớp và hút thuốc không ngừng. Trong khi có nhiều đứa trẻ ngoan vẫn muốn học, những cậu bé như Phương và Hường bắt đầu thu hút những người theo dõi riêng của mình và tích cực cố gắng thuyết phục những đứa trẻ khác tham gia cùng chúng.

Khi một số người bạn thân nhất của tôi và tôi chống lại lời mời của họ, họ chế giễu chúng tôi là những kẻ hèn nhát và ngốc nghếch. Càng ngày, tôi càng thấy khó tập trung hơn, vì những đứa trẻ này càng hung hăng và làm gián đoạn hầu hết mọi lớp học, kể cả những lớp do những

giáo viên có năng lực mà tôi kính trọng giảng dạy.

Nỗ lực chống cự của tôi đã khiến tôi nhận được sự chú ý không mong muốn từ những người bạn cùng lớp khó ưa của mình. Họ sớm nhận ra sự tập trung của tôi vào việc học. Lúc đầu, họ dồn dập hỏi tôi tại sao tôi lại bận tâm học hành chăm chỉ như vậy. Sau đó, sự khác biệt của chúng tôi leo thang thành xung đột về thể xác.

Mọi chuyện bắt đầu từ ngày Phương mời tôi hút thuốc. Phương là nhân vật mà tôi ghét cay ghét đắng. Anh ta luôn đến lớp với quần jeans bó và đôi giày sambos cao ba inch (một loại giày kỳ lạ lai giữa giày và dép xăng đan). Rõ ràng, đó là một kiểu thời trang Mỹ phổ biến mà anh ta học được. Anh ta hút nhiều đến mức môi anh ta thâm đen và hơi thở

của anh ta quá hôi để đứng gần.

"Này, sao bạn không đến nhà tôi dự tiệc tối nay?" Phương vẫn tiếp tục mặc cho tôi từ chối. "Chúng ta có thể mua một ít bia và tôi có nhiều tạp chí khiêu gợi mới để cho các chàng trai xem. Trời ạ, bạn phải xem ảnh khỏa thân của những người phụ nữ này. Chúng sẽ khiến nước bọt của bạn chảy ra khắp người."

Ghê tởm, tôi nói với Phương rằng tôi phải học. Việc tôi liên tục từ chối đã khiến anh ta cười khinh thường. "Sao mày lại lãng phí thời gian học hành chăm chỉ như vậy?" Phương hỏi. "Với hoàn cảnh của mày, mày sẽ may mắn nếu họ cho mày vào trung học sau lớp chín. Sẽ là một phép màu nếu họ cho mày vào đại học. Mày chưa nghe câu "Học tài thì lý lịch" sao? Những người cộng sản không quan tâm đến tài năng. Họ không quan tâm

đến những "kẻ phản động" như mày và tao. Họ chỉ quan tâm đến những người trung thành với họ. Họ biết những người như mày sẽ không bao giờ trung thành với họ. Mày có thấy Hường ở đó, đang kể những câu chuyện cười tục tĩu và nói về gái mại dâm không? Thằng đó không học nhiều. Nhưng mày biết không? Hắn sẽ được nhận vào trung học, rồi vào đại học, vì mẹ hắn là điệp viên cộng sản. Còn mày, mày có biết mình sẽ đi về đâu không? ? Mày sẽ phải cày ruộng hoặc làm cu li trong ba năm nữa, vì cha mày là sĩ quan VNCH. Vậy thì, tại sao mày lại học hành chăm chỉ như vậy nếu mày không đi đâu cả? Sao mày không dịu dàng lại và giống như chúng tao, tận hưởng cuộc sống khi còn có thể? Ai mà biết mày sẽ sống được bao lâu? Chết tiệt, mày và tao có thể chết vào ngày mai. Ít nhất thì tao đang tận hưởng từng khoảnh khắc của

cuộc sống ngay lúc này để tao không phải hối hận nếu ngày mai tao chết. Còn mày, cứ tiếp tục làm việc chăm chỉ cho đến ngày mày chết đi, thằng nhóc, và cả cuộc đời mày sẽ chẳng là gì ngoài sự khốn khổ khốn nạn."

Lời của Phương khiến tôi tức điên. Đây là tên khốn đáng ghét đang biện minh cho lối sống sa đọa của mình và cố thuyết phục tôi giống như hắn. Tuy nhiên, hắn cũng có một vài điểm hay trong lập luận của mình. Rõ ràng là hắn cũng biết rõ như tôi về thực tế tương lai mà chúng ta phải đối mặt.

Tôi quát Phương một cách giận dữ. "Đó là cuộc sống của tao, và nếu tao sống trong đau khổ vì những gì mình làm, thì chính tao phải trả giá. Tao không cần sự thông cảm của mày." Không nao núng, Phương nhún vai và bỏ đi.

Cuộc trò chuyện với Phương vẫn làm tôi bận tâm nhiều ngày sau đó. Nó đã khiến tôi phải đối mặt với một câu hỏi mà tôi đã cố tình tránh trong suốt năm qua: tại sao tôi lại làm việc chăm chỉ như vậy nếu tôi biết cuộc sống của mình chẳng đi đến đâu? Địa ngục sẽ đóng băng mười lần trước khi chính quyền cộng sản cho phép những người như tôi đi học đại học. Viễn cảnh mà Phương đã vẽ ra cho cuộc đời tôi là rất thực tế và có khả năng xảy ra cao nhất. Trong một thời gian dài, tôi đã trì hoãn việc nghĩ về tương lai để nó không làm tôi mất tập trung vào việc làm tốt nhất của mình ở hiện tại. Nghĩ về một tương lai u ám chỉ làm suy yếu sức mạnh và lòng can đảm của tôi để đối mặt với cuộc sống khắc nghiệt mà gia đình tôi đang sống. Trước đây, tôi ít nhất cũng bận rộn và tương đối không lo lắng. Bây giờ, tên khốn Phương đó phải đánh

thức tôi khỏi sự ngu ngốc hạnh phúc của mình. Càng nghĩ về tương lai, tôi càng không chắc tại sao mình phải làm việc chăm chỉ như vậy.

Tôi đấu tranh với suy nghĩ của chính mình trong nhiều ngày và vẫn không thể đưa ra câu trả lời mà tôi hài lòng. Một đêm nọ, tôi liều lĩnh hỏi ý kiến mẹ trong bữa tối. "Mẹ ơi, mẹ nghĩ con có nên tiếp tục đi học không? Hay con nên ở nhà làm ruộng và giúp mẹ kiếm thêm tiền cho chúng ta?"

Mẹ tôi giật mình đến nỗi ngừng ăn và nhìn tôi chằm chằm một lúc trước khi trả lời. "Con trai, tại sao con lại hỏi thế? Con muốn nghỉ học à?"

"Không, mẹ ạ," tôi từ từ nói. "Con chỉ đang tự hỏi liệu có tốt hơn cho chúng ta nếu con ở nhà và giúp mẹ kiếm thêm

tiền không. Con biết mẹ vất vả thế nào khi phải làm việc và nuôi cả nhà. Có lẽ thay vì đi học, con có thể làm thêm việc đồng áng và làm những việc khác để giúp mẹ nuôi gia đình."

"Và mẹ nghĩ con có thể làm những việc gì khác để kiếm tiền, hả?" mẹ tôi hỏi.

"Con không biết chính xác, Mẹ, nhưng phải có việc gì đó con có thể làm, như đạp xích lô, bán nông sản ở chợ, hoặc làm việc trên thuyền đánh cá, hoặc việc gì đó khác.»

"Và đó có phải là, làm việc như một người phu khuân vác, là điều con muốn làm trong suốt quãng đời còn lại không, Con trai?" mẹ tôi cau mày.

"Không, Mẹ. Nhưng chúng ta còn lựa chọn nào khác?" Tôi vật lộn để đưa

ra câu trả lời tốt nhất của mình. "Con không học được nhiều điều ở trường. Tất cả những gì họ làm là tẩy não con bằng tuyên truyền. Giáo viên của con không dạy con. Họ bận rộn cố gắng để tồn tại. Nếu con tiếp tục đi học, mẹ sẽ phải trả nhiều tiền hơn để trả tiền sách vở và chi phí học tập của con. Nếu con không đi học, chúng ta không chỉ có thể tiết kiệm tiền mà con còn có thể giúp mẹ nhiều hơn với những việc ở nhà. Con có thể làm một việc khác để kiếm thêm thu nhập»

"Con có biết rằng nếu con bỏ học bây giờ, con sẽ không có cơ hội vào được trường trung học và sau đó là đại học không?" mẹ tôi lắc đầu. "Con có muốn lãng phí trí thông minh và tài năng mà Chúa đã ban cho con không?"

Tôi có thể cảm nhận được rằng mẹ

tôi không hài lòng với suy nghĩ của tôi. Bà luôn tự hào về những thành tích của tôi ở trường. Việc tôi thậm chí còn nghĩ đến việc bỏ học hẳn là một đòn giáng mạnh vào bà. Tuy nhiên, tôi phải cố gắng bảo vệ suy nghĩ của mình.

"Nhưng Mẹ ơi, con khó có thể vào được trường phổ thông, nói gì đến đại học. Mẹ biết là cộng sản ghét những người như chúng ta. Dù con học giỏi đến đâu, thì khi con thi vào trường phổ thông hai năm nữa, chắc chắn họ sẽ đánh trượt con. Mẹ ơi, ai cũng biết chế độ 'Học tài thì lý lịch'. Họ chỉ cho đỗ những học sinh có xuất thân gia đình 'cách mạng' hoặc những học sinh không làm gì chống lại họ trong chiến tranh. Với xuất thân gia đình chúng ta, những người tị nạn Bắc Việt đã chạy trốn khỏi họ vào năm 1954 và sau đó là những người lính trong quân

đội miền Nam, họ sẽ không bao giờ cho con vào trường phổ thông."

"Đó là điều chúng ta sẽ lo lắng sau hai năm nữa," mẹ tôi trả lời, khuôn mặt bà rõ ràng bình tĩnh hơn sau khi nghe những gì tôi phải nói. "Hiện tại, con vẫn còn cơ hội để học nhiều nhất có thể. Mẹ không thấy lý do gì để con bỏ cuộc. Con trai, trong cuộc sống không có nhiều cơ hội để học và để hoàn thiện bản thân, vậy tại sao con lại muốn từ bỏ cơ hội trước khi con phải làm vậy?"

"Nhưng Mẹ ơi, những gì con đang làm ở trường bây giờ không phải là thứ con gọi là cơ hội", tôi phản đối. "Con đang lãng phí thời gian của mình. Thầy cô của con không dạy con bất cứ điều gì. Thầy cô miền Nam Việt Nam không còn dạy tốt nữa. Họ cũng túng thiếu như bao người khác. Một số thầy cô của con thậm

chí còn phải đạp xích lô sau giờ dạy để kiếm sống. Thầy cô miền Bắc Việt Nam thì ngốc nghếch. Họ biết ít hơn con về những môn học mà họ phải dạy. Rồi thì, các bạn cùng lớp của con lại hút thuốc, uống rượu và lập nhóm để tụ tập. Họ thậm chí còn cố gắng lôi kéo con tham gia. Mẹ ơi, làm sao con có thể học được bất cứ điều gì nếu không có ai có thể hoặc muốn học tốt? Làm sao con có thể học tập trong yên bình nếu những đứa trẻ khác luôn bắt nạt con và nói con là đồ ngốc dù chỉ cố gắng? Mẹ ơi, mẹ không đi học như con ngày nay, nên mẹ không hiểu được tất cả những điều mà con phải chịu đựng".

Tôi gần như bật khóc khi kể hết cho mẹ nghe về tất cả những rắc rối mà tôi phải đối mặt ở trường. Cùng lúc đó, tôi cảm thấy khá hơn khi có thể giải tỏa nỗi

bực bội đã tích tụ trong lòng từ lâu. Mẹ tôi chăm chú lắng nghe, khuôn mặt bà dịu lại khi nghe về việc tôi bị bắt nạt ở trường.

«Con trai tội nghiệp của mẹ! Họ đánh con vì con không muốn giống họ sao?» Mẹ tôi nhẹ nhàng xoa đầu tôi khi tôi làm xong.

«Không, mẹ ạ. Nhưng họ chế giễu con và gọi con bằng những cái tên ngày nào.

Họ gọi con bằng những cái tên như 'đồ ngốc' hoặc 'đồ ngốc mộng du'. Tuy nhiên, khi có kỳ thi, họ luôn muốn xem đáp án của con để gian lận. Nếu con không cho phép, họ sẽ nói rằng con ích kỷ. Sau đó, họ sẽ tìm mọi cơ hội để hạ bệ con.»

«Ồ, những đứa trẻ này có phải là người mà con có thể coi là bạn của con không?» mẹ tôi hỏi. «Con có bạn thực sự nào không? Bạn thực sự của con có bắt nạt con không?»

«Không. Những đứa trẻ này không phải là bạn của con. Nhưng chúng làm phiền con rất nhiều.»

«Được rồi, con trai, chúng không phải là mối lo lắng nhỏ nhất của con. Vậy, hãy để mẹ đảm bảo rằng mẹ hiểu những gì con đang nói với mẹ. Con muốn nghỉ học vì con nghĩ rằng con không học được nhiều ngay bây giờ. Ngay cả khi con làm vậy, những người cộng sản sẽ không cho con vào trường trung học. Vậy tại sao không nghỉ học ngay bây giờ để tiết kiệm năng lượng và giúp mẹ nuôi gia đình, phải không?»

«Vâng, mẹ ạ» Tôi gật đầu chậm rãi. «Mẹ ơi, con thấy đau lòng khi thấy mẹ phải làm việc vất vả như vậy. Con thấy mẹ đang sụt cân và yếu đi mỗi ngày. Con muốn làm nhiều hơn để giúp mẹ. Mẹ ơi, chúng ta có thể duy trì điều này bao lâu nữa?»

«Con trai, mẹ yêu con nhiều lắm», mẹ tôi nói, không thể ngăn được những giọt nước mắt lăn dài trên đôi má hốc hác của bà. «Nhưng mẹ cũng đau lòng không kém khi thấy con từ bỏ hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn. Mẹ làm việc chăm chỉ vì mẹ muốn các con mình có cơ hội. Cuộc đời của mẹ và cuộc đời của cha con đã kết thúc. Chúng ta đã trải qua mọi thứ trong cuộc sống: niềm vui, hạnh phúc, nỗi buồn, thành công, thất bại, tình yêu, hy vọng và tuyệt vọng. Nếu mẹ chết vào ngày mai, mẹ sẽ không bỏ lỡ

nhiều điều. Con và các em của con là lý do mẹ sống bây giờ. Mẹ sẽ làm mọi thứ có thể để đảm bảo con và các em của con có cơ hội có một cuộc sống tốt đẹp hơn. Nhưng con cũng phải tự giúp mình. Để làm được điều đó có nghĩa là phải làm mọi thứ có thể ngay bây giờ để chuẩn bị thật tốt cho bản thân. Bằng cách đó, con có thể tận dụng các cơ hội khi chúng đến với mình. Con sẽ còn rất nhiều điều ở phía trước, con không thể từ bỏ hy vọng ngay bây giờ bất kể tương lai có tồi tệ đến mức nào. Nếu con từ bỏ hy vọng, điều đó có nghĩa là tinh thần của con đã tan vỡ và con không hơn gì một xác chết biết đi. Con có còn nhớ những gì bố con đã nói với con trước khi ông ấy rời đi không?»

«Vâng, mẹ ạ,» tôi trả lời. «Bố bảo con phải can đảm và giúp mẹ chăm sóc các em của con. Bố cũng bảo con phải luôn

học hành chăm chỉ, mẹ ạ.»

«Bố cũng bảo con đừng bao giờ từ bỏ hy vọng cho đến khi chết, đúng không? Mẹ đã nghe ông ấy nói thế nhiều lần lắm rồi, mẹ chắc chắn ông ấy sẽ nói với con điều đó trước khi ông ấy đi. Ông ấy đã học được bài học từ cả cuộc đời đấu tranh để tạo nên điều gì đó cho bản thân. Khi ông ấy bảo con đừng bao giờ từ bỏ hy vọng, ông ấy muốn con phải thực sự nghiêm túc và suy nghĩ về điều đó thật lâu và thật kỹ. Nhưng rồi, con lại ở đây, nói về việc bỏ học. Con có biết bố con và mẹ sẽ buồn thế nào khi thấy con trai cả của chúng ta bỏ học không? Con vẫn còn mẹ, và chưa ai đuổi con ra khỏi trường cả. Vậy tại sao con phải tự hạ thấp mình?»

Mẹ tôi dừng lại vì một cơn ho khan. Bà hít một hơi thật sâu rồi tiếp tục. «Con

vẫn có thể học được nhiều điều ở trường ngay cả khi giáo viên không dạy con tốt. Ngay cả khi không ai dạy con, ai sẽ ngăn cản con tự học? Con vẫn có tất cả sách giáo khoa. Con đủ thông minh để đọc những cuốn sách này và học các bài học, phải không? Nếu có những phần con không hiểu, ít nhất con có thể hỏi mẹ. Nếu mẹ không thể trả lời chúng, thì con nên đọc đi đọc lại những phần đó. Nếu con suy nghĩ về chúng đủ lâu, cuối cùng một điều gì đó sẽ lóe lên trong đầu và con sẽ hiểu.

«Con không đọc sách của cha con về cuộc đời của những người đàn ông và phụ nữ vĩ đại trên thế giới nhiều lần sao? Con có nhớ rằng nhiều người nổi tiếng như Abraham Lincoln hay Thomas Edison đều tự học không? Nếu họ ngồi đó và chờ đợi một số giáo viên vĩ đại đến

dạy họ, họ sẽ không bao giờ làm nên điều gì đó cho chính mình. Có một điều gì đó để học từ cuộc đời của những người đàn ông vĩ đại này, Con trai ạ. Nếu con tin vào chính mình, con có thể tự học được nhiều điều. Nếu con đủ tự tin vào chính mình, con sẽ không bao giờ phải dựa dẫm vào bất kỳ ai khác. Con đã đọc và biết tất cả những điều này trước đây. Đã đến lúc sử dụng kiến thức của mình vào một số việc, được chứ?»

«Nhưng mẹ ơi, ngay cả khi con tự học trong hai năm tới, họ cũng sẽ không cho con vào trường trung học đâu,» tôi phản đối. «Vậy thì, con sẽ học được điều gì? Những gì con học bây giờ sẽ không có ích gì cho con. Tại sao con phải lãng phí thời gian và năng lượng để làm điều này, mẹ?»

«Con đang cho rằng hai năm nữa,

mọi thứ sẽ vẫn như bây giờ với con», mẹ tôi lắc đầu một cách dứt khoát. «Con không biết chắc điều đó đâu, con trai. Đó là lý do tại sao con phải có đức tin. Con phải tin rằng cuối cùng Chúa sẽ lắng nghe lời cầu nguyện của chúng ta và giúp chúng ta. Nhưng để Chúa giúp con, trước tiên con phải tự giúp mình. Nếu hai năm nữa, bằng cách nào đó con được phép vào trường trung học, rồi vào đại học thì sao? Nếu con bỏ cuộc ngay bây giờ, cơ hội sẽ trở nên vô giá trị với con vì con không thể tận dụng nó. Quá nhiều người đổ lỗi cho vận rủi hoặc Chúa về sự khốn khổ của họ, trong khi họ chỉ nên tự trách mình. Nếu họ đã làm hết sức mình để giúp bản thân, họ sẽ sẵn sàng tận dụng các cơ hội khi chúng đến. Mẹ không muốn con trai mình trở thành một trong những người đó.

«Con cũng phải tin vào mẹ, con trai. Chừng nào mẹ còn sống, mẹ sẽ làm mọi thứ có thể để đảm bảo con sẽ có cơ hội. Sẽ chẳng có gì làm mẹ đau đớn hơn nếu mẹ hy sinh mọi thứ trong cuộc sống của mình vì con và em con, thì con không thể làm gì với cuộc sống của mình vì con đã tự coi mình là vô dụng từ lâu rồi. Đừng làm thế với mẹ, được chứ?»

Tôi chưa bao giờ thấy mẹ tôi nghiêm túc như vậy. Bà hẳn rất buồn khi phải giảng cho tôi một bài dài như vậy. Đồng thời, mẹ tôi đã thành công trong việc thuyết phục tôi rằng tôi không bao giờ có thể bỏ cuộc. Nếu tôi làm vậy, tôi sẽ không bao giờ xứng đáng với sự hy sinh của bà. Tôi gật đầu và nói với bà rằng tôi sẽ không nghĩ đến việc bỏ cuộc nữa.

«Tốt. Giống con trai mẹ hơn. Nhân tiện, đừng để những đứa trẻ chế giễu con

làm phiền con. Chúng không biết gì hơn con đâu. Nếu có, chúng biết ít hơn con nhiều. Chúng có thể cười con bây giờ, nhưng nếu con giữ bình tĩnh và tiếp tục học tập và làm việc chăm chỉ, con sẽ là người cười cuối cùng. Con thông minh hơn hầu hết bọn chúng, vì vậy con không cần phải quan tâm đến những gì chúng nói.

Bài giảng của mẹ đã kéo tôi ra khỏi cơn trầm cảm. Mẹ nhắc tôi nhớ đến một điều tôi đã đọc và nghĩ rằng mình biết, nhưng chưa bao giờ thực hành: rằng tôi có thể tự làm thầy của mình. Tôi đã được chiều chuộng quá lâu với những giáo viên giỏi, những người luôn có thể trả lời câu hỏi của tôi hoặc dạy tôi những điều tôi không biết. Bây giờ, tôi không còn được hưởng đặc quyền đó nữa. Tôi phải sử dụng bộ não của mình và bất

kỳ sách giáo khoa nào mà tôi có thể tìm thấy để tự học. Mẹ tôi nói với tôi rằng tôi có thể làm được. Bà thường kể cho tôi nghe về cách cha tôi và chú Tấn tự học khi họ còn nhỏ. Bằng cách tự học, cha tôi đã vào được trường kỹ thuật. chú tôi đã vào được trường y và trở thành một bác sĩ quân y thành công. Nếu cha và chú tôi có thể làm được thì tôi có mọi lý do để có thể làm được.

Từ ngày đó, tôi gạt bỏ mọi phiền nhiễu ra khỏi tâm trí. Những đứa trẻ chế giễu tôi không còn quan trọng nữa. Cả giáo viên cũng vậy. Tôi đọc hết sách giáo khoa bất cứ khi nào có thời gian rảnh. Khi lên núi làm việc trên đất của chúng tôi, tôi mang theo sách để đọc và làm bài tập về nhà trong thời gian nghỉ ngơi. Ở trường, tôi dành thời gian ra chơi để đọc sách.

Nhiều lần, những đứa trẻ khác cố gắng kéo tôi tham gia cùng chúng. Để tránh trở nên phản xã hội, tôi tham gia cùng chúng trong vài phút để nói đùa, sau đó lặng lẽ chuồn đi để tiếp tục đọc sách. Khi những đứa trẻ như Phương chế giễu sự tận tụy học tập của tôi, tôi chỉ đơn giản là phớt lờ chúng hoặc đi vệ sinh để được ở một mình. Tôi sớm nhận ra rằng nếu tôi không phản ứng lại lời chế giễu của chúng, những đứa trẻ sẽ mất hứng thú với tôi và chuyển sự chú ý của chúng sang thứ khác.

Trong vòng một tháng, tôi đã đọc xong tất cả các bài học của mình và làm hết tất cả các bài tập trong sách trong cả năm. Tuy nhiên, vẫn còn ba tháng nữa là đến lớp bảy. Như mẹ tôi đã dự đoán, tôi có thể học tất cả các bài học và giải các bài toán chỉ bằng cách đọc sách. Bất

cứ khi nào tôi gặp phải những bài học khó mà tôi không hiểu khi đọc lần đầu, tôi sẽ đọc đi đọc lại tài liệu nhiều lần. Sau một thời gian, các phần và sau đó là toàn bộ bài học bắt đầu có ý nghĩa. Ngày qua ngày, sự tự tin của tôi tăng lên khi tôi chứng minh với bản thân một cách chắc chắn rằng tôi có thể học những tài liệu này mà không cần bất kỳ sự hướng dẫn nào.

Hầu hết sách giáo khoa chúng tôi sử dụng đều do người Bắc Việt biên soạn vì ban giám hiệu nhà trường đảm bảo rằng mọi tài liệu chúng tôi đọc đều «chính trị đúng đắn» (tức là những cuốn sách này không chứa đựng những ý tưởng chống cộng và dành đủ lời khen ngợi và tri ân cho đảng cộng sản). Tôi thấy sách toán và khoa học do các tác giả Bắc Việt biên soạn kém hơn so với sách giáo khoa do

các tác giả Nam Việt Nam biên soạn. Những cuốn sách «chính trị đúng đắn» này thường không giải thích rõ về tài liệu cũng như không đề cập sâu đến chúng. Bây giờ, tôi đã hiểu tại sao các giáo viên Bắc Việt của tôi lại tệ đến vậy.

Mặc dù đã hoàn thành khóa học của năm, tôi vẫn không hài lòng. Tôi nhận ra rằng hiểu biết của tôi về các môn khoa học, toán học, vật lý và hóa học vẫn còn hời hợt vì chất lượng sách giáo khoa kém. Biết rằng nhiều giáo viên Nam Việt Nam vẫn giữ sách cũ, tôi đã đến gặp họ và hỏi mượn những cuốn sách này. Các giáo viên rất vui lòng cho tôi mượn sách của họ. Tôi trở thành học sinh được họ yêu thích nhất vì họ biết tôi học chăm chỉ như thế nào.

Chẳng mấy chốc, tôi đã có đủ sách giáo khoa tốt để đọc. Tôi tiếp tục thói

quen học tập có phương pháp của mình trong suốt quãng thời gian còn lại của năm, cày hết tất cả các cuốn sách và cố gắng giải mọi bài toán có thể. Tôi không thấy việc học của mình quá khó khăn hay quá sức đối với cuộc sống của mình. Thay vào đó, việc học trở thành lối thoát của tôi khỏi thế giới khắc nghiệt mà tôi đang sống.

Kết quả của sự chăm chỉ của tôi sớm trở nên rõ ràng với mọi người. Tôi thường xuyên đạt điểm cao nhất trong các kỳ thi. Không có câu hỏi nào trong lớp mà tôi không trả lời được. Tôi trở thành cái gai trong mắt các giáo viên miền Bắc. Tôi thường xuyên vạch trần sự bất tài của họ bằng cách đặt những câu hỏi mà họ không trả lời được hoặc chỉ ra lỗi sai của họ. Trong môn toán, vật lý và hóa học, tôi kèm cặp nhiều bạn cùng lớp vì họ biết

tôi luôn có thể giải quyết mọi bài toán. Trong môn văn học và lịch sử Việt Nam, tôi ghi nhớ chi tiết của mọi bài học, bài thơ hoặc đoạn văn. Chẳng mấy chốc, không một giáo viên nào của tôi để tôi trả lời câu hỏi của họ trừ khi không có ai khác trong lớp trả lời được.

Khi tôi trở thành học sinh giỏi nhất, nhiều bạn cùng lớp bắt đầu tìm đến tôi để nhờ giúp đỡ. Tôi sớm nhận ra rằng mình không phải là người duy nhất muốn học. Nhiều bạn cùng lớp của tôi cũng muốn học bất chấp sự xao nhãng và nhồi sọ. Giống như tôi trước đây, họ thất vọng vì giáo viên không muốn hoặc không có khả năng giảng dạy. Thành tích của tôi đã thuyết phục họ rằng tôi có thể giúp họ học. Bất kể mất bao lâu, tôi không bao giờ từ chối bất kỳ người bạn nào tìm đến tôi để nhờ giúp đỡ.

Chẳng mấy chốc, tôi có một nhóm mười lăm người bạn, những người đã cùng nhau học tập.

Vì tôi luôn sẵn lòng giúp đỡ họ, nên tình bạn và sự tôn trọng lẫn nhau đã phát triển giữa chúng tôi. Một trong những đứa trẻ, Cường, đã bảo vệ tôi vì tôi đã giúp cậu ấy rất nhiều. Cường là một đứa trẻ khỏe mạnh, cơ bắp sống với người mẹ góa của mình. Cha của Cường là một người lính của Quân đội Nhân dân Việt Nam đã hy sinh từ lâu trong Chiến dịch Đông tiến của Cộng sản năm 1972. Vì là con một và mẹ của anh ấy luôn ốm yếu, anh ấy đã trở thành trụ cột gia đình. Ngoài giờ học, Cường dành thời gian chăm sóc mẹ ốm và làm nghề đạp xích lô. Cậu đã đạp xích lô từ năm mười tuổi, vì tiền tử tuất của cha anh ấy thậm chí còn không đủ để trả tiền thuốc cho mẹ cậu.

Vì thường phải đánh nhau với những người đạp xích lô khác để giành khách, Cường trở thành một đứa trẻ cứng đầu. Cậu mười bốn tuổi, lớn hơn tôi hai tuổi. Nhưng cậu đã là một đứa trẻ đường phố thông minh đã trải qua hàng trăm cuộc ẩu đả.

Mặc dù phải chiến đấu hàng ngày, Cường vẫn là một đứa trẻ trung thực và tốt bụng. Cậu ấy cũng là một người con hiếu thảo, dành toàn bộ tiền bạc để chăm sóc người mẹ ốm yếu của mình. Cậu ấy không phải là đứa trẻ thông minh nhất và bắt đầu đi học muộn hơn những đứa trẻ khác. Tuy nhiên, cậu ấy học rất chăm chỉ. Cậu ấy học khá tốt nhưng cũng trở nên chán nản như những đứa trẻ khác. Mặc dù lớn tuổi hơn, Cường là người đầu tiên đến nhờ tôi giúp đỡ. Trong nhiều ngày, tôi đã dành hàng giờ sau giờ học để giải

thích và giúp Cường làm bài tập về nhà. Mặc dù học rất chăm chỉ, Cường không có nền tảng tốt về khoa học cơ bản. Vì vậy, tôi đã rất khó khăn và mất thời gian để hướng dẫn cậu ấy. Sự kiên nhẫn của tôi đã khiến cậu ấy biết ơn và trân trọng. Để đền đáp sự giúp đỡ của tôi, Cường đã tự giao cho mình nhiệm vụ làm vệ sĩ cho tôi.

Khi những đứa trẻ khác như Phương bắt nạt tôi, Cường sẽ nhảy vào ngăn cản chúng. Cường thậm chí còn đánh một vài đứa trẻ không đủ thông minh để biết khi nào nên dừng lại. Sau một thời gian, những đứa trẻ ồn ào khác trong lớp đã biết để chúng tôi yên.

Khi năm sắp kết thúc, tôi cảm thấy tốt hơn nhiều về bản thân mình. Mặc dù gia đình tôi vẫn tiếp tục trong tình trạng

khốn khổ, tôi không còn lo lắng nhiều về tương lai nữa. Thái độ của tôi là khi tương lai đáng sợ đó đến, tôi sẽ giải quyết nó. Hiện tại, tôi biết mình đã học được một số bài học vô giá. Tôi đã trở thành người làm chủ chính mình bằng cách đối mặt với các vấn đề của mình thay vì chạy trốn khỏi chúng. Hơn nữa, tôi biết rằng tôi không đơn độc trong việc muốn làm điều đúng đắn. Những đứa trẻ đến nhờ tôi giúp đỡ đã cho tôi thấy rằng chúng cũng muốn tận dụng tối đa hoàn cảnh của mình bất chấp nghịch cảnh mà tất cả chúng tôi đều phải đối mặt. Khi tất cả chúng tôi đang vật lộn để tìm ra hướng đi riêng, tôi đã bước tiếp trên con đường của riêng mình và đột nhiên trở thành người lãnh đạo miễn cưỡng của những đứa trẻ khác cũng không muốn bỏ cuộc. Mặc dù nhiều đứa trẻ trong số này khô-

ng may mắn như tôi sau này, nhưng tôi sẽ luôn nhớ đến họ vì tình bạn và lòng dũng cảm của họ.

7.

CHÁU NGOAN BÁC HỒ

Giống như các lớp khác, chi đội Thanh niên Tiền phong Hồ Chí Minh của chúng tôi họp một lần một tuần để tiến hành một số hoạt động. Các hoạt động vui chơi bao gồm trò chơi, cắm trại, học mã Morse và các kỹ thuật truyền tín hiệu khác. Các hoạt động tra tấn là đặc điểm của một tổ chức cộng sản. Chúng tôi học và hát những bài hát «cách mạng» tại mọi cuộc họp, dành nhiều ngày để dọn dẹp trường học và

đến các trại lao động để trồng cây hoặc xây đập. Hoạt động ghét nhất là học về tư tưởng Cộng sản trong mọi buổi học. Các hoạt động vui chơi khiến chúng tôi hứng thú tham dự các cuộc họp hàng tuần, mặc dù chúng tôi không thích làm việc và học tập tư tưởng.

Khi năm học lớp bảy của tôi kết thúc vào tháng 6 năm 76, chúng tôi được thông báo rằng Thanh niên không chỉ tiếp tục các cuộc họp vào mùa hè mà còn có nhiều hoạt động hơn nữa được lên kế hoạch. Chúng tôi có nhiều thời gian rảnh hơn vào mùa hè và Thanh niên dự định sẽ tận dụng tối đa thời gian đó.

Vào ngày cuối cùng của năm học, Vân, người quản lý của chúng tôi, nói với chúng tôi một cách nghiêm túc rằng cô ấy mong muốn có một mùa hè tuyệt vời với lớp chúng tôi. Mùa hè này sẽ là cơ

hội tuyệt vời để các em chứng tỏ mình là những học sinh gương mẫu, xứng đáng là «Cháu Ngoan Bác Hồ»

Lần đầu tiên chúng tôi nghe câu nói đó. Đến giờ, tất cả chúng tôi đều thuộc lòng rằng Hồ Chí Minh được coi là một á thần. Tuy nhiên, không ai trong chúng tôi biết «Cháu Ngoan Bác Hồ» là gì và tại sao chúng tôi lại được coi là như vậy. Khi chúng tôi hỏi nó có nghĩa là gì, Vân trả lời một cách trôi chảy rằng «Cháu Ngoan Bác Hồ» là một giải thưởng do Thanh niên trao tặng cho tất cả các thành viên đã thể hiện phẩm chất, thành tích xuất sắc và thực hiện chặt chẽ phương châm «Học tập tốt, Lao động tốt». Vân tiếp tục nói với chúng tôi rằng đó là một giải thưởng rất danh giá, có lẽ là giải thưởng danh giá nhất mà bất kỳ ai trong chúng tôi có thể giành được. Để giành được nó,

chúng tôi phải tham gia vào tất cả các hoạt động của Thanh niên, đặc biệt là các hoạt động công tác xã hội. Sau đó, chúng tôi phải có hiểu biết tốt về lịch sử của đảng, về chủ nghĩa xã hội và cuộc đời của bác Hồ. Vào cuối mùa hè, Vân sẽ đề cử những người trong chúng tôi mà cô ấy cho là xứng đáng với giải thưởng lên Ủy ban Cố vấn Thanh niên. Ủy ban sẽ xem xét hồ sơ của những người được đề cử và quyết định ai sẽ nhận được giải thưởng.

Khi tôi hỏi giải thưởng này có ích gì, Vân đã nắm bắt cơ hội để nâng cao lời giới thiệu của mình. Giải thưởng sẽ là một điểm cộng lớn cho hồ sơ học tập của chúng tôi, đặc biệt là đối với những người trong chúng tôi không có xuất thân gia đình «cách mạng». Có giải thưởng

có thể cải thiện cơ hội được nhận vào trường trung học của chúng tôi. . Giữa hai học sinh có điểm thi giống hệt nhau và chỉ một người được nhận, thì người được giải thưởng «Cháu Ngoan Bác Hồ» chắc chắn sẽ được chọn thay vì người không được giải.

Chúng tôi nhìn nhau. Vân vừa kể cho chúng tôi nghe một phiên bản mới của câu chuyện «học tài thì lý lịch». Cô ấy cũng biết rõ như chúng tôi rằng không ai trong chúng tôi có «lý lịch cách mạng». Nếu cô ấy nói đúng, giải thưởng «Cháu Ngoan Bác Hồ» này có thể cải thiện cơ hội của chúng tôi. Chúng tôi không biết nên đặt bao nhiêu niềm tin vào lời hứa mơ hồ này, nhưng ít nhất nó cũng mang lại cho chúng tôi một tia hy vọng.

Vân tiếp tục kể cho chúng tôi nghe về hội nghị toàn thể của đảng sẽ được tổ

chức vào cuối năm. Hội nghị toàn thể, lần thứ ba trong lịch sử 46 năm của đảng, là «một sự kiện trọng đại trong lịch sử đất nước chúng ta». Nó sẽ định hướng cho sự phát triển kinh tế của đất nước chúng ta và «dẫn dắt Việt Nam nhanh chóng, táo bạo và vững chắc trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội».

Chúng tôi lại nhìn nhau, tự hỏi Hội nghị Trung ương 3 của Đảng cộng sản có liên quan gì đến chúng tôi. Trong nhiều tháng, chúng tôi đã nghe những lời tuyên truyền và ồn ào về hội nghị trung ương được lên lịch vào tháng 12 năm 1976 tại Hà Nội. Vân không nói với chúng tôi bất cứ điều gì mà chúng tôi không biết.

«Họ làm gì ở hội nghị trung ương? Có liên quan gì đến chúng tôi?» Chiêm

sốt ruột hỏi. Những câu hỏi là một sai lầm khác. Chúng khiến Vản bắt đầu một bài độc thoại dài về tiến trình tiến tới chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. «Hội nghị trung ương là dịp để các nhà lãnh đạo đất nước chúng ta họp lại để xây dựng các chiến lược đưa Việt Nam lên chủ nghĩa xã hội một cách vững chắc và nhanh chóng. Từ hội nghị trung ương, chúng ta sẽ thấy hai kế hoạch năm năm kéo dài trong mười năm tới. Những kế hoạch năm năm này sẽ là chìa khóa đưa đất nước chúng ta từ cảnh hoang tàn và nghèo đói trở thành một quốc gia xã hội chủ nghĩa tiên tiến, thịnh vượng và mạnh mẽ. Hội nghị trung ương có liên quan rất nhiều đến mỗi chúng ta. Đất nước chúng ta đã bị tàn phá sau cuộc chiến tranh kéo dài hai mươi năm để giải phóng miền Nam Việt Nam khỏi đế quốc Mỹ và tay sai miền Nam Việt Nam của

chúng. Bây giờ, chúng ta có nhiệm vụ to lớn là xây dựng lại đất nước và mang lại sự thịnh vượng cho mọi công dân Việt Nam, mục tiêu mà bao nhiêu máu của nhân dân ta đã đổ ra. Để làm được điều này đòi hỏi sức mạnh và sự cống hiến của mọi người Việt Nam, già cũng như trẻ. Là tổ chức tinh nhuệ của trẻ em Việt Nam, Thanh niên sẽ huy động các thành viên của mình đóng góp mạnh mẽ vào mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở đất nước chúng ta, theo sự lãnh đạo và chỉ đạo của đảng. Chúng ta sẽ có vinh dự và trách nhiệm đóng góp của mình.»

Văn dừng lại một lúc để lấy lại hơi thở sau bài độc thoại của mình, rồi tiếp tục. «Đất nước chúng ta đang thiếu hụt nhiều nguyên liệu thô như giấy, thép hoặc nhựa. Khi đế quốc Mỹ bỏ chạy vào năm 1975, chúng đã phá hủy nhiều nhà máy

hoặc làm cho chúng không hoạt động được. Chúng ta không có đủ phụ tùng để sửa chữa nhiều máy móc và thiết bị. Chúng ta cũng không đủ khả năng mua nguyên liệu thô từ các quốc gia khác. Để giải quyết tình trạng thiếu hụt nguyên liệu thô này, Thanh niên sẽ triển khai chương trình Kế Hoạch Nhỏ vào mùa hè này. Việc triển khai kế hoạch cũng sẽ là lời chào mừng đến hội nghị toàn thể của đảng thứ ba. Đây là biểu tượng cho sự tận tụy và cam kết của Thanh niên trong việc đi theo sự lãnh đạo của đảng.»

Tất cả chúng tôi đều bối rối. Vân lại tiếp tục với luận văn tuyên truyền của mình. Tuy nhiên, cô vẫn chưa nói cho chúng tôi biết chương trình «Kế Hoạch Nhỏ» là gì. Chúng tôi phải làm gì với kế hoạch này? Không thể kiềm chế được sự sốt ruột, tôi giơ tay hỏi, «Chương trình

«Kế Hoạch Nhỏ» là gì? Chúng tôi phải làm gì với nó?»

«Chương trình 'Kế Hoạch Nhỏ' là một kế hoạch thu gom và tái chế các vật liệu mà đất nước chúng ta đang cần ngay lúc này», Vân trả lời. «Những vật liệu này là giấy, thép và nhựa. Mỗi chi đoàn Thanh niên ở mỗi thành phố sẽ được giao một hạn ngạch vật liệu để thu gom. Khi đã thu gom đủ số lượng vật liệu này, chúng sẽ được vận chuyển đến các nhà máy tái chế. Các nhà máy tái chế sẽ biến chúng thành nguyên liệu thô để sử dụng trong các ngành công nghiệp của chúng ta. Với công sức và sự cống hiến của mỗi thành viên Thanh niên, chúng ta có thể đóng góp vào công cuộc tái thiết đất nước bằng cách thu gom và tái chế các vật liệu đã qua sử dụng. Để chương trình có thể hoạt động, chúng tôi cần sự đóng

góp của mọi người. Nếu mỗi thành viên có thể thu thập được vài kilôgam giấy, hoặc thép, sắt, hoặc nhựa, hãy tưởng tượng hàng triệu đoàn viên thanh niên có thể kiếm được bao nhiêu.»

Thái ngắt lời độc thoại của Vân để hỏi chúng tôi sẽ tìm vật liệu như thế nào. Vân nhún vai, nói với chúng tôi rằng với «sự khéo léo» của chúng tôi thì sẽ không khó đến vậy. Chúng tôi có thể bắt đầu bằng cách thu thập giấy và nhựa tại nhà. Các bãi rác cũng là nơi tốt để tìm kiếm.

Chúng tôi im lặng, cố gắng tiêu hóa những gì cố vấn thanh niên nói với chúng tôi. Vân không đợi lâu trước khi kết thúc cuộc họp. Việc ghi danh vào đội quân dọn rác của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam của chúng tôi vừa mới bắt đầu.

Trên đường về nhà, Thái và tôi loay hoay với chủ đề về giải thưởng «Cháu Ngoan Bác Hồ». Với tầm nhìn có thể vào được trường trung học và đại học trong đầu, tôi nghĩ rằng có thể giành được giải thưởng là xứng đáng. Chúng tôi biết Vân chỉ là người đưa tin, nói với chúng tôi những gì đảng nói với cô ấy. Câu hỏi duy nhất còn lại là liệu chúng tôi có thể tin vào lời hứa mơ hồ này rằng giải thưởng sẽ có giá trị gì đó hay không. Đảng cộng sản đã nói dối và lừa dối nhân dân ta quá lâu rồi. Nếu họ lại nói dối chúng ta nữa, chúng ta sẽ không ngạc nhiên.

Tuy nhiên, chúng ta từ từ đồng ý rằng giành được giải thưởng có thể không tệ. Chúng ta đã dành khá nhiều thời gian cho các hoạt động của Thanh niên. Làm việc chăm chỉ hơn một chút sẽ không tốn kém nhiều ngoại trừ thời gian vào

mùa hè. Chúng ta đã học quá chăm chỉ để không cố gắng làm mọi thứ có thể để vào được trường trung học. Đó là một cú sút xa, nhưng, nhưng đó là cú sút duy nhất chúng tôi có được.

Tôi lo lắng về việc các bạn cùng lớp sẽ nghĩ gì về chúng tôi nếu chúng tôi giành giải thưởng. Thái cười và nói với tôi rằng giải thưởng không gì hơn một danh hiệu. Giải thưởng không có nghĩa là chúng tôi muốn trở thành một người cộng sản trẻ «mẫu mực». Nó chỉ có nghĩa là chúng tôi muốn làm mọi thứ có thể để cải thiện cơ hội của mình. Ngay cả Diệu và Vân cũng đọc thuộc lòng tuyên truyền của đảng và khuyên nhủ chúng tôi cư xử như những người cộng sản trẻ tuổi tốt vì họ muốn có việc làm. Họ chỉ cố gắng sống sót như mọi người khác trong đất nước này. Họ có thể đang nịnh nọt Cộng sản, nhưng ít

nhất họ cũng có quyền lực đối với chúng tôi. Còn những đứa trẻ còn lại, tại sao chúng tôi phải quan tâm? Những người biết chúng tôi biết rằng ngay cả khi Hồ Chí Minh sống lại và cầu xin chúng tôi tham gia đảng của ông ta, chúng tôi cũng sẽ từ chối. Những người còn lại chỉ là những kẻ thua cuộc thảm hại và đạo đức giả. Họ đã bỏ cuộc và họ ghen tị với bất kỳ ai vẫn không muốn bỏ cuộc. Chúng tôi không cần phải biện minh cho hành động của mình với mọi kẻ đạo đức giả ngoài kia.

Lời trấn an của Thái khiến tôi cảm thấy khá hơn nhiều. Miễn là chúng tôi không ăn cắp, gian lận hoặc giẫm đạp lên người khác, chúng tôi không phải lo lắng về những gì người khác nghĩ. Sau đó, chúng tôi tập trung vào việc lên kế hoạch tìm giấy vụn, thép hoặc nhựa để

đạt chỉ tiêu. Một lần nữa, Thái đã có câu trả lời sẵn sàng. Anh ấy biết hầu như mọi bãi rác, bãi chôn lấp và bãi phế liệu ở Vũng Tàu, đã đào bới mọi thứ anh ấy có thể nhặt được và bán. Nếu tôi không sợ những bãi rác bẩn thỉu, hôi thối, chúng tôi sẽ không gặp vấn đề gì trong việc đạt chỉ tiêu.

Vào thứ Bảy tuần sau, Vân nói với chúng tôi về chỉ tiêu thu gom cho chi đội của chúng tôi: 100 kg giấy và một tấn sắt hoặc thép. Bất kỳ loại nhựa nào chúng tôi có thể thu gom được sẽ là một phần thưởng. Vì có ba mươi hai đứa trẻ trong chi đội của chúng tôi, mỗi đứa phải thu thập 3 kg giấy và hơn 30 kg sắt. Chỉ tiêu cho mỗi người không có vẻ vô lý cho đến khi chúng tôi nhận ra rằng chúng tôi phải cạnh tranh với hàng nghìn đứa trẻ khác trong thành phố cũng phải hoàn

thành chỉ tiêu tương tự. Ngoài ra, chúng tôi phải cạnh tranh với hàng trăm người khác kiếm sống bằng nghề nhặt rác.

Mặc dù chỉ tiêu của chi đội chúng tôi có vẻ cao, nhưng không ai phản đối. Nhiều đứa trẻ không quan tâm đến giải thưởng vì chúng coi đó chẳng khác gì mồi nhử. Nếu chúng không hoàn thành chỉ tiêu, dù sao thì cũng chẳng ai làm gì được chúng. Những đứa trẻ trong chúng tôi muốn giành giải thưởng cũng không muốn phản đối. Chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi chỉ phải cạnh tranh với những đứa trẻ khác trong chi đội và trường của mình. Miễn là chúng tôi làm tốt hơn hầu hết các bạn, chúng tôi sẽ thành công. Đạt chỉ tiêu không phải là mối quan tâm của chúng tôi. Làm tốt hơn những đứa trẻ khác mới là mục tiêu chính.

Suốt cả mùa hè, Thái và tôi lục lọi

giấy và sắt ở mọi bãi rác và bãi phế liệu ở Vũng Tàu. Thái không hề nói quá khi nói rằng anh ấy biết tất cả các bãi rác trong thành phố. Trong khi tôi làm việc trên đất để giúp mẹ, Thái làm những công việc chân tay khác, bao gồm cả việc lục lọi rác, để giúp mẹ anh ấy.

Hoàn cảnh của Thái cũng giống như tôi. Bố mẹ anh ấy cũng là người Bắc Việt đã chạy trốn vào Nam vào năm 1954, khi cộng sản nắm quyền kiểm soát miền Bắc. Cha của Thái là đại úy trong Quân đội Việt Nam Cộng hòa (ARVN), chuyên về thiết bị điện tử và truyền thông. Vào tháng 12 năm 1974, cha của Thái được gửi đến Hoa Kỳ để đào tạo thêm, và bị mắc kẹt ở Mỹ khi Nam Việt Nam sụp đổ. Trở lại Việt Nam, gia đình Thái đang sống trong một doanh trại quân đội ở Sài Gòn. Sau khi Nam Việt Nam sụp đổ,

gia đình Thái bị đuổi khỏi doanh trại. Vì vậy, giống như gia đình tôi, gia đình anh ấy phải tìm một nơi mới để sống.

May mắn thay, bà nội của Thái sở hữu một ngôi nhà ở Vũng Tàu và đã đón gia đình anh ấy vào ở. Gia đình Thái cũng may mắn khi mang được hầu hết đồ đạc có giá trị ra khỏi doanh trại. Trong vài tháng đầu, họ sống bằng cách bán dần đồ đạc có giá trị của mình. Mẹ của Thái, người không có việc làm trước khi Nam Việt Nam sụp đổ, giờ phải tìm cách kiếm tiền và nuôi sống gia đình. Bà nhận ra rằng gia đình mình không thể sống bằng cách bán đồ đạc có giá trị mãi được. Cuối cùng, cô đã làm nhiều công việc lặt vặt khác nhau, bao gồm buôn lậu thực phẩm giữa Sài Gòn, Vũng Tàu và các tỉnh miền Tây Nam Việt Nam. Mẹ của Thái hầu như không kiếm đủ tiền để mua thức

ăn cho gia đình. Vì vậy, Thái và các anh chị em của mình phải tìm cách khác để giúp đỡ mẹ. Thái đã thử nhiều cách khác nhau để kiếm tiền. Đầu tiên, anh dành nhiều tháng để lục tung mọi bãi rác ở Vũng Tàu, cố gắng tìm bất cứ thứ gì anh có thể dọn sạch và bán lại. Đó là cách anh biết vị trí của những bãi rác này. Tuy nhiên, anh không thể kiếm được nhiều vì có sự cạnh tranh gay gắt từ hàng trăm đứa trẻ khác cũng làm công việc tương tự để giúp đỡ gia đình mình. Bên cạnh đó, việc tìm kiếm bất cứ thứ gì có thể tái sử dụng ngày càng khó khăn hơn. Khi điều kiện kinh tế trở nên khắc nghiệt hơn, mọi người không còn vứt bỏ bất cứ thứ gì vẫn có thể sử dụng được nữa. Khi các công cụ hoặc thiết bị bị hỏng và không thể sửa chữa được, mọi người sẽ tháo rời chúng để bán thành các bộ phận.

Từ bỏ việc lục lọi bãi rác, Thái chuyển sang nhặt rác trên thuyền đánh cá. Mỗi buổi chiều, anh ra bãi biển, chờ thuyền đánh cá trở về từ biển. Khi thuyền cập bờ, anh lên thuyền để giúp ngư dân đóng gói và rửa sạch cá đánh bắt được. Đổi lại, ngư dân cho phép Thái nhặt những con cá nhỏ mà họ không bán được với giá tốt trên thị trường. Công việc này dễ dàng hơn việc lục lọi bãi rác và Thái có cá để mang về nhà nuôi gia đình mỗi ngày.

Sau một thời gian, Thái nhận ra rằng việc nhặt rác trên thuyền đánh cá là chưa đủ. Anh mua một chiếc bình cách nhiệt và dùng nó để bán kem que cho những người lính Quân đội Bắc Việt (NVA). Dự án này hóa ra lại thành công rực rỡ. Thái bỏ nghề đánh bắt cá để chuyển sang bán kem que. Hóa ra nhiều lính NVA có sở thích ăn kem không thể cưỡng lại.

Một số lính có thể mua và ăn tới năm mươi que kem một ngày. Thái đưa ra giả thuyết rằng những người lính này hẳn đã ăn uống thả ga để bù đắp cho những năm tháng thiếu thốn, sống và chiến đấu trong rừng rậm. Dù lý do là gì thì Thái cũng vui mừng vì công việc kinh doanh phát đạt và có lãi của mình. Vì những người lính không có nhiều tiền để mua kem nên họ phải dùng đến hình thức đổi chác. Những người lính đã đánh cắp các bộ phận của thiết bị và máy móc trong doanh trại, quân phục hoặc khẩu phần ăn của quân đội và đổi những sản phẩm này với Thái để lấy kem que. Đổi lại, Thái bán hàng lậu này trên thị trường chợ đen để kiếm lời lớn. Bằng cách đổi kem que lấy hàng lậu, anh kiếm đủ tiền để giúp mẹ và vẫn còn tiền để tự thưởng cho mình một cây đàn guitar.

Nhờ sự siêng năng, chúng tôi đã có thể thu thập được nhiều giấy và phế liệu hơn bất kỳ đứa trẻ nào khác trong trường. Hầu hết giấy chúng tôi thu thập được là hộp các tông. Có rất ít báo hoặc giấy viết mà chúng tôi có thể tìm thấy ở bất cứ đâu, vì có rất nhiều người khác cũng lục lọi những tờ báo tương tự để bán ở chợ. Việc thiếu giấy tốt hơn không làm chúng tôi bận tâm, vì đoàn Thanh niên chỉ yêu cầu trẻ em nhặt giấy nhưng không nêu rõ loại giấy nào họ thích. Hộp các tông dễ tìm hơn nhiều đối với chúng tôi và nặng hơn nhiều so với các loại giấy khác. Vì vậy, chúng tôi dễ dàng vượt quá chỉ tiêu.

Sự tham gia nhiệt tình của chúng tôi vào chương trình «Kế Hoạch Nhỏ» khiến cả hai chúng tôi gặp rắc rối với gia đình. Mẹ chúng tôi đã nhiều lần mắng chúng

tôi vì làm những gì họ gọi là «Ăn cơm nhà, vác ngà voi» (nghĩa là: Chúng tôi ăn cơm của gia đình, nhưng lại đi ra ngoài và làm việc của người khác). Họ muốn chúng tôi dành nhiều thời gian hơn để làm việc giúp đỡ gia đình. Mặc dù chúng tôi đã giải thích rằng chúng tôi đang làm việc để có cơ hội vào trường trung học, nhưng mẹ chúng tôi vẫn nghĩ rằng chúng tôi thật ngốc khi tin vào những lời hứa suông của những người cộng sản. Họ nghĩ rằng Thanh niên chỉ sử dụng giải thưởng «Cháu Ngoan Bác Hồ» mơ hồ để bắt những đứa trẻ ngây thơ như chúng tôi làm công việc bẩn thỉu của họ. Giải thưởng sẽ không cải thiện cơ hội của chúng tôi theo bất kỳ cách nào. Hơn nữa, họ nghĩ rằng chúng tôi thật ngu ngốc khi thường xuyên đến các bãi rác, vì những khu vực này có thể rất nguy hiểm.

Những lời khuyên của mẹ khiến chúng tôi làm việc chăm chỉ hơn ở nhà, nhưng không ngăn cản chúng tôi đi nhặt rác. Vì còn trẻ và bướng bỉnh, chúng tôi nghĩ rằng mẹ mình quá thận trọng và nghi ngờ chính quyền cộng sản. Họ không biết rằng chúng tôi có những lý do khác để tham gia tích cực vào chương trình. Chúng tôi thích thú với sự phấn khích của việc săn tìm kho báu. Chúng tôi còn là trẻ con, và chúng tôi vẫn thích chơi. Đi chơi với bạn bè để nhặt rác là một hình thức vui chơi đối với chúng tôi. Phải đến một năm sau, chúng tôi mới nhận ra rằng mẹ chúng tôi có nhiều trí tuệ hơn chúng tôi nghĩ.

Bên cạnh việc nhặt rác, chúng tôi cũng tích cực tham gia các hoạt động khác của Thanh niên: cắm trại và làm các dự án công trình công cộng như xây đập,

trồng cây hoặc dọn dẹp đường phố. Trong suốt mùa hè, chúng tôi cũng đại diện cho chi nhánh của mình trong nhiều cuộc thi «Đố Vui Để Học» (đố vui) với các chi đoàn Thanh niên khác trong trường và những nơi khác. Đến cuối mùa hè, tôi đã trở thành nhà vô địch «Đố Vui Để Học» không thể tranh cãi của trường.

Tôi đã đọc và ghi nhớ mọi cuốn sách về đảng cộng sản và Hồ Chí Minh, và tất cả các tài liệu «cách mạng» được phát cho tôi. Mặc dù tôi đã học rất tốt những tài liệu này, nhưng tôi biết hầu hết những «sự thật» này đều là bịa đặt hoặc bóp méo. Để giữ mình hứng thú với các tài liệu ủng hộ ngoại giáo, tôi liên tục cố gắng phân loại trong đầu xem trong số những «sự thật» này, đâu là sự thật và đâu là sự thiên vị hoặc bịa đặt. Việc liên tục «phân loại» thông tin dần

dần giúp tôi trở thành một độc giả có tinh thần phê phán. Thật ngạc nhiên, tôi thấy mình thích nhiều tác phẩm văn học «cách mạng». Bỏ qua những tuyên truyền và ca ngợi đảng và Hồ Chí Minh luôn hiện hữu, tôi thường tìm thấy trong những tác phẩm này những lý tưởng giản dị, yêu nước đã thúc đẩy rất nhiều đồng bào của tôi, cả miền Bắc và miền Nam Việt Nam, chiến đấu và hy sinh: khát vọng giành độc lập cho đất nước, thoát khỏi sự thống trị của nước ngoài và khát vọng hòa bình. Tôi cũng nhận ra rằng những lý tưởng giản dị này đã bị mọi bên trong cuộc chiến thao túng và tô vẽ để phù hợp với mục đích của họ. Mệt mỏi vì sự nhồi sọ dữ dội mà tôi đã nhận được, tôi tự động chặn lại sự tuyên truyền và chỉ đơn giản là thưởng thức những câu thơ đẹp đẽ mô tả một cách hùng hồn ước mơ giản dị của dân tộc tôi.

Thái và tôi dễ dàng giành được giải thưởng «Cháu Ngoan Bác Hồ» vào cuối mùa hè. Tuy nhiên, chúng tôi đã học được một bài học cay đắng trong quá trình này. Nhiều đứa trẻ khác cũng giành được giải thưởng mặc dù không làm việc chăm chỉ như chúng tôi. Trong khi chúng tôi vui mừng khi giành chiến thắng, chúng tôi bắt đầu trở lại thực tế và nhận ra rằng mẹ của chúng tôi có thể đúng hơn chúng tôi nghĩ. Những đứa trẻ khác nhận được nó vì xuất thân gia đình của chúng ít «phản cách mạng» hơn nhiều so với chúng tôi. Hơn nữa, số lượng được trao quá nhiều khiến giải thưởng mất đi ý nghĩa của nó. Hai trong số ba đứa trẻ ở mỗi chi đội đều giành được giải thưởng. Hầu như mọi người đều là «Cháu Ngoan Bác Hồ». Vì vậy, giải thưởng sẽ không phải là điểm khác biệt lớn để chúng tôi có cơ hội vào trường trung học tốt hơn.

Nhận ra sự ngây thơ của chính mình đã dạy cho chúng tôi một bài học quan trọng. Chúng tôi vừa học lại cho chính mình những gì cha mẹ chúng tôi đã học từ lâu: hãy cảnh giác với bất kỳ lời hứa nào của một người cộng sản. Vì chúng tôi không nghe lời mẹ, chúng tôi đã dành rất nhiều năng lượng và thời gian để tự học bài học. Trong khi chúng tôi thường tự trách mình vì sự ngu ngốc của chính mình, chúng tôi cũng biết rằng bài học mà chúng tôi đã học được sẽ ở lại với chúng tôi trong một thời gian dài, rất dài.

Chương trình «Kê Hoạch Nhỏ» kéo dài từ mùa hè năm 1976 đến hết năm học 76-77. Rút kinh nghiệm, tôi và Thái không tham gia nhiều như hồi hè. Tuy nhiên, thỉnh thoảng chúng tôi vẫn đến bãi rác khi bị ép phải hoàn thành chỉ tiêu thu gom.

Một hôm mẹ tôi hỏi tôi có còn đến bãi rác sau khi bà trở về từ chuyến đi Sài Gòn không. Mặc dù không thoải mái, tôi vẫn nói với mẹ rằng thỉnh thoảng tôi vẫn đến. Đó là một trong số ít những điều mà tôi không nghe lời mẹ như lẽ ra tôi phải nghe.

Mẹ lắc đầu, bảo tôi ngừng nhặt rác ngay lập tức. Tôi có thể bị giết khi nhặt rác cho bọn cộng sản. Khi mẹ tôi ở Sài Gòn, chú Tín kể cho mẹ nghe về thảm kịch của một đứa trẻ trong khu phố của chú. Đứa trẻ đó trạc tuổi tôi và cũng là đoàn viên Thanh niên. Giống như tôi, nó đến bãi rác để nhặt giấy và phế liệu cho đoàn Thanh niên. Một hôm, nó giẫm phải mìn hoặc lựu đạn ở một trong những bãi rác này và bị nổ tung thành từng mảnh. Các nhà lãnh đạo Thanh niên sau đó tuyên bố đứa trẻ là «anh hùng» và khuyến

khích những đứa trẻ khác noi gương đứa trẻ này để tiếp tục cống hiến năm trăm phần trăm cho Thanh niên và tất cả các chương trình ngu ngốc, sai lầm của nó. Gia đình đứa trẻ bị bỏ lại với một đứa trẻ đã chết, tất cả các chi phí cho đám tang của nó, và một danh hiệu «anh hùng» trống rỗng. Thật là một thỏa thuận tốt cho một đứa con trai đã chết, những kẻ giết trẻ em đẫm máu!

Câu chuyện của mẹ khiến tôi bàng hoàng và lạnh sống lưng. Mẹ tôi đã đúng. Vì sự nhiệt tình và phấn khích của tuổi trẻ, Thái và tôi đã không để ý đến những dấu hiệu nguy hiểm mà chúng tôi đã thấy khi đi nhặt rác. Thỉnh thoảng chúng tôi nhìn thấy súng trường, súng và đạn ở bãi rác. Chúng tôi thậm chí còn thảo luận về nguồn gốc của chúng và kết luận rằng những vũ khí này hẳn đã được lính

VNCH ném đến đó khi Nam Việt Nam sụp đổ một năm trước. Tuy nhiên, suy nghĩ rằng nếu những người lính đã ném súng và đạn dược của họ ở đó thì họ cũng có thể để lại thuốc nổ không bao giờ xuất hiện trong tâm trí chúng tôi. Câu chuyện của mẹ khiến tôi nhận ra chúng tôi may mắn như thế nào. Chúng tôi vẫn chưa giẫm phải bất kỳ quả mìn hay lựu đạn nào, nhưng tôi chắc chắn không muốn đẩy vận may của mình đi xa hơn nữa.

Nghĩ về điều đó khiến tôi toát mồ hôi hột. Tôi lau mồ hôi trên trán và hỏi mẹ tại sao chúng tôi chưa bao giờ nghe nói đến vụ việc. Tất nhiên, các nhà lãnh đạo Thanh niên sẽ giữ kín câu chuyện, mẹ tôi nhún vai. Nếu họ để nó ra ngoài, bọn trẻ sẽ sợ hãi và ngừng thu gom rác cho họ. Khi đó, chương trình của họ sẽ không thành công và họ sẽ không đạt được chỉ

tiêu. Nếu họ không đạt được chỉ tiêu, họ sẽ không được kết nạp vào đảng cộng sản quý giá của họ. Tất nhiên, họ sẽ không quan tâm nếu bọn trẻ dẫm phải mìn và bị nổ tung thành từng mảnh. Mẹ của chúng quan tâm!

Câu chuyện của mẹ tôi đã kết thúc những ngày tháng tôi đi nhặt rác cho Thanh niên. Trước khi rời đi để bắt đầu một ngày bán hàng khác ở chợ Vũng Tàu, mẹ tôi để lại cho tôi lời nhắn mà trước đây tôi đã không để ý: «Đừng bao giờ làm bất cứ điều gì nhiều hơn những gì con phải làm cho bọn cộng sản! Con sẽ không đi đến đâu với chúng đâu.»

7. Cháu ngoan bác Hồ

8.

NHỮNG ĐỨA TRẺ MỚI ĐẾN TRƯỜNG

Năm lớp tám của tôi bắt đầu giống như năm lớp bảy của tôi kết thúc: rất nhiều sự nhồi sọ chính trị, giáo viên không truyền cảm hứng và nhiều trò đùa hơn do những đứa trẻ ngày càng chán nản và bồn chồn gây ra. Sau đó, chúng tôi có hai học sinh mới từ Bắc Việt Nam.

Khi hai người Bắc Việt, Nam và Tuấn, xuất hiện vào ngày đầu tiên, chúng tôi không biết phải làm gì với sự hiện diện

của họ. Cả hai đều là con trai của cán bộ đảng cộng sản chuyển đến miền Nam để đảm nhiệm các chức vụ hành chính.

Đến năm 1976, đảng cộng sản đã từ bỏ mọi sự giả vờ về Mặt trận Giải phóng Dân tộc và Chính phủ Cách mạng Lâm thời.

Hai tổ chức này, được nhắc đến rất thường xuyên trong Chiến tranh Việt Nam là đại diện cho người dân Việt Nam trong cuộc chiến chống lại người Mỹ và chính quyền Nam Việt Nam, giờ đây chỉ còn là ký ức xa vời. Các thành viên của các tổ chức này đã nghỉ hưu, bị đưa đến các trại cải tạo hoặc được giao các chức vụ nghi lễ. Để đưa Nam Việt Nam dưới sự kiểm soát trung ương của đảng cộng sản, chính phủ đã cử các cán bộ đảng Bắc Việt vào miền Nam để đảm nhiệm tất cả các chức vụ hành chính có quyền

lực. Cha của Nam và Tuấn là một phần của đoàn cán bộ được cử vào miền Nam.

Các bạn cùng lớp của tôi đã tiếp đón những người Bắc Việt với sự nghi ngờ và thận trọng cực độ. Trong vài ngày đầu, không ai nói chuyện với họ. Nam và Tuấn thậm chí còn không nói chuyện với nhau. Họ có thể cảm nhận được sự thù địch từ mọi đứa trẻ khác đối với họ. Họ không thích sự thù địch nhưng cũng không muốn làm trầm trọng thêm. Vì vậy, chỉ cần giữ mình là cách phòng thủ tốt nhất của họ vào lúc này.

Về phần mình, chúng tôi tụ tập thành từng nhóm và suy đoán lý do tại sao họ lại ở đây. Cường, người đạp xích lô, buột miệng nói rằng những đứa trẻ này được cử đến để do thám chúng tôi. Chiêm và Cai cũng có chung nỗi lo sợ. Vì cha của chúng là cán bộ đảng, Chiêm

lý luận, những đứa trẻ Bắc Việt này hẳn là những người cộng sản cứng đầu. Vì những người cộng sản không bao giờ tin tưởng những người miền Nam, nên những đứa trẻ này được cử đến để theo dõi chúng tôi. Chúng tôi phải cẩn thận những gì mình nói khi có người Bắc Việt ở gần.

Chỉ có Thái và tôi tin tưởng những đứa trẻ miền Bắc. Vì tất cả các lớp khác đều có ít nhất hai hoặc ba học sinh đến từ Bắc Việt, Thái phản bác, nếu hai đứa trẻ trong lớp chúng tôi là điệp viên, thì tất cả những đứa trẻ Bắc Việt khác cũng là điệp viên. Những điệp viên này có thể thu thập thông tin tình báo nào từ một nhóm học sinh nghèo khó?

Về phần mình, tôi thấy khó tin rằng hai người Bắc Việt nhút nhát này có thể là điệp viên được cử đến để theo

dõi chúng tôi. Trông chúng như cá nằm ngoài nước, chúng có vẻ sợ chúng tôi cũng như chúng tôi sợ chúng. Nếu họ là gián điệp, thì họ hẳn đã được đào tạo để làm như vậy từ năm chín hoặc mười tuổi. Chỉ là hơi ngoài sức tưởng tượng của tôi một chút.

Thái và tôi không thể thuyết phục bạn bè bớt hoang tưởng đi. Không giống chúng tôi, những người Bắc Việt sẽ báo cáo với Diệu nếu họ thấy chúng tôi chơi khăm hoặc hát những bài hát phản loạn một lần nữa. Nếu Thái và tôi muốn kết bạn với những đứa trẻ miền Bắc, Chiêm nhún vai, chúng tôi tự chịu rủi ro. Không đời nào anh ta hay những đứa trẻ khác lại đụng vào những tên cộng sản đó. Mặc dù không nghi ngờ như bạn bè tôi, tôi vẫn có một nỗi sợ dai dẳng trong đầu rằng những đứa trẻ từ Bắc Việt này,

không giống như chúng tôi, sẽ sẵn sàng tố cáo bạn học của chúng.

Hầu hết các bạn cùng lớp của tôi cũng đi đến kết luận tương tự. Nỗi sợ bị chỉ trích đã khiến chúng tôi không hát những bài hát có lời bài hát được sửa lại, mang tính nổi loạn trong hai tuần đầu tiên. Tuy nhiên, sự bình yên đã sớm tan vỡ khi một số đứa trẻ cuối cùng quyết định thách thức ngay cả sự hiện diện của hai «gián điệp» Bắc Việt.

Đến tuần thứ hai của năm học, chúng tôi đã quen với việc nhìn thấy những người Bắc. Chưa có đứa trẻ miền Nam nào nói chuyện với cả hai đứa. Tuy nhiên, chúng tôi không còn nhìn chúng với nhiều ánh mắt thù địch và nghi ngờ như trong hai tuần đầu nữa.

Các bạn cùng lớp của tôi trở nên bồn

chồn vì chúng tôi vẫn chưa chơi khăm bất kỳ đứa trẻ nào kể từ khi vào học. Cuối cùng, một số đứa trẻ quyết định thử vận may của mình. Chúng muốn kiểm tra xem những học sinh Bắc Việt có thực sự là «gián điệp» được cử đến để theo dõi chúng tôi hay không. Thông qua lưu thông ngầm trong lớp, họ phát những tờ giấy có lời đã sửa đổi cho hai bài hát, «Tàu hỏa Việt Nam» và «Đêm qua tôi mơ thấy Bác Hồ», cho tất cả mọi người trừ Bắc Việt. Những tờ giấy cũng cho mọi người biết kế hoạch hát những bài hát này vào ngày hôm sau.

Ngày học tiếp theo bắt đầu khá ngây thơ. Chúng tôi bắt đầu bằng cách hát lời bài hát gốc «Đêm qua tôi mơ thấy Bác Hồ» :

Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ

Râu bác dài tóc Bác bạc phơ

Em sung sướng em hôn má Bác

Bác mỉm cười Bác bảo em ngoan

Bác mỉm cười Bác bảo em ngoan.

Rút kinh nghiệm từ một năm, chúng tôi biết Diệu sẽ phản ứng rất nhanh nếu nghe chúng tôi hát những bài hát có lời được chỉnh sửa, nổi loạn. Để duy trì yếu tố bất ngờ, chúng tôi chuyển sang bài hát tiếp theo, "Con tàu Vietnam", mà không cần thay đổi lời bài hát:

Năm xưa anh phá núi, em mở đường

Trên đỉnh Trường Sơn đồi núi chập chùng

Năm nay cũng những bàn tay

Lấp hố bom xây cuộc sống tự hào

Nào bao cô gái tự hào

Nào những chàng trai,

Tuổi thanh niên sức như Phù Đổng

Cháu con của Bác Hồ

Đi lập đường tàu thống nhất quê hương

Bạn hỡi đã bao ngày bao đêm gian lao

Lòng sung sướng bồi hồi

Đường tàu ta nối Nam vào Bắc

Tàu Việt Nam, đi nối tình quê hương

Bạn hỡi tất cả vì tương lai mai sau

Vì quê mẹ đẹp giàu

Đường tàu ta nối Nam vào Bắc

Tàu Việt Nam, nối lại đất anh hùng.

Phù Đổng là một anh hùng huyền thoại của Việt Nam, người đã lớn lên từ một đứa trẻ ba tuổi đần độn để trở thành một chiến binh được trời ban tặng. Ông đã đánh bại cuộc xâm lược Việt Nam của người Trung Quốc vào thế kỷ thứ nhất sau Công nguyên, sau đó bay lên trời. Nam và Tuấn, những học sinh Bắc Việt, biết rõ những bài hát này và đã hát chúng cùng chúng tôi.

Họ không biết điều gì sẽ xảy ra tiếp theo. Sau đó, đột nhiên, tất cả những đứa trẻ khác bắt đầu hát lại bài hát «Đêm qua tôi mơ thấy Bác Hồ» với lời đã được sửa đổi :

Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ

Ngồi một mình Bác khóc hu hu

Em thắc mắc em sang hỏi Bác

Bác trả lời "Địa ngục không cơm"

Bác trả lời "Bụng bác đói meo."

Ngồi ở hàng ghế cuối, tôi, Thái và Chiêm cùng những đứa trẻ khác hét lên hết cỡ. Chúng tôi vừa hát vừa chăm chú theo dõi phản ứng của Nam và Tuấn, những đứa ngồi ở hàng ghế đầu. Việc sắp xếp cho hai cậu bé này ngồi ở hàng ghế đầu không phải là ngẫu nhiên. Vào ngày đầu tiên của lớp học, mọi người đều cố gắng giành một chỗ ngồi sau Nam và Tuấn. Kết quả là, chúng bị buộc phải ngồi ở hàng ghế đầu. Mọi người đều muốn làm cho chúng khó có thể quan sát hành động của anh ta, nếu thực sự chúng là điệp viên cộng sản.

Chúng tôi có thể thấy Nam và Tuấn đã kinh hoàng khi nghe chúng tôi hát lại lời đã sửa. Chúng theo bản năng quay lại để xem ai đang hát. Những gì chúng nhìn thấy là sáu mươi cặp mắt thù địch đang nhìn chằm chằm vào chúng và sáu mươi cái miệng đang gầm lên dữ dội. Bị đe dọa, chúng lập tức quay lại và im lặng.

Kết thúc bài hát "Đêm qua tôi mơ thấy Bác Hồ", chúng tôi ngay lập tức chuyển sang hát lại "Chuyến tàu Việt Nam" đã sửa:

Năm xưa anh bán cá, em bán gạo

Ngồi kế cạnh nhau ở chợ Vũng Tàu

Năm nay ta dắt dìu nhau

Bán hết ruộng nương, đi tìm đường vượt biên

Cùng nhau ra biển, chạy dài

Chạy khỏi Việt Nam

Tìm tự do ở phương trời thẳm

Kiếm cơm ăn áo mặc

Kiếm một cuộc đời hạnh phúc yên vui

Bạn hỡi đã lâu rồi chiến tranh điêu linh

Người dân được những gì

Một Việt Nam nát tan nghèo đói

Người Việt Nam thiếu áo mặc cơm ăn

Bạn hỡi trông đợi gì tương lai mai sau

Một quê mẹ đẹp giàu

Một ước mơ không bao giờ đến

Một ngày mai, không thấy ánh mặt trời.

Khi chúng tôi hát xong bài «Chuyến tàu Việt Nam», Diệu chạy vào lớp chúng tôi. Cậu ấy thực sự tức giận. Những tuần học tương đối yên tĩnh trước đó đã cho cậu ấy một số lý do để tin rằng lớp chúng tôi đã kiềm chế thái độ «phản cách mạng». Sự cố hôm nay rõ ràng đã phá vỡ niềm tin đó. Tuy nhiên, lần này cậu ấy có một số hy vọng để bắt những thủ phạm khó nắm bắt trong lớp chúng tôi với sự giúp đỡ của Bắc Việt.

Như thường lệ, Diệu bắt đầu bằng cách hỏi những đứa trẻ ngồi ở hàng ghế đầu và hàng ghế sau xem chúng có biết ai

là người bắt đầu hát không. Như thường lệ, tất cả những đứa trẻ Nam Việt Nam đều phủ nhận việc biết hát những lời «phản loạn» hoặc ai là người bắt đầu. Sau đó, Diệu quay sang Nam và hỏi xem cậu ấy có biết ai là người bắt đầu trò đùa và ai đã tham gia vào trò đùa đó không.

Mọi ánh mắt đều nhìn chằm chằm vào Nam trong sự mong đợi. Tất cả những đứa trẻ lúc này đều thực sự lo lắng. Chúng tôi không biết Nam sẽ trả lời câu hỏi của Diệu như thế nào. Bất kể câu trả lời của cậu ấy là gì và bất kể cậu ấy sẽ chỉ vào ai, thì Diệu có nhiều khả năng tin cậu ấy hơn là lời nói của bất kỳ ai khác trong lớp. Ngay cả Nam cũng cảm thấy căng thẳng trong phòng. Nam nhìn quanh và lại thấy sáu mươi cái nhìn chằm chằm vô hồn tập trung vào anh.

«Không, không, thưa thầy. Em... Em

không hát những lời đó,» Nam lắp bắp. «Em... em... không biết họ đang hát gì. Em chưa từng nghe những bài hát như thế trước đây. Em ngồi ở hàng ghế đầu nên không nhìn thấy những người còn lại trong lớp. Em không biết ai bắt đầu và ai hát, thưa thầy. Em nghĩ cả lớp đều hát.»

Diệu hỏi Nam lần nữa 'Nếu em không biết ai bắt đầu, em có thể chỉ cho thầy ai hát to nhất ở đây không?»

Không, em không biết,» Nam lắc đầu. «Mọi người đều ồn ào.»

«Bực bội, Diệu quay sang Tuấn và hỏi những câu hỏi tương tự. Giống như Nam, Tuấn cũng cảm thấy căng thẳng trong phòng. Lo lắng, Tuấn cúi đầu và trả lời như vậy: Anh không biết ai bắt đầu và ai hát to nhất.

Diệu thực sự bực mình. Con át chủ bài của hắn, người Bắc Việt, không phản ứng như hắn mong muốn. Hắn nhìn họ và lên tiếng. «Tôi nghĩ hai người được cho là mẫu mực, là cháu ngoan của bác Hồ. Vì vậy, các người phải luôn cảnh giác với thái độ ‹phản cách mạng› trong các bạn cùng lớp. Nếu họ không giác ngộ, nhiệm vụ của các người là giúp họ đạt được sự hiểu biết chính trị tốt hơn. Nếu không làm được điều đó, các người có thể nói với tôi hoặc các giáo viên khác để chúng tôi có thể giúp họ. Bây giờ, các người không những không thể tác động đến bất kỳ ai trong số họ mà còn bao che cho họ để họ sẽ lại làm như vậy trong tương lai. Đây có phải là hành vi của ‘Cháu bgoan bác Hồ› không?»

Nam và Tuấn nhìn nhau rồi lại nhìn Diệu, không biết phải nói gì. Cuối cùng,

Nam lấy hết can đảm để nói rằng họ đang nói sự thật với anh ta. Ngồi ở hàng ghế đầu, họ không thể nhìn thấy ai đã làm điều đó ở phía sau. Tất cả những gì họ biết là có vẻ như mọi người đều làm như vậy.

Lắc đầu giận dữ, Diệu ra lệnh cho bọn trẻ miền Bắc thu dọn sách vở và chuyển sang hàng ghế sau. Từ giờ trở đi, Diệu nói, anh mong bọn trẻ miền Bắc sẽ để mắt đến những phần tử «phi cách mạng» trong lớp chúng tôi và ngăn chặn sự việc hôm nay xảy ra lần nữa.

Nam và Tuấn lại nhìn nhau, rõ ràng là không thoải mái khi được giao nhiệm vụ đáng ghen tị là giám sát sáu mươi đứa trẻ khác vẫn chưa tỏ ra thân thiện với chúng. . Họ không biết phải nói gì. Họ miễn cưỡng cầm sách lên và làm theo những gì được bảo. Chiêm và Cải phải

đổi chỗ với Nam và Tuấn. Đột nhiên, Thái và tôi thấy mình đang ngồi cạnh hai người Bắc Việt. Thái và tôi nháy mắt với nhau, ra hiệu với nhau rằng chúng tôi phải cẩn thận những gì mình nói bây giờ.

Theo cách tự phụ quen thuộc của mình, Diệu đưa ra hình phạt của mình. Tất cả bọn trẻ, ngoại trừ người Bắc Việt, phải quỳ trong bốn giờ cho đến khi lớp học kết thúc. Hường, lớp trưởng của chúng tôi, đứng lên phản đối kịch liệt. Thật không công bằng. Tại sao Nam và Tuấn lại bị loại khỏi hình phạt? Làm sao Diệu có thể cho rằng tất cả chúng tôi đều làm vậy, nhưng hai người này thì không? Tại sao những người vô tội trong số chúng tôi cũng bị phạt? Có phải vì người miền Bắc được cho là đáng tin cậy hơn chúng tôi người miền Nam không?

Ngồi ở hàng ghế sau, Thái và tôi giơ ngón tay cái lên với nhau, thể hiện sự hài lòng với câu hỏi của Hường. Sự sẵn lòng lên tiếng vì chúng tôi của anh là một lý do lớn khiến anh lại được bầu làm lớp trưởng năm nay. Anh biết cách sử dụng lý lịch «cách mạng» của mình để tạo lợi thế. Anh biết mình luôn có thể thách thức Diệu mà không sợ bị trả thù.

Khuôn mặt Diệu đỏ bừng trước câu hỏi sắc sảo của Hường, nhưng anh nhanh chóng lấy lại bình tĩnh. «Vô lý», Diệu hét lên. Nam và Tuấn là người mới và không thể tham gia vào những hành động «phản cách mạng» này. Những đứa còn lại đã giở trò này hàng trăm lần và là những con la bướng bỉnh che chở cho nhau. Còn bọn trẻ miền Bắc, nếu chúng không chỉ ra được thủ phạm vào lần tiếp theo chúng ta giở trò này nữa, chúng sẽ

bị phạt cùng với cả lớp.

Dứt lời, Diệu quay người ra khỏi lớp. Khi Diệu đi ngang qua hàng ghế đầu, anh không thấy Chiêm rút bút ra và búng vào lưng mình, để lại nhiều vết mực trên chiếc áo sơ mi trắng tinh trước đó. Chiêm làm nhanh và nhẹ đến nỗi Diệu không biết áo mình đã hỏng. Tất cả chúng tôi đều thấy chuyện gì xảy ra và cố gắng giữ im lặng. Khi Diệu đi rồi, bọn trẻ phá lên cười ầm ĩ. Chiêm đã trả thù thay chúng tôi. Tốt hơn nữa, Diệu thậm chí còn không biết mực đã dính vào áo mình như thế nào. Lời nói của anh đã sớm phản tác dụng. Ngay cả anh cũng không giữ được «cảnh giác» đủ tốt với những con quỷ «phản cách mạng» của lớp chúng tôi.

Khi chúng tôi quỳ trên ghế, chúng tôi nháy mắt vui vẻ với nhau. Chúng tôi

mong đợi hình phạt này ngay khi Diệu bước vào. Hường đã cố gắng hết sức, nhưng chúng tôi đều biết rằng như vậy là chưa đủ. Mục đích của Hường khi phản đối quyết định của Diệu không phải là để ngăn chặn hình phạt, mà là để chọc tức anh ta hơn nữa.

Cho đến trưa, chúng tôi quỳ trên sàn trong khi học hết bốn tiết trong ngày. Sự thay đổi này là một sự cải thiện lớn so với năm ngoái, khi các giáo viên không được phép dạy lớp chúng tôi trong khi chúng tôi bị phạt. Sự thay đổi này là kết quả của việc Diệu nhận ra sự vô ích của hình phạt của mình. Sau đó, anh ấy nghe thấy nhiều lời phàn nàn cay đắng hơn từ phụ huynh học sinh. Luôn là một người thực tế, Diệu đã ngừng đình chỉ lớp học của chúng tôi hoặc bắt chúng tôi nghỉ học để giữ cho danh tiếng «kẻ xấu» của

mình không phát triển thêm nữa.

Trong suốt phần còn lại của ngày, Thái và tôi im lặng. Chúng tôi không nói một lời với nhau hoặc với hai đứa trẻ Bắc Việt ngồi cạnh chúng tôi. Tôi cứ nghĩ về «cuộc thẩm vấn» của Diệu đối với những đứa trẻ này. Nỗi sợ rằng chúng là «điệp viên cộng sản» được cử đến để theo dõi chúng tôi giờ đã nhanh chóng tan biến. Chúng nhìn thấy tất cả chúng tôi đang hát «những bài hát phản loạn», nhưng chúng không chỉ trích ai cả. Ngay cả khi chúng chỉ trích nhầm người, lời nói của chúng sẽ có độ tin cậy cao hơn lời nói của bất kỳ ai trong số chúng tôi. Chúng có mọi lý do để tìm một vật tế thần cho Diệu vì chúng chưa nhận được một lời nói thân thiện nào từ bất kỳ ai. Nhưng chúng đã không làm vậy. Thay vào đó, chúng tỏ ra cực kỳ khó chịu khi được

yêu cầu chỉ trích những kẻ phạm tội. Có lẽ chúng không tệ như chúng tôi nghĩ.

Khi lớp học cuối cùng kết thúc, tôi quay sang những người Bắc Việt và cảm ơn họ vì những gì họ đã làm hôm nay.

Nam giật mình. Anh ta nhìn chằm chằm vào tôi trước khi trả lời, «Anh là người đầu tiên nói điều gì đó với tôi. Anh cảm ơn tôi vì điều gì? Tôi chẳng làm gì cho anh cả.»

«Tôi không cảm ơn anh vì bất cứ điều gì anh đã làm cho tôi,» tôi lắc đầu. «Tôi cảm ơn anh vì đã không chỉ trích bất kỳ ai với Diệu. Anh có thể dễ dàng làm điều đó, nhưng anh đã không làm vậy. Nếu anh nêu tên bất kỳ ai, người đó sẽ bị đuổi khỏi trường vĩnh viễn. Tôi mừng là anh đã không làm vậy.»

«Sao anh lại cảm ơn chúng tôi vì chuyện đó?» Tuấn lên tiếng lần đầu tiên. «Chúng tôi đã nói sự thật với anh ta. Tất cả các anh đều hát và chúng tôi đã thấy. Anh ta chỉ tìm một vài người, không phải cả lớp. Chúng tôi không có lý do gì để chỉ trích bất kỳ ai trong số các em, và không phải cả lớp. Như vậy là không công bằng.»

Những lời của Tuấn đã chạm đến một sợi dây thần kinh trong đầu tôi. Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng mình sẽ nghe từ «công bằng» theo đúng nghĩa đen của nó từ một «người cộng sản» như Tuấn hay Nam. Tôi có sai khi định kiến với họ chỉ vì họ là người miền Bắc không? Lần đầu tiên, tôi nghĩ rằng có một số bằng chứng cho thấy nhận thức của tôi về «Người cộng sản» có thể không hoàn toàn đúng. Trong suy nghĩ sâu thẳm của mình, tôi

không trả lời Tuấn. Đứng cạnh tôi, Thái nhảy vào «Này, đi thôi. Chúng ta đi lấy xe đạp và nói chuyện cùng lúc nhé?»

Những người miền Bắc nhanh chóng đồng ý. Tôi rất biết ơn vì Thái đã suy nghĩ nhanh như vậy. Rời khỏi lớp học làm giảm cơ hội những đứa trẻ khác nhìn thấy chúng tôi nói chuyện với những đứa trẻ miền Bắc này. Các bạn cùng lớp của tôi vẫn rất nghi ngờ những đứa trẻ «cộng sản». Nếu họ thấy chúng tôi nói chuyện với Nam và Tuấn lâu, họ sẽ kết luận rằng chúng tôi đang cố nịnh nọt bọn miền Bắc. Thật dễ dàng để họ đội chiếc mũ «phản bội» hoặc «ngửi gió» lên đầu chúng tôi, bất kể sự thật có thể là gì. Tôi không sợ những chiếc mũ mà họ có thể đội lên đầu tôi, nhưng không có lý do gì để họ tức giận trừ khi chúng tôi không thể tránh được.

Đi đến xe đạp của chúng tôi, Thái nói, «Này, vì lý do gì đó mà bạn làm vậy, chúng tôi rất biết ơn. Các bạn không tệ như chúng tôi nghĩ.»

«Xấu! Bạn nghĩ chúng tôi là gì?» Nam nhìn Thái với vẻ bối rối. «Tại sao bạn nghĩ chúng tôi là xấu? Chúng tôi đã làm gì? Trời ạ, nếu có bất cứ điều gì, tôi nghĩ rằng tất cả các bạn đều xấu. Không ai ngoại trừ hai bạn từng nói bất cứ điều gì với chúng tôi. Mọi người đều có vẻ muốn đánh chúng tôi hoặc lấy đầu chúng tôi làm bữa tối. Tại sao?»

Nhận ra lỗi của mình, Thái lùi lại, «Không, tôi xin lỗi. Tôi không có ý nói 'xấu'. Ý tôi là các anh không khác chúng tôi như chúng tôi nghĩ. Này, họ không nói chuyện với anh vì họ không biết phải nghĩ gì về anh. Chúng tôi cũng không biết phải nghĩ gì về anh. Anh trông khác

chúng tôi. Quần áo của anh trông buồn cười. Giọng anh nghe buồn cười. Và cha của anh là đảng viên. Chúng tôi không biết anh nghĩ gì. Này, nếu bất kỳ anh chàng nào nói gì với anh, biết đâu sau này anh lại quay lại và dùng nó để chống lại họ.»

Nam và Tuấn nhìn quần áo của nhau: áo sơ mi trắng tay ngắn, quần đen và dép cao su. Họ nhìn chúng tôi với vẻ mặt ngơ ngác, không hiểu gì cả.

«Quần áo và giọng nói của chúng tôi có gì buồn cười?» Nam hỏi. «Mọi người ở miền Bắc đều mặc quần áo giống chúng tôi. Giọng của chúng tôi không buồn cười. Tôi nghĩ giọng của anh buồn cười.»

«Này, đó chính xác là vấn đề,» tôi nói. «Quần áo của các bạn trông buồn cười vì tất cả người miền Bắc các bạn

đều mặc quần áo giống nhau. Các bạn đều trông giống nhau. Các bạn thậm chí còn đi giống nhau. Người miền Bắc các bạn không có chút ý thức nào về cá tính sao?»

«Mặc quần áo giống nhau thì có gì buồn cười?» Tuấn trả lời. «Chúng ta đều mặc quần áo giống nhau vì chúng ta mua chúng từ cùng một cửa hàng của chính phủ. Tại sao bạn không nghĩ rằng quần áo của bạn buồn cười? Nhìn bạn kìa. Không ai trong số các bạn mặc giống nhau. Ngay cả hai bạn cũng không mặc quần áo sạch đến trường.»

Với câu nói cuối cùng đó, Thái và tôi đi mất. Trước khi đi, Nam nói, «Cảm ơn đã nói chuyện với chúng tôi. À, anh bảo mấy bạn khác đừng hát những bài hát đó nữa. Chúng tôi không muốn đổ lỗi cho ai cả, nhưng lần sau anh làm thế thì

chúng tôi không có lựa chọn nào khác. Đừng đẩy chúng tôi vào thế khó.»

«Chúng tôi sẽ nói với họ,» Thái và tôi đồng thanh trả lời.

Các bạn cùng lớp đã hiểu ý. Chúng ngừng hát những bài hát bị chỉnh sửa thái quá nhưng tìm cách khác để làm ban quản lý nhà trường bực mình. Có những ngày, mặc dù Vân đã khuyên nhủ, không đứa nào chịu hát, chúng nói rằng cổ họng có vấn đề. Có những ngày chúng hát rất to, hét thật to và nhấn mạnh những từ trong lời bài hát trùng với tên phụ huynh của bất kỳ đứa trẻ nào trong lớp. Những trò đùa này làm Diệu ít bận tâm hơn vì chúng không hẳn là «phản cách mạng». Tuy nhiên, những trò đùa đó vẫn khiến hắn và Vân đau đầu không kém. Họ không thể biện minh cho việc trừng phạt lớp chúng tôi một cách khắc nghiệt nữa.

Vì vậy, họ bất lực nhìn những học sinh trong lớp chúng tôi không trở nên «giác ngộ chính trị» hơn.

Ngoại trừ những lời chào hỏi qua loa, Thái và tôi đã không nói chuyện với người Bắc Việt trong hai tuần. Những bạn cùng lớp khác cũng trở nên ít thù địch hơn và thậm chí thỉnh thoảng chào họ. Tuy nhiên, không ai tiếp cận Nam và Tuấn để bắt đầu một cuộc trò chuyện.

Chúng tôi vẫn không biết cách nói chuyện với họ mà không khiến bản thân rơi vào cuộc tranh cãi. Mặc dù sự nghi ngờ của chúng tôi rằng họ là «gián điệp cộng sản» đã giảm đi đáng kể, chúng tôi vẫn không chắc liệu mình có thể tin tưởng họ hay không. Trong khi Nam và Tuấn có vẻ là những đứa trẻ lịch sự và có thể trở thành bạn tốt của chúng tôi, thì sự khác biệt của chúng tôi lại quá lớn.

Hiện tại, chúng tôi không biết phải đối phó với họ như thế nào. Bên cạnh đó, tôi còn quá nhiều việc phải làm. Tôi không đủ khả năng để quan tâm đến họ.

Nam và Tuân có vẻ là ngoại lệ trong số rất nhiều trẻ em Bắc Việt đến trường chúng tôi. Khi nói chuyện với những đứa trẻ khác ở lớp 8A2 và 8A1, chúng tôi phát hiện ra rằng chúng không có ấn tượng tốt về các bạn cùng lớp miền Bắc như chúng tôi có về chúng tôi. Các học sinh ở lớp 8A2 và 8A1 không hề thù địch với các bạn học miền Bắc như chúng tôi. Do đó, chúng đối xử với các bạn cùng lớp miền Bắc tốt hơn nhiều so với cách chúng tôi đối xử với Nam và Tuấn. Chúng không nghi ngờ nhiều rằng những đứa trẻ này là «gián điệp cộng sản». Tuy nhiên, sau một thời gian ngắn tiếp xúc, nhiều trẻ em ở lớp 8A1 và 8A2, ngoại trừ một số

ít thích lấy lòng những người miền Bắc, đã từ chối đến gần những học sinh Bắc Việt này. Chúng nói với chúng tôi rằng những người Bắc Việt là những kẻ thô lỗ và ngu ngốc. Những học sinh Bắc Việt thường khoe khoang về bản thân và giả vờ biết những điều mà chúng không biết. Chúng cũng không ngừng nói về đảng và nói suông về chủ nghĩa cộng sản. Sau một thời gian, những người khác dễ dàng nhìn thấu sự thiếu hiểu biết của họ. Khi sự tò mò ban đầu về người Bắc Việt lắng xuống, những đứa trẻ khác không thấy đáng để dành thời gian đến gần họ.

Những gì tôi nghe được khiến tôi ít hứng thú hơn nhiều khi nói chuyện với Nam và một lần nữa. Bỏ qua người Bắc Việt, tôi tiếp tục tập trung vào việc tự học. Tôi không biết rằng sự tập trung của tôi vào việc học đã sớm khiến các

sinh viên Bắc Việt quan tâm đến tôi.

*

Nam và Tuấn giữ lời hứa. Mặc dù nhìn thấy và biết ai là người đã chơi khăm nhiều người trong lớp, nhưng họ vẫn im lặng. Họ không cố gắng nói chuyện với người khác, nhưng lại cố gắng bắt chuyện với Thái và tôi lần nữa. Để tránh nói chuyện với họ, chúng tôi luôn nghĩ ra một số lý do để chạy trốn hoặc quay lại làm việc, trì hoãn họ đến một thời điểm khác.

Cuối cùng, một ngày nọ, Nam đã dồn tôi vào góc khi tôi đang thu dọn sách vở để về nhà. «Bạn có thể nói chuyện một phút không?» Nam hỏi.

Câu hỏi của anh ấy khiến tôi ngạc

nhiên. Anh chàng này muốn nói về điều gì? Không muốn tham gia vào một cuộc thảo luận đối đầu khác, tôi dùng đến chiến thuật trì hoãn thường lệ của mình: Tôi phải về nhà để chăm sóc các em trai. Anh có thể gặp tôi vào ngày mai không?

«Không, không,» Nam nói nhanh. «Này. Tôi biết anh không muốn nói chuyện với tôi nên anh chỉ cố gắng phớt lờ tôi lần nữa. Khi những chàng trai khác đến nhờ anh giúp đỡ, anh có tất cả thời gian trên thế giới. Đối với chúng tôi, anh thậm chí không có một phút để nói chuyện. Anh ghét chúng tôi đến vậy sao? Này, tôi không muốn tranh luận chính trị với anh. Tôi chỉ tự hỏi liệu anh có thời gian giúp Tuấn và tôi làm bài tập hóa học không?»

À! Thì ra đó là lý do tại sao anh ấy muốn nói chuyện với tôi. Tôi rất vui

vì ngay cả những cậu bé miền Bắc này cuối cùng cũng đến nhờ tôi giúp đỡ. Tôi không ngạc nhiên khi họ gặp khó khăn với môn hóa. Cô Mai, giáo viên dạy hóa, cũng là một giáo viên Bắc Việt nhập cư. Giống như hầu hết các giáo viên Bắc Việt trong trường chúng tôi, cô ấy không đủ năng lực. Bài giảng của cô ấy nhàm chán và khó hiểu. Các bạn cùng lớp của tôi chỉ ngủ gật trong giờ học và đến nhờ tôi giúp đỡ sau đó. Tôi không hiểu gì từ bài giảng của cô ấy, nhưng bù lại bằng cách tự học. Tôi thậm chí còn làm cô Mai xấu hổ nhiều lần bằng cách đặt những câu hỏi mà cô ấy không có câu trả lời hoặc chỉ ra những lỗi logic của mình. Không giống như cô Chiên ở lớp bảy, cô Mai là một người tốt hơn. Cô ấy không cố gắng đe dọa tôi hay bảo tôi im lặng. Thay vào đó, cô ấy cố gắng hết sức để lấp đầy những khoảng trống trong kiến thức của

mình. Mặc dù đã cố gắng rất nhiều, cô ấy vẫn còn một chặng đường dài để trở thành một giáo viên giỏi.

Sau một thời gian, tôi đã ngừng cố gắng làm cô Mai xấu hổ. Trong khi đó, Nam và Tuấn tội nghiệp, chăm chú lắng nghe bài giảng của cô, cố gắng hiểu được đôi chút. Tôi thường nghĩ rằng họ cần rất nhiều may mắn. Quan sát họ trong lớp học trong vài tuần qua, tôi biết họ là những học sinh chăm chỉ, nhưng không đặc biệt thông minh. Để hiểu được bất cứ điều gì từ bài giảng của cô Mai, họ phải thông minh ít nhất là bằng Einstein.

«Nếu bạn gặp khó khăn, tại sao bạn không nhờ cô Mai giúp đỡ?» Tôi hỏi. «Tại sao lại là tôi? Cô ấy là giáo viên. Tôi chỉ là một học sinh khác giống như bạn. Tôi không biết gì hơn bạn. Cô Mai hẳn rất sẵn lòng giúp đỡ các bạn vì cô ấy cũng

đến từ miền Bắc, phải không?»

«Thôi nào,» Tuấn nài nỉ. «Bạn không muốn giúp chúng tôi, phải không? Này, chúng tôi đã đến nhờ cô Mai giúp đỡ, nhưng chúng tôi không thể hiểu được lời giải thích của cô ấy. Chúng tôi không ngốc đến thế. Chúng tôi biết bạn có thể biết và có thể giải thích môn học tốt hơn cô ấy. Bạn là học sinh giỏi nhất lớp này. Tất cả những người khác đều nhờ bạn giúp đỡ, và bạn sẵn sàng dành nhiều thời gian cho họ khi cần. Tại sao bạn không thể dành thời gian để giúp chúng tôi, trừ khi bạn phân biệt đối xử với chúng tôi?»

Chết tiệt! Họ đã bắt được tôi! Nhận ra rằng lần này tôi không thể dễ dàng bỏ qua chúng như vậy được, tôi miễn cưỡng gật đầu «Được rồi! Được rồi! Tôi sẽ giúp các người. Chết tiệt. Tôi ghét khi có ai đó làm trò 'thành kiến' với tôi như thế.

Được rồi, vậy các người muốn tôi giúp giải quyết vấn đề nào?»

Những đứa trẻ miền Bắc vui mừng vì cuối cùng tôi cũng đồng ý giúp chúng. Chúng tận dụng tối đa để hỏi về tất cả các vấn đề chúng tôi gặp phải trong những tuần qua. Vài phút tôi hứa với chúng đã biến thành hai giờ đồng hồ. Tôi không nhận ra đã trôi qua bao lâu cho đến khi tôi giải thích xong.

«Chết tiệt. Tôi đã muộn hai giờ rồi», tôi chửi thề. «Các em trai tôi có lẽ đang khóc đòi ăn trưa ngay bây giờ. Mẹ tôi sẽ giết tôi mất. Này, tôi phải đi đây».

«Cảm ơn vì đã giúp chúng tôi, Trình», Nam nói. «Tôi xin lỗi vì đã làm bạn bị muộn. Bạn không ghét chúng tôi chứ?»

Câu hỏi của Nam đột nhiên chạm đến một sợi dây thần kinh thô ráp trong

đầu tôi. Tôi nhìn chằm chằm vào họ trước khi trả lời, «Các người thực sự muốn nghe câu trả lời thực sự từ tôi sao?»

«Tất nhiên rồi,» Nam và Tuấn nhìn nhau.

«Nếu muốn nghe câu trả lời thực sự từ tôi, các người phải thề rằng sẽ không bao giờ nói điều này với bất kỳ ai khác, hoặc dùng nó để tấn công tôi trong lớp chính trị.»

«Được! 'Chúng tôi thề rằng sẽ không bao giờ nói câu trả lời của anh với bất kỳ ai hoặc dùng nó để chỉ trích anh trong lớp chính trị,» Nam lặp lại một cách trung thực.

«Chết tiệt, đó không phải là một lời thề nghiêm túc,» tôi lắc đầu. « Tôi không thể tin một lời thề như thế. Quá dễ dàng.»

«Anh muốn chúng tôi thề như thế nào?» Nam nhìn tôi với vẻ bối rối.

«Bạn phải nói thế này: 'Chúng ta thề với Chúa rằng chúng ta sẽ không bao giờ kể những gì Trình nói với bất kỳ ai khác, cũng không dùng điều đó để chỉ trích anh ta trong lớp chính trị. Nếu chúng ta làm vậy, chúng ta sẽ bị sét đánh và xuống thẳng địa ngục, không bao giờ được đầu thai. Nếu chúng ta sống sót sau cơn sét đánh, chúng ta sẽ không bao giờ có thể có con và khuôn mặt của chúng ta sẽ xấu xí đến mức ngay cả những người phong hủi cũng sẽ chạy trốn khỏi chúng. Bây giờ đó là một lời thề nghiêm túc.»

«Được rồi! Chúng ta thề,» những đứa trẻ Bắc Việt gật đầu sau một lúc do dự.

«Nói đi. Nói toàn bộ. Nếu bạn không nói, làm sao tôi có thể tin rằng bạn thực sự thề nghiêm túc?»

«Được rồi! Được rồi! Chúng tôi thề rằng chúng tôi sẽ không bao giờ nói câu trả lời của anh cho bất kỳ ai, cũng không dùng nó để chỉ trích anh trong giờ chính trị. Nếu chúng tôi làm vậy, chúng tôi sẽ bị sét đánh và xuống thẳng địa ngục, không bao giờ được đầu thai. Nếu chúng tôi sống sót sau tia sét, chúng tôi sẽ không bao giờ có thể sinh con và khuôn mặt của chúng tôi sẽ xấu xí đến mức ngay cả những người phong hủi cũng sẽ chạy trốn khỏi chúng. Được rồi! Chúng tôi đã thề, bây giờ anh có thể nói cho chúng tôi biết không?»

«Không tệ, không tệ chút nào,» tôi gật đầu hài lòng. «Được rồi, anh muốn biết Thái và tôi có ghét anh không, đúng

không? Vâng, câu trả lời thực sự là chúng tôi không ghét anh, nhưng chúng tôi cũng không thể thích anh.»

«Tại sao?» Tuấn hỏi.

«Tại sao? Chúng tôi không thể thích anh vì chúng tôi không thể thích anh, đó là lý do tại sao. Chúng tôi không thể thích anh vì chúng tôi không thể thích sự giải phóng của anh và tất cả những thứ mà anh và người dân miền Bắc của anh mang đến miền Nam.»

«Anh có ý gì?» Nam nhấn mạnh. «Sự giải phóng giải phóng người dân miền Nam Việt Nam khỏi xiềng xích của chính quyền tay sai miền Nam Việt Nam và đồng minh đế quốc Mỹ của họ. Nó thống nhất đất nước chúng ta dưới một nước Việt Nam tự do và độc lập. Tại sao anh lại ghét sự giải phóng? Người dân

miền Bắc mang đến miền Nam những gì mà anh ghét?»

Không thể kiềm chế bản thân mình nữa, hơn thế nữa, tôi đã thốt lên một tiếng dài. «Mẹ kiếp! Các người thực sự tin vào tất cả những lời tuyên truyền nhảm nhí đó sao? Thấy chưa, đó là sự khác biệt giữa các người và chúng tôi. Các người thực sự tin rằng đó là sự thật, rằng những người miền Bắc các người đã chiến đấu suốt những năm qua để giải phóng chúng tôi khỏi người Mỹ. Các người tin vào điều đó, và các người ép buộc chúng tôi. Chúng tôi không tin một chút nào. Các người thực sự nghĩ rằng cuộc giải phóng đã giải phóng chúng tôi khỏi người Mỹ sao? Không đời nào. Điều thực sự làm là thay đổi những người có quyền lực và tiền bạc ở đất nước này. Những người như cha và gia đình các người giờ có

quyền lực và tiền bạc, bởi vì các người là những người chiến thắng. Những người như cha tôi giờ đang ở trong trại cải tạo và gia đình chúng tôi đã mất hết tài sản và của cải vào tay các người, bởi vì chúng tôi là những kẻ thua cuộc. Tôi chắc rằng các người biết câu nói «Được làm vua, thua làm giặc». Đơn giản vậy thôi.

«Mẹ kiếp! Các người thực sự nghĩ rằng những người miền Bắc các người mang lại tự do và độc lập cho chúng tôi sao? Các người thực sự nghĩ rằng chúng tôi tự do hơn trước sao? Các người thực sự nghĩ rằng các người trao cho chúng tôi nhiều cơ hội hơn dưới một 'nước Việt Nam thống nhất và độc lập' hơn chúng tôi từng mơ ước sao? Vớ vẩn! Nếu chúng tôi tự do hơn trước, tại sao chúng tôi phải cẩn thận mọi lời nói của mình, sợ rằng chúng tôi có thể vô tình thốt ra

điều gì đó có thể khiến chúng tôi phải vào trại cải tạo. Nếu các người trao cho chúng tôi nhiều cơ hội hơn trước, thì tại sao những người như các người hầu như chắc chắn sẽ vào được trường trung học và đại học, trong khi sẽ là một ngày lạnh lẽo ở địa ngục nếu tôi vào được đại học? Nói cho tôi biết, đó có phải là ý của các người khi nói rằng trao cho chúng tôi nhiều cơ hội hơn không, rằng tôi sẽ có cơ hội trở thành một người cu li ngay cả khi tôi không muốn? Mẹ kiếp, nếu các người không giải phóng, thì điều duy nhất có thể ngăn cản tôi vào đại học hoặc làm những gì tôi muốn làm chính là bản thân tôi. Với sự giải phóng của các người, tôi sẽ may mắn nếu tôi sống sót đến lớp mười hai, chứ đừng nói đến việc vào được đại học.»

Nam và Tuấn sửng sốt trước lời chỉ

trích của tôi. Họ im lặng một lúc lâu trước khi Tuấn cuối cùng hỏi, «Ý bạn là ngày lạnh lẽo ở địa ngục sẽ thế nào nếu bạn vào được trường trung học hoặc đại học? Không ai nói rằng bạn không thể vào được trường trung học. Bạn sẽ thi cùng một kỳ thi với chúng tôi, đúng không? Bạn không phải là học sinh giỏi nhất lớp này sao? Nếu bạn không thể đỗ kỳ thi, thì ai có thể? Tôi không hiểu.»

«Mẹ kiếp, các bạn thực sự không biết gì cả, đúng không?» Tôi lắc đầu. «Hay là anh giả vờ không biết gì? Tôi sẽ khó vào được trường trung học không phải vì tôi không đỗ, mà vì cha tôi là một sĩ quan «Ngụy Quân» đang thối rữa trong trại cải tạo. Anh sẽ không gặp vấn đề gì khi vào trường trung học hoặc thậm chí là đại học, không phải vì anh đặc biệt giỏi, mà vì cha anh là đảng viên. Ai là những

người lập ra luật lệ ở đất nước này bây giờ? Những người như cha anh lập ra luật lệ, và những người như chúng tôi phải trả giá. Nếu không tin thì về nhà hỏi bố mày đi. Đủ rồi. Tao phải chạy ngay bây giờ, không thì mấy đứa em tao sẽ ăn bìa các tông cho bữa trưa mất.»

Tôi quay lại thu dọn sách vở. Tuấn và Nam lùi lại nhìn tôi, không nói một lời. Khi bước ra khỏi lớp, tôi quay lại nhìn chúng và để lại lời chia tay: «Này, mày nên nhớ lời thề hôm nay của mày nhé. Nếu bạn nhắc đến những gì tôi nói hôm nay với bất kỳ ai, sét đánh và địa ngục sẽ chờ bạn ở đâu đó.»

Tôi không biết cơn bùng nổ của tôi ảnh hưởng thế nào đến Nam và Tuấn, nhưng chúng không bao giờ tham gia vào một cuộc thảo luận chính trị với Thái hoặc tôi nữa. Chúng cẩn thận lái

mọi cuộc trò chuyện của chúng tôi tránh xa các chủ đề chính trị. Đồng thời, chúng tiếp tục đến nhờ tôi giúp đỡ các chủ đề khác. Việc chửi thề có lẽ đã ngăn chúng nói với bất kỳ ai những gì tôi nói, vì tôi không bao giờ bị ban giám hiệu nhà trường gọi lên để thẩm vấn.

Mặc dù tôi không còn từ chối giúp làm bài tập về nhà hay tránh nói chuyện với chúng nữa, nhưng tôi vẫn không nỗ lực xây dựng tình bạn với Nam và Tuấn. Tôi không bao giờ kể cho chúng nghe bất cứ điều gì khác về gia đình mình, cũng không hỏi về gia đình chúng. Sự khác biệt giữa chúng tôi quá lớn, và sự ngờ vực mà tôi dành cho bất kỳ ai từ miền Bắc là quá lớn. Ở một thời điểm khác và trong hoàn cảnh khác, tôi có thể đã trở thành bạn thân nhất với hai đứa trẻ nhút nhát, chăm chỉ này từ miền Bắc Việt

Nam. bạn thân nhất với hai đứa trẻ nhút nhát, chăm chỉ này từ Bắc Việt Nam. Tuy nhiên, những vết sẹo mới, mới mẻ của hậu quả chiến tranh, do chính phủ mới gây ra cho gia đình tôi, quá đau đớn để tôi có thể bỏ qua. Những vết sẹo này làm nổi bật sự nghi ngờ sâu sắc và sự phẫn nộ đối với chủ nghĩa cộng sản và bất kỳ ai liên quan đến nó được truyền lại cho tôi từ thế hệ cha mẹ tôi. Trong nhiều năm sau khi tôi rời khỏi Việt Nam, đôi khi tôi tự hỏi liệu có tốt hơn không nếu tôi cố gắng làm quen với những đứa trẻ này. Có lẽ những nỗ lực đó sẽ làm giảm bớt một chút lòng căm thù và sự ngờ vực vẫn còn tồn tại ở đất nước chúng tôi trong nhiều năm sau khi chiến tranh chính thức kết thúc. Hoặc, có lẽ, nó sẽ giúp tôi có một vị trí nào đó trong vô số trại cải tạo của Việt Nam.

9.

NHỮNG NỖI ĐAU NGÀY CÀNG LỚN

Ba tháng sau khi học lớp tám, các bạn trong lớp phát hiện ra tôi chỉ sống cách Trang vài ngôi nhà. Chúng bắt đầu làm điều mà tôi sợ nhất: bịa chuyện về mối quan hệ không tồn tại của chúng tôi.

Năm ngoái, tôi đã có thể tránh xa khỏi tầm ngắm của các bạn cùng lớp. Thái là cậu bé duy nhất biết Trang là hàng xóm của tôi. May mắn thay, Thái

đã giữ im lặng về những gì mình biết. Vì vậy, tôi đã bị bỏ lại một mình trong suốt một năm.

Biết rằng các bạn cùng lớp thích buôn chuyện, tôi đã không tiếp cận hay nói chuyện với Trang trong suốt cả năm. Tôi không muốn bất kỳ sự xao nhãng nào làm gián đoạn sự tập trung vào việc học của mình. Ngoài ra, tôi sợ rằng những tin đồn này cuối cùng sẽ đến tai mẹ tôi và bà sẽ hỏi tôi về chúng. Tôi sẽ không biết phải nói gì với mẹ. Ở tuổi mười ba, tôi là một đứa trẻ nhút nhát và kín tiếng. Tôi giữ nhiều suy nghĩ và ý tưởng của mình cho riêng mình. Ngay cả với mẹ và những người bạn thân nhất, tôi cũng không chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc của mình.

Mặc dù đã cảnh báo mọi người, cuối cùng các bạn cùng lớp cũng phát hiện

ra. Khi họ làm vậy, tôi bất lực nhìn họ bắt đầu bịa chuyện và lan truyền tin đồn. Phát hiện của họ là tình cờ, nảy sinh từ sự ganh đua dữ dội giữa lớp tôi, 8A3, và lớp của Trang, 8A2.

Đến đầu năm lớp tám, danh tiếng của tôi là học sinh giỏi nhất lớp là điều không thể bàn cãi. Cùng lúc đó, Trang đã khẳng định mình là học sinh giỏi nhất lớp. Đột nhiên, chúng tôi trở thành đại diện học thuật của lớp mình. Các học sinh sử dụng chúng tôi làm thước đo để đánh giá lớp của họ giỏi như thế nào. Đột nhiên, Trang và tôi trở thành vũ khí cho các bạn cùng lớp trong cuộc ganh đua giành quyền khoe khoang.

Mặc dù rất nghịch ngợm, nhưng bọn trẻ trong lớp tôi vẫn tự cho mình là học sinh thông minh nhất trường. Chúng không ngại bày tỏ niềm tin của mình với

các bạn ở lớp khác. Học sinh lớp 8A2 thường là đối tượng bị các bạn cùng lớp của tôi khoe khoang thái quá nhất, vì lớp 8A2 và 8A3 nằm cạnh nhau.

Các bạn cùng lớp của tôi biện minh cho niềm tin của mình bằng cách chỉ ra những học sinh giỏi nhất lớp, đặc biệt là tôi, học tốt như thế nào so với những học sinh giỏi nhất lớp khác. Đương nhiên, các học sinh ở lớp khác không đồng tình. Đến lượt mình, chúng lại ca ngợi thành tích của những bạn cùng lớp giỏi nhất. Trong cuộc ganh đua sau đó, Trang và tôi đột nhiên thấy mình trở thành đối tượng bị các bạn trong lớp soi mói. Chúng quá háo hức để giành lấy quyền khoe khoang của mình.

Khi tôi trở thành đối tượng được các bạn chú ý, không lâu sau các bạn cùng lớp phát hiện ra rằng tôi sống gần Trang.

Việc gia đình tôi nghèo kiết xác còn gia đình Thu Trang thì khá giả cũng không thoát khỏi sự chú ý của chúng. Các bạn cùng lớp của tôi rất vui mừng. Họ có đủ mọi yếu tố để tạo nên một câu chuyện tình tưởng tượng nhưng đầy kịch tính và đúng với truyền thống Việt Nam: một chàng trai trẻ nghèo, thông minh yêu một cô gái xinh đẹp, giàu có. Những lời đồn đại vô lý đã sớm được bịa đặt và lan truyền. Chẳng mấy chốc, tôi thấy hầu hết các bạn trong lớp tôi và lớp 8A2 luôn nhắc đến tên tôi và Trang cùng một lúc. Chuyện chẳng có gì quan trọng vì chẳng có nội dung thực sự nào trong câu chuyện. Điều quan trọng là bọn trẻ có một người mới và một số câu chuyện thú vị để buôn chuyện.

Khi tin đồn lan truyền, tôi chẳng thể nói gì để ngăn chặn. Trong tháng đầu

tiên, sự xao nhãng từ tin đồn quá lớn khiến tôi không thể bỏ qua. Khi tôi đi ngang qua lớp 8A2, các bạn gái trong lớp đó chế giễu tôi về Trang. Vì họ có thể dễ dàng tìm ra điểm của mọi người, nên ngày nào các bạn cùng lớp cũng so sánh điểm của tôi với Trang để giữ cho sự ganh đua giả tạo này trở nên thú vị. Sự soi mói và tin đồn liên tục khiến tôi thất vọng. Tôi đã cố phủ nhận và dừng việc so sánh, nhưng vô ích. Sau một thời gian, tôi bỏ cuộc và ngừng chú ý đến những gì những đứa trẻ khác nói về mình. Tôi đã chịu đựng đủ rồi. Sự xao nhãng đã làm gián đoạn việc học của tôi. Mặc dù tôi vẫn hơn tất cả các bạn cùng lớp, nhưng tôi đã học không tốt trong một tháng.

Sau nhiều lần thất vọng, cuối cùng tôi cũng nhận ra rằng tôi càng phản đối và phủ nhận những câu chuyện bịa đặt

của chúng thì bọn trẻ càng thích buôn chuyện. Nhận ra điều này đã đưa đến lời biện hộ tốt nhất của tôi. Tôi đã hành động như thể mình bị câm và điếc. Trong khi các học sinh vẫn tiếp tục buôn chuyện, chúng và những lời buôn chuyện của chúng không còn làm phiền tôi như trước nữa.

May mắn thay, mẹ tôi chưa bao giờ nghe về việc buôn chuyện và Trang chưa bao giờ nói bất cứ điều gì xúc phạm đến tôi. Tôi nghĩ rằng những lời buôn chuyện làm bà khó chịu nhiều như chúng làm tôi khó chịu. Tôi không biết bà đã giải quyết chuyện đó như thế nào.

Trớ trêu thay, những lời đồn đại khiến Trang để ý đến tôi nhiều hơn trước. Khi tôi gánh nước từ giếng bên kia đường về nhà hoặc đi làm về sau giờ làm việc trên đất vào ban đêm, tôi phải đi ngang

qua nhà máy của gia đình cô ấy. Nhiều lần, tôi thấy cô ấy đứng ở cổng nhà máy và nhìn tôi từ đầu đến chân. Xấu hổ vì ngoại hình và sự nghèo khó của mình, tôi luôn cúi đầu khi đi ngang qua nhà cô ấy. Những lúc đó, tôi thường ước cô gái tò mò này đừng nhìn chằm chằm vào tôi nữa. Cô ấy đang làm gì vậy? Có phải cô ấy muốn trả thù tôi vì tất cả những lời đồn đại lan truyền trong trường không? Cô ấy có thấy vẻ ngoài bẩn thỉu và hốc hác của tôi buồn cười không? Cô ấy có nghĩ tôi chẳng hơn gì một con cóc muốn trở thành thứ gì đó hơn thế không? Hơn bao giờ hết, tôi ý thức được sự nghèo khó của mình và sự tự thương hại đi kèm với nó.

Mặc dù tôi không bao giờ thoát khỏi sự xấu hổ, nhưng tôi đã quen với những lời đồn đại và học cách nhanh chóng lờ

nó đi. Tuy nhiên, khi tôi nghĩ rằng đã vượt qua được sự xao nhãng khó chịu này, những đứa con trai khác sẽ không để tôi quên nó. Một ngày nọ, Phương, cậu bé đã làm nhục tôi năm ngoái, tiến đến và hỏi tôi «Này, 'người đẹp' Trang của mày thế nào rồi, hả?»

Phương bắt gặp tôi khi tôi đang giải một bài toán hình học khó trước khi vào lớp. Tôi giả vờ không nghe thấy và tiếp tục tập trung vào bài toán. Không kiên nhẫn, Phương vỗ vai tôi và lên giọng. «Này, thằng điếc! Mày không nghe thấy tao à? Tao hỏi 'người đẹp' Trang của mày thế nào rồi?»

«Sao mày lại hỏi tao?» Tôi trừng mắt nhìn Phương. «Cô ta không phải 'người đẹp' của tao. Tao không biết gì về cô ta cả. Tao thậm chí còn không biết cô ta. Giờ thì mày cút khỏi mặt tao đi?»

«Ha ha! Vậy là mày vẫn còn chối à?» Phương gật đầu tỏ vẻ đắc ý. «Thật đáng tiếc? Mọi chàng trai trong trường này đều biết về mày và Trang. Đúng là một cặp đôi tuyệt vời, một cặp trời sinh, hả? Vậy sao mày cứ chối thế? Ai mà tin mày chứ? Hơn nữa, cô ta chẳng tệ chút nào, mày biết mà! Mẹ kiếp, anh bạn, tôi sẽ giết người để có một cô gái như thế. Xinh đẹp. Thông minh. Giàu có. Anh còn muốn gì nữa, hả, Mọt Sách?»

Tôi tự hỏi Phương đang muốn nói gì với lời chế giễu của mình. Tôi chưa bao giờ thích Phương và luôn tránh xa anh ta hết mức có thể. Mặc dù biết tôi không thích anh ta, Phương vẫn tiếp tục làm phiền tôi. Phương là một học sinh đáng thương. Vì anh ta không bao giờ dành nhiều thời gian để học, nên anh ta luôn đạt điểm kém nhất trong lớp. Vì

anh ta ngồi ngay trước mặt tôi, nên anh ta thường quay lại và xin chép bài của tôi mỗi khi chúng tôi có bài kiểm tra. Tôi luôn từ chối để Phương chép bài của tôi. Để trả thù tôi, Phương đã tận dụng mọi cơ hội để làm phiền hoặc chế giễu tôi. Những lời đồn đại đã cung cấp cho anh ta một vũ khí hoàn hảo để chế giễu. Anh ta đã thử làm như vậy nhiều lần trước đó, nhưng tôi dễ dàng gạt phắt anh ta đi bằng cách quay sang nói chuyện về bài tập về nhà với những học sinh khác. Lần này, Phương không để tôi lờ anh ta đi. Tôi cảm thấy anh ta đang gài bẫy tôi.

«Này, tất cả những gì tôi muốn là một chút yên tĩnh để giải quyết vấn đề của mình, được chứ!» Tôi càu nhàu. «Bây giờ, anh để tôi yên được không?»

«Uh-uh! Anh không thể thoát khỏi tôi dễ dàng như vậy được đâu, Mọt

Sách,» Phương lắc đầu. «Này, anh nói rằng anh chỉ muốn một chút yên bình và tĩnh lặng, đúng không? Vậy là anh không muốn Trang, đúng không? Nghĩa là tôi có thể đi và rủ cô ấy đi chơi sao? Anh sẽ không phản đối chứ, đúng không?»

«Này, nếu anh muốn rủ cô ấy đi chơi, sao anh không đi và rủ cô ấy đi? Tại sao anh lại hỏi tôi? Tôi không biết cô ấy và không sở hữu cô ấy. Anh bịa ra tất cả những điều nhảm nhí này và giờ anh muốn thuyết phục tôi rằng đó là sự thật. Hãy thực tế đi!»

«Này, này. Đừng có kích động thế, Mọt Sách,» Phương cười. «Tôi chỉ cảnh báo trước là tôi sẽ theo đuổi Trang, thế thôi. Tôi nghĩ tốt nhất là nên cho chủ nhà biết trước khi tôi hái quả trên cây của ông ta. Vậy nên đừng giận nếu thấy tôi và Trang hẹn hò nhé?»

Vậy là xong. Tên khốn đó đang cố làm tôi ghen và phát điên. Hắn đang cố đánh tôi vào chỗ hắn nghĩ là sẽ đau. Tôi cười mỉa mai. «Này, nếu anh muốn theo đuổi cô ấy thì cứ tự nhiên. Tôi hy vọng cô ấy không bị táo bón khi nhìn thấy một thằng ngốc thảm hại như anh.»

Mặt Phương đỏ bừng. Rõ ràng là lời bình luận xúc phạm của tôi đã làm hắn đau đớn. Nhưng anh ta nhanh chóng đáp trả, «Này, tốt hơn là anh nên rút lại lời nói của mình nếu không tôi sẽ đá đít anh đến mức anh phải cầu xin lòng thương xót. Tôi không phải là một thằng ngốc đáng thương, nhưng anh là một kẻ thua cuộc đáng thương. Hãy nhìn lại bản thân anh đi. Anh có biết anh trông như thế nào không? Anh trông giống một kẻ ăn xin bẩn thỉu, vô gia cư với vấn đề về thái độ. Anh đen như một tên man rợ

châu Phi. Quần áo của anh hôi như giẻ rách. Và tôi không thể tin rằng anh nghĩ mình là một thằng khốn nóng bỏng như vậy.»

Anh ta dừng lại để lấy hơi. Trước khi tôi kịp trả lời, anh ta tiếp tục, «Này, sau cùng thì anh có thể nói sự thật. Mẹ kiếp, càng nhìn anh, tôi càng không tin rằng có thể có bất cứ điều gì giữa anh và Trang. Đúng vậy, cô ta hẳn phải mất trí nếu cô ta từng nghĩ đến việc nói chuyện với anh. Làm sao một cô gái như vậy có thể nghĩ đến việc nói chuyện với một con cóc hôi thối như anh?»

Tôi bật cười khi Phương dọa sẽ đánh tôi. Vì hút thuốc liên tục và thiếu vận động, Phương là một cậu bé yếu đuối, nhợt nhạt. Ngược lại, tôi là một đứa trẻ da ngăm, gầy gò nhưng khỏe mạnh vì tôi liên tục làm việc chăm chỉ và lao động

chân tay. Tôi có thể không thắng trong các cuộc đấu tay đôi với những đứa trẻ to lớn và khỏe mạnh hơn, nhưng tôi chắc chắn có thể đối phó với Phương.

Phương có lẽ nhận ra lời đe dọa của mình là vô ích. Vì vậy, anh ta nhanh chóng chuyển từ đe dọa sang lăng mạ tôi. Bằng cách hạ thấp ngoại hình và sự nghèo đói của tôi, cuối cùng anh ta đã đánh trúng điểm yếu của tôi. Ăn mặc chỉnh tề là lĩnh vực duy nhất mà Phương giỏi hơn tôi. Gia đình anh ta vẫn còn tiền từ những ngày họ điều hành quán bar và nhà thổ. Vì vậy, Phương vẫn có thể mặc quần áo sạch sẽ, đẹp đẽ. Anh ta luôn đến lớp với quần jeans và áo sơ mi trắng không cài cúc, cố tỏ ra mình là một tay chơi sành điệu.

Ngược lại, tôi mặc cùng một chiếc áo sơ mi và quần rách rưới trong nhiều

tuần. Phương luôn có ác cảm với tôi, vì tôi không hề che giấu sự khinh thường của mình đối với sự phô trương và sự ngu ngốc của anh ta. Bây giờ, anh ta cố gắng cân bằng tỷ số bằng cách tấn công vẻ ngoài rách rưới của tôi. Tôi không định chịu đựng những lời lăng mạ của anh ta. Tôi đứng dậy, khoanh tay và thách thức Phương. «Vậy mày định làm gì để tao rút lại lời nói của mình hả? Tao muốn xem thằng Phương ‘xì ke› cứng đầu kia sẽ đá đít tao như thế nào. Hoặc có thể là nó vô tình đá đít chính nó. Và chuyện của Trang thì liên quan gì đến tao? Ừ, nó có thể không nói chuyện với tao vì tao trông không được đẹp và có mùi cũng không được tốt lắm. Nhưng nếu nó thông minh, nó sẽ biết là tao có chất xám giữa hai tai. Còn mày, thằng ngốc đáng thương, địa ngục có lẽ sẽ đóng băng trước khi nó nói chuyện với mày. Sao mày không nhìn

lại mình trong gương trước khi nói về người khác? Mày có biết mình trông như thế nào không? Một thằng ma cô vô can, não rỗng, thế đấy. Mày có lẽ chỉ nói được vài từ trước khi nó phát hiện ra mày có phân giữa hai tai.»

Lúc này, nhiều học sinh đã tụ tập quanh chúng tôi vì họ cảm thấy một cuộc ẩu đả sắp nổ ra. Một số bạn của Phương đã tụ tập phía sau nó và giục nó đánh tôi. Hưng, bạn thân nhất của Phương và cũng là một kẻ nghiện ngập khác, bước đến chỗ Phương và hỏi: «Thôi nào Phương. Mày không định lấy cái đó của nó chứ, đúng không? Cho nó thấy mày có gì đi, anh bạn. Mày phải cho nó biết tay.»

Phương nhìn quanh, thấy tất cả bọn trẻ đang hò hét đòi đánh nhau, rồi lại nhìn tôi. Tôi có thể thấy nó đang lo lắng

vì nó không chắc mình có thể đánh bại được tôi không. Nó đã tự đẩy mình vào thế khó. Nó không muốn đánh nhau nhưng không thể rút lui trước mặt đám con trai xung quanh. Chúng sẽ không bao giờ để nó quên điều đó.

Dồn hết sức lực, Phương lao tới và tung một cú đấm vào mặt tôi. Theo bản năng, tôi giơ chân phải lên đá nó, nhắm vào háng. Bàn chân tôi chạm tới mục tiêu trước khi cú đấm của Phương chạm tới mặt tôi. Phương đau đớn khom lưng, ôm chặt háng. Tất cả bọn trẻ thở dài thất vọng vì trận đấu kết thúc quá nhanh. Phấn khích vì tiếng reo hò và cú hạ gục dễ dàng bất ngờ, tôi chế nhạo Phương. «Ê, thằng chơi bời! Mày đủ chưa? Nếu mày muốn đánh tao, tao khuyên mày nên đi đẻ con trước khi thử. Nếu

không, mày sẽ chẳng bao giờ có thể có con được.»

Những lời chế giễu của tôi bất ngờ khiến Phương rất tức giận. Đã bị làm nhục, anh ta không thể chịu đựng được những lời chế giễu của tôi lâu hơn nữa. Anh ta lấy cây bút viết sắc nhọn của mình ra để dùng làm dao và quay sang hỏi Hưng, bạn của hắn «Thôi nào, mày phải giúp tao giết thằng khốn nạn này. Mày không thể để nó làm thế với tao.» Hưng gật đầu, rút cây bút sắc nhọn ra, bước tới cùng Phương tấn công tôi. Bây giờ, tôi đột nhiên thấy mình ở vào thế nguy hiểm. Tôi có thể đấu tay đôi với Phương, nhưng tôi không có cơ hội nào chống lại cả hai, đặc biệt là khi chúng có cây bút sắc nhọn đáng sợ. Tôi theo bản năng với lấy cây bút để tự vệ, khi Cường, gã lái xe xích lô, bước tới trước mặt tôi.

"Lùi lại, lũ hèn nhát đáng thương kia trước khi tao vặn cổ cả hai đứa mày,» Cường hét vào mặt Hưng và Phương. «Đây được cho là một cuộc chiến công bằng, giữa một người đàn ông với một người đàn ông, giữa Trình và Phương. Tụi mày muốn biến nó thành một cuộc đấu tay đôi sao? Miễn là tao còn đứng đây, nếu bất kỳ ai trong số các người cố gắng hợp sức chống lại Trình, tao sẽ cắt đứt con cu của mày. Phương, nếu mày vẫn muốn chiến đấu, hãy bỏ cây bút xuống và bước lên chiến đấu như một người đàn ông. Nếu mày không muốn chiến đấu nữa, thì biến đi. Nếu mày thử làm bất cứ điều gì buồn cười, tốt nhất là mày nên giữ chặt con cu của mình, nếu không tao sẽ cắt đứt nó."

Hưng và Phương do dự nhìn nhau. Khi Cường bước vào, thế cân bằng ng-

hiêng về phía tôi. Các chàng trai trong lớp biết rõ hơn là không nên đánh nhau với Cường. Mặc dù Cường thấp hơn tôi một chút, nhưng anh ấy rất cơ bắp và là một cựu chiến binh trong nhiều cuộc ẩu đả đường phố. Anh ấy không xa lạ gì với việc đánh nhau bằng dao, gậy, xà beng hay xích. Mặc dù anh ấy chưa bao giờ xác nhận điều đó, nhưng các bạn cùng lớp của tôi đồn rằng anh ấy thường xuyên tập võ. Ngược lại, Hung và Phương là những chàng trai yếu đuối, có lẽ chưa bao giờ đánh nhau thực sự trước đây. Mặc dù Phương vẫn rất tức giận, anh ấy biết rõ hơn là không nên làm trò hề hơn bằng cách chọc giận Cường. Anh ấy và Hưng từ từ cất bút đi.

"Được rồi, được rồi! Không sao đâu, Cường," Phương giơ tay lên trong một cử chỉ hòa bình. "Vì mày, bọn tao sẽ để

Mọt Sách thoát tội hôm nay. Nhưng lần sau, tao sẽ không để nó làm trò đó nữa."

Cường khoanh tay, mỉm cười và không trả lời Phương. Những chàng trai khác, thấy sự hèn nhát của Hưng và Phương, đã la ó ầm ĩ. Một số người chế giễu Phương để giao chiến tay không với tôi lần nữa. Phương giả vờ không nghe thấy họ và bắt đầu bỏ đi. Sau khi đi được vài bước, anh ta quay lại để bắn những lời cuối cùng vào tôi. "Này, Mọt Sách! Đừng khóc như trẻ con và về nhà mách mẹ mày khi thấy tao đi chơi với 'người đẹp' Trang của mày!"

"Chúc may mắn!" Tôi nhanh chóng đáp trả, không muốn Phương thoát khỏi trò chế giễu của mình. "Đừng quên mang theo đủ khăn để lau sạch cà chua thối và trứng mà cô ta sẽ ném vào mặt mày."

Phương đã đi đủ xa để không nghe thấy lời chế giễu cuối cùng của tôi. Những đứa trẻ khác vẫn đứng xung quanh cười lớn trước lời chế giễu của tôi.

"Này, cảm ơn đã vào giúp tao," tôi quay sang Cường. "Hai tên khốn đó có lẽ đã ăn sáng với tao nếu mày không can thiệp."

"Không vấn đề gì," Cường cười vui vẻ. "Mày đã giúp tao quá đủ rồi. Mày không cần phải cảm ơn tao. Mày có muốn nghe tao khuyên bảo không?"

«Tất nhiên rồi, là gì?»

«Nếu tao là mày, tao sẽ không chế giễu Phương sau khi tao đã đánh nó,» Cường nói. «Mọi người đều thấy là mày đã thắng rồi, mày không cần phải chế giễu nó. Nó không muốn đấu với mày

nữa. Hãy để nó có cách thoát thân. Đừng cố dồn một con chó vào góc. Nó sẽ cắn mày. Phương có thể yếu đuối, nhưng nó vẫn có thể làm mày bị thương. Mày đã tự mình chứng kiến điều đó, đúng không?»

Tôi nhận ra Cường đã đúng. Tôi quá phấn khích, quá nóng nảy để dừng lại khi tôi đang dẫn trước. Bằng cách chế giễu Phương, tôi gần như đã tự làm mình bị thương nặng nếu Cường không ở đó.

«Chắc chắn rồi, cảm ơn lời khuyên của mày,» tôi gật đầu. «Nhưng mày cũng đã làm nhục họ nhiều như, nếu không muốn nói là nhiều hơn, tao đã làm. Mày bảo họ biến đi nếu không mày sẽ cắt đứt của quý của họ. Tại sao mày có thể làm thế còn tao thì không, hả?»

«Tao có thể vì tao luôn đề phòng sau lưng mình,» Cường lắc đầu. «Việc đề

phòng sau lưng trở thành bản năng của tao. Mày không thể vì mày chưa quen với việc đề phòng sau lưng mình. Hãy nhớ rằng những kẻ hèn nhát không đánh mày từ phía trước. Chúng đánh mày sau lưng, nhưng rồi họ cũng sẽ đánh mày thôi.

Tiếng chuông báo hiệu tiết học đầu tiên vang lên rất to, cắt ngang cuộc trò chuyện của chúng tôi. Trong suốt phần còn lại của ngày, tôi cứ nghĩ về những gì Cường nói. Tôi thầm cảm ơn Chúa vì những người bạn như Cường và những bài học mà họ đã dạy cho tôi. Mặc dù thấp bé và chắc nịch, những người khác thường coi đó là dấu hiệu của sự thô lỗ hoặc ngu ngốc, Cường là một đứa trẻ sắc sảo và thông minh. Cậu ấy đã dạy cho tôi một bài học rất giá trị: đừng nuôi dưỡng lòng căm thù hoặc tức giận bằng

cách chế giễu đối thủ mà tôi đã đánh bại. Bằng cách chế giễu Phương, tôi chỉ tự chuốc lấy rắc rối mà tôi có thể dễ dàng tránh được. Trước đây, Phương không thực sự ghét tôi. Cậu ấy chỉ thấy thích thú khi quấy rối tôi. Bây giờ, tôi đã khiến Phương ghét tôi một cách cuồng nhiệt, vì tôi đã làm nhục anh ấy trước mặt mọi người.

Đột nhiên, tôi nhận ra rằng tôi đã không làm những gì cha tôi yêu cầu khi tôi phải đối mặt với những lời lăng mạ từ người khác. Cha tôi yêu cầu tôi «không hạ mình» xuống ngang hàng với những kẻ hành hạ tôi. Ông yêu cầu tôi đáp trả những lời lăng mạ của họ không phải bằng nắm đấm, tranh luận hay lời lăng mạ, mà bằng cách cho họ thấy rằng họ đã sai về tôi. Tuy nhiên, lần đầu tiên tôi thực sự bị lăng mạ, tôi đã ép Phương vào

một cuộc chiến mà anh ấy không muốn và biến anh ấy thành kẻ thù bằng cách làm nhục anh ấy. Liệu tôi có trở thành một người tệ như anh ấy không? Nếu Cường không chỉ ra sự ngu ngốc của tôi, có lẽ tôi đã tận hưởng "chiến thắng" của mình ngày hôm nay. Thay vào đó, lời khuyên của Cường khiến tôi nhớ lại những gì cha tôi đã dạy tôi trước khi ông ra đi. Hơn bao giờ hết, tôi nhận ra rằng thật khó để làm những điều ông dạy. Tôi vẫn còn nhiều điều phải trưởng thành trước khi có thể trở thành người đàn ông mà cha tôi muốn tôi trở thành.

Vài tuần sau trận chiến, một ngày nọ, tôi đến lớp và thấy các bạn cùng lớp vây quanh Chiêm, anh ấy đang nói chuyện rất phấn khích. Tò mò, tôi cất sách vở đi và tham gia cùng nhóm để tìm hiểu chuyện gì đang xảy ra. Tôi nghe thấy một

cậu bé hỏi Chiêm, «Bạn có chắc là anh ấy đã chết không? Anh ấy đã học vào thứ sáu tuần trước.»

«Tôi biết là anh ấy đã chết,» Chiêm gật đầu một cách nghiêm túc. «Nhà anh ấy chỉ cách nhà tôi một dãy nhà. Tôi đi ngang qua nhà anh ấy mỗi ngày. Tôi biết anh ấy đã hôn mê từ hai ngày trước. Hôm qua, khi tôi ghé thăm gia đình anh ấy, họ vừa đưa thi thể anh ấy về từ bệnh viện. Anh ấy đã chết. Tôi đã nhìn thấy anh ấy.»

«Bạn đang nói về điều gì vậy?» Tôi hỏi Chiêm. «Ai đã chết?»

«Công Sún chết rồi, Mọt sách!» Chiêm buồn bã nhìn tôi. «Anh ấy đang trèo cây mận sau nhà hái mận thì một cành cây gãy. Anh ấy ngã và đập đầu xuống đất rất mạnh. Gia đình vội đưa anh ấy đến bệnh viện nhưng không cứu

được. Anh ấy hôn mê từ lúc ngã cho đến khi mất. Bác sĩ nói có cục máu đông trong đầu nhưng họ không có thiết bị hay thuốc men nào để điều trị. Chết tiệt, họ chỉ để anh ấy nằm trên giường cho đến khi chết. Gia đình anh ấy nói anh ấy mất vào sáng sớm hôm qua, và họ đưa thi thể anh ấy về nhà. Tôi vừa đến thăm gia đình anh ấy và thấy anh ấy, Trời ơi, Công chết rồi!»

Giọng Chiêm nhỏ dần thành tiếng nức nở. Giống như những đứa trẻ khác, tôi sửng sốt khi nghe tin. Tôi mới thấy Công cách đây ba ngày, vậy mà giờ cậu ấy đã chết. Làm sao có thể như vậy được? Một đứa trẻ còn quá nhỏ như Công lại có thể chết dễ dàng như vậy sao? Chẳng phải trẻ con như chúng ta được cho là phải sống thật lâu trước khi phải lo lắng về cái chết sao?

Tuy nhiên, Chiêm không hề nghi ngờ rằng Công đã thực sự chết. Tôi vẫn có thể thấy nụ cười tinh quái của Công khi cậu ấy trải «mắt mèo» lên ghế giáo viên, dự đoán sự tàn phá mà những sợi lông ma quỷ sẽ gây ra cho người giáo viên xui xẻo sắp ngồi lên đó. Công không phải là một học sinh ngoan. Nếu có, cậu ấy là đứa điên nhất lớp. Tuy nhiên, tôi cảm thấy rằng hành động gian xảo của cậu ấy có lẽ xuất phát từ sự thất vọng và tức giận với những thay đổi do chính phủ mới mang lại. Đối với bạn bè, Công luôn trung thành và trung thực. Cậu ấy là một trong những đứa trẻ đến nhờ tôi giúp đỡ làm bài tập về nhà. Nhưng giờ đây, cậu ấy đã ra đi mãi mãi. Tin tức này quá mới mẻ và đau đớn khiến tôi không thể chấp nhận rằng một người bạn của tôi đã rời bỏ cuộc sống này.

Nỗi buồn của Chiêm dần chuyển thành sự tức giận khi anh tiếp tục kể cho bọn trẻ nghe chi tiết về cái chết của Công. Bác sĩ trong bệnh viện nói rằng họ không có thuốc men hay thiết bị để điều trị cho Công. Họ chỉ đặt anh lên giường, đắp chăn và cố gắng đút cháo cho anh. Chúng ta có thể tin rằng họ không có gì để chữa trị cho một đứa trẻ sắp chết không? Họ không có gì cho anh vì anh là một đứa trẻ nghèo và cha anh là cựu cảnh sát của chính quyền miền Nam. Nếu Công là một cán bộ cộng sản hoặc con trai của một cán bộ cộng sản, họ chắc chắn sẽ cố gắng nhiều hơn nữa để cứu anh. Đây chính là trò hề của cộng sản mà họ luôn cố gắng tẩy não chúng tôi. Nó chẳng khác gì những điều xấu xa của chế độ tư bản hay quân chủ mà họ luôn hô hào chúng tôi lật đổ. Nếu bạn là một đứa trẻ nghèo ở dưới đáy xã hội, bạn

vẫn bị đối xử như rác rưởi. Sự khác biệt duy nhất bây giờ là những người cai trị là những đồng chí cán bộ cộng sản của chúng tôi và gia đình của họ.

Tôi rời khỏi đám đông và độc thoại của Chiêm để trở về ghế của mình. Tôi không cảm thấy tức giận như Chiêm, chỉ là một cảm giác buồn bã tràn ngập.

Hai ngày sau, tôi và các bạn cùng lớp đến dự đám tang của Công. Chúng tôi đi theo đoàn đưa tang và đi bộ hai dặm từ nhà anh ấy đến nghĩa trang. Hưởng và Chiêm nằm trong số bốn người khiêng quan tài của Công. Trời nhiều mây và không khí ẩm ướt. Khi chúng tôi đi được nửa đường đến nghĩa trang, mưa bắt đầu rơi rất to. Mặc dù trời mưa, chúng tôi vẫn lặng lẽ bước đi.

Những cậu bé thường ồn ào và điên cuồng của lớp 8A3 hôm nay lại im lặng một cách khác thường. Tất cả chúng tôi đã đến nhà Công để thăm gia đình và gặp anh lần cuối. Bây giờ, trên đường đến nghĩa trang, mỗi cậu bé đều chìm đắm trong suy nghĩ của riêng mình. Cái chết của Công nhắc nhở chúng tôi về cuộc sống mong manh như thế nào. Chúng tôi đều nghe gia đình anh kể về câu chuyện nhân viên bệnh viện có thể hoặc sẽ làm rất ít để cứu Công. Số thuốc quý giá còn lại của bệnh viện được dành để điều trị cho các VIP, cán bộ cấp cao của đảng cộng sản và gia đình họ. Những người dân thường nghèo khổ như chúng tôi tốt nhất cũng chỉ được băng bó hoặc tiêm thuốc kháng sinh. Những gì đã xảy ra với Công có thể xảy ra với chúng tôi. Tôi rùng mình khi nghĩ rằng một ngày nào đó tôi có thể bị thương nặng và phải

đến bệnh viện để điều trị. Có lẽ tốt hơn là ở nhà và chấp nhận số phận của mình.

Sau khi quan tài của Công được hạ xuống huyệt, mỗi người chúng tôi cầm một mảnh đất mới đào và ném lên quan tài. Chúng tôi đứng lặng dưới cơn mưa tầm tã để tỏ lòng thành kính với người bạn đã khuất lần cuối. Tôi thầm cầu nguyện rằng Công sẽ tìm thấy sự bình yên trên thiên đường. Có lẽ Công là người may mắn nhất trong số chúng tôi. Anh ấy đã để lại nỗi thất vọng, sự tức giận và cuộc sống khó khăn phía sau, trong khi chúng tôi vẫn phải thức dậy để đối mặt với tương lai đen tối, đáng ngại vào ngày mai.

9. Những nỗi đau ngày càng lớn

10.

KHU KINH TẾ MỚI

Vào tháng 12 năm 1976, Hội nghị toàn thể lần thứ ba của Đảng Cộng sản được thổi phồng rất nhiều đã diễn ra. Là thành viên của Thanh niên Tiền phong Hồ Chí Minh, chúng tôi được những người quản lý của mình thúc giục làm việc chăm chỉ nhất có thể để ăn mừng và thể hiện lòng biết ơn của chúng tôi đối với «sự kiện trọng đại» này. Chúng tôi được cho biết hội nghị toàn

thể lần thứ ba sẽ đưa đất nước chúng tôi thoát khỏi đói nghèo và đưa đất nước vào đúng hướng để đạt được thiên đường «xã hội chủ nghĩa».

Chúng tôi biết rất ít về những gì đã xảy ra trong hội nghị toàn thể ngoại trừ những gì các nhà quản lý và cố vấn nhà trường nói với chúng tôi. Điều tôi nhớ là hội nghị toàn thể lần thứ ba đã phê duyệt hai kế hoạch kinh tế năm năm với đủ loại mục tiêu công nghiệp và nông nghiệp hoành tráng. Hội nghị toàn thể cũng tái khẳng định «cam kết» của Việt Nam đối với chủ nghĩa xã hội. Đối với những đứa trẻ như chúng tôi, thuật ngữ chính trị hoành tráng có ý nghĩa rất nhỏ. Chúng tôi đã nghe chúng hàng ngày và nhanh chóng tắt chúng đi. Đồng thời, chúng tôi vẫn chưa hiểu được các kế hoạch năm năm và cam kết đối với chủ nghĩa xã hội

sẽ có ý nghĩa gì đối với gia đình chúng tôi.

Trong Chiến tranh Việt Nam, sự tàn phá của vùng nông thôn và sự tập trung của cải vào các thành phố đã gây ra làn sóng di cư ồ ạt của người dân đến các khu vực thành thị. Các thành phố như Sài Gòn quá đông dân trong khi nhiều ngôi làng ở nông thôn bị bỏ hoang. Trong nhiều năm sau chiến tranh, tình trạng thất nghiệp ở các thành phố vẫn tiếp tục gia tăng vì không còn viện trợ nước ngoài. Trong khi đó, nhiều khu vực ở nông thôn vẫn bị bỏ hoang. Để đạt được các mục tiêu đặt ra cho các kế hoạch kinh tế năm năm, đảng cộng sản đã quyết định cưỡng chế di dời một lượng lớn người dân từ các thành phố đến những khu vực bị bỏ hoang này. Những khu vực hầu như không thể ở

được này được gọi một cách hoa mỹ là «Khu Kinh Tế Mới» (NEZ).

Trong khi mục tiêu phân bổ lại dân số đến những vùng ít dân hơn để tăng sản lượng nông nghiệp có vẻ hợp lý, thì việc thực hiện chính sách này lại thô thiển và tàn bạo. Chính sách này trở thành một phương tiện khác để đảng cộng sản thắt chặt quyền kiểm soát đối với người dân Nam Việt Nam. Ngay sau khi hội nghị toàn thể đảng kết thúc, các nhóm «công an» (an ninh) bắt đầu nhắm vào những gia đình mà họ muốn chuyển đến các NEZ. Những gia đình bị nhắm đến là những gia đình mà chính phủ không coi là có phương tiện «hợp pháp» để kiếm sống. «Hợp pháp» thực sự có nghĩa là gì là tùy thuộc vào các nhân viên an ninh địa phương để diễn giải.

Những gia đình khốn khổ được cho

một vài tuần để thu thập tất cả đồ đạc của họ. Sau đó, họ bị đưa lên xe buýt và bị đưa đến các Khu kinh tế mới. Các Khu kinh tế mới thường là những khu vực gồ ghề, đầm lầy và hoang vắng, không có điện và ít nước sạch. Mặc dù họ không được cấp bất cứ thứ gì để xây dựng hoặc làm nông, những gia đình này được yêu cầu tự xây dựng nhà ở và canh tác đất đai để nuôi sống bản thân. Sau nhiều năm sống ở thành phố, những người này được cho biết rằng giờ đây họ phải kiếm sống «trung thực» bằng chính đôi tay của mình.

Lúc đầu, chính phủ tập trung nỗ lực vào việc phân bổ lại dân số đến thành phố lớn nhất Nam Việt Nam, Sài Gòn. Hầu hết các gia đình được gửi đến những khu vực này là gia đình của các cựu viên chức chính phủ và sĩ quan quân đội Nam

Việt Nam, những người hiện đang dành thời gian của họ trong các trại cải tạo. Sau khi những gia đình này bị trục xuất, nhà cửa của họ trong thành phố bị tịch thu và trở thành tài sản của chính quyền.

Những người bị đưa đến Khu kinh tế mới nhanh chóng gặp phải đủ loại vấn đề. Là cư dân thành phố, họ không quen làm việc trên đất đai và gặp khó khăn trong việc học cách làm nông. Nhiều người nhanh chóng mắc các bệnh như sốt rét hoặc sốt rét rừng. Sau khi nguồn lương thực họ mang theo cạn kiệt, nhiều gia đình chỉ cần đóng gói đồ đạc và trở về Sài Gòn. Vì nhà cửa đã bị tịch thu, những người này trở thành vô gia cư và sống trên những con phố nhỏ của Sài Gòn. Sớm hay muộn, những người này cũng bị lực lượng an ninh vây bắt và đưa trở lại Khu kinh tế mới. Tuy nhiên, mọi

người đã trở về thành phố từ những khu vực này nhanh hơn tốc độ lực lượng an ninh có thể đưa họ đến đó.

Những người trở về từ Khu kinh tế mới đã kể những câu chuyện kinh hoàng cho những người khác chưa bị đưa đi. Chẳng mấy chốc, cụm từ «Kinh Tế Mới» đã trở thành từ đồng nghĩa với «địa ngục trần gian». Kết quả là, cư dân thành phố Nam Việt Nam đã thử nhiều cách khác nhau để tránh bị đưa đến những khu vực này, bao gồm cả việc lập kế hoạch trốn thoát khỏi Việt Nam. Trong khi động thái di dời người dân đến các Khu kinh tế mới của chính phủ vẫn chưa đến Vũng Tàu vào đầu năm 1977, người dân ở đây đã biết rõ. Nhiều câu chuyện kinh hoàng liên quan đến những khu vực này đã lan rộng. Vì vậy, giống như cư dân thành phố ở những nơi khác, việc lập kế

hoạch tránh xa các Khu kinh tế mới đã trở thành ưu tiên hàng đầu đối với người dân ở đây.

Vào tháng 2 năm 1977, tôi mất thêm một vài người bạn. Một số bỏ học và chuyển đến sống cùng gia đình ở các làng quê nơi cha mẹ họ sinh ra. Những đứa trẻ khác lặng lẽ biến mất khỏi lớp học một thời gian trước khi chúng tôi phát hiện ra chúng đã trốn khỏi Việt Nam. Chính, lớp phó của chúng tôi, đã không đến trường vào cuối tháng 1. Chúng tôi không nhận thấy sự vắng mặt của anh ấy trong một tuần, cho đến khi một trong những đứa trẻ đi xe đạp ngang qua nhà Chính và nhận thấy rằng Ủy ban nhân dân địa phương đã đóng ván che nhà. Chỉ đến lúc đó, chúng tôi mới biết rằng gia đình Chính đã trốn khỏi Việt Nam. Chúng tôi không bao giờ biết gia đình

Chính đã đi đâu để trốn thoát và liệu họ có đến được một quốc gia tị nạn an toàn hay không.

Phương, kẻ thù của tôi, cũng biến mất khỏi lớp học vào cuối tháng 2. Sau ngày thứ ba vắng mặt, chúng tôi suy đoán rằng anh ấy cũng đã trốn khỏi Việt Nam. Khi Thái đến nhà Phương để kiểm tra, nghi ngờ của chúng tôi đã được xác nhận. Nhà của Phương cũng bị các nhân viên an ninh địa phương đóng ván che nhà.

Tuy nhiên, chúng tôi sớm biết được gia đình Phương đã không vượt qua được tuần tra của lực lượng bảo vệ bờ biển. Một ngày nọ, khi Thái và tôi đi ngang qua một trại lính, chúng tôi thấy Phương và nhiều người khác đang làm việc trên một cánh đồng lúa dưới sự giám sát của những người lính. Chúng tôi hiểu ngay

ý nghĩa của điều đó.. Phương và những người này đã bị các nhân viên an ninh hoặc lực lượng bảo vệ bờ biển bắt giữ khi họ trốn thoát. Bây giờ, họ bị bắt làm việc trên cánh đồng lúa như một phần của hình phạt cho việc trốn thoát. Phương và gia đình anh ấy cuối cùng đã được thả khỏi trại lao động, nhưng anh ấy không bao giờ quay lại lớp học.

Tin tức về Khu kinh tế mới khiến mẹ tôi lo lắng và căng thẳng hơn. Ngoài việc canh tác một mảnh đất miền núi, gia đình chúng tôi không có cách nào kiếm sống được chính quyền cộng sản coi là «hợp pháp». Nếu có bất cứ điều gì, các hoạt động buôn bán của mẹ tôi trên thị trường mở bị coi là bất hợp pháp. Mẹ tôi liên tục lo sợ nếu chính sách đưa người đến Khu kinh tế mới đến Vũng Tàu, gia đình chúng tôi sẽ là một trong những

người đầu tiên bị đưa đi. Tuy nhiên, chúng tôi không thể làm gì để tránh điều đó. Mẹ tôi không thể tìm được bất kỳ cách làm việc «hợp pháp» nào khác. Vì vậy, chúng tôi tiếp tục cuộc sống hàng ngày của mình với một đám mây đen lơ lửng khác.

May mắn thay, cho đến ngày tôi trốn thoát khỏi Việt Nam, cả gia đình tôi và bất kỳ gia đình nào mà chúng tôi biết đều không bị đưa đến Khu kinh tế mới. Mặc dù chúng tôi không bị đưa đến các Khu kinh tế mới, nhưng chúng tôi phải tham gia vào ngày càng nhiều các dự án công trình công cộng. Ủy ban nhân dân yêu cầu mỗi gia đình phải dành ra nhiều ngày trong tháng để làm việc cho các dự án công cộng như xây đập hoặc đê hoặc trồng cây. Những người đi làm việc trong các dự án này phải tự lo phương

tiện đi lại, thực phẩm và thuốc men. Các dự án trở thành một loại thuế khác đối với nguồn lực vốn đã rất ít ỏi của những người nghèo như gia đình chúng tôi.

Hầu như không ai được miễn nghĩa vụ tham gia vào các dự án này. Vì mẹ tôi không thể nghỉ bán hàng bất kỳ ngày nào nên tôi luôn đại diện cho gia đình mình trong các dự án này. Sau đó, trường chúng tôi cũng có các dự án công trình công cộng mà mọi học sinh đều phải tham gia. Các dự án này tương tự hoặc giống hệt với các dự án của các phường trong thành phố. Vì vậy, tôi đã dành một tuần mỗi tháng để làm việc cho «người dân». Bên cạnh những công việc chân tay mệt mỏi, những dự án này còn làm gia đình tôi thêm căng thẳng. Không chỉ một lần, tôi bị sốt nhiều tuần vì làm việc trong các dự án xây đập dưới trời mưa nhiều ngày,

khiến bản thân trở thành gánh nặng lớn trên đôi vai vốn đã căng thẳng của mẹ tôi.

Năm 1977, chúng tôi đã phải chịu đựng thêm hai lần đổi tiền. Dưới sự quản lý kinh tế kém cỏi của chính quyền cộng sản và việc in tiền thiếu kỷ luật, siêu lạm phát, lên tới hàng nghìn phần trăm, đã trở thành chuyện thường ngày. Cảnh tượng mọi người mang theo những túi đầy tiền chỉ để mua gạo là chuyện thường ngày. Giải pháp của chính phủ đối với lạm phát chỉ đơn giản là đổi tiền mặt. Trong tâm trí «sáng suốt và đúng đắn» của các đảng viên, giải pháp tốt nhất là đổi tiền cũ lấy tiền mới. Người dân Việt Nam ngoan ngoãn xếp hàng tại các ngân hàng để đổi tờ một trăm nghìn «đồng» cũ của họ lấy tờ một nghìn đồng mới. Tất nhiên, trò chơi tiền giấy này không ngăn được lạm

phát, và chỉ trong vòng vài tháng sau lần đổi đầu tiên, chính phủ đã ra lệnh đổi tiền một lần nữa để làm như thể nguồn cung tiền trong nước không tăng.

Việc đổi tiền thường xuyên cũng phục vụ một mục đích khác: chính phủ tiếp tục tìm cách tiêu diệt giai cấp «tư bản mại sản». Trong khi lần đổi tiền đầu tiên đã gây tổn hại đến hàng triệu người, chính quyền cộng sản vẫn chưa hài lòng vì đã loại bỏ hoàn toàn những nhà tư bản. Để đảm bảo quyền lực của «những nhà tư bản» sẽ bị giảm xuống đến mức họ không còn là mối đe dọa đáng kể nữa, chính quyền cộng sản tiếp tục nhiều chiến thuật để tước đoạt tài sản của họ.

Sau lần đổi tiền đầu tiên, hầu hết những người khá giả đã học được bài học của mình. Họ đã chuyển đổi một phần lớn tài sản của mình thành vàng hoặc

các tài sản cứng khác. Do đó, những lần đổi tiền sau đó không thành công trong việc tước đoạt tài sản của mọi người. Ngoài ra, nhiều quan chức tham nhũng sẵn sàng tiết lộ với mọi người rằng một lần đổi tiền sẽ được tính phí. Do đó, trong khi những sự kiện này được cho là bí mật, mọi người đã biết về chúng trước đó nhiều tháng.

Với số lượng dự án công việc tăng lên mà chúng tôi phải tham gia, sự mất tích của các bạn cùng lớp khi gia đình họ chạy trốn khỏi Việt Nam, và sự thay đổi tiền tệ thường xuyên, nửa sau năm học lớp tám của tôi trôi qua nhanh chóng. Những sự xao nhãng liên tục khiến bọn trẻ không thể tập trung và học tập. Vì vậy, tôi rất biết ơn khi trường học cuối cùng cũng kết thúc vào tháng 6. Tôi cũng nóng lòng muốn xem điều gì sẽ xảy ra với

những học sinh lớp chín trong trường chúng tôi. Vào cuối năm nay, đến lượt các em tham gia kỳ thi tuyển sinh vào trường trung học.

Vào tuần cuối cùng của năm học, các bạn gái ở lớp bên cạnh chúng tôi bắt đầu phát «lưu bút» của mình cho bạn bè ký. Những cuốn kỷ yếu này thường không có gì hơn ngoài một cuốn sổ tay, với những hình ảnh và đồ trang trí vẽ tay.

Một ngày nọ, Liên, một bạn gái lớp 8A2, đã dừng tôi lại và đưa cho tôi cuốn kỷ yếu của Trang để ký. Vì ngại ngùng, Trang đã nhờ bạn mình đưa cuốn lưu bút cho tôi.

Lời mời khiến tôi bất ngờ. Tôi không biết phải làm sao. Tôi không biết rõ các bạn gái ở lớp bên cạnh, và không ai trong số họ từng nhờ tôi ký vào kỷ yếu của họ.

Bây giờ, Liên, người mà tôi không hề quen biết, lại nhờ tôi ký vào lưu bút của Trang. Đây có phải là một trò gian trá do một số học sinh gian xảo dựng lên để họ có thêm tài liệu tiếp tay cho những lời đồn đại độc ác vốn đã lan truyền khắp nơi không?

Từ khi Phương mất tích, các bạn cùng lớp không còn nói nhiều về Trang và tôi nữa. Tôi mừng lắm. Bây giờ, tôi không còn lý do gì để bất kỳ ai thổi phồng tin đồn nữa. Tôi định từ chối yêu cầu của Liên, nhưng thấy Trang nhìn tôi chăm chú từ bên trong lớp 8A2. Lúc đó tôi nhận ra đó không phải là trò gian lận. Đó là lần đầu tiên Trang cố gắng giao tiếp với tôi. Trong hai năm, chúng tôi luôn giả vờ không biết đến sự tồn tại của nhau. Nếu bây giờ tôi từ chối, có lẽ tôi sẽ

không bao giờ có cơ hội giao tiếp với cô ấy nữa.

Tôi miễn cưỡng cầm lấy cuốn lưu bút và hỏi Liên: «Mình phải viết gì đây? Mình chưa từng viết lưu bút cho ai cả.»

«Này, nhiệm vụ của cậu là tìm ra nó,» Liên cười tinh nghịch. «Chỉ cần đảm bảo rằng cậu trả lại nó cho tớ trước giờ ra chơi.»

Tôi bước đến chỗ ngồi của mình và mở cuốn lưu bút ra. Các trang của nó được trang trí bằng nhiều hình vẽ tay về hoa và động vật dễ thương. Có nhiều đoạn do bạn bè của cô ấy viết, chúc cô ấy một mùa hè tuyệt vời. Tôi tìm thấy một trang trống nhưng không nghĩ ra được gì để viết. Trong khi tôi vẫn đang xoay bút, Thái bước vào và ngồi xuống cạnh tôi. Nhìn thấy cuốn lưu bút, mắt Thái

sáng lên như thể cậu ấy đã tìm thấy một kho báu bí mật. Không hiểu sao, cậu ấy biết ngay đó là lưu bút của Trang.

Giống như một con mèo vồ chuột, Thái liên tục hỏi tôi. «Cuối cùng thì bạn đã đủ can đảm để nói chuyện với cô ấy chưa?» «Cô ấy có đến với bạn không?» «Chúng ta có đi đâu không?» Phải mất vài phút tôi mới truyền đạt được thông điệp đến người bạn thân nhất của mình rằng không có gì hơn những gì cậu ấy thấy, Trang yêu cầu tôi viết vào cuốn lưu bút của cô ấy. Sau đó, Thái chuyển sự chú ý của mình sang việc khuyên tôi nên viết gì. «Viết gì đó hoa mỹ và nịnh nọt, như đôi mắt cô ấy sáng như ánh sáng buổi sớm hay gì đó», Thái gợi ý. Chỉ khi tôi nhượng bộ và đồng ý xem xét lời gợi ý của anh ấy, Thái mới mỉm cười vui vẻ và rời đi. Sau một hồi suy nghĩ, cuối cùng

tôi cũng viết ra một đoạn ngắn:

Trang thân mến,

Mặc dù chúng ta chưa bao giờ nói chuyện, nhưng tôi nghĩ chúng ta luôn biết một chút về nhau. Tôi rất vui khi bạn yêu cầu tôi viết lưu bút của bạn. Tôi không biết phải nói gì, ngoại trừ chúc bạn một mùa hè tuyệt vời. Tôi hy vọng chúng ta sẽ có cơ hội nói chuyện và hiểu nhau hơn trong tương lai.

Tôi không biết tương lai sẽ ra sao hoặc liệu tôi có quay lại trường vào năm sau không. Nếu không, thì đây có thể là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng tôi viết thư cho bạn. Trong trường hợp đó, tôi nghĩ tôi sẽ để lại cho bạn những câu thơ yêu thích của tôi trong tác phẩm văn học tuyệt vời Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi:

Nhật nguyệt hồi rồi lại minh

Càn Khôn bỉ rồi lại thái.

Tôi viết đoạn văn đó xuống một tờ giấy và định ghi vào lưu bút thì Thái quay lại. Thái giật tờ giấy từ tay tôi, đọc rồi lắc đầu dữ dội. Anh cười, chế giễu tôi vì đã viết ra một câu văn sến súa và lập dị như vậy. «Câu đối 'Nhật nguyệt hồi rồi lại minh, Càn Khôn bỉ rồi lại thái' có liên quan gì ở đây?» Thái hỏi. Tại sao bạn không thể viết một câu gì đó giản dị và ngọt ngào để cô gái có thể hiểu?

Tôi thản nhiên, nhún vai trước lời chỉ trích của Thái. Có lẽ nó không có gì lãng mạn, nhưng cách viết phản ánh tôi, tôi trả lời. Dù sao thì giữa chúng tôi cũng chẳng có gì, ngoài một tình bạn chớm nở. Tôi thà viết một điều gì đó chân thành còn hơn là một số lời nịnh nọt, sáo rỗng

mà tôi không có ý định. Giơ tay lên tỏ vẻ bực bội giả tạo, Thái than thở rằng bài viết của tôi có thể là kết thúc thay vì khởi đầu của một điều gì đó đẹp đẽ.

Tôi cười hờ hững và bắt đầu viết đoạn văn vào cuốn lưu bút. Theo kế hoạch, tôi trả lại cuốn lưu bút cho Trang thông qua Liên trong giờ ra chơi. Tôi không biết Trang nghĩ gì khi đọc đoạn văn đó. Cả hai chúng tôi đều không có cơ hội nói chuyện với nhau trước khi năm học kết thúc. Tôi vẫn còn quá ngại ngùng để tiếp cận cô ấy bất cứ khi nào có người khác ở xung quanh.

Giống như mùa hè năm trước, mùa hè năm 1977 của tôi tràn ngập công việc. Không giống như mùa hè năm trước, tôi không phải làm việc quần quật để thu thập giấy và kim loại vụn cho Thanh niên. Rút kinh nghiệm từ năm ngoái,

Thái và tôi quyết tâm làm ít nhất có thể để xoay xở với sự tham gia của mình vào Thanh niên. Chúng tôi thậm chí còn vạch ra một chiến lược về cách làm ít nhất có thể và vẫn có thể giành được giải thưởng «Cháu Ngoan Bác Hồ» mơ hồ.

Sau một năm, chúng tôi đã nhận ra rằng việc nói suông về đảng và bác Hồ và vẻ ngoài tận tụy sẽ được đền đáp xứng đáng hơn là làm việc chăm chỉ thực sự. Vì vậy, chúng tôi đã hướng năng lượng của mình vào các nhiệm vụ khác nhau trong mùa hè này. Chúng tôi hô vang khẩu hiệu của Thanh niên và hát những bài hát của họ to hơn, nhanh hơn, sẵn sàng hơn năm ngoái. Chúng tôi ở lại muộn hơn sau các cuộc họp để giúp các cố vấn hoàn thành nhiệm vụ của họ. Và chúng tôi sẵn sàng tình nguyện và cam kết với bất kỳ mục tiêu vô lý nào mà các

cố vấn đặt ra cho nhóm của chúng tôi. Khi các cam kết không được thực hiện, chúng tôi luôn tìm lý do để đổ lỗi cho những tình huống bất ngờ hoặc sự không hợp tác của những người khác (nhưng không bao giờ đổ lỗi cho bất kỳ cá nhân cụ thể nào). Sau một thời gian, chúng tôi nhận thấy một mô hình hành vi thú vị từ các cố vấn: chỉ cần lời hứa đơn giản là sẽ cố gắng hơn vào lần tới là đủ để họ hài lòng. Thật là «tiêu chuẩn cao» và sự tận tụy của họ đối với sự nghiệp của đảng và Bác Hồ.

Chiến lược của chúng tôi đã được đền đáp. Vào cuối mùa hè, Thái và tôi đã nhận được giải thưởng «Cháu Ngoan Bác Hồ» cho năm thứ hai. Tuy nhiên, giống như năm ngoái, quá nhiều trẻ em được trao giải thưởng. Điểm khác biệt duy nhất là có nhiều trẻ em không làm

gì cả nhưng vẫn nhận được giải thưởng năm nay so với năm ngoái. Đến lúc này, chúng tôi đã thực sự hiểu được cách mọi thứ diễn ra. Giải thưởng này sẽ không tạo ra sự khác biệt về việc chúng tôi có được nhận vào trường trung học hay không. Nó chỉ đơn giản là một trong những phần thưởng rẻ tiền, vô nghĩa mà đảng cộng sản và các tổ chức bù nhìn của nó trao tặng để khuyến khích mọi người và trẻ em đóng góp và cống hiến cho bất kỳ kế hoạch hoặc mục tiêu nào mà đảng đặt ra. Đến lúc này, chúng tôi đã hiểu rằng lời khuyên của cha mẹ chúng tôi về việc cảnh giác với những lời hứa của những người cộng sản không phải là một sự cường điệu.

11.

NHỮNG LỰA CHỌN CHÚNG TÔI ĐÃ LÀM

Năm lớp chín của tôi bắt đầu với tâm trạng u ám hơn năm ngoái. Đối với hầu hết các bạn cùng lớp, đây có thể là năm cuối cùng họ được đi học. Với hoàn cảnh gia đình «phản cách mạng» và hành vi nổi loạn trong hai năm qua, các cậu bé không tin rằng mình có cơ hội được học lên cao hơn.

Nếu không được học lên cao hơn, tương lai khó khăn đang chờ đợi chúng tôi. Một số người trong chúng tôi sẽ phải tìm bất kỳ công việc nào để nuôi gia đình. Đối với một số người kém may mắn hơn, Quân đội Nhân dân Việt Nam đang chờ chúng tôi nhập ngũ. Cả hai lựa chọn này đều không hấp dẫn các cậu bé. Nhiều người tin rằng khi năm học này kết thúc, cuộc sống của họ sẽ không còn niềm vui nữa. Vì vậy, họ quyết tâm vui chơi hết mức có thể ngay từ bây giờ.

Năm học mới đưa tôi đến gần hơn với tương lai đáng sợ mà theo lời khuyên của mẹ, tôi đã gạt ra khỏi tâm trí trong năm qua. Dù tôi có cố gắng xua đuổi nó thế nào đi nữa, nỗi sợ dai dẳng rằng cuộc sống của tôi sẽ chẳng đi đến đâu sau năm học này vẫn luôn ám ảnh tôi kể từ ngày đầu tiên đi học.

Mặc dù sợ hãi, tôi vẫn tiếp tục tự học tất cả các môn. Vào mùa hè, tôi đã mượn sách giáo khoa cho năm học tiếp theo từ các giáo viên của mình và học chúng thật kỹ. Đến tuần đầu tiên của năm học, tôi đã hoàn thành việc đọc và làm bài tập về nhà trong nửa năm học. Với tốc độ tôi đang làm, tôi sẽ hoàn thành chương trình giảng dạy vào tháng thứ tư của năm học.

Năm học mới cũng mang lại một số thay đổi. Hường, lớp trưởng của chúng tôi trong hai năm qua, đã không trở lại trường. Khi Hường và Chính rời đi, Thái và tôi được bầu làm lớp trưởng và phó lớp mới. Chúng tôi không ngại đảm nhận nhiệm vụ này. Công việc của lớp trưởng có trách nhiệm rất đơn giản. Tất cả những gì chúng tôi phải làm là kiểm tra điểm danh hàng ngày và dẫn đầu chào hỏi giáo viên vào đầu mỗi tiết học.

Tôi ngạc nhiên khi Hường không quay lại trường. Trong số tất cả những cậu bé miền Nam trong lớp, Hường được coi là chắc chắn sẽ vào được trường trung học và đại học. Với nhiều năm làm điệp viên của mẹ, không có nghi ngờ gì về lý lịch «cách mạng» của anh ấy. Trên hết, anh ấy là một học sinh giỏi, mặc dù không học hành chăm chỉ. Mặc dù anh ấy lớn hơn những cậu bé khác trong lớp bốn đến năm tuổi, anh ấy không ngại hòa nhập với chúng tôi. Ngược lại, anh ấy thích có một đám con trai tò mò đi theo và lắng nghe những câu chuyện về chiến công của anh ấy với gái mại dâm. Trong tất cả những lý do tôi có thể nghĩ ra để anh ấy bỏ học, lý do duy nhất có vẻ hợp lý là gia đình anh ấy đã trốn khỏi Việt Nam. Nhưng sau đó, Hường và mẹ anh ấy sẽ là những người cuối cùng tôi mong đợi sẽ trốn khỏi đất nước.

Nhà của Hường chỉ cách nơi tôi sống hai dãy nhà. Một buổi trưa, sau khi đi học về, tôi đến thăm Hường. Tôi thấy anh nằm trên võng và chơi đàn ghita. Anh chỉ mặc quần đùi và đi dép xăng đan. Ở tuổi 18, Hường là một chàng trai cao lớn và vạm vỡ. Anh có chiếc cằm vuông khỏe khoắn, với những đường nét rắn rỏi và đôi mắt sáng luôn lấp lánh tiếng cười. Anh cũng là một người chơi đàn ghita và ca hát khá giỏi. Khi tôi bước vào, anh ấy đang chơi đàn và hát một bài tình ca.

"Này, Mọt Sách", anh ấy gật đầu về phía một chiếc ghế nhỏ. "Thật tốt khi em đến. Ngồi xuống đi. Có chuyện gì với em vậy?"

«Không có gì nhiều», tôi trả lời. «Em vừa đi học về. Em nghĩ sẽ ghé qua thăm anh trước khi lên núi».

«À, vẫn phải làm việc chăm chỉ để nuôi gia đình em này! Anh biết mà. Cuộc sống đang trở nên khó khăn hơn với tất cả mọi người».

«Đúng vậy! Cuộc sống khắc nghiệt và rồi chúng ta sẽ chết», tôi gật đầu. «Và cuộc sống thì không công bằng. Một số người chỉ cảm thấy tốt hơn những người khác. Dù sao thì, em đến thăm anh vì em tò mò. Tại sao năm nay anh không quay lại trường?»

«Mọt sách, mày biết một mà không biết hai,» Hường lại cười khẩy. «Mày thực sự tin rằng đi học và lấy bằng là cách để tiến xa hơn trong thời buổi này sao? Mày vẫn còn ngây thơ quá. Mày hành động như thể mày vẫn sống trong thời đại cũ, nơi những người thông minh và có học thức sẽ lên đến đỉnh cao. Không, khô-ng! Học vấn sẽ không đưa mày đi xa đến

thế trong thời buổi này. Nhưng ở trong một tổ chức phù hợp và làm đúng dịch vụ cho chính phủ thì có thể.»

Anh dừng lại một chút để tạo hiệu ứng rồi tiếp tục, «Mày thấy đấy, tao đã mười tám tuổi rồi. Mẹ tao chỉ kiếm được vài đồng lương ít ỏi khi làm việc ở Ủy ban nhân dân phường. Bà không đủ khả năng nuôi tao đi học mãi, và bà cũng đã già rồi. Bao nhiêu năm phục vụ cách mạng của bà chẳng kiếm được bao nhiêu, nhưng ít nhất bà cũng đưa tôi vào được những tổ chức phù hợp để kiếm sống. Bạn thấy đấy, tôi đã được nhận vào làm 'cảnh sát tuần tra ven biển'. Đó là một công việc tốt, vì tao sẽ được trả lương. Tốt hơn nữa, làm thêm giờ, tao có thể kiếm được nhiều tiền hơn cả lương. Mày thấy đấy, ngay cả khi tao ngồi trên ghế nhà trường trong mười năm tới, tao cũng không thể

kiếm được công việc nào tốt hơn thế này. Vậy tại sao lại lãng phí thời gian, hả?»

Tôi gần như không tin vào tai mình. Hường, một trong những chàng trai mà tôi thích hơn ở lớp, đã gia nhập lực lượng an ninh «Chó Vàng» mà tất cả chúng tôi đều ghét cay ghét đắng. Phải mất vài giây tôi mới hết bàng hoàng.

«Hường, tại sao?» Tôi hỏi. «Em nghĩ anh là một trong số chúng tôi. Em nghĩ anh ghét bọn 'Chó Vàng' đó nhiều như bất kỳ ai khác.»

«Vâng, đó là lúc đó, và đây là bây giờ! Mày thấy đấy, tao đã suy nghĩ rất nhiều trong năm qua. Tao phải thực tế. Tao đã đến tuổi phải bắt đầu kiếm được nhiều tiền vì mẹ tao đã già. Tôi không thể tiếp tục đi học và làm việc trên đất như mày. Cuộc sống ngày càng khó khăn và người

ta phải tồn tại. Tao không phải là một thương gia giỏi, bán rong như những người khác. Tao đã cố gắng, và tao kiếm được rất ít. Và đoán xem ai là người đứng đầu chuỗi thức ăn ngày nay? Trừ khi anh là đảng viên đảng cộng sản, anh không thể làm tốt hơn là trở thành một «Công An». Chết tiệt, những người này kiếm được nhiều tiền hơn là chỉ tiền lương của họ.»

Hường ngồi dậy trên võng và nhìn tôi với vẻ thích thú. Anh ấy luồn tay qua mái tóc rối bù của mình và cười khẩy. «Tại sao anh không quay lại trường? Này Mọt Sách, hãy cho anh biết lý do chính đáng tại sao anh nên quay lại?»

«Tại sao? Anh có mọi thứ anh cần để thành công, vậy tại sao anh không sử dụng nó? Anh có thể ngủ từ bây giờ đến cuối năm và vẫn được nhận vào trường

trung học. Anh đang học rất tốt trong lớp mặc dù chỉ là chơi bời. Anh là một trong những chàng trai thông minh nhất, tài năng nhất mà tôi biết. Nếu bất kỳ ai có cơ hội với cuộc sống của mình ở đất nước này, thì đó là anh. Và tất cả những gì anh phải làm là xuất hiện trong lớp. Vậy tại sao anh không làm điều đó?»

«Này, mọi thứ bây giờ diễn ra như vậy đấy,» Hường nhún vai. «C'est la vie, nhóc ạ. Tao nghĩ thật tuyệt khi được hát tất cả những bài hát tuyệt vời mà chúng ta đã làm vào năm ngoái, chế giễu đảng và bác Hồ và tất cả. Nhưng tao không thể làm thế mãi được. Tao phải kiếm sống. Tao không thể chống lại đảng và chế độ. Và nếu tao không thể chống lại chúng, tại sao không tham gia cùng chúng. Ít nhất, tao sẽ có thể sống tốt.»

«Ý anh là anh sẵn sàng bán linh

hồn và lương tâm của mình chỉ để kiếm sống?»

Không hề nao núng trước câu hỏi của tôi, Hường bình tĩnh trả lời «Tao không có nhiều lựa chọn, Mọt Sách ạ. Và tôi cũng không giả vờ là người chính trực. Tao chỉ cố gắng sống sót như mọi người khác. Mày nghĩ tao có bao nhiêu lựa chọn? Chúng ta đều là tù nhân của hoàn cảnh. Mày nghĩ tao có nhiều cơ hội vì mẹ tao phục vụ cách mạng sao? Chết tiệt, chúng ta chẳng có cái quái gì. Mày thấy chúng tao có đồ điện nào trong nhà này không? Mẹ tao không có nhiều tiền, và bà ấy cũng chẳng kiếm được nhiều tiền. Chúng tao nghèo kiết xác, mày hiểu mà! Và chúng tao không có người thân ở nước ngoài gửi tiền cho chúng ta như những người khác. Ít nhất thì mày và những người khác có thể cố gắng trốn

khỏi đất nước này nếu mày không chịu đựng được nữa. Chúng tao không thể trốn thoát ngay cả khi chúng tao không thể chịu đựng được nữa. Mẹ tao không có tiền để trả cho chuyến đi của chúng tao. Ngay cả khi bà ấy có tiền, thì cũng chẳng ai muốn nói chuyện với bà ấy về việc trốn thoát. Mày thấy đấy, bao nhiêu năm phục vụ cách mạng có nghĩa là không ai dám động đến mẹ tao. Họ đều sợ bà ấy là gián điệp và sẽ báo cáo họ với chính phủ. Chết tiệt, bàấy là thành viên của chính quyền địa phương. Vậy là hết cách rồi.»

«Em hiểu rồi,» tôi nói một cách máy móc.

«Đừng có cố nói với tao về đạo đức và lương tâm! Thế giới đã đảo lộn với tất cả mọi người. Mọi người chỉ đang cố gắng để tồn tại. Nếu mày bị hệ thống làm hại,

thì bạn chạy đến đạo đức và lương tâm của mình để bảo vệ mình. Nếu mày có quyền làm hại, và không sử dụng nó, thì mày sẽ bị hại. Theo cách tao nhìn nhận, tao thà làm hại còn hơn bị người khác làm hại.»

«Vậy, anh sẽ không ngần ngại nếu một ngày nào đó anh phải làm hại bạn bè mình sao? Anh sẽ không ngần ngại đuổi tôi hoặc bạn bè của anh đi nếu anh bị yêu cầu chứ?»

Hường im lặng một lúc. Anh lắc đầu mệt mỏi. «Tao hy vọng điều đó sẽ không bao giờ xảy ra, Mọt sách. Tao không nghĩ mình có lòng dạ làm hại bạn bè mình. Nhưng tao cũng phải sống sót! Tao không biết mình sẽ làm gì nếu tình huống đó xảy ra. Có lẽ, tao chỉ cần rời khỏi thị trấn này một nơi, để tao không phải đối mặt với điều đó.»

«Em hiểu rồi. Vậy khi nào thì anh bắt đầu?»

«Tao sẽ không bắt đầu luyện tập cho đến tuần sau. Hiện tại, tao chỉ đang đùa giỡn với âm nhạc của mình thôi.»

«Em phải đi đây.» Tôi đứng dậy, không còn gì để nói nữa. «Em không thể thành thật nói rằng em chúc anh may mắn trong những gì anh làm, bởi vì những gì anh làm sẽ làm tổn thương những người khác như chúng tôi.»

«Mày không cần phải làm vậy, và tao cũng không muốn mày làm vậy,» Hường nhún vai. «Chỉ cần tránh xa rắc rối, và tránh xa tao, để tao không bao giờ phải bắt mày.»

Tôi rời nhà Hường để lên núi. Sự tức giận và buồn bã lấn át lý trí tôi. Tôi không

giận Hường. Anh ấy trung thực và thẳng thắn với tôi hết mức có thể. Tôi giận chế độ và đảng cộng sản vì đã làm tha hóa tâm hồn chúng tôi. Với tất cả những hành động nổi loạn bất chấp mà chúng tôi đã làm trong hai năm qua, từng người một, chúng tôi đã đầu hàng những thế lực tàn nhẫn đang thay đổi cuộc sống của chúng tôi. Những đứa trẻ có thể rời khỏi Việt Nam đã trốn thoát. Những đứa trẻ không thể, giống như Hường, đã quay sang gia nhập những kẻ áp bức. Điều gì sẽ xảy ra với tất cả những cậu bé của ngày hôm qua khi cuối cùng chúng tôi phải đưa ra những lựa chọn quyết định sự sống còn của mình?

11. Những lựa chọn chúng tôi đã làm

12.

MỘT KHOẢNH KHẮC VINH QUANG NGẮN NGỦI

Một sự xao lãng khiến tôi bận rộn trong vài tháng của năm lớp chín. Chúng tôi được thông báo rằng một cuộc thi học thuật toàn thành phố sẽ được tổ chức vào đầu năm 1978. Chỉ tập trung vào hai môn toán và văn, cuộc thi sẽ là cuộc thi đầu tiên kể từ năm 1975.

Tin tức này chỉ khiến các bạn cùng lớp của tôi ngáp dài. Sự thờ ơ với việc học của họ đã tăng lên một cấp độ khác

so với năm trước. Tôi không hứng thú hơn các bạn cùng lớp là bao. Mặc dù tôi nghi ngờ mình có thể được chọn tham gia cuộc thi, nhưng tôi vẫn đau đớn vì sự tham gia ngớ ngẩn của mình vào chương trình «Kế Hoạch Nhỏ». Đối với tôi, giải thưởng và sự công nhận, trong xã hội Việt Nam mới, không gì hơn là những miếng mồi rỗng do một chính phủ thao túng đặt ra cho những người trẻ tuổi và những kẻ ngốc nghếch.

Mặc dù không hứng thú, tôi vẫn được chọn làm đại diện cho lớp của mình. Phương pháp chọn đại diện cho cuộc thi rất đơn giản. Cố vấn lớp, giáo viên được chọn để tài trợ cho một lớp, đã chọn một đại diện cho mỗi lớp. Năm học sinh khác và tôi, mỗi người đại diện cho lớp của mình, đã lập thành đội mà trường chúng tôi cử ra để tham gia cuộc thi. Mặc dù

tôi không quan tâm nhiều đến cuộc thi, nhưng tôi rất vui mừng và hồi hộp khi biết rằng Trang được chọn để đại diện cho lớp của mình. Cuối cùng, chúng tôi không thể tránh mặt nhau nữa.

Trong ba tháng, sáu học sinh được chọn đã học thêm một giờ sau giờ học mỗi ngày dưới sự hướng dẫn của hai giáo viên, thầy Thuần và thầy Tuấn. Thầy Thuần, một giáo viên toán, đã kèm cặp và dạy chúng tôi giải nhiều bài toán không có trong chương trình giảng dạy thông thường. Ở tuổi 50, thầy là một người đàn ông gầy, nhỏ bé với phong thái điềm tĩnh, nghiêm túc. Tôi học lớp với thầy ở lớp tám và luôn thích mỗi tiết thầy giảng bài. Hơn bất kỳ giáo viên nào khác, thầy Thuần đã tránh xa nội dung chính trị (ca ngợi đảng và bác Hồ hoặc lên án đế quốc Mỹ) khỏi bài giảng của mình càng

nhiều càng tốt. Biết rằng tôi là một học sinh háo hức và có động lực, thầy thường gợi ý cho tôi làm thêm bài tập về nhà và dành thời gian sau giờ học để giải thích cho tôi.

Tất cả học sinh đều biết giáo viên của chúng tôi phải lồng ghép chủ nghĩa cộng sản vào bài giảng của họ vì ban giám hiệu nhà trường yêu cầu họ phải làm như vậy. Hiệu trưởng, thầy Vũ Văn Nghiên, là một đảng viên cộng sản. Ông được bổ nhiệm vào vị trí này cách đây hai năm. Từ khi thầy Nghiên đến trường chúng tôi, số buổi «phê bình và tự phê bình» dành cho giáo viên đã tăng lên đáng kể. Áp lực đối với tất cả giáo viên, bất kể họ dạy môn gì, là phải «giác ngộ» học sinh của mình về mặt chính trị thông qua việc lồng ghép chủ nghĩa của đảng vào bài giảng của họ một cách «khéo léo và phù hợp».

Vì thầy Thuần không rao giảng nhiều về chính trị, nên ông phải đối mặt với rất nhiều chỉ trích từ ban giám hiệu nhà trường. Có tin đồn rằng thầy Thuần sẽ bị buộc phải nghỉ hưu sau năm nay, vì ban giám hiệu nhà trường không hài lòng với «sự thiếu giác ngộ chính trị» của thầy.

Thầy Tuấn, một giáo viên 40 tuổi dạy lịch sử và văn học, trái ngược với thầy Thuần. Thầy Tuấn quá nhiệt tình rao giảng về «sự vĩ đại» của đảng và bác Hồ. Mặc dù nhiệt tình tuân thủ theo ý muốn của ban giám hiệu, nhưng thầy cũng là một giáo viên hiểu biết và giàu kinh nghiệm. Thầy Tuấn bị hầu hết các bạn cùng lớp ghét cay ghét đắng, nhưng thầy đã phải chịu nhiều trò đùa của họ.

Cả thầy Thuần và thầy Tuấn đều tận tâm chuẩn bị cho chúng tôi tốt nhất có thể. Thầy Thuần giao cho chúng tôi

nhiều bài toán đại số và hình học khó để giải. Thầy Tuấn bắt chúng tôi viết nhiều bài luận phê bình các tác phẩm văn học «cách mạng» mà chúng tôi đã học trong năm qua. Lần đầu tiên sau hai năm, tôi thực sự nhận được những lời phê bình về bài viết của mình khi chuẩn bị cho cuộc thi.

Học để thi cũng cho tôi những phút giây vui vẻ ngắn ngủi. Học cùng lớp với Trang, tôi có cơ hội quan sát cô ấy từ khoảng cách gần, thay vì bị cô ấy quan sát và tự ti về sự nghèo khó của mình. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn không nói chuyện với nhau. Sau khi hết tiết, chúng tôi luôn đi xe đạp về nhà, tiếp tục giả vờ không nhìn thấy hay không biết người kia tồn tại.

Cuộc thi diễn ra vào một ngày cuối tháng 1 năm 1978. Cuộc thi được tổ chức

tại một trường trung học ở Bến Đình, cách nhà tôi khoảng hai km về phía bắc. Theo hướng dẫn của giáo viên, chúng tôi đến nơi vào lúc 7 giờ 30 phút.

Khi đến nơi, tôi biết có năm mươi học sinh tham gia cuộc thi. Giám thị chia những người tham gia vào ba lớp học khác nhau. Khi học sinh vào chỗ ngồi được chỉ định, các giáo viên quản lý đọc to các quy tắc trong ngày.

Cuộc thi diễn ra trong cả ngày. Vào buổi sáng, chúng tôi được cho bốn giờ để viết một bài luận phê bình một bài thơ của một nhà thơ cộng sản. Sau giờ nghỉ trưa một tiếng, chúng tôi có ba giờ cho bài kiểm tra toán khó. Hai giáo viên tuần tra từng lớp học để đảm bảo không có học sinh nào gian lận.

Thật tình cờ, Trang và tôi được xếp

vào cùng một lớp học. Tệ hơn nữa, cô ấy ngồi ngay trước mặt tôi. Đây là lần gần nhất tôi từng ngồi với cô ấy. Khoảng cách gần trong không gian và việc Trang trông xinh đẹp và gọn gàng hơn bình thường khiến tôi mất tập trung vô tận trong suốt cả ngày. Cô ấy mặc một chiếc áo cánh trắng tinh tươm, sạch sẽ với quần dài tối màu. Tóc cô ấy được buộc gọn gàng. Cô ấy trông sắc sảo nhưng lại lo lắng. Mặc dù cả hai chúng tôi đều đến sớm hơn nửa tiếng, chúng tôi vẫn chưa nói gì với nhau.

Khi tất cả chúng tôi được chỉ chỗ ngồi, Trang đặt cặp sách xuống và trong một khoảnh khắc rất nhanh, quay lại, mỉm cười với tôi và nói, "Chúc may mắn." Tôi quá ngạc nhiên và chỉ có thể lẩm bẩm một câu "Cảm ơn." Lúc đó, cô ấy đã quay về phía trước, lắng nghe hướng dẫn.

Buổi học buổi sáng diễn ra trong im lặng, ngoại trừ tiếng bút của học sinh cào mạnh trên giấy. Tôi biết rõ bài thơ mà chúng tôi phải phê bình, nhưng đang gặp khó khăn trong việc sắp xếp dòng suy nghĩ của mình. Tôi viết một hoặc hai đoạn văn, rồi nhìn lên lưng Trang. Rồi tâm trí tôi trôi dạt vào suy nghĩ thật tuyệt khi có thể nói chuyện với cô ấy và trở thành bạn của cô ấy. Trước khi kịp nhận ra, tôi đã lãng phí mười, mười lăm phút nhìn chằm chằm vào không trung. Tôi phải tự véo mình nhiều lần mới lấy lại được sự tập trung. May mắn thay, bốn giờ thi đã đủ để tôi lấp đầy ba trang giấy bằng những suy nghĩ và ý tưởng xuất hiện liên tục.

Khi buổi học buổi sáng kết thúc, chúng tôi xếp hàng để nộp bài cho giáo viên. Tôi hy vọng rằng mình sẽ có thời

gian để nói chuyện với Trang. Tôi hy vọng sẽ hỏi thăm cô ấy làm bài luận thế nào và bù đắp cho câu trả lời vụng về của tôi với lời chúc "Chúc may mắn" của cô ấy trước đó. Tuy nhiên, Trang đã nhanh chóng nộp bài và đi ra ngoài để gặp bạn của cô ấy, cô gái đại diện cho lớp 9A1 đang tức giận. Tôi đã bỏ lỡ cơ hội của mình. Cảm thấy kiệt sức và thất vọng, tôi chạy vội đến một góc trống của tòa nhà để nhai ngô và khoai mỡ hấp lạnh mà mẹ tôi làm. Tôi chẳng muốn nói chuyện với bất kỳ ai cả.

Ăn trưa xong, tôi trở về chỗ ngồi và nhìn chằm chằm lên trần nhà. Tôi nhớ Thái và những đứa con trai khác trong lớp. Từ sáng đến giờ, tôi chưa nói chuyện với ai ở đây ngoại trừ cái nháy mắt chào Trang. Nếu Thái ở đây, anh ấy sẽ cười và bảo tôi quên cuộc thi đi. Mọt sách, anh

ấy sẽ nói, không đời nào bạn có thể tập trung ngồi cạnh Trang, vậy thì bận tâm làm gì? Hơn nữa, ngắm một cô gái xinh đẹp mà bạn thích không phải tốt hơn là viết một bài luận vô nghĩa về một bài thơ của một người cộng sản đã chết từ lâu sao?

Vài phút trước khi bài kiểm tra buổi chiều bắt đầu, Trang và những học sinh khác trở lại phòng. Lần này, cô ấy nhanh chóng ổn định chỗ ngồi và không nhìn tôi như lúc sáng. Cũng may là vậy. Nếu cô ấy làm vậy, có lẽ tôi sẽ lắp bắp và mất tập trung hơn trước.

Sau khi giáo viên phát bài kiểm tra, tôi ép mình tập trung vào việc giải bài tập. Ba mươi bài toán đại số và hình học trong bài kiểm tra rất dài và khó. Lần này, tôi dán mắt vào giấy. Xung quanh phòng, tiếng động duy nhất là tiếng sột

soạt của những chiếc bút, thỉnh thoảng lại có tiếng thở dài của những học sinh khác. Tôi biết rõ tiếng thở dài đó. Đó là dấu hiệu của sự thất vọng của những học sinh bị mắc kẹt với những bài toán mà họ không thể giải quyết.

Sau một giờ làm bài, bất ngờ Trang quay lại hỏi tôi xem cô ấy có thể xin tôi một ít mực không. Cô ấy đã hết mực rồi.

Tôi giật mình. Sự tập trung mà tôi đã cố gắng hết sức để duy trì đã bị phá vỡ. Tuy nhiên, nhớ lại sự vụng về của mình sáng nay, tôi đã tự trấn tĩnh để không trông giống một kẻ ngốc nữa. Đẩy lọ mực về phía cô ấy, tôi cho cô ấy thấy rằng tôi còn rất nhiều mực. Cô ấy có thể lấy bao nhiêu tùy thích. Với một câu "Cảm ơn" ngắn gọn, Trang nhanh chóng đổ một ít mực từ lọ mực của tôi vào lọ mực của cô ấy và quay lại với bài toán của mình.

Phải mất thêm năm phút nữa tôi mới thoát khỏi tâm trạng chán nản và quay lại làm bài kiểm tra.

Sau hai năm rưỡi, đây là lần đầu tiên chúng tôi nói chuyện với nhau bằng câu đầy đủ. Tôi đột nhiên cảm thấy vui vẻ và hy vọng. Có lẽ cô ấy không nghĩ xấu về tôi sau tất cả.

Bài kiểm tra toán là bài kiểm tra khó nhất mà tôi từng làm. Khi kết thúc, tôi chắc chắn rằng mình đã trượt nặng. Tôi không thể giải được một số bài toán vào cuối bài vì không đủ thời gian. Tuy nhiên, tôi đã tìm thấy chút an ủi khi nhìn thấy những khuôn mặt thất vọng khác trong phòng. Có lẽ tôi không phải là kẻ ngốc tệ nhất trong căn phòng này sau tất cả.

Sau khi nộp bài, Trang đợi tôi nộp bài rồi hỏi, “Bạn làm thế nào?”

Tôi rất vui vì cô ấy đợi và bắt đầu cuộc trò chuyện trước. Tôi hít một hơi thật dài trước khi trả lời, "Tôi không nghĩ mình làm tốt chút nào. Tôi không làm hết tất cả các bài tập."

"Vâng, bài kiểm tra này quá khó. Tôi cũng không làm tốt. Tôi bị kẹt ở một nửa số bài tập."

Tôi vui mừng và ngạc nhiên trước sự cởi mở của cô ấy. Được khích lệ, tôi cố gắng an ủi. "Ồ, nếu khó khăn với chúng ta thì có lẽ cũng khó khăn với mọi người khác. Ai mà biết được? Chúng ta vẫn có cơ hội giành được thứ gì đó.

"Có lẽ bạn có cơ hội," Trang lắc đầu. «Tôi biết là tôi không có. Ít nhất là không phải về toán học.»

Lúc này, những học sinh khác đã rời

đi. Chúng tôi thu dọn sách vở và bắt đầu đi bộ đến chỗ xe đạp. Không biết phải nói gì thêm, tôi ngập ngừng gợi ý, «Nhà bạn gần nhà tôi và trời đã tối rồi. Nếu bạn không phiền, có lẽ chúng ta nên đi chung đường về nhà?»

"Được thôi."

Sự đồng ý ngay lập tức của cô ấy làm ấm lòng tôi. Sau hai năm muốn nhưng không bao giờ có can đảm nói chuyện với cô ấy vì sợ bị coi thường, cuối cùng tôi cũng có cơ hội tìm hiểu Trang. Cô ấy không phải là cô gái giàu có kiêu ngạo như tôi lo sợ. Có rất nhiều điều tôi muốn nói với cô ấy. Ít nhất thì chuyến đi về nhà cũng cho chúng tôi chút thời gian để nói chuyện.

Tôi vô cùng thất vọng khi phát hiện ra chiếc xe đạp của mình bị xẹp lốp. Có lẽ

sáng nay tôi đã đi qua một vật sắc nhọn khiến lốp xe bị thủng.

Vào giờ muộn thế này, tôi sẽ không thể tìm được ai vá lốp.

Trời đang tối dần và bắt đầu mưa phùn nhẹ. Trang đã mở khóa xe đạp và mặc áo mưa. Cô ấy dắt xe đạp bên cạnh tôi và hỏi, «Bạn đã sẵn sàng chưa?»

Tôi cảm thấy rất thất vọng. Tôi rất mong được đi xe về nhà và nói chuyện với cô ấy. Bây giờ, với chiếc lốp xẹp, tôi sẽ phải tự đi bộ về nhà.

«Không. Xe đạp của tôi bị xẹp lốp», tôi lắc đầu chán nản. «Tôi phải dắt xe về nhà và vá vào ngày mai. Trời bắt đầu mưa rồi. Sao bạn không về nhà trước đi. Tôi sẽ ổn thôi!»

Tôi ngạc nhiên khi thấy Trang tỏ vẻ

lo lắng. Cô ấy suy nghĩ một lúc rồi nói «Tôi sẽ dắt xe đạp về nhà cùng bạn. Tôi không vội. Hơn nữa, trời mưa nhẹ và tôi có áo mưa. Bạn có áo mưa không?»

«Có, tôi có. Cảm ơn bạn.»

«Không, tôi phải cảm ơn bạn đã giúp tôi hôm nay. Nếu không lấy mực của bạn, có lẽ tôi đã nộp bài trắng rồi.»

Dưới bầu trời tối dần và mưa phùn, chúng tôi dẫn xe đạp về nhà trong khi mặc áo mưa. Những ngọn nến thắp sáng những ngôi nhà dọc đường. Khói từ củi bốc lên từ nhiều ngôi nhà dọc đường khiến tôi nhớ rằng mình vẫn phải nấu bữa tối cho gia đình. Tuy nhiên, tôi quá vui khi được ở bên Trang nên không nghĩ đến việc nấu nướng. Chúng tôi đi bộ trong im lặng, mỗi người không biết phải hỏi người kia điều gì. Đối với tôi,

có rất nhiều điều tôi muốn hỏi cô ấy. Tuy nhiên, tôi không thể nói nên lời một cách mạch lạc. May mắn thay, Trang đã phá vỡ sự im lặng trước. «Tôi thấy bạn lên núi vào mỗi buổi chiều. Bạn làm gì ở đó?»

«Gia đình tôi có một mảnh đất trên đó,» tôi trả lời. «Tôi đến đó để làm việc trên đất.»

«Thật sao? Nó xa thế nào? Bạn làm gì trên đất?»

«Nó cách núi Nhỏ khoảng hai cây số», tôi nói với một chút tự hào. «À, tôi trồng khoai mỡ và chuối ở đó. Thỉnh thoảng, tôi đào rễ cây lên và phơi khô để làm củi».

«Bạn dùng rễ cây làm củi à? Không phải chúng sẽ khói và bẩn khi đốt sao?»

«Chúng không tệ đến thế nếu bạn phơi khô chúng kỹ lưỡng. Hơn nữa, nó tiết kiệm tiền. Dù sao thì chúng tôi cũng không đủ khả năng mua than hay củi».

“Làm việc trên đất không phải là vất vả sao?» Trang hỏi với sự tò mò thực sự.

«Vâng, nhưng cũng không tệ đến thế. Tôi đã quen với điều đó sau một thời gian. Điều tệ nhất về nó là tôi ở đó một mình hầu hết thời gian. Đôi khi, những người bạn đồng hành duy nhất của tôi là những chú khỉ nhỏ».

«Trên đó có rắn không?»

«Ừ. Trước đây tôi từng gặp hai hoặc ba con rắn trên đường đến đất của chúng tôi», tôi trả lời, tự hỏi tại sao con gái lại sợ rắn đến vậy.

«Ờ! Tôi sợ rắn», Trang lắc đầu. «Nếu

tôi nhìn thấy chúng, tôi sẽ đông cứng lại. Tôi không biết phải làm gì».

«Tại sao? Rắn không tệ đến thế», tôi nhún vai. «Chúng vô hại. Những con rắn tôi thấy trên đó thường nhỏ. Đôi khi, tôi thấy chúng băng qua đường đất. Tất cả những gì tôi phải làm là để chúng đi qua, sau đó đi tiếp. Chúng không cắn tôi hay gì cả».

«Tôi không biết. Rắn trông thật nhầy nhụa và đáng sợ với tôi! Dù sao thì, tôi không muốn nói về rắn nữa. Bạn nói rằng không có ai ở gần đất của bạn cả?»

«Thứ duy nhất gần đất của tôi là một ngôi chùa Phật giáo nhỏ», tôi trả lời.

«Có một vài nhà sư sống ở đó».

«Bạn có bao giờ vào chùa không?» Trang hỏi.

«Một vài lần sau khi tôi xong việc,» tôi gật đầu. «Tôi thường vào đó để cầu nguyện Đức Phật bảo vệ cha tôi.»

«Tôi xin lỗi,» Trang nói một cách chân thành. «Tôi đã nghe về cha bạn. Bạn có biết ông ấy hiện đang ở đâu không?»

«Vâng. Ông ấy đang ở trại cải tạo ở Long Khánh. Ông ấy đã được chuyển đến trại này vào năm ngoái. Trước đó, họ đã đưa ông ấy vào một trại nào đó ở miền Bắc.»

«Sống thiếu cha bạn hẳn rất khó khăn. Tôi không biết mình sẽ ra sao nếu không có cha mẹ.»

Cả hai chúng tôi đều im lặng, chìm đắm trong suy nghĩ của riêng mình. Lòng tôi ấm áp bởi những lời cảm thông của Trang. Nhưng tôi không muốn tiếp

tục nói quá nhiều về cuộc sống khó khăn của mình. Tôi quá kiêu hãnh để muốn nhận được sự thương hại từ bất kỳ ai. Khi Trang im lặng, tôi tiếp tục, «Bố tôi thỉnh thoảng viết thư cho tôi từ trại. Ông ấy thậm chí còn tự làm một bộ cờ tướng và gửi cho tôi.»

«Thật sao? Nó đẹp không?»

«Nó đẹp hơn bất kỳ bộ cờ nào bạn có thể mua ở chợ.»

«Bạn có thường chơi không?»

«Tôi có. Nhưng chỉ với những người tôi thích. Tôi không muốn mất bất kỳ quân cờ nào trong bộ cờ mà bố tôi làm cho tôi.»

«Tôi hiểu rồi. Bạn luôn là người lạc quan, hy vọng à?» Trang đột nhiên hỏi.

«Ý bạn là gì?» Tôi ngạc nhiên trước câu hỏi của Trang.

«Ồ, tôi nghĩ rằng bạn luôn lạc quan như vậy. Ít nhất, đó là những gì tôi thu thập được từ những gì bạn viết trong lưu bút của tôi. Nhớ không, bạn chẳng viết rằng câu đối yêu thích của bạn trong Bình Ngô Đại Cáo là: 'Nhật nguyệt hối rồi lại minh, Càn Khôn Bỉ rồi lại thái sao?»

«Ồ! Tôi nhớ rồi. Vâng, tôi luôn có hy vọng vì bố tôi đã dạy tôi không bao giờ từ bỏ hy vọng. Gia đình chúng tôi chẳng có gì. Nếu chúng ta không có hy vọng, thì chúng ta chẳng có gì cả, và chúng ta sẽ chẳng là gì cả.»

«Nhưng bạn hy vọng điều gì?»

«Ừ thì, hy vọng một ngày nào đó

cuộc sống của mình sẽ tốt hơn bây giờ. Mình không biết bằng cách nào và ở đâu, nhưng nếu mình có cơ hội tiếp tục học và làm điều gì đó bằng trí óc của mình, thì thế là quá đủ rồi.»

Trang lau nước mưa trên tóc, rồi nhìn thẳng vào mắt tôi. «Mình ngưỡng mộ bạn vì sức mạnh và hy vọng của bạn. Đôi khi, mình ước mình có được sức mạnh và hy vọng như bạn.»

«Tại sao?» Tôi không ngờ câu nói này của Trang chút nào. «Bạn có nhiều thứ mà mình và những người khác không có. Gia đình bạn khá giả. Bố bạn không phải đi trại cải tạo. Ông ấy vẫn điều hành nhà máy nước đá, đúng không? Tại sao bạn lại bi quan như vậy?»

«Với mọi người thì trông có vẻ như vậy, đúng không?» Trang thở dài. «Đúng

vậy, mình là con gái nhà giàu, chỉ cần học và chơi và không phải lo lắng về bất cứ điều gì, đúng không? Có thể trước đây thì đúng, nhưng sẽ không kéo dài được.»

«Ý bạn là gì?»

«Bố tôi đã dành cả cuộc đời để xây dựng doanh nghiệp của mình, nhà máy nước đá này», Trang chậm rãi trả lời. «Đó là công sức của ông trong suốt 20 năm qua. Đó là tất cả tiền bạc, tiền tiết kiệm, mồ hôi, máu và nước mắt mà ông đã đổ vào đó. Nhưng ông sẽ không còn được như vậy nữa. Bố tôi đã cố gắng giữ cho nhà máy không bị quốc hữu hóa trong hai năm, nhưng bây giờ ông không thể ngăn cản họ nữa. Chính phủ sẽ tiếp quản nhà máy trong vài tháng nữa. Nó sẽ không còn thuộc về chúng tôi nữa».

Tôi buồn vì tiết lộ của Trang. Chắc

hẳn nó đè nặng lên tâm trí cô ấy. Quá nhiều đến nỗi cô ấy phải chia sẻ với tôi để vơi bớt gánh nặng. Nhưng tôi không quá ngạc nhiên. Chính quyền cộng sản cuối cùng cũng sẽ đến với tất cả chúng tôi, thậm chí là với một gia đình khá giả như gia đình cô ấy. Tôi không nghĩ ra được điều gì khác để nói, ngoại trừ việc hỏi, «Vậy thì chuyện gì sẽ xảy ra với bạn và gia đình bạn?»

«Ồ, chúng tôi sẽ phải chuyển khỏi đó,» Trang nói một cách thực tế. «Chúng tôi có một ngôi nhà khác ở phố Lý Thường Kiệt, vì vậy chúng tôi sẽ chuyển đến đó.»

«Bố bạn sẽ làm gì?» Tôi hỏi một cách yếu ớt. «Bạn sẽ làm gì?»

«Tôi không biết. Bố tôi không làm gì khác ngoài việc điều hành nhà máy nước đá đó trong suốt cuộc đời của ông ấy.

Nếu không có nó, tôi không biết ông ấy sẽ làm gì. Chúng tôi không tệ đến vậy, vì vậy tôi vẫn sẽ đi học. Còn bạn thì sao?»

«Tôi không biết,» tôi nhún vai. «Tôi đoán là khi năm nay kết thúc, tôi sẽ biết. Dù có chuyện gì xảy ra, tôi luôn tin rằng sẽ có những ngày tươi sáng hơn ở phía trước.»

«Vâng, tôi nghĩ mình cũng phải nghĩ như vậy,» Trang gật đầu. «Tôi hy vọng sẽ có những ngày tươi sáng hơn ở phía trước cho tôi và gia đình tôi nữa.»

Không muốn tiếp tục chủ đề buồn tẻ về tương lai, tôi cố lái cuộc trò chuyện sang một hướng khác. «Bạn có thích bài thơ mà chúng ta phải viết hôm nay không?»

«Không sao cả,» cô nhún vai. «Tôi

không thích văn học cách mạng mà chúng ta đã học lắm. Bài thơ này hay hơn những bài khác, nhưng nó vẫn là văn học cách mạng. Có quá nhiều chiến tranh, giết chóc và hận thù trong đó đối với tôi.»

Câu trả lời của Trang làm tôi ngạc nhiên. Nhưng nó cũng giúp tôi hiểu rõ hơn về cô ấy.

«Vậy bạn thích thể loại văn học nào?» Tôi hỏi.

"Mình thích văn học Việt Nam cổ điển mà chúng ta đã học trước đây. Mình cũng thích một số tiểu thuyết Mỹ mà mình đã có cơ hội đọc."

"Tiểu thuyết Mỹ? Bạn lấy ở đâu vậy? Bạn có thể đọc được không? Bạn có thể đọc tiếng Anh tốt như vậy à?"

«Không, không,» Trang cười. «Tiếng Anh của mình không tốt lắm. Này, ba mình luôn muốn tất cả chị em mình một ngày nào đó có thể đi du học ở Mỹ. Vì vậy, trước năm 1975, ông đã mua rất nhiều sách về nước Mỹ cho chúng mình đọc. Ông thậm chí còn có một số tiểu thuyết Mỹ đã được dịch sang tiếng Việt. Ông khuyến khích mình, em trai và em gái mình đọc chúng để biết đôi điều về đất nước rộng lớn này.»

«Thật sao?» Tôi hỏi. «Bạn có muốn đi Mỹ không?»

«Mình không biết. Có thể đến đó rất tuyệt. Nhưng không biết mình có thể sống thế nào nếu không có gia đình. Hơn nữa, điều đó có quan trọng không? Dù sao thì chúng ta cũng không thể rời khỏi đất nước này.'

«Tôi không biết», tôi lắc đầu, không muốn đối mặt với thực tế cay đắng. «Có lẽ nếu mình thực sự muốn và cầu nguyện cho điều đó, điều đó sẽ xảy ra. Mình nghĩ sẽ rất tuyệt nếu được đến Mỹ học tập. Bố mình nói rằng người Mỹ có rất nhiều trường học và trường học của họ rất lớn. Họ có nhiều nhà khoa học và kiến thức khoa học hơn bất kỳ quốc gia nào khác. Không giống như ở đây, nơi mà ngay cả giáo viên sinh học của chúng ta cũng không đủ hiểu biết để dạy chúng ta.»

«Bạn cũng muốn đến Mỹ à?»

«Ồ, đó chỉ là một giấc mơ!» Tôi lau những giọt mưa nhỏ xuống trán. «Bố mình đã kể cho em rất nhiều về đất nước này khi ông còn ở đây. Ông muốn mình đến đó học tập để trở thành một ai đó. Nhưng tất cả chúng ta đều có số phận

riêng. Bây giờ, bố mình đang ở trong tù, và mình đang cày ruộng để kiếm cái gì đó để ăn. Được, mình sẽ sang Mỹ vào kiếp sau!»

Chúng tôi quá đắm chìm vào cuộc trò chuyện đến nỗi không nhận ra mình đã về đến nhà. Quãng đường dài dường như ngắn lại. Mưa bắt đầu rơi nặng hạt hơn. Chúng tôi tạm biệt nhau rồi vội vã về nhà.

Tôi đi ngủ đêm đó với cảm giác nhẹ nhõm, vui vẻ. Tôi không nghĩ gì về cuộc thi học thuật. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là cuộc trò chuyện tuyệt vời với Trang. Sau hai năm sợ hãi và xấu hổ vô lý, cuối cùng tôi cũng biết rằng có một người biết suy nghĩ, biết cảm nhận với những hy vọng và nỗi sợ hãi ẩn sau cô gái xinh đẹp, kín đáo này. Vâng, tương lai đáng sợ, không chắc chắn đang chờ

đợi tất cả chúng tôi. Nhưng sau đó, tất cả những gì tôi có thể làm là tận hưởng trải nghiệm ngọt ngào này, vì nó có thể sẽ không đến lần nữa trong một thời gian rất dài.

Thầy Tuấn, người hướng dẫn môn văn của chúng tôi, đã nói với tôi rằng kết quả của cuộc thi sẽ không được biết trong ít nhất một tuần. Mỗi trường tham gia đều có một giáo viên đại diện trong ủy ban chấm điểm. Giáo viên đại diện cho trường chúng tôi trong ủy ban này chính là thầy Tuấn.

Vào thứ sáu sau cuộc thi, thầy Tuấn đã yêu cầu tôi gặp thầy ở phòng giáo viên. Không có ai khác trong phòng ngoài thầy Tuấn và tôi. Thầy Tuấn ra hiệu cho tôi ngồi xuống ghế và hỏi tôi cảm thấy thế

nào về bài thi của mình trong cuộc thi tuần trước.

«Em nghĩ là ổn, thưa thầy», tôi nói. «Bài luận thì không khó nhưng bài kiểm tra toán thì khó. Em nghĩ là em làm ổn nhưng em không biết có đủ tốt để giành giải không nữa."

«Em biết là thầy nằm trong ban chấm điểm cuộc thi này mà», thầy Tuấn chậm rãi nói, nhấn mạnh từng từ. «Được rồi, chúng ta đã có kết quả rồi, và sẽ công bố vào thứ Hai tuần tới khi cả trường tập trung vào buổi sáng để hát quốc ca hàng tuần. Bây giờ, thầy sẽ thông báo kết quả trước mọi người, nhưng em phải hứa không được nói với bất kỳ ai khác».

«Vâng».

"Trường chúng ta đã làm khá tốt trong cuộc thi này», thầy giáo nói trong khi nhìn kỹ khuôn mặt tôi. «Đội của chúng ta đã giành được ba giải cao nhất trong cuộc thi. Chúng ta đã giành giải nhất môn toán và văn, và giải nhì môn văn nữa. Kết quả này tốt hơn nhiều so với những gì chúng tôi, trường, mong đợi".

Tin tức này khiến tôi hoàn toàn bất ngờ. Tôi đã rất vui mừng. Giải nhất môn toán và giải nhì môn văn! Công sức của tôi thực sự đã được đền đáp. Các bạn trong lớp tôi sẽ khoe khoang về thành tích này trong một thời gian dài.

Tuy nhiên, tôi hơi buồn vì Trang không giành được giải nào.

«Cảm ơn Thầy», tôi nói chậm rãi, cố gắng khiêm tốn. «Em thực sự nợ thầy và

thầy Thuần vì đã dành nhiều thời gian cho chúng em như vậy».

Thầy Tuấn do dự một giây, rồi nói, «Không có gì. À, có một điều nữa mà tôi nghĩ em nên biết.'

«Có chuyện gì vậy, thầy?» Tôi hỏi, tự hỏi điều bí ẩn này là gì.

«Tôi không biết phải diễn đạt thế nào cho hay, nên tôi sẽ không thử. Đó là điều mà ban chấm điểm muốn giữ im lặng. Tôi đang vi phạm quy định khi nói với em, nhưng dù sao thì tôi cũng sẽ nói với em. Nếu cuộc thi này chứng minh được điều gì, thì đó là chứng minh rằng em là học sinh giỏi nhất trường này, và cả ở thành phố nữa. Em phải giành giải nhất ở cả môn toán và văn. Bài luận của em là bài luận hay nhất. Mọi người trong ban chấm điểm đều đồng ý về điều đó.

«Tuy nhiên, ban quản lý trường học thành phố không thoải mái khi thấy em đạt giải nhất ở cả hai môn. Trên thực tế, họ đã hỏi liệu chúng tôi có thể chấm lại bài luận của em để em không giành được giải thưởng về văn học không. Vâng, tôi không muốn đi sâu hơn thế nữa, ngoại trừ việc cuối cùng, chúng tôi đã đồng ý thỏa hiệp để em đạt giải nhì thay vì giải nhất.»

«Có lẽ em tự hỏi tại sao thầy lại nói với em điều này. Thực ra, rất đơn giản. Em đã giành giải nhất môn toán và giải nhì môn văn. Hồng Ngọc lớp 9P1 đã giành giải nhất môn văn. Em và Hồng Ngọc đã làm rất tốt cho trường chúng ta, vì vậy em biết trước những người khác là điều công bằng. Thực sự, chúng tôi rất tự hào về em!»

Tôi đã bị sốc! Cú sốc đầu tiên là khi biết mình làm tốt hơn nhiều so với những gì tôi tưởng tượng. Đạt giải nhất ở cả hai môn! Tôi có thể tưởng tượng được niềm vui và niềm tự hào mà mẹ tôi sẽ có khi tôi chia sẻ tin tức với bà. Sau đó, tin tức rằng ban quản lý trường học thành phố muốn hủy bỏ thành tích của tôi đã ập đến với tôi. Tôi im lặng một phút, cố gắng tiêu hóa ý nghĩa của tin tức, trước khi hỏi «Nhưng tại sao, thưa thầy? Tại sao ban quản lý trường học thành phố lại muốn tước đi chiến thắng của em?»

«Tôi đã tự đấu tranh với bản thân rất lâu và rất nhiều trước khi quyết định nói với em điều này», thầy Tuấn thở dài. «Tôi biết các học sinh trong lớp em, thậm chí có thể là cả các em, không thích tôi. Các em có thể nghĩ rằng tôi đã tìm thấy 'sự khai sáng của chủ nghĩa xã hội' quá

nhanh. Tôi hiểu. Tôi biết gia đình của các em đã trải qua những gì. Tôi biết các em khó có thể hiểu hoặc chấp nhận những gì tôi làm. Tôi không thực sự lo lắng về việc học sinh nghĩ gì về mình. Tôi là một giáo viên, và tôi yêu công việc của mình, giảng dạy những học sinh thông minh, những người sau này sẽ làm điều gì đó tốt đẹp cho đất nước này. Đó là điều khiến tôi ở lại đây, trong ngôi trường này. Những học sinh thông minh, tuyệt vời như các em, những người đã nỗ lực rất nhiều để đi đến một nơi nào đó. Các em có thứ mà những người lớn tuổi như chúng tôi không có, đó là năng lượng và lý tưởng của tuổi trẻ để muốn làm điều gì đó tốt đẹp. Tôi muốn ở đó để truyền cho các em niềm đam mê học tập giúp các em tiếp tục tiến lên. Vậy thì sao nếu tôi phải ca ngợi đảng và bác Hồ to hơn một chút? Đó là một cái giá nhỏ phải trả.

Nếu tôi không dạy, hiệu trưởng sẽ tìm những giáo viên Bắc Việt khác cho các em. Khi đó, mọi chuyện sẽ tệ hơn.

«Tôi nói với các em điều này để các em biết rằng tôi tự hào về các em như thế nào. Chúng tôi trong khoa biết các em đã nỗ lực như thế nào và chỉ có thể tưởng tượng các em có thể tiến xa đến đâu nếu hoàn cảnh khác đi. Thật không công bằng khi những người quản lý trường học thành phố muốn tước đi chiến thắng của các em. Lý do của họ là họ không muốn một đứa trẻ có xuất thân gia đình 'phản cách mạng' như các em trở thành anh hùng. Điều đó không phù hợp với hình ảnh mà đảng đang mô tả cho những 'tay sai' của đế quốc Mỹ.»

«Nhưng thưa Thầy, điều đó khác gì so với việc để em đạt giải nhất môn toán và giải nhì môn văn?»

«Điều đó không có nhiều ý nghĩa, phải không? Đúng, việc em giành được những giải thưởng đó là một sự thỏa hiệp. Hầu hết chúng tôi trong ban chấm điểm đều đấu tranh với áp lực tước nó khỏi em. Bài kiểm tra toán thì đơn giản. Điểm số là như vậy, nên họ không thể thúc đẩy chúng tôi thay đổi nó. Bài luận mang tính chủ quan, nên mọi người có nhiều cơ hội hơn để chỉ trích và thách thức đánh giá của chúng tôi. Các quản lý không thúc ép quá mức vì họ lo rằng các giáo viên sẽ tức giận và bắt đầu nói với những người khác. Khi đó, cuộc thi học thuật này để thể hiện sự xuất sắc của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa sẽ thực sự trở thành trò hề.»

Tôi biết thầy Tuấn đã nói với tôi tất cả những gì thầy có thể. Tôi cũng nhận ra rằng các bạn cùng lớp và tôi có thể đã

đánh giá sai thầy. Nếu thầy không quan tâm, thầy sẽ không bao giờ nói với tôi điều này. Thầy có thể mất việc nếu bất kỳ ai biết được những gì thầy nói với tôi. Thu dọn sách vở, tôi đứng dậy và cảm ơn thầy. Thầy không cần phải bảo tôi giữ im lặng; tôi đã hứa và rời đi.

Tôi đã suy nghĩ rất nhiều trên đường về nhà. Đêm đó, khi mẹ tôi về nhà, tôi chia sẻ với bà tin tức về những thành tích của mình và việc tôi gần như đã bị tước mất tất cả. Khi tôi kể xong, mẹ tôi đã ôm tôi.

«Con thực sự làm mẹ tự hào, con trai ạ,» bà khẽ nói. «Mẹ không ngạc nhiên về kết quả và những gì những người cộng sản cố gắng làm. Hãy coi mình may mắn vì vẫn giành chiến thắng. Nhưng bất kể kết quả của cuộc thi là gì, con biết mình đã làm tốt như thế nào, phải không?»

"Không, mẹ ạ. Con không biết. Bài kiểm tra rất khó, và những học sinh khác có thể làm tốt hơn con."

"Không, ý mẹ không phải vậy, con trai ạ. Bài kiểm tra cuối cùng không phải là con có đánh bại được những đối thủ khác hay không, mà là con đã đánh bại được chính mình hay chưa. Nếu con đã cố gắng hết sức hoặc làm việc chăm chỉ nhất về mặt thể chất và tinh thần, thì con đã làm tốt. Mẹ biết con trai mẹ sẽ luôn làm như vậy, phải không?"

"Vâng, mẹ ạ. Nhưng chiến thắng vẫn tuyệt hơn!"

"Phải, đúng vậy."

Vào thứ Hai, sau khi tất cả học sinh tập trung tại sân trường để hát quốc ca,

hiệu trưởng, ông Nghiên, đã lên phát biểu hàng tuần. Như thầy Tuấn đã kể với tôi, thầy công bố kết quả cuộc thi học thuật sau bài phát biểu dài kêu gọi học sinh noi theo phương châm của bác «Học giỏi, Lao động giỏi».

Các em học sinh lớp 9A3 và 9P1 reo hò rất to khi thầy Nghiên thông báo em Hồng Ngọc và tôi đã giành giải nhất trong cuộc thi. Thầy gọi chúng tôi lên trước buổi họp để các em có cơ hội cổ vũ cho những "người hùng" mới của mình. Khi tôi lên chỗ thầy Nghiên, tôi liếc nhìn về phía lớp 9A2. . Trang đứng đó, vỗ tay thật lớn. Bạn ấy cũng nhìn thẳng như tôi, như tất cả những đứa trẻ khác. Tôi nghĩ mình đã nhìn thấy một vẻ ngưỡng mộ, và buồn bã cùng lúc, trong mắt bạn.

Trong suốt phần còn lại của ngày, tôi được bạn bè từ mọi lớp chúc mừng.

Tuy nhiên, tôi không cảm thấy vui. Tôi vẫn nhớ những gì thầy Tuấn đã nói với tôi vào tuần trước. Tôi hiểu thông điệp không nói ra mà thầy Tuấn đang cố nói với tôi. Vinh quang của tôi, nếu chiến thắng cuộc thi học thuật này là như vậy, sẽ không kéo dài được lâu. Các quản lý trường học thành phố, tất cả đều là đảng viên đảng cộng sản, sẽ có cơ hội với tôi, đứa trẻ có cha là sĩ quan trong "Ngụy Quân" và là "tay sai" của đế quốc Mỹ. Chiến thắng cuộc thi học thuật này không làm thay đổi sự chắc chắn rằng tôi sẽ không được học ở một trường trung học phổ thông Việt Nam sau năm nay.

13.

NHỮNG CƠN GIÓ CHIẾN TRANH

Vào tháng 2 năm 1978, nhiều sự kiện đã xảy ra mang đến thêm áp lực và vấn đề cho sự tồn tại vốn đã bị đe dọa của chúng tôi. Vào thời điểm này, nhiều cuộc giao tranh vũ trang giữa người Việt Nam và người Campuchia đã xảy ra ở các tỉnh phía tây Đồng bằng sông Cửu Long. Loa phóng thanh của Ủy ban nhân dân tại các khu phố của chúng tôi bắt đầu phát tin tức về những người Việt Nam vô tội sống ở biên giới bị bọn cướp

Khmer Đỏ thảm sát. Căng thẳng và sợ hãi bắt đầu gia tăng khi chúng tôi cảm nhận được điều này sẽ dẫn đến đâu. Việt Nam sẽ một lần nữa lao vào chiến tranh.

Là một người ham học hỏi về lịch sử Việt Nam, tôi biết rõ về mối thù lâu đời của người Campuchia đối với người Việt Nam. Mối thù không thể xoa dịu này đã được truyền qua nhiều thế hệ và không phải là không có lý do chính đáng.

Từ cuối những năm 1300, các triều đại Việt Nam liên tiếp, bắt đầu từ nhà Trần, đã tiến về phía nam để mở rộng biên giới. Trong khoảng thời gian 600 năm, tổ tiên chúng tôi đã xâm lược và sáp nhập các quốc gia ở phía nam. Con người và văn hóa của những quốc gia này đã biến mất, bị phá hủy hoặc đồng hóa vào con người và văn hóa Việt Nam. Nhiều tỉnh của Nam Việt Nam là đất đai

trước đây thuộc về người Campuchia. Trên thực tế, dân số lớn người Campuchia vẫn sống ở nhiều tỉnh.

Là những kẻ chinh phục, sách giáo khoa lịch sử của chúng ta không bao giờ đề cập đến những hành động tàn bạo mà tổ tiên chúng ta có thể đã gây ra trong các cuộc tìm kiếm bành trướng của họ. Khi bị đánh bại, người Campuchia đã truyền lại những câu chuyện này qua nhiều thế hệ. Đối với nhiều người Campuchia, người Việt Nam là kẻ thù đã chiếm lấy vùng đất mà họ xứng đáng được hưởng. Lòng căm thù của họ đối với người Việt Nam thể hiện qua các cuộc thảm sát tàn bạo nhằm vào người Việt Nam sống ở Campuchia vào những năm 1970. Trong chế độ Lon Nol, nhiều nam giới Việt Nam sống ở vùng nông thôn Campuchia đã bị giết, chặt đầu và ném xác xuống sông Mê

Kông. Những sự cố này, được gọi là "cáp duồn" (chặt đầu), đã trở thành những câu chuyện "ông Kẹ (boogie man)" mà những bà mẹ Việt Nam sống ở Đồng bằng sông Cửu Long kể cho con cái của họ để chúng im lặng.

Đến năm 1978, chế độ Khmer Đỏ của Pol Pot đã tiến hành cuộc thảm sát đẫm máu hàng triệu người Campuchia. Bạo lực của họ không chỉ giới hạn trong phạm vi Campuchia. Thỉnh thoảng, các nhóm du kích Khmer Đỏ vượt biên giới vào Việt Nam, thảm sát dân làng và binh lính Việt Nam ở các tỉnh phía tây. Khi Quân đội Nhân dân Việt Nam trả đũa, nhiều trận chiến giữa quân đội cộng sản Việt Nam và Khmer Đỏ, những người đồng chí cũ trong cuộc chiến chống Mỹ, đã xảy ra.

Các cuộc xung đột đã đưa cỗ máy tuyên truyền của đảng cộng sản vào hoạt động hết công suất. Nó liên tục tăng âm lượng và tần suất lên án gay gắt chế độ Pol Pot. Mỗi ngày, loa phóng thanh ở khu phố đều phát đi những lời lên án Khmer Đỏ, và ở trường, tin tức về những hành động tàn bạo đối với người Việt Nam sống gần biên giới tràn ngập. Trong bầu không khí căng thẳng này, lòng nhiệt thành yêu nước dâng cao trong trường tôi. Ngay cả các bạn cùng lớp của tôi cũng tin rằng Việt Nam nên xâm lược Campuchia và lật đổ Khmer Đỏ. Họ tin rằng xâm lược là cách duy nhất để ngăn chặn nỗi kinh hoàng mà người Việt Nam sống gần biên giới phải gánh chịu. Nhiều người bạn của tôi cũng hăng hái dạy cho những "Kmer Đỏ man rợ" một bài học hay.

Bên cạnh việc tung ra bộ máy tuyên truyền để khơi dậy lòng căm thù dân tộc, chính phủ Việt Nam cũng bắt đầu huy động quần chúng cho quân đội của mình. Sau đó, thực tế đen tối của chiến tranh bắt đầu hiện ra trước mắt chúng tôi. Vào thời điểm đó, chúng tôi là những đứa trẻ mười bốn hoặc mười lăm tuổi. Chỉ vài năm nữa thôi là chúng tôi sẽ bị bắt đi nghĩa vụ.

Đã trải qua cuộc tấn công ở Vũng Tàu ba năm trước, các bạn cùng lớp của tôi và tôi không hề ảo tưởng về vinh quang của chiến tranh. Đối với hầu hết chúng tôi, là con trai của những người lính cũ của Ngụy Quân, việc bị bắt đi lính vào Quân đội Nhân dân Việt Nam giống như nhận án tử hình. Lớn lên ở miền Nam, chúng tôi đã biết về danh tiếng thương vong cao trong quân đội cộng sản. Chúng tôi cũng

biết về lịch sử lâu đời của những người cộng sản Việt Nam trong việc đưa những cậu bé chỉ mới mười tuổi vào các trận chiến để biện minh cho sự giải phóng và độc lập. Trong khi độ tuổi chính thức để thanh thiếu niên bị bắt đi lính là mười tám, thì chúng tôi có thể bị bắt đi lính từ rất lâu trước khi đến sinh nhật lần thứ mười tám của mình.

Những thanh thiếu niên trong khu phố của chúng tôi bắt đầu bị bắt đi lính và được đưa đến biên giới Việt Nam - Campuchia. Nhiều câu chuyện từ những thanh niên này bắt đầu lan truyền trở lại thành phố của chúng tôi khiến nỗi sợ hãi tồi tệ nhất của chúng tôi càng tăng thêm. Những người mới nhập ngũ chỉ được huấn luyện quân sự cơ bản trong vài tuần trước khi họ được đưa đến biên giới. Hơn nữa, họ được chia thành "phần

tử tốt", những người là đảng viên đảng cộng sản hoặc được coi là có thiện cảm với đảng, và "phần tử xấu", những người có gia đình từng tham gia vào chính quyền Nam Việt Nam trong quá khứ. Những người lính "phần tử tốt" được cấp vũ khí tốt hơn và được sử dụng làm quân dự bị. Những người lính "phần tử xấu" được cấp vũ khí cũ và không đủ tiêu chuẩn và được sử dụng làm lính chỉ huy tuần tra hoặc trong các nhiệm vụ nguy hiểm. Thông điệp không thể rõ ràng hơn đối với chúng tôi. Mạng sống của chúng tôi là thứ có thể hy sinh nhiều nhất. Các chỉ huy quân đội sẽ không ngần ngại hy sinh chúng tôi khi họ thấy phù hợp.

Trong bầu không khí sợ hãi đau đớn và hồi hộp này, khu phố của tôi đã đón nhận thương vong đầu tiên trong cuộc chiến. Một thanh niên trong khu phố đã

bị bắt đi lính hai tháng trước. Sau bốn tuần huấn luyện quân sự cơ bản, đơn vị của anh được gửi đến một ngôi làng ở biên giới Việt Nam-Campuchia. Trung đội của anh được giao nhiệm vụ canh gác ngôi làng. Một đêm nọ, khi toàn bộ trung đội đang ngủ và lính canh đã ngủ gật, quân du kích Khmer Đỏ đã lẻn vào và giết chết tất cả bọn họ. Sau khi giết chết những người lính Việt Nam, Khmer Đỏ tiếp tục chặt đầu và mổ bụng họ, lấy hết ruột, tim và nội tạng ra ngoài.

Khi thi thể của chàng trai trẻ được gửi trả về cho gia đình, tất cả chúng tôi đều thấy rõ thực tế tàn khốc của cuộc chiến. Trong suốt Chiến tranh Việt Nam, thành phố của chúng tôi đã được cách ly khỏi hầu hết các cuộc giao tranh. Tôi chỉ biết về cuộc chiến thông qua các bài tường thuật trên báo và các cảnh

quay trên truyền hình về các trận chiến. Tôi cũng đã thấy những người tị nạn từ miền Trung Việt Nam chạy trốn để bảo toàn mạng sống trong Chiến dịch Xuân Hè (mùa hè đỏ lửa) của cộng sản năm 1972. Một số lượng lớn những người tị nạn này sống trong những nơi trú ẩn tạm thời ở trường trung học của tôi. Nhưng tôi chưa bao giờ biết một gia đình hàng xóm nào có con trai bị giết theo cách dã man như vậy. Thảm kịch đã khiến tôi sốc khi nhận ra rằng rất có thể tôi sẽ là người tiếp theo bị giết theo cách khủng khiếp như vậy.

Khi tôi đi ngang qua ngôi nhà của gia đình đang than khóc, tâm trí tôi tràn ngập sự bối rối, sợ hãi và tuyệt vọng. Tôi không muốn chết. Tôi không muốn chiến đấu cho một chế độ đã đưa cha tôi vào tù, tịch thu tài sản của chúng tôi, áp

bức và đẩy chúng tôi đến bờ vực bị xóa sổ. Tôi không muốn giết và căm ghét một dân tộc mà tôi chưa từng thấy hoặc biết đến trước đây. Tôi không muốn trở thành một phần của công cụ mà những người cộng sản Việt Nam đang sử dụng để xuất khẩu chủ nghĩa cộng sản của họ sang các nước khác. Tuy nhiên, với tôi, rất rõ ràng rằng điều tôi muốn hay không muốn không quan trọng; số phận của tôi sẽ được quyết định bởi chính những người đã không ngần ngại hy sinh mạng sống của hàng triệu thanh niên Việt Nam trong Chiến tranh Việt Nam.

Những cơn gió của cuộc chiến tranh sắp xảy ra với Campuchia, trong khi làm gia tăng căng thẳng và sợ hãi trong tất cả chúng tôi, cũng dẫn đến nhiều yêu cầu hơn đối với học sinh. Ban giám hiệu nhà trường, dưới quyền của ông Ng-

hiên, đảng viên cao cấp của đảng cộng sản, đã kêu gọi tất cả học sinh và giảng viên tăng cường "cảnh giác trước sự phá hoại có thể xảy ra của 'kẻ thù' của chúng ta, những kẻ sẽ đặc biệt lợi dụng cơ hội này để phá hoại tiến trình hướng tới chủ nghĩa xã hội của chúng ta!" Chúng tôi không bao giờ biết chính xác "kẻ thù" là ai và chúng trông như thế nào. Theo lời giải thích của các giáo viên, "kẻ thù" là bất kỳ ai muốn làm chệch hướng cuộc hành trình vững chắc, mạnh mẽ của Việt Nam hướng tới Thiên đường Xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi được yêu cầu phải cảnh giác với bất kỳ ai từng nói bất cứ điều gì chống lại đảng và bác Hồ. Chúng tôi được yêu cầu phải tìm kiếm bất kỳ người lạ đáng ngờ nào trông không giống như họ thuộc về khu vực này. Ngay cả những kẻ phá hoại hoặc phá hoại "tài sản của nhân dân" cũng là "kẻ thù" mà chúng

ta cần phải để mắt đến. "Kẻ thù" ở khắp mọi nơi xung quanh chúng ta và nhiệm vụ yêu nước của chúng ta là "đập tan âm mưu phản cách mạng của chúng".

Tôi biết rằng tuyên truyền tăng cường nhằm biến bọn trẻ thành một mạng lưới chỉ điểm. Chúng tôi sẽ trở thành một phần của công cụ mà đảng cộng sản sử dụng để kiểm soát dân chúng, đặc biệt là trong thời điểm chiến tranh sắp tới. Khi ngày càng có nhiều thanh niên được đưa ra chiến trường, chúng tôi sẽ là mắt và tai của đảng để theo dõi những người bất đồng chính kiến hoặc bất kỳ ai từng ấp ủ ý nghĩ nổi loạn.

Thuận tiện thay, hiệu trưởng cũng lợi dụng cơ hội này để bắt chúng tôi làm nhiệm vụ canh gác miễn phí. Vào tháng 3 năm 1978, Nghiên bắt đầu yêu cầu các đội học sinh canh gác trường học suốt

đêm. Tất cả các bé trai lớp chín đều phải ở lại và canh gác trường học chống lại những kẻ phá hoại và "kẻ phá hoại" vào ban đêm hai tuần một lần. Các bé gái được miễn nhiệm vụ này. Lịch trực gác do Diệu, lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, chỉ đạo. Mỗi đêm, có một đội gồm mười hai đến mười lăm cậu bé ngủ qua đêm và canh gác trường học.

Ba ca trực đầu tiên của tôi tại trường tương đối suôn sẻ. Chúng tôi chưa bao giờ nhìn thấy bất kỳ ai trông giống như một "kẻ phá hoại" ở gần trường. Vào đêm trực, chúng tôi tập trung tại trường lúc 7 giờ tối. Sau khi điểm danh, chúng tôi kiểm tra tất cả các lớp học, nhà vệ sinh và phòng chờ của giáo viên. Sau 9 giờ tối, chúng tôi chen chúc trong phòng giáo viên để nói chuyện, chơi trò chơi hoặc hát. Đến nửa đêm, chúng tôi thay

phiên nhau ngủ, luôn để hai cậu bé thức để canh chừng.

Điều tệ nhất xảy ra với chúng tôi là bị đánh thức để đổi ca. Các cậu bé lớp 9A3 không bao giờ đánh thức bạn cùng lớp một cách nhẹ nhàng. Là những đứa trẻ hiếu động, sáng tạo, chúng tôi thích trêu chọc nhau. Phương pháp càng tàn nhẫn, chúng tôi càng nhớ bài học không bao giờ ngủ quá say khi làm nhiệm vụ canh gác. Một lần, tôi đang chìm sâu trong giấc ngủ REM[3] thì cảm giác đau rát ở chân đánh thức tôi khỏi giấc ngủ sâu. Tôi bật dậy ngay và thấy những mảnh giấy cháy kẹt giữa các ngón chân. Từ đó trở đi, tôi luôn trực ca đầu tiên để tránh phải bị đánh thức.

Một đêm khác, Chiêm đang ngủ thì

3 REM là viết tắt của Rapid Eye Movement có nghĩa là giấc ngủ chuyển động nhanh của mắt. Lúc này, mắt của các bạn đã nhắm nhưng vẫn chuyển động

mùi tóc cháy và khói sộc vào mũi. Anh ấy thức dậy và thấy mình bị lột quần và hầu hết lông mu của anh ấy bị đốt cháy bởi hai cậu bé từ ca trước. Đến ngày hôm sau, câu chuyện về lông mu bị cháy của Chiêm, thêm vào những lời tô vẽ phóng khoáng, đã được các bạn cùng lớp vui vẻ lan truyền khắp trường. Chiêm không dám nói chuyện với bất kỳ cô gái nào trong nhiều tháng sau đó.

Vào một đêm trực gác vào đầu tháng 4 năm 78, chúng tôi có một vị khách bất ngờ. Dũng, một cựu học sinh của trường chúng tôi, đã đến chơi với chúng tôi. Dũng là một chàng trai 18 tuổi với vóc dáng nhẹ nhàng. Khi chúng tôi học lớp bảy, anh ấy học lớp chín. Anh ấy biết một vài cậu bé trong lớp tôi, vì chúng tôi thường chơi bóng đá với các cậu bé ở lớp 9 trước đó. Tôi không biết nhiều

về Dũng, ngoại trừ việc cha anh ấy, một cảnh sát trong chính quyền Nam Việt Nam cũ, đã đi trại cải tạo trong hai năm. Lần cuối tôi nghe về anh ấy, tôi biết rằng anh ấy đã không học hết cấp ba. Có lẽ anh ấy đã trượt bài kiểm tra lý lịch như hầu hết chúng tôi. Từ đó, tôi không còn nhìn thấy anh ấy nữa.

Có mười hai cậu bé từ lớp 9A3 trực gác đêm đó. Thái, Chiêm, Thành và tôi tạo nên thành phần thuần hóa của nhóm. Tám cậu bé khác, Tấn, Phú, Phước, Đông, An, Giang, Hiền và Lâm là một số đứa trẻ điên rồ nhất trong lịch sử trường chúng tôi.

Dũng bước vào với hai gói thuốc lá và hai gói bia. Anh ấy phát đồ ăn cho tất cả các cậu bé. Trong khi Thái và tôi lịch sự từ chối bia và thuốc lá, những cậu bé khác rất vui khi được thưởng thức chúng.

Dũng đến với nhiều điều để nói. Chẳng mấy chốc, chúng tôi tụ tập ở phòng giáo viên xung quanh Dũng để lắng nghe những câu chuyện của anh ấy.

Dũng là một người đàn ông vui tính và hay nói. Anh ấy hít vài hơi thuốc thật sâu trước khi kể cho chúng tôi nghe câu chuyện của mình. Chúng tôi nên biết ơn vì chỉ phải bảo vệ ngôi trường, Dũng nói. Một ngày nào đó, chúng tôi có thể phải làm nhiệm vụ bảo vệ trên chiến trường. Khi đó, chúng tôi thực sự có cơ hội để ị vào quần mình. Anh ấy hẳn biết điều đó. Anh ấy đã bị bắt đi lính và được đưa đến biên giới Campuchia hai tháng trước. Sau hai tháng, anh ấy không thể chịu đựng được nữa và đã đào ngũ.

Tất cả chúng tôi đều thực sự thích thú. Dũng là một kẻ đào ngũ và anh ấy đã đến biên giới Campuchia. Anh ấy sẽ

có rất nhiều câu chuyện hay để kể cho chúng tôi nghe. Các chàng trai thúc giục anh ấy kể cho chúng tôi nghe những gì đã xảy ra. "Tại sao anh lại đào ngũ?" chúng tôi hỏi. "Cảnh sát sẽ không đến đón anh ngay tại nhà khi anh xuất hiện và đưa thẳng anh đến nhà tù sao?"

Giơ tay lên với cử chỉ giả vờ bực tức, Dũng cười trước sự phấn khích của chúng tôi và bảo chúng tôi bình tĩnh lại. Anh ấy có cả đêm để kể cho chúng tôi nghe những câu chuyện. Anh ấy đã nghỉ học hai năm, kể từ khi anh ấy trượt kỳ thi tuyển sinh vào trường trung học. Bố anh ấy mới được thả khỏi trại cải tạo và thất nghiệp. Mẹ anh ấy bán hàng rong ở đây và ở đó và kiếm được một ít tiền. Dũng may mắn tìm được một suất học nghề trên một chiếc thuyền đánh cá. Anh ấy đã ra biển cùng thủy thủ đoàn để đánh

cá. Tiền công của anh ấy là tiền ăn, chỗ ngủ trên thuyền và một phần nhỏ cá họ đánh bắt được.

Sau đó, xung đột Campuchia xảy ra. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường của anh ấy đã đóng đinh Dũng là một trong những chàng trai đầu tiên bị bắt vì cha anh ấy không thể ho ra đủ tiền cà phê. Một ngày nọ, Dũng là một ngư dân. Ngày hôm sau, anh ấy đã là một "kẻ ngốc đáng thương" mới trong "Quân đội Nhân dân Việt Nam vinh quang".

"Làm một thằng ngốc mới vào Quân đội Nhân dân cũng không tệ lắm đâu", một trong những cậu bé cười. "Ít nhất thì họ cũng cho anh ăn, đúng không?"

"Thật tệ nếu mày là thằng ngốc đang

trải qua chuyện này", Dũng đáp trả. Những người lính nghĩa vụ mới đã trải qua bốn tuần huấn luyện quân sự, với rất nhiều lần chạy và bò qua các con mương và hàng rào thép gai. Về phần bắn súng, Dũng chỉ được bắn một vài viên đạn từ khẩu súng trường AK của mình trong suốt sự nghiệp lính tráng, và tất cả đều là trong quá trình huấn luyện. "Điều đó sẽ khiến tao trở thành một người lính khá giỏi, phải không?" Dũng cười mỉa mai.

"Sao anh không tập bắn nhiều hơn?" chúng tôi hỏi. Dũng trả lời rằng Quân đội Nhân dân không thể để những kẻ ngốc nghếch mới vào nghề như anh ta lãng phí quá nhiều đạn trong quá trình luyện tập. Chúng ta không nhớ bài học chính trị của mình sao? Những người lính của Quân đội Nhân dân Việt Nam vẻ vang luôn chiến đấu tốt hơn bọn Khmer

Đỏ man rợ - mặc dù chúng ta không thể hiểu rõ cách hoạt động của cò súng.

Sau bốn tuần, đơn vị của Dũng được điều đến biên giới ở tỉnh Tây Ninh. Những người lính mới được tăng cường cho các đơn vị hiện có để tuần tra và bảo vệ người Việt Nam chống lại các cuộc tấn công của Khmer Đỏ từ bên kia biên giới. Trong một tháng, Dũng và các đồng chí không nhìn thấy bất kỳ chiến binh Khmer Đỏ nào. Nhiệm vụ canh gác của họ rất đơn điệu và nhàm chán. Một đêm nọ, Dũng có ca trực đêm từ 2 giờ sáng đến 8 giờ sáng với hai người lính khác. Những người lính ngồi trong các hố của riêng họ, cách nhau khoảng 20 mét. Dũng ngủ gật trong nửa giờ lúc 3 giờ sáng. Khi tỉnh dậy, Dũng hoảng sợ vì quá yên tĩnh. Anh ta đi đến các đồn lính khác để xem họ thế nào, thì thấy cả

hai đều đã chết, đầu bị chặt đứt. Một số du kích Khmer Đỏ bò vào vị trí của họ, giết chết những người lính, và không ai nghe thấy một tiếng động nào. Anh cũng không biết tại sao mình không bị giết. Sau đêm đó, Dũng nghĩ rằng anh nên thu dọn đồ đạc và nhanh chóng đào ngũ khỏi quân đội.

Tất cả những đứa trẻ đều bị sốc. Nỗi kinh hoàng mà Dũng mô tả dần thấm vào đầu chúng tôi. Tất cả chúng tôi đều có thể tưởng tượng ra mình, những cậu bé mới học cách cầm súng đối mặt với những kẻ giết người thầm lặng sẽ đến tìm chúng tôi vào lúc nửa đêm. Dũng nhấp thêm một ngụm bia rồi tiếp tục câu chuyện của mình.

Đó là lần đầu tiên du kích Khmer Đỏ đến tìm họ. Những người lính Việt Nam thực sự sợ hãi nên chỉ huy trại đã tăng

gấp đôi lính canh vào ban đêm. Không ai dám ngủ trong ca trực của họ nữa. Sau đó, hai tuần sau, đơn vị có một trung đội tuần tra thường lệ trong rừng bên ngoài trại. Một người lính dừng lại phía sau để đi tiểu. Anh ta biến mất. Ngày hôm sau, người ta tìm thấy xác anh ta với toàn bộ cánh tay và chân bị chặt đứt. Sau đó, Dũng quyết định rằng mình đã đủ rồi. Trong lần tuần tra tiếp theo, anh tìm một bụi cây để vứt bỏ quân phục, thay quần áo thường dân và đi bộ từ Tây Ninh về nhà.

"Tại sao đơn vị của anh không tấn công Khmer Đỏ để trả đũa?" Thái hỏi. "Nếu chúng có thể tấn công anh, anh nên trả đũa chúng, đúng không?"

"Chúng tôi sẽ làm vậy, nếu chúng tôi biết căn cứ của chúng ở đâu", Dũng nhún vai. Một cuộc chiến tranh với Campu-

chia vẫn chưa được tuyên bố. Để trả đũa, những người lính Việt Nam đã tiến hành một vài cuộc đột kích qua biên giới. Họ không tìm thấy bất kỳ du kích Khmer Đỏ nào, nhưng đã lấy được một vài con gà và bò từ những người nông dân Cam-puchia cho nỗ lực của họ.

"Liệu chiến tranh có sớm xảy ra không?" chúng tôi bắt đầu tự hỏi. Việt Nam có thể chịu đựng được chuyện vớ vẩn này của Khmer Đỏ bao lâu nữa? Vừa hút thuốc, Dũng vừa dự đoán rằng một cuộc chiến tranh sẽ chẳng có ý nghĩa gì ngoài tin xấu cho những kẻ ngốc nghếch như chúng tôi. Khi chúng tôi đã ở Cam-puchia, mọi thứ sẽ còn nguy hiểm hơn nữa. Những người lính Khmer Đỏ là học trò của những người cộng sản Việt Nam về chiến thuật du kích. Họ có thể có ít vũ khí và quân lính hơn để chống lại quân

đội Việt Nam. Nhưng trên đất của họ, họ có thể tìm ra hàng ngàn cách khó chịu để gửi những đứa trẻ nghèo như chúng tôi đến với tổ tiên của mình.

Tránh xa những chủ đề buồn bã về chiến tranh và cái chết, Thái hỏi Dũng làm thế nào anh ấy tránh bị các nhân viên an ninh địa phương bắt giữ. Đáp lại, Dũng nói với chúng tôi rằng anh ấy đã trốn trong ba tuần qua tại nhà chú mình ở Bà Rịa. Anh ấy đã không ra ngoài vào ban ngày để tránh bị bất kỳ ai nhìn thấy. Đêm qua, anh ấy về nhà lúc nửa đêm để gặp bố mẹ. Sau đó, ngày mai anh ấy sẽ lên đường tới đồng bằng sông Cửu Long.

Anh ấy đến gặp chúng tôi vì việc trốn ở nhà ba tuần mà không nói chuyện với bất kỳ ai gần như khiến anh ấy phát điên. Sau đêm nay, chúng tôi sẽ không gặp lại anh ấy nữa. Ở Đồng bằng sông

Cửu Long, anh ấy sẽ làm việc trên một chiếc thuyền đánh cá, và nếu may mắn, có thể một ngày nào đó, anh ấy có thể nói lời tạm biệt với vùng đất vinh quang của đảng và bác Hồ.

Chúng tôi rất phấn khích. Dũng đã công khai thừa nhận rằng anh ấy sắp trốn thoát khỏi Việt Nam. Tôi tự hỏi liệu anh ấy có uống quá nhiều bia không. Ngay lập tức, tất cả chúng tôi đều hỏi anh ấy khi nào anh ấy sẽ trốn thoát. Rõ ràng là Dũng không say như tôi nghĩ. Anh ấy cười và bảo chúng tôi hãy thưởng thức bia thay vào đó. Anh ấy không biết cuộc trốn thoát sẽ diễn ra khi nào và ở đâu. Ngay cả khi anh ấy biết, anh ấy cũng không thể nói cho chúng tôi biết.

Đã gần nửa đêm. Chúng tôi chia thành các nhóm để trực gác. Một số đi ngủ để chờ ca trực. Những đứa trẻ khác

thức cùng Dũng hút thuốc và nói về tương lai bất định. Đến nửa đêm, khi thuốc lá và bia đã hết, Dũng chào tạm biệt và lên đường.

Thái và tôi trực ca đầu tiên. Trong khi những đứa trẻ khác ngủ, chúng tôi ôn lại những ngày tháng tươi đẹp khi chúng tôi còn là những đứa trẻ chưa bao giờ phải nghĩ đến cái chết. Khi ca trực của chúng tôi kết thúc lúc 1 giờ sáng, Hiền và Tấn tiếp quản. Mệt mỏi, Thái và tôi tìm một góc để nằm xuống và ngủ thiếp đi ngay sau đó.

Bình thường, điều tệ nhất mà các bạn cùng lớp tôi làm vào một đêm trực gác như thế này là trêu chọc nhau, giống như những gì chúng đã làm với Chiêm. Tối nay, những câu chuyện Dũng kể khiến một số người suy nghĩ nhiều hơn về tương lai của họ. Luôn bồn chồn và

oán giận về những gì chính phủ đã làm với gia đình họ, cơn giận dữ và sợ hãi của những đứa trẻ bùng lên bởi tương lai đáng sợ mà chúng có thể mong đợi thông qua những câu chuyện của Dũng. Tôi và những người bạn ngoan ngoãn của tôi không hề hay biết, tám cậu bé kia đang lên kế hoạch cho trò đùa ngoạn mục nhất mà chúng từng làm.

Khi chúng chắc chắn rằng bốn đứa chúng tôi đã ngủ say, những cậu bé ồn ào kia bắt đầu làm việc. Một số đi ỉa trong khi những đứa khác đi ra nhà xí để thu thập thêm phân người. Mang theo chất thải, chúng đi đến mọi lớp học để rải chúng dưới mọi chiếc ghế và bàn. Hình ảnh Hồ Chí Minh trong tất cả các lớp học cũng nhận được rất nhiều chất thải của con người.

Tôi không bao giờ biết liệu hành

động này có làm họ nguôi giận không. Chắc chắn là có một chuyện đã xảy ra. Họ đã thực hiện, theo một cách tượng trưng, lời đe dọa sẽ bắt bác Hồ ăn cứt.

Chúng tôi thức dậy vào sáng hôm sau lúc 6 giờ sáng, thu dọn đồ đạc và về nhà. Bốn người chúng tôi không nằm trong kế hoạch không biết chuyện gì đã xảy ra khi chúng tôi ngủ. Khi lớp học bắt đầu lúc 8 giờ sáng, tôi vội vã về nhà để tắm rửa, lấy sách vở và quay lại trường.

Khi tôi quay lại trường trước tám giờ vài phút, tôi lập tức cảm thấy có điều gì đó không ổn. Những học sinh đến sớm ở các lớp khác đang đứng bên ngoài và bịt mũi. Các bạn nam lớp chúng tôi, 9A3, cũng đang đứng bên ngoài, nhưng với vẻ mặt vui mừng. Một số bạn nữ ở lớp bên cạnh chúng tôi, 9A2, đã đi lấy xô nước và chổi để dọn lớp học của họ. Những bạn

nữ khác nhìn chúng tôi, những bạn nam lớp 9A3, với ánh mắt khinh thường.

Tôi hỏi Lộc, một trong những bạn cùng lớp đang đứng bên ngoài, chuyện gì đã xảy ra. Lộc cười toe toét, bảo tôi vào lớp và tự tìm hiểu. Khi tôi bước vào lớp, mùi phân thối nồng nặc xộc vào mũi tôi đã kể cho tôi nghe câu chuyện. Nhìn lên bức ảnh đóng khung của Hồ Chí Minh ở phía trước lớp, tôi kinh hoàng. Những cục phân vàng khô phủ kín mắt, tai, mũi, miệng và râu của Hồ. Thái, người bạn thân nhất của tôi, cũng bước vào cùng lúc đó. Bối rối, tôi quay lại hỏi Thái một câu ngớ ngẩn: "Ai đã làm điều này?"

Lắc đầu, Thái trả lời rằng anh ấy cũng định hỏi tôi câu hỏi tương tự. Bất kỳ ai đã thực hiện hành vi này cũng đã làm trong tất cả các lớp khác. Anh ấy cá rằng đó phải là những cậu bé trực gác cùng

chúng tôi đêm qua. Lần này tất cả chúng tôi sẽ gặp rắc rối nghiêm trọng.

Dự đoán của Thái đã sớm trở thành sự thật. Khi các giảng viên và quản lý nhà trường đến và biết được tình hình, họ quyết định hủy tất cả các lớp học trong ngày và yêu cầu học sinh dọn dẹp lớp học. Trong suy nghĩ của mọi người, nghi phạm chính cho tội ác hôi hám này là mười hai cậu bé từ lớp 9A3 đang trực gác đêm hôm trước. Khi chúng tôi dọn dẹp lớp học, chúng tôi có thể nghe thấy tiếng chửi thề từ các cậu bé và cô bé của các lớp bên cạnh. Không ít trong số những lời chửi thề này ám chỉ đến "bọn súc vật của lớp 9A3".

Hiệu trưởng, ông Nghiên, quyết định tự mình điều tra. Vụ việc được coi là tội ác nghiêm trọng nhất từng xảy ra trong trường của chúng tôi, không phải vì việc

đập phá lớp học, mà vì hành vi xúc phạm hình ảnh của Hồ Chí Minh một cách vô lễ nhất. Nghiên gọi tất cả chúng tôi trực gác đêm qua đến gặp riêng ông ta. Chiêm là người đầu tiên được gọi đến. Khi anh ta xuống phòng hiệu trưởng, chúng tôi liếc nhìn nhau và chuẩn bị cho điều tồi tệ nhất. Chỉ đến lúc đó tôi mới nhận ra rằng sáu trong số tám cậu bé điên rồ trong nhóm chúng tôi đêm qua đã không đến trường hôm nay.

Sau mười lăm phút, Chiêm trở lại. Anh ta trông chán nản và vô hồn, như thể không còn chút không khí nào trong người. Sau đó, đến lượt Thái. Khi Thái đi, chúng tôi tụ tập quanh Chiêm để hỏi anh ta chuyện gì đã xảy ra.

"Mẹ kiếp, Nghiên vừa đuổi tôi ra khỏi trường," Chiêm thở dài. Nghiên không tin lời Chiêm nói rằng anh ta

không làm và cũng không biết ai đã làm việc đó. Chiêm bị đuổi ra khỏi trường vì không nói với Nghiên bất cứ điều gì và cách duy nhất để anh ta có thể quay lại trường là nêu tên những kẻ đã làm điều đó.

Sau khi Thái trở về, đến lượt tôi. Thái kể lại câu chuyện với các bạn và thu dọn sách vở để về nhà. Khi tôi bước vào phòng làm việc của ông, Nghiên đang bận rộn viết trên sổ tay. Thậm chí không thèm nhìn lên, anh chỉ tôi một chiếc ghế và càu nhàu, "Ngồi xuống".

Tôi ngồi xuống ghế và cố gắng bình tĩnh để chuẩn bị cho cơn bão mà tôi biết sắp ập đến. Khi ông ấy cuối cùng cũng viết xong, Nghiên nhìn lên tôi. Đôi mắt có mũ trùm của anh ấy tìm kiếm mọi dấu vết của vẻ lo lắng, tội lỗi trên khuôn mặt tôi trong một phút trước khi anh

ấy nói. "Này, tôi vừa đuổi hai đứa bạn của anh vì bọn chúng không đủ tỉnh táo để thành thật với tôi. Anh và tôi đều là những người có học thức, vậy tại sao tôi không đi thẳng vào vấn đề. Nếu anh có chút tỉnh táo nào, đừng lãng phí thời gian của tôi bằng những lời nói dối. Tôi chỉ có một câu hỏi cho anh: Ai đã làm vậy? Ai đã phá hỏng tất cả các bức ảnh của bác Hồ và tất cả các lớp học?»

"Tôi không biết, thưa ông," tôi trả lời trong khi cố gắng bình tĩnh nhất có thể. "Tôi vừa mới đến sáng nay và phát hiện ra cùng lúc với mọi người khác."

"Nếu anh cứ khăng khăng bao che cho kẻ có tội như bạn bè anh đã làm, thì cuộc họp này sẽ kết thúc rất nhanh thôi," đôi mắt của Nghiên nheo lại. "Anh ở trong nhóm bảo vệ trường học đêm qua. Nhiệm vụ của anh là bảo vệ tài sản

của trường khỏi những kẻ phá hoại và phá hoại. Tội ác này rõ ràng là hành vi phá hoại, và anh không biết về điều đó sao? Không ai ngoài mười hai người ngủ ở đây đêm qua có thể phạm tội thô lỗ, vô cùng bất kính này. Và anh mong tôi tin rằng anh không làm điều đó và không biết ai đã làm?"

"Ông Nghiên, đó là sự thật", tôi nài nỉ. "Xin ông cho tôi giải thích. Tôi trực ở đây từ 9 giờ tối qua. Ca trực đầu tiên của tôi là từ nửa đêm đến 1 giờ sáng. Từ 9 giờ tối đến 1 giờ sáng, không có chuyện gì xảy ra. Tôi thậm chí còn kiểm tra tất cả các phòng học trước khi kết thúc ca trực. Sau ca trực, tôi đi ngủ lúc 1:30 sáng và không thức dậy cho đến 6 giờ sáng nay. Sau đó, tôi về thẳng nhà và quay lại đây. Tôi không biết chuyện này cho đến khi

vào đây. Tôi thực sự không biết ai đã làm điều đó, ông Nghiên."

"Được rồi, anh đã lãng phí đủ thời gian của tôi rồi", Nghiên cau mày. "Mày không nói với tao điều gì mà hai thằng kia không nói. Tao thấy tụi mày đúng là một lũ cứng đầu, ngu ngốc. Thôi được, nếu mày cứ khăng khăng bảo vệ những đứa bạn có tội của mày, thì mày sẽ bị đuổi khỏi trường này vĩnh viễn, bắt đầu từ hôm nay. Nếu mày muốn được nhận lại vào đây, mày phải nói cho tao biết tên của những đứa có tội trước khi tao tìm ra chúng là ai. Có lẽ vài tuần nữa ở nhà sẽ giúp mày thấy được chút ánh sáng."

"Ông Nghiên ...," tôi lắp bắp, cố gắng đưa ra lời cầu xin cuối cùng.

"Đủ rồi," Nghiên hét lên. "Đi đi! Và bảo Thành xuống đây."

Biết rằng cãi nhau cũng vô ích, tôi đứng dậy và đi về lớp. Sau khi nói với Thành rằng đến lượt mình, tôi thu dọn sách vở để về nhà. Trên đường ra, tôi thấy Trang nhìn tôi từ bên ngoài lớp học. Cô ấy đang quét nước từ lớp học ra ống thoát nước ở ban công. Biểu cảm trên khuôn mặt cô ấy là sự pha trộn giữa tức giận, buồn bã và thất vọng. Biết rằng mình không thể trả lời câu hỏi "tại sao" trong mắt cô ấy, tôi lắc đầu và bước đi.

Tôi đạp xe về nhà bằng đôi chân như đúc bằng bê tông. Vậy là, đây là hồi kết cay đắng cho những năm tháng đi học của tôi. Tôi biết rằng dù sao thì tôi cũng chẳng còn hy vọng gì để tiến xa hơn trong năm nay. Nhưng tôi muốn ở lại trường cho đến cùng. Bây giờ, số phận, hay đúng hơn là những người bạn cùng lớp tức giận, bất mãn của tôi đã buộc

nó phải kết thúc sớm hơn nhiều so với mong muốn của tôi. Tuy nhiên, tôi biết rằng tôi không bao giờ có thể đổ lỗi cho họ vì Nghiên, ngay cả khi tôi biết chính xác ai đã làm điều đó. Quy tắc danh dự giữa chúng tôi, không bao giờ nói xấu bạn bè, là điều thiêng liêng. Tôi sẽ không vi phạm nó trong hai tháng nữa ở trường.

Tôi không thể không cười trước sự trớ trêu cay đắng của số phận. Chỉ hai tháng trước, tôi là anh hùng của trường sau khi giành chiến thắng trong cuộc thi học thuật cấp thành phố. Bây giờ, tôi bị đuổi học vì một tội mà tôi không phạm phải. Bánh xe số phận đó đã xoay chuyển với tôi nhanh đến mức nào! Bây giờ, cuối cùng tôi cũng phải đối mặt với tương lai đen tối, đáng sợ.

14.

LỜI TẠM BIỆT CUỐI CÙNG

Tôi ngạc nhiên khi mẹ tôi đón nhận tin tôi bị đuổi học tốt hơn tôi mong đợi. Bà kiên nhẫn lắng nghe tôi giải thích từ đầu đến cuối. Thay vì quát mắng tôi, mẹ tôi bảo tôi đã làm đúng khi không chỉ trích bạn cùng lớp mà không thực sự nhìn thấy bất kỳ ai làm vậy.

Nhưng điều ngạc nhiên nhất là khi nghe mẹ tôi nói rằng việc đuổi học này không quan trọng lắm vì vận may sẽ sớm thay đổi đối với gia đình chúng tôi. Khi

tôi hỏi ý bà là gì, mẹ tôi chỉ bảo tôi hãy kiên nhẫn. Tôi sẽ sớm hiểu thôi. Mặc dù bà né tránh, tôi đã đoán được ý nghĩa. Với hoàn cảnh của gia đình, điều duy nhất có ý nghĩa với tôi là mẹ tôi đang lên kế hoạch cho chúng tôi trốn khỏi Việt Nam.

Kể từ ngày 30 tháng 4 năm 1975, nhiều người đã cố gắng trốn khỏi Việt Nam bằng những chiếc thuyền đánh cá có kích cỡ khác nhau. Nhiều người đã đến được bờ tự do thành công. Một số lượng tương đương hoặc lớn hơn đã chết trên biển hoặc chạm trán với cướp biển ở Vịnh Thái Lan. Cuộc di cư hàng loạt đạt đến mức cao nhất mọi thời đại vào năm 1978, khi những người cộng sản Việt Nam tăng cường đàn áp người Hoa-Việt.

Mặc dù là một nhóm thiểu số nhỏ,

người Hoa-Việt nắm giữ hầu hết các doanh nghiệp và tài sản kinh tế của đất nước. Bên cạnh chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, những người cộng sản Việt Nam còn coi những người này là "những kẻ tư bản độc ác". Chính phủ đã tiến hành một số hoạt động để tước đoạt tài sản của người Hoa-Việt và loại bỏ họ. Nhiều doanh nghiệp Hoa-Việt đã bị tịch thu và quốc hữu hóa. Từ năm 1975 đến năm 1978, chính phủ cũng đã tiến hành ba lần đổi tiền. . Trong khi sự thay đổi tiền tệ ảnh hưởng đến tất cả người Việt Nam, người Hoa-Việt bị ảnh hưởng nặng nề nhất vì họ có nhiều tiền mặt nhất.

Tuy nhiên, là những thương gia thông minh, người Hoa-Việt nhanh chóng học cách che giấu và phân tán của cải của mình. Họ chuyển của cải của mình sang vàng và đô la Mỹ, sau đó giấu vàng và đô

la này dưới lòng đất trong phòng khách hoặc sân sau nhà.

Nhận ra rằng người Hoa-Việt đang che giấu của cải của mình, các quan chức cộng sản địa phương thường tiến hành các hoạt động khám xét và tịch thu. Tôi đã từng nghe và chứng kiến nhiều lần những người lính cộng sản đột nhiên xông vào nhà những người mà họ nghi ngờ đang giấu tiền và lục soát mọi thứ trong nhà họ. Những người lính được trang bị rìu và xẻng, đào bới phòng khách và sân sau để tìm "kho báu ẩn giấu". Họ lấy đi bất kỳ số tiền nào họ có thể tìm thấy. Chính phủ biện minh cho vụ cướp giữa ban ngày này là "lấy lại số tiền mà bọn tư bản kiếm được bằng máu và mồ hôi của những người lao động". Tuy nhiên, mọi người nhanh chóng trở nên giỏi hơn trong việc che giấu tiền của

mình. Một số người giấu tiền trong nhà của những người họ hàng ít giàu có hơn của họ. Một số người tìm thấy những nơi bí mật để chôn chiến lợi phẩm của mình.

Khi cuộc sống trở nên khó khăn hơn, số lượng người trốn thoát bằng thuyền từ Việt Nam, nhiều người trong số họ là người Việt gốc Hoa, đã tăng mạnh vào năm 1978. Sự sẵn có của các cảng và tàu đánh cá ở Vũng Tàu đã khiến nơi đây trở thành địa điểm phổ biến cho nhiều nỗ lực trốn thoát. Để ngăn chặn làn sóng trốn thoát, lực lượng bảo vệ bờ biển Việt Nam đã tăng cường tuần tra và lực lượng an ninh tăng cường giám sát du khách từ các thành phố khác. Ngay cả khi đó, số lượng các nỗ lực trốn thoát khỏi Vũng Tàu vẫn tiếp tục tăng. Nhiều chủ thuyền và người trốn thoát đã "bôi trơn" lực lượng tuần tra bờ biển và nhân viên

an ninh để họ quay đi theo hướng khác. Những người khác không hoặc không thể trả tiền phải đối mặt với nguy cơ bị bắt hoặc bị giết cao hơn nhiều trước khi thuyền của họ đến được vùng biển quốc tế.

Vào tháng 3 năm 1978, lần đầu tiên tôi chứng kiến thương vong của một nỗ lực trốn thoát. Một nhóm người Việt gốc Hoa đã tổ chức một cuộc trốn thoát tại một bãi biển không quá xa nhà chúng tôi. Đôi khi sau khi họ ra đến biển, lực lượng bảo vệ bờ biển phát hiện ra chiếc thuyền trốn thoát và bắt đầu truy đuổi. Vì một lý do nào đó, thuyền trưởng của chiếc thuyền trốn thoát đã quyết định phớt lờ lời cảnh báo dừng lại của cảnh sát biển. Sau đó, các tàu tuần tra đã nổ súng vào chiếc thuyền trốn thoát và thổi bay nó thành từng mảnh. Không có ai sống

sót. Vài ngày sau, những xác chết trương phình của những người trốn thoát đã trôi dạt vào bờ biển nơi tôi thường xuyên bơi. Vì tò mò, tôi đã đến xem xác họ. Đó là một ý tưởng tồi. Cảnh tượng những xác chết đang phân hủy khiến tôi gặp ác mộng trong tháng tiếp theo. Phải mất hơn mười chiếc xe tải để chở những xác chết đến nhà xác.

Khi những chiếc xe chở xác chết chạy qua khu phố của tôi, tôi nhận ra những rủi ro khủng khiếp của việc trốn thoát. Ngay cả khi những người trốn thoát vượt qua được các cuộc tuần tra ven biển, họ vẫn có cơ hội sống sót mong manh trên biển. Hầu hết các thuyền đánh cá mà những người trốn thoát đều không đủ khả năng đi biển. Nhiều thuyền được chế tạo chỉ để đi trên sông. Thường thì, vì lòng tham, chủ thuyền đưa nhiều người

lên thuyền của họ hơn mức họ có thể chứa một cách hợp lý. Tình trạng quá đông đúc khiến những người trốn thoát vô cùng khốn khổ trong suốt chuyến đi và làm tăng khả năng chìm trên biển. Hầu hết những người có ý định trốn thoát khỏi Việt Nam đều biết những rủi ro. Tuy nhiên, nếu có cơ hội, rất ít người từ chối.

Tôi không phải đợi lâu để nghi ngờ của mình về kế hoạch của mẹ tôi được xác nhận. Một tuần sau khi tôi bị đuổi khỏi trường, mẹ tôi đưa em trai tôi là Trung vào Sài Gòn. Khi bà trở về, bà nói với tôi rằng Trung sẽ ở với chú Tín của tôi ở Sài Gòn một thời gian. Một tuần nữa trôi qua trước khi mẹ tôi cuối cùng nói với tôi rằng bà đã gửi Trung đi trốn cùng với gia đình chú Tấn và cô Trâm. Tôi chỉ biết rằng họ đã đi ra Biển Đông từ một

nơi nào đó ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Một tháng trôi qua trước khi chúng tôi nhận được một bức điện tín bí ẩn từ chú Tấn báo rằng họ đã sống sót sau chuyến đi. Ba ngày trên biển, con thuyền của họ đã được một con tàu của Úc cứu. Theo luật hàng hải, Úc cấp quyền tái định cư cho tất cả mọi người trên thuyền. Gia đình chú, dì và em trai tôi sẽ sớm đến Úc sau khi dừng chân ở Singapore.

Tin tức này làm mẹ tôi nhẹ nhõm hẳn. Tuy nhiên, niềm vui đó không kéo dài được lâu. Bà sớm thực hiện nhiều chuyến đi dài ra khỏi thị trấn và luôn trở về trong tình trạng mệt mỏi và chán nản. Lần này, tôi không mất nhiều thời gian để đoán ra bà hẳn đang thực hiện phần tiếp theo của kế hoạch đưa tất cả các thành viên trong gia đình chúng tôi rời khỏi Việt Nam, từng người một. Tuy

nhiên, tôi không nỡ hỏi bà. Mẹ tôi đã lo lắng đủ rồi. Nếu tôi biết bất kỳ phần nào của kế hoạch trước khi tôi phải biết, điều đó sẽ khiến bà căng thẳng không ngừng. Trong mắt bà, tôi vẫn là một cậu bé ngây thơ, cả tin. Tôi có thể vô tình gây nguy hiểm cho tất cả chúng tôi, nếu tôi nói với bất kỳ người bạn nào của mình.

Không phải đi học, tôi đột nhiên có rất nhiều thời gian rảnh rỗi. Không phải là thêm hai tháng đi học nữa sẽ có ích gì cho tôi. Tôi đã hoàn thành tất cả các bài học và bài tập về nhà của năm học cách đây nhiều tháng. Để lấp đầy những giờ buổi sáng mà tôi thường dành cho lớp học, tôi thường đến nhà Thái để trò chuyện. Một ngày nọ, tôi thấy anh ấy ngồi trước nhà, chỉ mặc quần đùi, đọc một cuốn tiểu thuyết võ thuật Trung

Quốc. Thấy tôi bước vào, anh ấy đặt cuốn tiểu thuyết sang một bên, ngáp dài, rồi chào tôi. "Này, Mọt Sách. Rất vui được gặp cậu! Không phải đến trường vui lắm phải không?

"Không hẳn thế," tôi càu nhàu. "Tớ chán lắm rồi."

Chúng tôi ngồi trò chuyện hàng giờ. Thái kể với tôi rằng hiệu trưởng, Nghiên, đã đuổi hết mười hai cậu bé đang trực đêm định mệnh đó. Vẫn chưa có ai quay lại để nêu tên thủ phạm. Tuy nhiên, Thái đã biết được một điều khác có thể giúp chúng tôi trở lại trường. Giống như tôi, Thái đã để ý thấy sáu cậu bé không đến sau đêm chúng tôi canh gác trường. Giống như chúng tôi, chúng bị đuổi mặc dù chúng chưa bao giờ ngồi xuống để đối mặt với Nghiên. Chúng thậm chí còn chưa bao giờ đến để lập hồ sơ. Thái nghi

ngờ, đến nhà chúng để điều tra. Anh phát hiện ra rằng gia đình của hai cậu bé đã đi vắng vài ngày, và những người họ hàng của chúng từ Sài Gòn đã đến ở nhà chúng. Đó là dấu hiệu rõ ràng cho thấy gia đình chúng đã đi đâu đó để trốn thoát. Những người họ hàng đến đó để lấy đồ đạc bỏ lại.

Một cậu bé khác, Giang, không có ở nhà khi Thái đến. Mẹ Giang nói với Thái rằng anh ấy đi làm với chú mình trong một doanh nghiệp buôn bán. Giang sẽ không quay lại trường. Cậu bé duy nhất Thái tìm thấy ở nhà là Lâm. Vẫn cười về sự việc này, Lâm thừa nhận mình và những cậu bé khác đã thực hiện hành vi đó. Lâm không quay lại trường vì điều đó chỉ lãng phí thời gian của anh. Anh chưa bao giờ cảm thấy hạnh phúc hơn trong cuộc đời mình. Giống như những cậu bé

khác, Lâm có một kế hoạch. Giống như Dũng, anh tìm được việc làm trên một chiếc thuyền đánh cá. Anh ấy sẽ ra khơi hầu hết thời gian. Nghe có vẻ như Lâm cũng đang chờ để trốn thoát.

Tôi dần cảm thấy sự oán giận dâng trào trong lồng ngực. Lâm và những cậu bé khác đã phá hoại trường học đã có cách thoát ra. Chỉ những kẻ ngốc nghếch, ngây thơ như Thái và tôi mới bị đuổi khỏi trường và không có nơi nào để đi.

Nở nụ cười dễ dãi, Thái bảo tôi đừng lo. Anh ấy có một kế hoạch để chúng tôi được nhận lại trường. Nghiên, hiệu trưởng khó tính của chúng tôi, đã nói rằng chúng tôi có thể quay lại trường nếu chúng tôi nêu tên thủ phạm. Vì chúng tôi biết một số cậu bé đã rời khỏi thị trấn, có lẽ sẽ không bao giờ quay lại, nên chúng

tôi chỉ cần đợi một hoặc hai tuần. Sau đó, chúng tôi sẽ đến và nói với ông ấy rằng chúng tôi đã dành nhiều ngày để điều tra vụ án. Kết quả là, chúng tôi đã tìm thấy "tội phạm" của ông ấy, những cậu bé đã biến mất. Chúng tôi vô tội và do đó, sẽ được phép trở lại trường.

Tôi nghi ngờ rằng kế hoạch sẽ thành công. Nghiên nổi tiếng là một tên khốn xảo quyệt, đa nghi. Ông ta sẽ không dễ dàng mắc bẫy. Thái không hề lo lắng. Không đời nào Nghiên biết được "tội phạm" của mình đã bỏ trốn khỏi thị trấn. Nghiên thậm chí còn không nhấc mông lười biếng của mình lên để đến nhà những cậu bé này để kiểm tra, Thái nói. Tệ nhất, Nghiên có thể yêu cầu "Chó Vàng" đến thăm những cậu bé. Sau đó, chúng tôi sẽ nói với Nghiên rằng chúng tôi không bao giờ biết về điều đó. Nghiên

sẽ làm gì? Yêu cầu chúng tôi nói dối ông ta. Ngay cả khi việc xúc phạm hình ảnh của Hồ không xảy ra, ông ta vẫn luôn cho rằng chúng tôi đã nói dối ông ta. Nhưng ông ta không có bằng chứng. Vì vậy, nếu ông ta khăng khăng rằng chúng tôi vẫn tiếp tục bị đuổi học mặc dù đã đến để nói với ông ta những gì ông ta cần, chúng tôi sẽ nói với cả thị trấn rằng ông ta là một tên khốn nạn, dối trá và thích trả thù như thế nào. Lão Nghiên sẽ cho chúng tôi vào lại. Ông ta là một tên khốn nạn, nhưng cũng là một chính trị gia thông minh. Ông ta sẽ cho chúng tôi vào lại.

Sự tự tin của Thái rất dễ lây lan. Chúng tôi không có gì để mất, anh ta khăng khăng. Chúng tôi không cần phải đến trường trong suốt phần còn lại của năm, vì chúng tôi đã hoàn thành các

bài học từ lâu rồi. Còn năm sau, ai biết liệu có ai trong chúng tôi thực sự có thể vào được lớp mười hay không. Điều tốt nhất chúng tôi có thể làm bây giờ là tinh chỉnh kế hoạch của mình, tìm ra những gì chúng tôi sẽ nói nếu chúng tôi đến và gặp lại lão Nghiên.

Cuộc nói chuyện giúp tôi tỉnh táo hơn. Thái đúng hơn là anh ấy nhận ra. Việc được nhận lại vào trường không quan trọng. Cơ hội tiếp tục đi học vào năm sau của tôi ban đầu rất thấp. Chẳng mấy chốc, dù sao thì cũng chẳng còn liên quan gì nữa nếu mẹ tôi thành công với kế hoạch của bà. Tuy nhiên, sâu thẳm bên trong, tôi biết mình vẫn muốn được quay lại trường, chỉ để tôi có thể nói với Trang rằng tôi không làm điều điên rồ này. Nếu không, làm sao tôi có thể nói với cô ấy?

Tôi không bao giờ có cơ hội thực hiện kế hoạch mà Thái đề xuất. Hai tuần sau, mẹ tôi được phép đến thăm và mang đồ tiếp tế cho cha tôi trong trại cải tạo. Đây là lần thứ ba bà đến thăm trong ba năm. Không giống như những lần trước, lần này mẹ tôi đã đưa tôi đi cùng. Lúc đó tôi không biết, nhưng những sự kiện sẽ diễn ra nhanh chóng và thay đổi cuộc đời tôi mãi mãi sau chuyến thăm đó.

Tôi không bao giờ có cơ hội thực hiện kế hoạch mà Thái đề xuất. Hai tuần sau, mẹ tôi được phép đến thăm và mang đồ tiếp tế cho cha tôi trong trại cải tạo. Đây là lần thứ ba mẹ tôi đến thăm trong ba năm. Không giống như những lần trước, lần này mẹ tôi đưa tôi đi cùng. Lúc đó tôi không biết, nhưng những sự kiện sẽ diễn ra nhanh chóng và thay đổi cuộc đời tôi

mãi mãi sau chuyến thăm.

Trong năm qua, cha tôi đã được chuyển đến ít nhất ba trại khác nhau. Sáu tháng trước, ông đã được chuyển đến một trại ở Long Khánh, một tỉnh cách Vũng Tàu tám mươi km. Giống như những lần thăm trước, mẹ tôi đã dành phần lớn tiền tiết kiệm của mình để mua thực phẩm khô và đồ tiếp tế cho cha tôi. Mang theo nhiều đồ đạc, mẹ tôi và tôi đã đi xe buýt ba giờ đồng hồ đến trại.

Đó là lần đầu tiên tôi vào trại cải tạo. Nhìn từ bên ngoài, nó trông giống như một căn cứ quân sự, được bảo vệ hoàn toàn bằng hàng rào thép gai và tháp canh. Tôi được cho biết rằng mìn đất được đặt ở chu vi của trại, vừa để củng cố trại vừa để ngăn chặn tù nhân trốn thoát. Trại được xây dựng ở rìa một khu rừng rậm, cách đường chính vài trăm mét. Để đến

trại, chúng tôi đi bộ và mang theo những túi đồ tiếp tế qua một cánh đồng trống. Khi chúng tôi đến nơi, có hàng trăm phụ nữ và trẻ em khác, mỗi người mang theo những túi thực phẩm và đồ tiếp tế nặng, đang lo lắng chờ đợi ở cổng trại để đến lượt gặp chồng hoặc cha của họ.

Sau hai giờ chờ đợi, chúng tôi được phép vào bên trong cổng. Nơi gặp cha tôi là một túp lều rơm nhỏ, được trang bị một chiếc bàn tre và hai chiếc ghế gỗ mục nát. Hai người lính, súng sẵn sàng, đứng gác ở phía trước và phía sau túp lều. Mười phút sau khi chúng tôi vào, cha tôi đến. Tôi cố gắng hết sức để không rơi nước mắt. Đó là lần đầu tiên tôi gặp cha sau ba năm. Bây giờ, tận mắt chứng kiến những gì "Quân đội nhân dân" đã làm với cha. Lao động khổ sai, tra tấn tinh thần liên tục và thiếu thức ăn đã khiến

cha tôi sụt cân đáng kể. Trong khi mẹ tôi không khóc thành tiếng, nước mắt lặng lẽ chảy dài trên khuôn mặt bà. Mặc dù khuôn mặt cha tôi tái nhợt và vóc dáng gầy đi đáng kể, tôi vẫn có thể thấy sự thách thức trong mắt ông.

Ông mỉm cười yếu ớt và đặt tay lên vai mẹ tôi để trấn an bà. Ông nói nhỏ, «Đừng khóc. Em không vui khi gặp anh sao?"

"Vâng, em vui", mẹ tôi trả lời trong khi lau nước mắt. "Nhưng anh nên chăm sóc bản thân mình tốt hơn.»

Bố tôi mỉm cười, quay lại và vẫy tay ra hiệu cho tôi ngồi cạnh ông. "Đến đây, con trai. Con có mệt vì chuyến đi không?"

"Không, bố ạ," tôi lắc đầu mạnh, mặc dù tôi đang rất mệt mỏi.

"Tốt. Mẹ con đã viết thư và nói rằng con học rất giỏi ở trường. Con đã giành chiến thắng trong cuộc thi học thuật đó hai tháng trước. Con làm bố rất tự hào, con trai ạ."

"Vâng, bố ạ," tôi nói một cách lo lắng, hy vọng mẹ tôi không kể với ông về việc tôi bị đuổi khỏi trường. "Con chỉ may mắn thôi."

May mắn thay, bố tôi đã đổi chủ đề. «Mẹ con cũng nói với bố rằng con rất giỏi trong việc chăm sóc các em và giúp đỡ mẹ. Đó là con trai của bố. Vậy thì bố không cần phải nhắc con về tầm quan trọng của việc giúp đỡ mẹ. Nhân tiện, con có thích bộ cờ tướng mà bố làm cho con không?»

"Vâng, đẹp lắm, bố ạ. Bố làm bộ cờ tướng như thế nào?»

"Ồ, trại này có một số nghệ nhân rất khéo tay. Họ làm tất cả các công cụ để làm quân cờ. Bố chỉ làm mỗi việc đúc quân cờ và khắc chữ thôi."

"Con thích bộ cờ tướng này lắm, bố ạ. Không có cậu bé nào trong thị trấn có bộ cờ tướng đẹp như con. Bố ở đây thế nào? Trông bố gầy quá!"

"Với tư cách là tù nhân, bố vẫn ổn lắm, con trai ạ," bố tôi đáp lại với một cái nháy mắt. «Trong trại không có nhiều thức ăn, vì vậy bố học cách trân trọng thức ăn hơn nhiều. Đến đây, bố muốn cho con xem cái này."

Tôi đứng dậy và đến bên cha ở cửa sổ túp lều. Chỉ vào những cái cây xung quanh trại mà chúng tôi có thể nhìn thấy, ông hỏi, "Các con có nhận thấy điều gì bất thường ở những cái cây đó không?"

"Không," tôi lắc đầu. Tôi nhìn kỹ và vẫn không thấy điều gì bất thường ở những cái cây đó. "Với con, chúng trông bình thường."

"Nếu con nhìn kỹ, con sẽ thấy những cành cây thấp của những cái cây đó đã trụi hết lá," bố tôi mỉm cười. «Hãy nhìn những cây chuối đằng kia. Xem chúng còn lá không?»

"Không, thưa bố. Chuyện gì đã xảy ra với chúng vậy?"

"Ồ, chúng tôi có hơn một nghìn tù nhân trong trại này, và không có giấy vệ sinh. Lúc đầu, có báo để dùng, nhưng hết rất nhanh. Sau đó, đến lượt lá chuối. Chúng hết còn nhanh hơn nữa. Bây giờ, không còn lá nào trên bất kỳ cành cây thấp nào nữa. Nếu con muốn đi vệ sinh,

con phải đi sâu vào rừng để tìm lá vệ sinh ngay bây giờ."

Bố tôi dừng lại một lúc và nháy mắt với tôi. «Con có biết câu chuyện này có nghĩa là gì không, con trai?» ông hỏi.

"Không, thưa bố," tôi trả lời, cảm thấy hơi bối rối.

"Ồ, con trai, đây là một cái nhìn thoáng qua về tương lai 'Thiên đường xã hội chủ nghĩa' của đất nước chúng ta," cha tôi khẽ nói. "Đừng quên ý nghĩa của nó."

"Vâng, thưa bố," tôi gật đầu với một nụ cười buồn. Tôi hiểu ý cha tôi muốn nói. Tất cả những lời tuyên truyền và lời hứa suông của chính quyền cộng sản không thể thay đổi được thực tế. Cha tôi không hề ảo tưởng về khả năng, hay sự

thiếu khả năng, của họ trong việc mang lại thịnh vượng cho Việt Nam. Ông kể câu chuyện để tôi không bao giờ có ảo tưởng đó nữa.

Gật đầu hài lòng, cha tôi quay lại chiếc bàn tre. Ông khẽ hỏi mẹ tôi "Mọi thứ đã được sắp xếp xong chưa?"

"Vâng", mẹ tôi gật đầu. "Hai tuần nữa ông ấy sẽ vào Sài Gòn thăm gia đình anh Tín và những người họ hàng khác. Sau đó, ông ấy sẽ đi tàu ra Bắc thăm ông nội".

Sau cuộc trò chuyện của bố mẹ, tôi đột nhiên thấy bối rối. Tôi biết họ đang nói về một số kế hoạch dành cho tôi, nhưng có vẻ như chúng chẳng hợp lý chút nào. Ông nội tôi đã mất cách đây nhiều năm. Trong khi bố tôi vẫn còn các chị gái sống ở Bắc Việt Nam, ông đã mất liên lạc với họ từ năm 1954. Ngoài ra,

mẹ tôi chưa bao giờ kể cho tôi nghe về chuyến đi Bắc Việt Nam này. Vậy bố mẹ tôi đang nói về điều gì?

Không thể kìm nén sự tò mò của mình thêm nữa, tôi ngắt lời mẹ "Mẹ ơi, làm sao con có thể gặp ông nội ở Bắc Việt?"

Mẹ tôi đưa ngón tay lên môi ra hiệu cho tôi im lặng. Bà đã kịp ngăn tôi lại trước khi tôi buột miệng nói câu tiếp theo, «Ông nội không phải đã mất bốn mươi năm rồi sao?»

Bố tôi gật đầu ra hiệu tôi im lặng, rồi nói với mẹ tôi, "Đi đi".

"Nó sẽ đi với hai anh em họ của nó, Hằng và Bình, con gái và con trai của Bác Lê", mẹ tôi trả lời. "Họ sẽ chăm sóc nó thật tốt. Nó sẽ ổn thôi!"

"Tốt lắm", bố tôi gật đầu. "Đó là tất cả những gì chúng ta có thể cầu xin. Ngoài ra, thực sự chỉ còn tùy vào Chúa thôi".

Đột nhiên, tôi nhận ra bố mẹ tôi đang nói về điều gì. Tôi vừa nhớ ra mình đã từng nghe cụm từ «đi Bắc Việt» trước đây. Đó là một trong nhiều cách nói lóng mà nhiều người miền Nam sử dụng để chỉ «trốn khỏi đất nước». Mẹ tôi sẽ gửi tôi đi trốn khỏi Việt Nam cùng với hai anh em họ của tôi là Hằng và Bình sau hai tuần nữa. Đó là lý do tại sao bà đưa tôi đến thăm bố tôi lần này. Chuyến đi này không chỉ đơn thuần là để thăm bố tôi. Đó là để tôi nói lời tạm biệt cuối cùng với ông. Nhận ra điều đó khiến tôi chết lặng và sợ hãi. Tôi mở miệng định nói điều gì đó, nhưng không thể thốt ra một lời nào.

Nhìn vào khuôn mặt tôi, bố tôi biết tôi đã hiểu. "Có vẻ như con hiểu những gì chúng ta đang nói," ông nói nhỏ. "Con trai ta có thể giữ bí mật không?"

"Vâng, thưa bố."

"Tốt. Con sẽ sớm bắt đầu một hành trình nguy hiểm. Con sẽ đến một đích đến không chắc chắn, một mình. Chúng ta sẽ không ở đó cùng con. Con sẽ phải tự mình đối mặt với những nguy hiểm. Con có sợ không?"

"Vâng, thưa cha."

"Tốt. Con sẽ sớm bắt đầu một cuộc hành trình nguy hiểm. Con sẽ đến một đích đến không chắc chắn, một mình. Chúng ta sẽ không ở đó cùng con. Con sẽ phải tự mình đối mặt với những nguy hiểm. Con có sợ không?"

"Vâng, con sợ," tôi nói, không cố che giấu nỗi sợ hãi hiện rõ trên khuôn mặt.

"Sợ hãi thì không sao đâu, con trai," bố tôi gật đầu. «Nhưng con không thể để nó làm con tê liệt. Đến một lúc nào đó, con phải dũng cảm và mạnh mẽ. Bố hoàn toàn tin tưởng con. Con còn nhớ những gì bố đã nói với con ba năm trước khi bố rời đi không?"

"Vâng, thưa bố." Tôi ngước nhìn cha đầy tự hào. "Bố bảo con phải dùng đầu óc và tự suy nghĩ. Bố bảo con không được đấu tranh với những người có thể coi thường chúng ta. Thay vào đó, hãy làm việc và học tập thật chăm chỉ, để một ngày nào đó con sẽ vượt lên trên những người khác. Và con phải ngừng ích kỷ, và làm mọi cách có thể để giúp mẹ và các em của con."

"Tốt," bố tôi gật đầu tán thành. «Có vẻ như con đã học được hầu hết, nếu không muốn nói là tất cả, những gì ta có thể dạy con. Hãy nhớ rằng, đừng bao giờ quên trách nhiệm của con đối với gia đình, họ hàng và đất nước này. Đừng quên tất cả những hy sinh mà mẹ con đã dành cho con trong suốt những năm qua. Ta chỉ cầu nguyện rằng Đức Phật sẽ bảo vệ con. Cầu mong Đức Phật bảo vệ tất cả chúng ta.»

"Con sẽ không bao giờ quên, bố ơi," tôi gật đầu mạnh mẽ.

"Con có thể hứa với bố hai điều rất quan trọng không?"

"Vâng, bố ơi."

"Hứa với bố rằng con sẽ không bao giờ quên mình là ai và mình đến từ đâu,

bất kể con sẽ đi đâu," bố tôi nhẹ nhàng nói. Ánh mắt chăm chú của ông dành cho tôi cho thấy ông thực sự nghiêm túc với những điều đó như thế nào.

"Con hứa, bố ơi," tôi khẽ gật đầu.

"Hứa với cha rằng một ngày nào đó, con sẽ trở lại đây, dù chỉ một lần", cha tôi lại yêu cầu. "Hãy quay lại và làm những gì con có thể vì gia đình con, và những người không may mắn như con. Con sẽ làm điều đó chứ?"

"Vâng, thưa bố, con sẽ làm. Con sẽ làm. Con sẽ không làm bố thất vọng đâu".

"Vì cuộc hành trình phía trước, dù nguy hiểm đến đâu, con cũng phải đi", bố tôi tiếp tục. «Con phải tìm thấy sự sống trong cái chết. Con phải dũng cảm và mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Con không

có tương lai ở đất nước này. Con không thể ở lại đây được».

Trong khi bố tôi nói, tôi lặng lẽ gật đầu để cho bố biết rằng tôi đã hiểu. Bề ngoài, tôi vẫn giữ được sự bình tĩnh và kiểm soát bản thân. Nhưng bên trong, tôi hoàn toàn bối rối và sợ hãi. Tôi đã chứng kiến cảnh mọi người chết vì trốn thoát. Tôi chắc chắn rằng mình sẽ trốn thoát cùng anh em họ trên một chiếc thuyền đánh cá không khác gì những chiếc thuyền ở Vũng Tàu. Tôi đã nghe nhiều người khác nói về cơ hội sống sót trên biển trên một trong những chiếc thuyền này. Ước tính lạc quan nhất về cơ hội sống sót là năm mươi-năm mươi. Ngay cả khi thuyền không chìm trên biển, những người trốn thoát vẫn có nguy cơ cao chạm trán với cướp biển Thái Lan ở Vịnh Thái Lan. Tôi đã nghe nhiều câu chuyện về những

vụ giết người, cướp bóc và hãm hiếp do những ngư dân Thái Lan này thực hiện đã biến cướp biển thành những kẻ chống lại những người tị nạn không có khả năng tự vệ trên biển. Chúng tàn ác và hung bạo như bất kỳ tên cướp biển nào từng sống. Chạm trán với cướp biển Thái Lan trên biển cũng không khác gì việc đối mặt với cái chết.

Ngay cả khi tôi sống sót và đến được một quốc gia tị nạn an toàn, thì điều gì sẽ xảy ra với gia đình tôi? Mẹ tôi có gặp rắc rối với chính quyền địa phương không? Sớm hay muộn, họ sẽ phát hiện ra rằng em trai tôi là Trung và tôi đã trốn thoát. Ai sẽ giúp mẹ tôi chăm sóc hai em trai tôi khi tôi đi vắng? Tôi có bao giờ được gặp lại bố, mẹ và các em trai mình không? Điều gì sẽ xảy ra với tôi ở một vùng đất xa lạ, giữa những người xa lạ

mà tôi không nói được ngôn ngữ?

Những điều không chắc chắn, những nguy hiểm tiềm ẩn và ý nghĩ mất gia đình mãi mãi cứ quanh quẩn trong đầu tôi. Mặc dù có chút lo lắng, tôi biết mình không còn lựa chọn nào khác. Không hề rẻ để có được một chỗ trên một chiếc thuyền trốn thoát. Mẹ tôi đã nhiều lần nhắc đến việc những chủ thuyền may mắn đòi hỏi những người trốn thoát tiềm năng. Giá trung bình cho mỗi người là năm hoặc sáu lượng vàng (tương đương khoảng 3.000 hoặc 4.000 đô la vào thời điểm đó). Tôi không biết mẹ tôi xoay xở thế nào để trả tiền cho tôi. Tôi ước tính số tiền tiết kiệm cả đời của bà sẽ không đáng giá hơn hai lượng vàng. Mẹ tôi có dùng hết tiền của mình để trả tiền cho tôi không?

Tôi cố kìm nước mắt. Mẹ tôi đã hy

sinh cả cuộc đời vì gia đình. Suốt những năm qua, bà đã làm việc rất chăm chỉ để nuôi chúng tôi ăn và nuôi cha tôi trong tù. Trong ba năm kể từ năm 1975, tôi chưa từng thấy bà nở một nụ cười. Bà chưa từng ăn bất cứ thứ gì ngon, mua bất cứ thứ gì cho bản thân, thậm chí còn không có một đêm ngủ ngon. Từ đầu năm 1978, bà liên tục gặp ác mộng rằng một trong những người anh em của tôi hoặc tôi sẽ bị bắt đi lính và sau đó bị giết trên chiến trường Campuchia. Bà cũng liên tục lo lắng về số phận của cha tôi. Mỗi ngày, bà phải đối mặt với sự quấy rối liên tục của chính quyền địa phương và nhiệm vụ trốn tránh những nhân viên an ninh đáng ghét ở chợ. Bây giờ, bà đã dùng tiền tiết kiệm của mình để đưa tôi ra khỏi Việt Nam, để tôi có thể sống và có một cuộc sống tốt đẹp hơn. Tình yêu và sự hy sinh của bà dành cho tất cả chúng

tôi là vô hạn. Sức mạnh và ý chí giúp bà tiếp tục là điều không thể hiểu được đối với tôi.

Với tất cả những gì bà đã làm, tôi không thể để mẹ thất vọng. Ngay cả khi tôi phải đi vào cái chết chắc chắn, tôi vẫn không thể từ chối. Nếu tôi ở lại, tôi có thể giúp bà một chút, nhưng tôi cũng sẽ là gánh nặng lớn trên vai bà. Bên cạnh đó, tôi không thể chịu đựng được suy nghĩ làm bất cứ điều gì có thể khiến mẹ tôi không vui. Bà đã phải chịu đựng quá đủ rồi. Nếu có bất cứ điều gì tôi có thể làm để mang lại nụ cười trên khuôn mặt bà, tôi sẽ làm. Tôi chưa bao giờ có thể làm như vậy. Bây giờ, tôi không thể từ chối trốn thoát và khiến bà cảm thấy tồi tệ hơn.

"Mẹ con và bố luôn lo lắng rằng con vẫn còn quá trẻ và quá ngây thơ", bố tôi

nói tiếp. «Có rất nhiều kẻ vô đạo đức ngoài kia. Nếu họ không thể lợi dụng hoặc thao túng con, thì họ sẽ tìm cách bắt nạt hoặc lạm dụng con. Hãy nhớ những gì bố đã nói với con về việc vượt lên trên những kẻ áp bức, Con trai. Họ càng khiến con tức giận và căm ghét, con càng phải cố gắng không giống họ. Đừng bao giờ đầu hàng trước sự căm ghét».

"Con sẽ không giống họ, bố ơi," tôi nói, cố gắng tỏ ra thuyết phục.

"Con không cần phải chứng minh với bố đâu, Con trai,» bố tôi nhẹ nhàng nói. «Trong những ngày sắp tới, con phải tự chứng minh với chính mình rằng con có đủ can đảm và sức mạnh để vượt qua mọi nghịch cảnh. Con nhận ra rằng chúng ta có thể không ở bên con lâu nữa, có thể là không bao giờ nữa. Bố muốn con luôn nhớ mình là ai, mình đến từ đâu và bước

đi trên con đường của riêng mình. Hãy can đảm bước đi trên con đường dài và khó khăn. Hãy nhớ rằng chỉ có trái tim và lý trí mới có thể cho con biết điều gì là đúng đắn."

"Vâng, Bố ơi," tôi yếu ớt đáp lại, cố kìm những giọt nước mắt đang chực trào. "Con sẽ không bao giờ quên."

Bố tôi gật đầu hài lòng, rồi quay lại nhìn mẹ tôi. «Em đang chống chọi thế nào ở ngoài đó?" ông hỏi.

"Không dễ dàng gì, nhưng em xoay xở được," mẹ tôi trả lời, đôi mắt bà truyền tải nhiều hơn những khó khăn mà bà phải đối mặt hơn là lời nói. "Tháng trước chị gái em ở Pháp đã gửi một ít tiền để giúp đỡ, và bố em cũng giúp một ít. Vậy là ổn rồi. Anh sống thế nào ở nơi này?"

"Đây không phải là doanh trại quân đội xa hoa nhất mà anh từng sống, nhưng anh sẽ sống sót", bố tôi mỉm cười. «ANh sống tốt hơn một số đồng nghiệp của mình ở đây. Nhiều người không có ai đến thăm và mang đồ tiếp tế đến. Một số người đã qua đời".

Tôi ngừng nghe bố mẹ mình. Tôi quá đắm chìm trong suy nghĩ của riêng mình. Bây giờ tôi đã phải đối mặt với một tương lai mới. Nó thú vị hơn, nhưng cũng nguy hiểm và cô đơn hơn nhiều so với tương lai mà tôi nghĩ mình sẽ phải đối mặt.

Vài phút sau, cuộc trò chuyện của bố mẹ tôi bị gián đoạn bởi những người lính bước vào để nói với chúng tôi rằng thời gian của chúng tôi đã hết. Thật khó để nói lời tạm biệt. Cả bố tôi và tôi đều nhận ra rằng đó có thể là lần cuối cùng

chúng tôi gặp nhau. Tuy nhiên, chúng tôi không thể làm gì được. Từ giờ trở đi, mọi thứ đều phụ thuộc vào Chúa.

Bố tôi đứng ở túp lều và nhìn chúng tôi rời đi. Ngay cả sau khi chúng tôi đã ra khỏi cổng và đã đi rất xa khỏi trại, ông vẫn đứng đó. Mặc dù ông không bao giờ nói ra, tôi biết trái tim ông hẳn đang tan vỡ, biết rằng ông có thể sẽ không bao giờ gặp lại tôi hay các em tôi nữa. Nếu tôi trốn thoát thành công, thì đến lượt các em tôi. Gia đình mà bố mẹ tôi đã yêu thương và hy sinh rất nhiều để giữ gìn sẽ sớm tan vỡ, với mỗi đứa trẻ lao thẳng vào nguy hiểm để tìm kiếm hy vọng và tương lai tốt đẹp hơn ở nơi khác.

Tôi cứ ngoảnh lại, cố chụp ảnh hình ảnh của ông vào ký ức của mình. Trong suốt quãng đời còn lại, tôi sẽ không bao giờ quên hình ảnh bố tôi, một tù nhân

gầy gò, cô đơn trong bộ đồ ngủ màu đen, đứng bên hàng rào thép gai và nhìn ra thế giới bên ngoài. Tôi biết rằng không có nhà tù nào có thể trói buộc được tinh thần của ông.

15.

BẢN TANGO VỚI TỬ THẦN

Sau chuyến thăm, mẹ tôi kể cho tôi nghe những chi tiết cần thiết về cuộc vượt ngục. Mẹ bắt tôi ghi nhớ địa chỉ của những người họ hàng đang sống ở các nước phương Tây. Khi đến được trại tị nạn an toàn, tôi sẽ biết cách liên lạc với họ để được giúp đỡ.

Mẹ cũng bắt tôi ghi nhớ một lời cầu nguyện của Phật giáo với Đức Phật Quan Thế Âm Bồ Tát được cho là sẽ mang lại cho chúng ta sự bảo vệ của Đức Phật. Bất

cứ khi nào tôi gặp nguy hiểm hoặc tình huống tuyệt vọng, tôi nên cầu nguyện và tin tưởng vào sự bảo vệ của Đức Phật. Đó là tia hy vọng duy nhất mà chúng tôi có. Hai tuần sau, mẹ tôi đưa tôi vào Sài Gòn để thăm ông bà ngoại và những người họ hàng khác. Cuộc vượt ngục của tôi sẽ diễn ra trong một tuần nữa, vào ngày 19 tháng 5 năm 1978. Những người lập kế hoạch đã chọn ngày này, ngày sinh của chủ tịch Hồ Chí Minh, vì lý do an ninh. Họ cho rằng các lễ kỷ niệm xung quanh ngày lễ quốc gia này sẽ khiến các nhân viên an ninh ít cảnh giác hơn với những người vượt ngục.

Mặc dù Vũng Tàu là một thành phố ven biển nơi diễn ra nhiều cuộc vượt ngục, nhưng tôi sẽ không trốn thoát khỏi đây. Bằng cách nào đó, mẹ tôi đã kiếm cho tôi một chỗ trên một chiếc thuyền

đánh cá ở Cần Thơ, một thành phố ở Đồng bằng sông Cửu Long. Mặc dù mẹ tôi không bao giờ nói với tôi, nhưng tôi nghi ngờ bà đã thương lượng một thỏa thuận với chủ thuyền. Để đổi lấy việc cho bà một chỗ, chủ thuyền đã có được những khách hàng tiềm năng mà mẹ tôi giới thiệu cho ông ta.

Đêm cuối cùng trước khi rời Sài Gòn, tôi đã dành thời gian bên bà ngoại. Đó là khoảng thời gian khó khăn và đầy cảm xúc. Bà ngoại 75 tuổi của tôi, người bị điếc một nửa, liên tục nói với tôi rằng một khi tôi đến một quốc gia tị nạn, tôi phải viết thư về nhà ngay lập tức để cho mọi người biết rằng chúng tôi vẫn còn sống. Bà bắt tôi hứa rằng dù tương lai tôi có ở đâu, một ngày nào đó tôi cũng phải trở về Việt Nam để bà có thể gặp tôi trước khi bà mất. Tôi đã hứa với bà

là sẽ làm vậy. Tôi không bao giờ có thể thực hiện được lời hứa của mình. Bà tôi mất năm 1986, rất lâu trước khi tôi có thể quay trở lại.

Mẹ tôi bảo tôi phải học hành chăm chỉ và làm nên điều gì đó cho bản thân nếu tôi sống sót sau chuyến đi. Giống như bố tôi, bà khuyên tôi đừng quên nơi mình sinh ra và trách nhiệm của mình đối với gia đình. Mẹ tôi nhắc nhở tôi rằng giá trị của bản thân sẽ đến từ bên trong, từ những gì tôi sẽ đạt được và làm cho người khác, không phải từ ngoại hình của tôi hay những gì tôi sẽ có. Để đi trên con đường của riêng mình, tôi không bao giờ nên sao chép những hành vi vô tâm và ngông cuồng của người khác.

Mặc dù đã cố gắng rất nhiều, mẹ tôi vẫn không thể ngừng khóc. Bà biết rõ những nguy hiểm đang chờ đợi phía

trước. Bà biết đây có thể là lần cuối cùng bà nhìn thấy tôi, cho dù tôi có đến được một quốc gia khác an toàn hay chết trên biển. Bà cũng lo lắng rằng trong tương lai bất định, làm sao một cậu bé mười bốn tuổi yếu đuối và bất lực như tôi có thể tự mình đối phó với thế giới khắc nghiệt và tàn nhẫn này.

Tôi không thể không khóc cùng mẹ. Tôi cảm thấy bối rối và sợ hãi hơn bao giờ hết. Nhưng tôi biết rằng mình không thể quay lại. Trong đầu tôi, lời bố tôi cứ vang vọng: «Con sẽ phải tìm sự sống trong cái chết. Con sẽ phải dũng cảm và mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Con không có tương lai ở đất nước này. Con không thể ở lại đây. Dù nguy hiểm đến đâu, con cũng phải đi».

Tôi lặp đi lặp lại những lời này để lấy lại can đảm. Sau một đêm mất ngủ và lời

tạm biệt đầy nước mắt cuối cùng với mẹ và bà, tôi lên xe buýt cùng gia đình anh em họ và hướng về Cần Thơ. Trước khi lên xe, mẹ tôi đã rút ra và đưa cho tôi một đồng 25 xu Mỹ. Mẹ bảo tôi chỉ dùng trong trường hợp khẩn cấp. Mẹ đã mất rất nhiều thời gian để tiết kiệm và mua được đồng xu Mỹ này. Vì vậy, tôi không nên tiêu xài hoang phí.

Chị họ tôi là Hằng, một góa phụ 30 tuổi, đã trở thành mẹ gà cho đoàn vượt ngục của gia đình chúng tôi. Ngoài tôi ra, chị còn đưa theo em trai Bình và hai đứa con. Con trai chị, Thái Dương, và con gái, Tú Quỳnh, lần lượt chỉ mới ba tuổi và một tuổi. Chị họ Hằng của tôi biết rất rõ rủi ro. Tuy nhiên, chị cảm thấy mình không còn lựa chọn nào khác nếu muốn các con có tương lai tốt đẹp hơn. Chúng phải trốn khỏi Việt Nam. Chúng sẽ hoặc

là sống sót cùng nhau hoặc là chết cùng nhau.

Lên tàu

Chúng tôi đến Cần Thơ vào buổi trưa ngày 18 tháng 5 năm 1978. Khi đến nơi, chúng tôi ngay lập tức nhận phòng tại một khách sạn nhỏ, tồi tàn. Trong suốt thời gian còn lại của ngày, chúng tôi ẩn náu bên trong căn phòng khách sạn nhỏ bé. Chị họ Hằng của tôi đã ra ngoài một lần để mua thức ăn. Chị ấy sợ rằng vì chúng tôi không phải là người địa phương, nên sẽ dễ thu hút sự nghi ngờ của các nhân viên an ninh địa phương.

Trước khi rời Sài Gòn, chúng tôi được thông báo rằng một người liên lạc sẽ đến phòng khách sạn của chúng tôi vào ban

đêm để đưa chúng tôi đến thuyền. Tốt nhất là nên tránh xa cho đến lúc đó.

Lúc 9 giờ tối, người liên lạc đã đến. Một người đàn ông cao, gầy mặc bộ đồ ngủ màu đen, người liên lạc nói với chúng tôi rằng chúng tôi sẽ đi thành nhiều nhóm nhỏ. Bằng cách đó, chúng tôi tránh gây sự nghi ngờ từ người dân địa phương và các nhân viên an ninh. Bình và tôi sẽ đi trước. Sau đó, anh ấy sẽ quay lại đón chị họ Hằng và các con của chị ấy.

Chúng tôi mang hành lý và đi theo người đàn ông đó. Ba chúng tôi lên một chiếc xích lô nhỏ, trong khi người lái xe gầy gò thở hổn hển để đẩy chiếc xe nặng đi. Cảnh tượng này, nếu có ai khác nhìn thấy, thì thật buồn cười. Tuy nhiên, chúng tôi quá lo lắng để nghĩ rằng nó buồn cười. Chúng tôi chắc chắn sẽ khiến bất

kỳ nhân viên an ninh nào nghi ngờ nếu họ nhìn thấy chúng tôi. May mắn thay, người đạp xích lô đã đưa chúng tôi đến gần bờ sông mà không có bất kỳ sự cố nào. Sau khi trả tiền cho tài xế, chúng tôi đi về phía bờ sông. Chúng tôi đã không nói với nhau một lời nào kể từ khi rời khỏi khách sạn.

Đêm nóng và ẩm ướt. Khu vực này hoang vắng, không một bóng người. Cảm thấy vô cùng lo lắng, tôi nhìn quanh để tìm kiếm bất kỳ nhân viên an ninh nào, sẵn sàng bỏ chạy khi có dấu hiệu rắc rối đầu tiên.

Cho đến nay, mọi thứ diễn ra suôn sẻ. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng kế hoạch được vạch ra kỹ lưỡng nhất vẫn có thể hỏng bất cứ lúc nào. Tôi đã nghe những câu chuyện về những người bị bắt khi lên thuyền vì hành vi bất cẩn của họ khiến

những người khác và nhân viên an ninh nghi ngờ. Mẹ tôi đã nhiều lần nói với tôi rằng nếu mọi chuyện trở nên tồi tệ, tôi phải trốn thoát và tìm đường trở về nhà. Nếu không, tôi có thể sẽ phải ngồi tù một thời gian dài. Bây giờ, lần đầu tiên trong đời, tôi biết cảm giác trở thành con mồi là như thế nào.

May mắn thay, không có cái bẫy nào chờ đợi chúng tôi. Sau một lần kiểm tra cuối cùng, người liên lạc ra hiệu cho chúng tôi đi theo anh ta xuống bờ sông.

Tôi đột nhiên thấy mình ngập đến đầu gối trong bùn. Lực hút của bùn đã kéo đôi dép ra khỏi chân tôi. Lội qua bùn bằng chân trần, tôi thấy một chiếc thuyền tam bản nhỏ tiến về phía chúng tôi. Một người đàn ông đứng trên thuyền tam bản và dùng một cây gậy dài đẩy vào đáy sông, đẩy thuyền về phía chúng

tôi. Từng người một, chúng tôi trèo lên thuyền và chiếc thuyền tam bản lặng lẽ di chuyển ra ngoài.

Năm phút sau, chiếc thuyền tam bản cập bến cạnh một chiếc thuyền đánh cá. Dài khoảng mười lăm mét và cao bốn mét, chiếc thuyền được bao phủ trong bóng tối hoàn toàn. Nó trông không khác gì những chiếc thuyền đánh cá khác xung quanh. Mùi cá và bùn nồng nặc khiến tôi cảm thấy buồn nôn và nôn mửa. Chúng tôi từ từ đi theo hướng dẫn viên và trèo lên thuyền. Hai người đàn ông đang đứng và hút thuốc trên boong tàu. Họ ra hiệu cho chúng tôi nhanh chóng vào bên trong. Chúng tôi loay hoay trong bóng tối, băng qua boong tàu vào phòng máy, nơi một người đàn ông khác chỉ cho chúng tôi nơi cất hành lý. Chúng tôi được bảo tìm một chỗ nằm xuống và giữ

im lặng. Cuộc trò chuyện diễn ra trong tiếng thì thầm, như thể mọi người đều sợ những gì chúng tôi nói có thể bị những người trên những chiếc thuyền bên cạnh hoặc đôi tai luôn túc trực của các nhân viên an ninh nghe thấy.

Phải mất vài phút tôi mới thích nghi với bóng tối bên trong và làm quen với cách bố trí của con thuyền. Nội thất được chia thành hai phần chính, một khoang máy ở một đầu và một khoang lớn chiếm không gian còn lại. Có lan can dọc theo hai bên khoang. Khoang này là phòng chứa đồ đánh bắt của ngư dân. Nó trở thành nơi ngủ của những người trốn thoát trong những ngày tới.

Cảm thấy lo lắng và phấn khích, tôi nằm xuống khoang và lắng nghe chăm chú mọi tiếng động. Chúng tôi là những người trốn thoát đầu tiên lên tàu. Bên

cạnh tôi và anh họ Bình, có hai thủy thủ đoàn khác đang hút thuốc trên boong tàu. Người hướng dẫn của chúng tôi đã quay trở lại bờ. Ngoài tiếng thì thầm trò chuyện của hai thủy thủ đoàn, tiếng động duy nhất còn lại là tiếng nước đập vào thân tàu. Tôi cứ tự hỏi không biết phải mất bao lâu thì các nhân viên an ninh mới nhận ra những hoạt động bất thường đang diễn ra ở đây. Làm sao những người này có thể đưa thêm nhiều người trốn thoát lên tàu mà không gây nghi ngờ? Nếu các nhân viên an ninh lên tàu và kiểm tra, chắc chắn chúng tôi sẽ bị bắt.

Một giờ sau, nhiều người bắt đầu lên tàu. Họ lặng lẽ ổn định chỗ ngồi trong khoang thuyền và tìm chỗ nằm. Lúc đầu, khoang thuyền khá yên tĩnh vì hầu hết những người đến sớm đều là người lớn.

Tuy nhiên, từ 11 giờ đêm trở đi, nhiều trẻ em đã lên tàu. Khoang thuyền trở nên đông đúc hơn nhiều. Trẻ em không thể giữ im lặng như người lớn. Bầu không khí kỳ lạ bên trong thuyền, điều kiện đông đúc và mùi khó chịu của dòng sông và mồ hôi của con người khiến trẻ em không thoải mái. Nhiều trẻ em bắt đầu khóc. Mặc dù cha mẹ đã cố gắng hết sức để dỗ con mình bình tĩnh, nhưng con thuyền trở nên rất ồn ào. Tôi sợ hơn bao giờ hết. Tiếng khóc của trẻ em chắc chắn sẽ thu hút sự chú ý. Chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi các nhân viên an ninh lên tàu để bắt chúng tôi.

Các thủy thủ đoàn trở nên lo lắng khi nghe thấy tiếng khóc của trẻ em. Cũng như bất kỳ ai, họ nhận ra rằng tiếng khóc sẽ thu hút sự chú ý không mong muốn và gây nguy hiểm cho cuộc trốn thoát. Họ

bảo các bậc phụ huynh giữ im lặng cho con mình. Những gia đình không thể ngăn tiếng khóc của con mình có thể bị đưa trở lại bờ. Nhiều cuộc tranh cãi nổ ra sau khi các thuyền viên đưa ra lời đe dọa, khiến tình hình trở nên tồi tệ hơn. May mắn thay, sau một lúc, bọn trẻ đã bình tĩnh lại và sự im lặng dần trở lại.

Chị họ Hằng và các con của chị ấy không lên tàu cho đến tận quá nửa đêm. Khi chị ấy đi trong bóng tối đến khoang tàu, chị ấy đã ngã và bị bong gân mắt cá chân. Chúng tôi giúp chị ấy nằm xuống ở một nơi đã rất đông đúc. Bình và tôi giúp đặt cháu trai và cháu gái của chúng tôi bên cạnh mẹ của chúng.

Sau vài phút, cháu trai tôi không thể chịu đựng được mùi hôi thối và tư thế chật chội, khó chịu nữa. Cháu bắt đầu khóc không ngừng. Tiếng khóc của cháu

khiến mọi người lại rơi vào trạng thái hoảng loạn. Bất kể mẹ cháu cố gắng làm gì, cháu cũng không thể bình tĩnh lại.

Một trong những người trốn thoát, một người đàn ông ngoài bốn mươi tuổi, đã đe dọa sẽ ném cháu trai tôi xuống biển nếu cháu không ngừng khóc. Mặc dù chị ấy hầu như không thể cử động, chị họ Hằng của tôi đã trở nên vô cùng tức giận và thách người đàn ông đó bước qua xác chết của mình. Nếu người đàn ông đó chạm vào con trai của chị ấy, chị ấy sẽ đảm bảo rằng mọi người trên thuyền sẽ thối rữa trong tù.

May mắn thay, những người khác đã vào cuộc để trấn an họ. Người đàn ông bỏ đi, lẩm bẩm những lời nguyền rủa. Hảng quay lại an ủi con trai. Chẳng mấy chốc, cháu trai tôi ngủ thiếp đi. Khi tiếng

khóc ngừng, tất cả chúng tôi lại thở phào nhẹ nhõm.

Đến 2 giờ sáng, mọi người đã lên tàu. Xác người nằm khắp nơi trong khoang sâu. Tôi phải co chân lại để chúng không đè lên người hoặc mặt ai đó. Trong bóng tối, tôi đếm những người tôi nhìn thấy và nghĩ rằng phải có ít nhất năm mươi người. Chiếc thuyền này có lẽ không bao giờ được thiết kế để chở quá sáu người. Sau đó, tôi phát hiện ra mình đã không sai quá xa. Bao gồm cả thủy thủ đoàn, tổng số người cuối cùng là sáu mươi người trên chiếc thuyền nổi cũ kỹ này.

Đêm căng thẳng và khó chịu dần trôi qua. Khi những tia nắng đầu tiên chiếu qua, tôi nhìn rõ những người bạn đồng hành của mình lần đầu tiên. Khoang thuyền chật cứng xác người, giống như

một hộp cá mòi. Có mười lăm đứa trẻ. Cháu gái tôi, Tú Quỳnh, một tuổi, là đứa trẻ nhỏ nhất.

Người trốn thoát lớn tuổi nhất là một phụ nữ 70 tuổi, lên tàu cùng gia đình cháu trai. Bà yếu và hầu như không thể cử động. Cháu trai của bà quá bận rộn chăm sóc vợ và con đến nỗi hầu như không để ý đến dì của mình. Tôi tự hỏi tại sao bà lão này lại bận tâm đến việc liều mạng trốn thoát.

Tôi có thể thấy sự lo lắng và căng thẳng trên từng khuôn mặt. Cho đến khi thuyền di chuyển, các nhân viên an ninh có thể lên tàu bất cứ lúc nào. Có vẻ như là một thế kỷ.

Lúc này, chân tôi tê cứng vì cúi xuống nên tôi không thể chịu đựng được nữa. Tôi trèo lên phòng máy. Một thợ máy,

hai thành viên thủy thủ đoàn, con trai của chủ thuyền và thuyền trưởng đã ở đó. Họ cảnh báo tôi cúi đầu và im lặng, nhưng không bắt tôi quay lại cabin chật chội.

Nửa giờ sau, người thợ máy khởi động động cơ và thuyền di chuyển ra khỏi bờ sông. Mọi người thở phào nhẹ nhõm. Sự im lặng của đêm nhanh chóng được thay thế bằng tiếng ồn lớn của động cơ và những cuộc trò chuyện hỗn loạn trong khoang. Tôi quyết định ở lại phòng máy, mặc dù sàn phòng rất bẩn. Ít nhất thì ở đây cũng có chỗ để duỗi chân và hít thở không khí trong lành.

Khi thuyền đến giữa sông, thuyền trưởng cho động cơ chạy không tải và giữ nguyên vị trí. Một số thủy thủ đoàn hạ những chiếc xô lớn xuống sông để lấy nước và đổ vào hai thùng xăng rỗng.

Người thợ máy, một người đàn ông cao lớn, mặt đầy dầu mỡ, ngoài ba mươi tuổi, nói với tôi rằng họ đang lấy nước uống cho chuyến đi.

Nghe tiếng thợ máy, tôi sửng sốt. Tôi chưa bao giờ uống nước chưa đun sôi. Nhưng ở đây, các thủy thủ đoàn lại lấy nước chưa đun sôi từ sông Mê Kông cho chuyến đi. Tò mò, tôi đến bến tàu để tận mắt chứng kiến. Tôi không bao giờ quên cảnh tượng đó. Trên cả hai bờ sông, mọi người đang giặt quần áo và trẻ em đang đi tiểu và đại tiện. Bản thân nước sông đỏ ngầu vì đất và phù sa. Cảnh tượng đó dường như không làm các thủy thủ đoàn bận tâm chút nào. Họ thậm chí còn không thèm rửa sạch các thùng chứa trước khi đổ nước vào.

Thái độ thờ ơ của các thủy thủ đoàn khiến tôi sốc hơn cả nước sông Mê Kông

bẩn thỉu. Tôi có thể nhìn thấy các hạt kim loại rỉ sét bên trong và bên ngoài các thùng. Mặc dù đứng từ xa, tôi vẫn ngửi thấy mùi xăng từ những thùng chứa này. Không thể kìm nén sự tò mò nữa, tôi hỏi các thủy thủ đoàn tại sao họ không rửa sạch các thùng.

Một thủy thủ đoàn gầy gò, hôi hám ngay lập tức bảo tôi im lặng và quay lại bên trong. Tôi buồn bã lùi về một góc trong phòng máy. Nước trong các thùng xăng, với tất cả hỗn hợp rỉ sét, xăng, cặn bã, bụi bẩn, xà phòng, chất tẩy rửa và chất thải của con người, là thứ chúng tôi phải uống trong vài ngày tiếp theo. Mỗi lần uống, tôi hít một hơi thật sâu, nhắm mắt lại và bịt mũi, rồi nhanh chóng nuốt xuống. Mặc dù vậy, mùi vị kinh khủng của nước vẫn còn đọng lại trong miệng tôi trong vài phút sau đó. Cho đến tận

ngày nay, tôi vẫn không thể tin được sự vô tâm của những người đã tổ chức cuộc trốn thoát.

Nửa giờ sau, con thuyền lại khởi động. Hai người đàn ông trên boong, một người cơ bắp và một người hói, bước vào trong thuyền. Người đàn ông hói gọi sự chú ý rồi nói, "Chúng ta đang trên đường. Con thuyền này sẽ đi xuống sông Mê Kông và ra Biển Đông, gần Côn Sơn vào lúc 5 hoặc 6 giờ chiều nay. Chúng ta đã dự trữ đầy đủ thức ăn và nhiên liệu. Khi ra Biển Đông, chúng ta sẽ đi thẳng về phía nam đến Tây Malaysia. Nếu may mắn, chúng ta sẽ đến đó trong ba ngày."

Anh họ Bình đã trèo lên phòng máy và ngồi cạnh tôi. Tôi thì thầm hỏi anh ấy người đàn ông đó là ai. Bình nói với tôi rằng anh ấy là ông Đặng, chủ tàu. Chị họ Hằng biết anh ấy từ Sài Gòn. Một cựu

giáo viên, bằng cách nào đó ông Đặng đã có tiền mua chiếc thuyền cách đây nửa năm rồi tổ chức cuộc vượt ngục.

Trên kia, ông Đặng quay sang người đàn ông lực lưỡng và nói tiếp. "Tôi muốn giới thiệu tất cả mọi người với ông Dần. Ông Dần sẽ lái chiếc thuyền này đến Malaysia cho chúng ta. Ông Dần là cựu thuyền trưởng của Hải quân Nam Việt Nam. Tôi hoàn toàn tin tưởng vào khả năng đưa chúng ta đến nơi tự do an toàn của ông Dần."

Vị thuyền trưởng gật đầu với mọi người. Một vài người vỗ tay. Sau màn giới thiệu ngắn gọn, cả hai người đàn ông rời đi và trở lại boong tàu.

Tôi thò đầu ra ngoài cửa sổ phòng máy để nhìn ra dòng sông và thị trấn, cố nhớ lại hình ảnh cuối cùng của Việt

Nam. Mặt trời đang lên. Sẽ lại là một ngày nóng nực ở Đồng bằng sông Cửu Long. Bờ sông lúc 8 giờ sáng đã nhộn nhịp hoạt động. Có một sự yên bình và quyến rũ nhất định đối với thành phố Cần Thơ vào sáng sớm này. Tuy nhiên, tôi tự nghĩ, sự yên bình ở thị trấn này, giống như bất kỳ thành phố nào khác ở Việt Nam, ẩn chứa nhiều câu chuyện bi kịch và đau khổ chưa được kể.

Điều cuối cùng tôi nhìn thấy là một bức tượng lớn, màu trắng của Hồ Chí Minh đứng ở bến Ninh Kiều. Bức tượng của Hồ vẫy tay và nhìn xuống sông Cửu Long. Hôm nay là ngày 19 tháng 5 năm 1978, một ngày lễ quốc gia kỷ niệm ngày sinh của Hồ. Nếu ông còn sống, Hồ sẽ 88 hoặc 89 tuổi. Mặc dù đã chết từ lâu, những gì ông đã làm đã quyết định số phận không chỉ của hàng triệu người

Việt Nam còn sống mà còn của nhiều thế hệ chưa chào đời.

Vâng, chúng tôi là một trong số hàng triệu người đã liều mạng để thoát khỏi số phận mà ông đã áp đặt. Nhìn vào bức tượng của ông, tôi lẩm bẩm, "Bác Hồ, nếu bác ở đó, tạm biệt bác. Cháu sẽ không nhớ bác đâu."

Không còn cách nào khác ngoài việc ngồi im và đợi đến khi đêm xuống. Chúng tôi vẫn chưa ra vùng biển quốc tế, và cảnh sát biển vẫn có thể chặn chúng tôi bất cứ lúc nào. Miễn là chúng tôi vẫn còn ở trong vùng biển Việt Nam, chúng tôi có nguy cơ bị bắt rất cao.

Tôi nhìn quanh cabin để làm quen với khuôn mặt của những người trên tàu. Mọi người đều im lặng và giữ khoảng cách. Có một gia đình sáu người, bọn trẻ

cứ gọi bố mẹ là "maman" hoặc "papa", và xen vào cuộc trò chuyện của họ bằng những câu tiếng Pháp rời rạc. Tôi thấy lạ. Những người này là ai? Tại sao họ không thể nói tiếng Việt bình thường? Ở một góc khác, có một cặp đôi béo hơn những hành khách còn lại. Người đàn ông béo và ngăm đen. Anh ta đội khăn xếp trên đầu và mặc xà rông thay vì quần thường. Sau đó, tôi biết người đàn ông đó là một người Ấn Độ-Việt Nam tên là Ali. Anh ta tình cờ là hành khách duy nhất nói tiếng Anh lưu loát.

Bên trái và đối diện với tôi và anh em họ của tôi là gia đình của người đàn ông đã đe dọa ném cháu trai tôi xuống biển đêm qua. Người đàn ông đó đi cùng vợ và hai con trai. Anh ta có thân hình vạm vỡ và có lẽ ngoài bốn mươi. Anh ta có vẻ kiêu ngạo. Sau đó, tôi biết tên anh ta là

Thành và anh ta là một huấn luyện viên võ thuật. Tôi không biết võ thuật của anh ta giỏi đến mức nào, nhưng anh ta luôn nhanh chóng đe dọa sẽ đánh ai đó.

Mọi người nằm im và giữ im lặng. Như thể họ sợ rằng cuộc trò chuyện của họ có thể bị các nhân viên an ninh nghe thấy giữa tiếng gầm rú điếc tai của động cơ thuyền.

Sau một giờ chen chúc chân, tôi lại trèo lên phòng máy để duỗi người. Phòng máy nằm ở đuôi tàu. Mỗi bên có một cửa sổ vuông nhỏ. Các cửa sổ đủ lớn để tôi có thể ngồi lên và nhìn ra bên ngoài.

Động cơ thuyền là một khối lớn, được đặt trong một khoang sâu ở giữa phòng máy. Ở phía dưới, khối máy được kết nối với bánh lái quay và đẩy thuyền về phía trước. Tôi thò đầu vào khoang và

nhìn khối máy một cách thích thú. Đó là một thứ lớn, màu đen phủ đầy mỡ, các máy bơm nhỏ và dây điện. Người thợ máy ngồi ở phía bên kia phòng máy chỉ mặc quần đùi, nhìn thấy vẻ mặt của tôi và bật cười. «Nhóc, mày biết gì về động cơ không?"

"Không. Tôi không biết."

"Tất nhiên rồi. Tôi là thợ máy chính trên chiếc thuyền này. Nếu cái thứ chết tiệt này hỏng, tôi sẽ sửa nó."

"Thật sao? Anh có đủ dụng cụ để sửa không?»

"Ờ, tao không bao giờ biết mình có đủ dụng cụ hay thậm chí có đúng dụng cụ trong một chuyến đi như thế này không, nhóc ạ," người thợ máy nhún vai. "Động cơ này trông khá đơn giản, nên

nó sẽ không có quá nhiều vấn đề. Ít nhất, mày nên cầu nguyện rằng nó sẽ không gặp bất kỳ vấn đề nào mà tao không thể sửa được, con trai ạ, vì nếu có, thì chúng ta sẽ tiêu đời."

Khi người thợ máy nói, tôi nhìn kỹ hơn vào anh ta. Anh ta trông khoảng cuối tuổi ba mươi. Anh ta cao và gầy. Một số phần trên khuôn mặt, cánh tay và chân của anh ta phủ đầy mỡ đen. Anh ta để một ít râu không được cắt tỉa cẩn thận. Tóc anh ta dài và bù xù. Tuy nhiên, khuôn mặt anh ta rất dễ chịu và miệng anh ta luôn nở nụ cười. Anh ta là người thân thiện nhất trên thuyền cho đến nay. Tôi quyết định rằng tôi thích anh ta và muốn lấy lòng anh ta.

"Tôi tên Trình. Còn anh tên gì?» Tôi hỏi.

"Tên tôi là Sơn, nhóc ạ."

"Anh luôn làm việc trên động cơ tàu thuyền à?"

"Không, nhóc ạ," Sơn châm một điếu thuốc và rít một hơi. "Tôi là thợ máy thực thụ. Tôi kiếm sống bằng nghề sửa ô tô trước năm 1975. Từ năm 1975, không có nhiều ô tô để tôi sửa, vì vậy tôi chuyển sang sửa xe máy. Ông Đặng, chủ thuyền, đã đưa tôi lên tàu cách đây ba tháng, vì ông ấy không có ai biết cách sử dụng động cơ này. Vì vậy, tôi ở đây, nhóc ạ, là chuyên gia duy nhất về động cơ trên chiếc thuyền nổi này."

"Anh có biết động cơ có đủ mạnh để đưa chúng ta đến Malaysia không?» Tôi hỏi, bất chấp khói thuốc lá bốc ra từ Sơn. "Chiếc thuyền có vẻ chạy rất chậm, ngay cả khi ở trên sông."

"Động cơ này có bốn máy công suất, nhóc ạ," Sơn gật đầu. «Nó hẳn là đủ.» «Máy là gì?»

«Ờ, nó là một loại thước đo sức mạnh của động cơ, như mã lực hay gì đó,» Sơn nói. «Số càng lớn thì càng mạnh. Chiếc thuyền này lớn, nên cần bốn máy năng lượng hoặc hơn để đẩy nó đi.»

«Nhưng liệu nó có đủ mạnh để đưa chúng ta vượt biển không?» Tôi nhấn mạnh.

«Nó phải như vậy, nhóc ạ. Nếu có thể, chúng ta luôn muốn có động cơ lớn hơn. Nhưng này, không còn nhiều động cơ thuyền lớn nữa đâu. Cậu thấy đấy, hầu hết các thuyền có động cơ mạnh như vậy đã rời khỏi đất nước rồi. Ngay cả khi cậu có, việc lắp một động cơ mạnh hơn bốn khối vào một chiếc thuyền như thế này

sẽ gây ra đủ loại nghi ngờ và rắc rối từ cảnh sát khi chúng ta ở cảng. Chết tiệt, những 'Chó Vàng' đó sẽ thích thú đến đây mỗi ngày để quấy rối ông Đặng để xin tiền cà phê.»

Sơn lại rít thêm một hơi, rồi chọc vào lồng ngực tôi. «Đừng lo, nhóc ạ. Tôi biết những chiếc thuyền chỉ có động cơ hai khối đã vượt biển được. Vậy nên chúng ta sẽ ổn thôi.»

Tôi đến cửa sổ bên trái phòng máy và nhìn ra ngoài. Chúng tôi đã đến một phần rộng hơn của Sông Cửu Long, nơi hai bờ cách xa nhau hơn nhiều. Không có nhiều thuyền và người ở khu vực này. Ngay bên ngoài, ống xả ở phía sau cửa sổ phun ra khói đen dày đặc vào không khí. Gió thổi khói ra phía trước. Khi thò đầu ra, tôi ngửi thấy một luồng khói phả vào

mặt. Tôi nhanh chóng cúi xuống, ho sặc sụa.

«Giữ đầu trong đó, nhóc,» ông Sơn cười khúc khích. «Nếu muốn hít thở không khí trong lành, hãy đợi thêm ba hoặc bốn giờ nữa, sau đó lên boong tàu. Đến lúc đó, trời sẽ tối và chúng ta sẽ ra biển.»

Tôi gật đầu, và nằm xuống sàn phòng máy nhờn, dùng tay làm gối cho đầu. Tôi nghĩ về mẹ và các em trai ở Vũng Tàu. Mẹ tôi có lẽ đã trở lại Vũng Tàu hôm nay, bán đồ ở chợ như thường lệ. Bà hẳn phải buồn và đau đớn biết bao khi không biết tôi sẽ sống sót hay sẽ chết trên biển trong một, hai hay thậm chí ba tháng! Các em trai tôi sẽ hỏi tại sao anh cả của họ lại mất tích, và mẹ tôi sẽ không nói cho họ biết trong ít nhất hai đến ba tuần. Đến

lúc đó, ngay cả khi bà không nói cho họ biết, họ cũng sẽ tìm ra. Họ cũng biết quá nhiều người bạn của họ đã trốn thoát.

Tôi nghĩ ngợi vẩn vơ về Thái, rồi Trang. Có lẽ tôi sẽ không bao giờ gặp lại họ trong cuộc đời này nữa. Tôi đã không cho Thái bất kỳ manh mối nào rằng tôi sắp trốn thoát. Tôi đã giữ lời hứa với mẹ là không tiết lộ một lời nào cho bất kỳ ai, ngay cả với người bạn thân nhất của tôi, về chuyến đi không có hồi kết này. Thái không mất nhiều thời gian để nhận ra rằng có điều gì đó đã xảy ra với tôi. Tôi đã nói với anh ấy rằng tôi sẽ vào Sài Gòn trong hai tuần để thăm họ hàng. Tôi nghĩ rằng tôi đã thấy vẻ mặt nghi ngờ trên khuôn mặt anh ấy, nhưng anh ấy không thúc ép tôi nhiều hơn nữa. Trong vòng nhiều nhất là hai tuần nữa, anh ấy sẽ đến nhà tôi để tìm tôi. Nếu lúc đó anh

ấy không tìm thấy tôi, anh ấy sẽ biết, bất kể mẹ tôi có nói gì với anh ấy.

Tôi hối hận vì không bao giờ có cơ hội nói chuyện với Trang nữa sau chuyến đi bộ dài về nhà dưới trời mưa ba tháng trước. Đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng chúng tôi nói chuyện với nhau. Tôi không bao giờ có cơ hội giải thích với cô ấy rằng tôi không biết hay tham gia vào trò đùa rải phân khắp lớp học của cô ấy. Vâng, giờ thì điều đó thực sự không quan trọng nữa. Trong vài ngày nữa, tôi sẽ chết hoặc sống sót đến một đất nước khác. Dù thế nào đi nữa, có lẽ chúng tôi sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa.

Thời gian chậm rãi trôi qua. Đến tối, tôi rất đói, nhưng không có gì để ăn. Vào khoảng sau buổi trưa, tôi tìm thấy một số quả cam mà chủ thuyền đã giấu trong một khoang khi tôi xuống thăm chị họ

Hằng. Tôi tự ăn một ít, và bóc một ít cho các anh chị họ, cháu trai và cháu gái của tôi. Chủ thuyền sẽ sớm phát hiện ra kho trái cây bí mật của mình đã cạn kiệt. Ông ấy có thể buồn nhưng sẽ không biết ai đã ăn chúng, vì tôi đã dùng thân mình và áo sơ mi của mình để che chắn cho những người khác không nhìn thấy tôi ăn cam. Đó là lần đầu tiên tôi ăn trộm bất cứ thứ gì trong đời, nhưng tôi không cảm thấy quá tội lỗi. Ông Đặng đã nói rằng thuyền được dự trữ đầy đủ thức ăn và mọi người sẽ được cho ăn. Không ai cho chúng tôi ăn từ sáng. Tôi lý giải rằng tôi chỉ tin vào lời nói của ông Đăng theo nghĩa đen.

Vào khoảng 6 giờ chiều, một người phụ nữ nấu một nồi cơm lớn và một ít thức ăn, và chia cho mọi người. Đó là bữa ăn đầu tiên và cuối cùng mà mọi người sẽ được ăn trong suốt quãng đường còn

lại. Gạo có mùi xăng vì được nấu bằng nước trong những thùng sắt rỉ sét đáng nguyền rủa. Tuy nhiên, tôi quá đói để kén chọn. Tôi nuốt hết mọi thứ và vẫn chưa thấy no. Mọi người ăn rất nhanh, như thể họ cũng nhận ra đây có thể là bữa ăn no cuối cùng của họ. Cảm thấy mệt mỏi và vẫn đói, tôi rút lui vào một góc phòng máy và cố gắng nghỉ ngơi. Vài phút sau, tôi ngủ thiếp đi.

Vào nửa đêm, cơn gió lạnh buốt thô bạo đánh thức tôi dậy. Tôi mặc quần short và áo sơ mi ngắn tay vì trời rất nóng và ẩm vào ban ngày. Sau vài phút để mắt thích nghi với bóng tối, tôi thấy người thợ máy đang ngồi đối diện với mình, đang hút thuốc. Tôi hỏi anh ấy có biết chúng tôi đang ở đâu không. Sơn nói với tôi rằng chúng tôi đang ở trên biển, nhưng vẫn ở vùng biển Việt Nam. Trong

một hoặc hai giờ nữa, chúng tôi sẽ đến vùng biển quốc tế. Khi đó, chúng tôi sẽ không phải lo lắng về cảnh sát biển nữa. Tôi trèo xuống cabin để lấy quần và áo khoác. Chẳng mấy chốc, tôi đã mặc toàn bộ tủ quần áo của mình: áo sơ mi, áo khoác, quần dài và quần đùi. Tuy nhiên, quần áo vẫn không đủ để bảo vệ tôi khỏi cơn gió buốt.

Tôi phải hết sức cẩn thận để không giẫm phải hoặc ngã vào bất kỳ ai trong khoang. Không khí rất ẩm ướt và đầy mùi lạ, kết hợp giữa mồ hôi người, cá và thức ăn mà ai đó đã nôn. Chị họ tôi và các con của chị ấy đang ngủ. Tôi ngạc nhiên khi thấy bọn trẻ ngủ say. Chúng đã khóc cả ngày vì môi trường không thoải mái và những người lạ. Cháu trai tôi cũng bị say sóng rất nặng. Cháu đã nôn hết mọi thứ mà cháu đã ăn vào đầu ngày. Tôi nhanh

chóng lấy quần áo và trèo trở lại phòng máy, tránh đánh thức chúng. Tôi cảm thấy rất buồn nôn. Trong khoang ấm hơn nhiều so với trong phòng máy, nhưng tôi không thể ở trong đó thêm một phút nào nữa. Tôi thà chịu lạnh còn hơn hít thở không khí trong khoang suốt đêm.

Chúng tôi đã đến vùng biển quốc tế mà không gặp sự cố nào. Tôi được một thợ máy, người đã được thuyền trưởng thông báo, cho biết rằng chúng tôi đã ra khỏi vùng biển Việt Nam vào khoảng 1 giờ sáng. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Chúng tôi đã vượt qua mối nguy hiểm đầu tiên, bị lực lượng bảo vệ bờ biển chặn lại hoặc bắn.

Tôi không biết thuyền trưởng biết bằng cách nào hay ông ấy chỉ đoán mò. Ông ấy chỉ có một chiếc la bàn và một bản đồ bờ biển Việt Nam. Bầu trời đen

kịt và xa xa tôi có thể nhìn thấy là nước bao quanh chúng tôi. Ngay cả khi ông ấy đã đi khắp vùng biển này trong suốt cuộc đời mình, làm sao thuyền trưởng có thể biết chúng tôi đang ở đâu trong vùng nước rộng lớn này? Tôi nghĩ ông ấy chỉ đoán mò như bất kỳ ai khác.

Biển lặng, nhưng sự bao la của nó khiến tôi kinh ngạc. Tôi căng mắt nhìn khắp mọi hướng, nhưng chẳng thấy gì cả. Nếu thời tiết xấu đi, và nếu tất cả chúng tôi đều chết trong biển này, thì sẽ chẳng có ai trên thế giới này biết được. Đột nhiên, tôi nhận ra rằng cuộc sống của chúng tôi thật nhỏ bé. Mặt trời vẫn sẽ mọc vào ngày mai và trái đất vẫn sẽ quay. Và sự biến mất khỏi trái đất của sáu mươi con người khốn khổ trên chiếc thuyền mong manh này sẽ không thay đổi bất cứ điều gì cả.

Tôi cố gắng gạt bỏ mọi suy nghĩ đáng sợ ra khỏi tâm trí và ngủ lại. Tôi đã có một giấc ngủ rất khó khăn. Trong giấc mơ, tôi vẫn ở nhà, chặt củi trên núi giữa cơn mưa xối xả...

Sáng hôm sau, tôi thức dậy sớm. Trời nóng và biển vẫn lặng. Tôi ra boong tàu để ngắm biển. Một thủy thủ ngồi trong một cabin nhỏ trên đỉnh thuyền, cầm vô lăng. Người thợ máy đã thức dậy, đang hút thuốc. Thuyền trưởng đang ở trong phòng máy, vẫn ngủ say. Ông ấy hẳn đã rất mệt mỏi, vì tôi đã thức dậy nhiều lần trong đêm và thấy ông ấy ngồi ở cửa sổ phòng máy, nhìn chằm chằm ra biển. Một số người trong cabin chính đã thức dậy, nhưng vẫn nằm im tại chỗ. Không ai vội vàng làm bất cứ điều gì.

Tôi hỏi Sơn chúng tôi đang ở đâu. Với vẻ tự tin của một người có thẩm

quyền, người thợ máy nói với tôi rằng chúng tôi cách điểm cực Nam của Việt Nam khoảng sáu giờ về phía Nam. Nếu may mắn, chúng tôi sẽ đến được Malaysia trong hai ngày rưỡi. Tôi nhìn quanh. Không có gì ngoài chiếc thuyền của chúng tôi. Như thể chiếc thuyền của chúng tôi và tất cả những con người khốn khổ trên đó là những thứ duy nhất tồn tại trên thế giới này. Càng nhìn ra biển bao la, trống trải, tôi càng sợ hãi. Tôi cố gắng hết sức để kìm nén nỗi sợ hãi và nghĩ đến những điều tích cực hơn.

Cả ngày, tôi chẳng có việc gì làm ngoài việc nằm dài trên boong tàu. Có vài lần, tôi xuống khoang tàu chơi với cháu trai và cháu gái. Mắt cá chân của chị họ tôi giờ đã sưng tấy. Chị ấy nằm một chỗ cả ngày, trong khi bọn trẻ bò loanh quanh và khóc.

Người phụ nữ nấu ăn ngày hôm trước lại nấu thêm cơm. Tuy nhiên, con thuyền lúc này lắc lư dữ dội hơn nhiều vì sóng. Chuyển động lắc lư của con thuyền khiến việc nấu ăn trở nên khó khăn hơn nhiều. Đột nhiên nhận ra rằng không có nhiều xăng hoặc củi để nấu (chủ thuyền không có tầm nhìn xa để dự trữ những thứ này), người phụ nữ đó chỉ nấu được hai nồi cơm cho sáu mươi người trên thuyền. Vì gạo phải được phân phối theo khẩu phần, mỗi người chỉ được một nắm. Không chỉ vậy, nó chỉ chín một nửa. Tôi lấy phần của mình và ăn ngấu nghiến trong chưa đầy một phút. Một số người đủ thông minh để mang theo một ít thức ăn đã ăn trong sự ghen tị của những người khác. Họ không đề nghị chia sẻ thức ăn của mình với bất kỳ ai khác. Họ ăn rất ít. Khi ăn xong, họ gói thức ăn lại và giữ ngay cạnh cơ thể,

như thể họ sợ rằng những người khác có thể lấy cắp thức ăn của họ. Tôi đột nhiên nhận ra rằng những người này mong đợi điều tồi tệ nhất trong chuyến đi này và những miếng thức ăn này có thể chỉ có nghĩa là sự khác biệt giữa sự sống và cái chết đối với họ.

Đến tối, cơn đói của tôi tăng lên đến mức tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là thức ăn. Tuy nhiên, không có gì để ăn. Người phụ nữ đã nấu ăn trong hai ngày qua, cô Tuyết, nói rằng cô ấy chỉ có thể nấu một lần một ngày. Dù sao thì cũng không có nhiều gạo đến vậy. Do đó, chúng ta phải ăn uống tiết kiệm trong trường hợp cuộc hành trình kéo dài hơn vài ngày. Nếu chúng ta ăn quá nhiều bây giờ, chúng ta có thể chết đói sau này nếu có điều gì đó không ổn.

Khi mặt trời lặn ở phía tây, gió trở nên mạnh hơn và lạnh hơn. Mây đen bắt đầu tụ lại ở chân trời phía đông. Sóng cũng trở nên dữ dội hơn. Tôi lên boong tàu để xem đại dương bên ngoài như thế nào. Những gì tôi thấy khiến tôi sợ hãi. Đại dương không còn yên tĩnh nữa. Những con sóng, mặc dù vẫn tương đối nhỏ, hình thành ở phía xa với bọt trắng trên đỉnh. Khi sóng đánh vào thuyền, chúng hất thuyền lên xuống trong đại dương như một món đồ chơi nhỏ. Không còn bụng dạ nào để xem thêm nữa, tôi vào trong và cầu nguyện Đức Phật bảo vệ.

Ông Dân, thuyền trưởng, đang rất lo lắng. Ông đưa tay lái cho một thủy thủ khác và bước vào trong. Những người ngồi hoặc nằm trong khoang đã trở nên bồn chồn và lo lắng vì con thuyền lắc

mạnh hơn dự kiến. Dân đứng thẳng dậy và thông báo «Xin hãy chú ý!»

Khi anh ta gọi, mức độ tiếng ồn tăng lên một lúc trước khi từ từ lắng xuống. Ông Dân kiên nhẫn chờ cho đến khi có thể nghe thấy tiếng của mình một lần nữa rồi tiếp tục, «Đây không phải là tin tốt nhưng tôi cần phải nói cho mọi người biết chuyện gì sẽ xảy ra để mọi người có thể chuẩn bị. Mọi người có thể đoán được thời tiết đang trở nên tệ hơn. Từ những gì tôi có thể thấy trên bầu trời và gió, tôi nghĩ rằng đại dương sẽ trở nên dữ dội hơn nhiều trong vài giờ nữa. Có lẽ chúng ta sẽ ở trong khu vực có một cơn bão nhỏ ở đây.»

Khi thuyền trưởng nhắc đến từ «bão», tiếng thì thầm và tiếng thở dài lại nổi lên. Dân vẫy tay bảo mọi người im lặng trước khi tiếp tục. «Tôi và thủy

thủ đoàn sẽ thức trắng đêm và cố gắng hết sức để lái con thuyền này ra khỏi cơn bão. Còn anh, anh phải buộc chặt đồ đạc của mình để chúng không bay lung tung, làm bị thương những người khác khi chúng ta đi vào vùng biển động. Không ai được lên boong, ngoài thủy thủ đoàn. Nếu anh rơi xuống biển vào ban đêm, sẽ không có ai có thể cứu anh.»

Khi Dân dừng lại, hầu như mọi người đều rơi vào trạng thái hoảng loạn. Ali, người đàn ông Ấn Độ-Việt Nam, hỏi, «Thuyền trưởng, anh có biết cơn bão mạnh đến mức nào và sẽ kéo dài bao lâu không?»

«Không, tôi không biết. Chúng tôi không có radio. Ngay cả khi có, chúng tôi cũng không thể nghe thấy bất cứ điều gì ở đây. Tôi đoán là nó sẽ không kéo dài quá vài giờ. Vậy thôi. Xin hãy nghỉ ngơi

và cất đồ đạc của anh đi.»

Với lời tuyên bố chia tay đó, Dân quay trở lại buồng lái. Mức độ tiếng ồn tăng lên vài decibel khi mọi người bắt đầu nói về thảm họa sắp xảy ra. Tôi có thể nghe thấy nhiều tiếng tụng kinh và cầu nguyện với Chúa, Chúa Jesus và Đức Phật để được bảo vệ, giúp chúng tôi vượt qua cơn bão này sống sót. Thật khó để tôi tin rằng chiếc thuyền nhỏ này có thể chống chọi được với bất kỳ loại bão nào. Điều đó cũng hiển nhiên với mọi người khác trên thuyền. Cảnh tượng trong cabin là sự pha trộn giữa hài kịch và chính kịch. Một số người nằm im và nhìn chằm chằm lên trần nhà. Một gia đình đang ngồi cùng nhau, cầu nguyện với Chúa Jesus, trong khi một người phụ nữ bên cạnh họ đang tụng kinh từ một cuốn sách cầu nguyện của Phật giáo. Sự

hỗn loạn của những lời cầu nguyện và tụng kinh tạo ra một cảm giác kỳ lạ, báo trước về thảm họa.

Tôi kiệt sức, đói và khát kinh khủng. Ngay cả nước uống, bị nhiễm xăng và Chúa biết còn gì nữa, cũng bị hạn chế. Tôi chỉ được uống một cốc nhỏ thứ nước chết tiệt đó trong cả ngày. Tôi cuộn mình trong một góc phòng máy và tìm một miếng bọt biển để bịt tai. Tôi cố ru mình ngủ bằng cách cầu nguyện thầm với Đức Phật. Dần dần, kiệt sức, tôi chìm vào giấc ngủ mệt mỏi và khó chịu.

Một cảm giác đau đớn trong đầu thô bạo đánh thức tôi dậy. Phải mất một phút tôi mới nhận ra chuyện gì đã xảy ra. Chiếc thuyền lắc lư dữ dội, nghiêng ngả từ bên này sang bên kia. Trong lúc ngủ, chuyển động lắc lư của chiếc thuyền đã trượt cơ thể tôi về phía bức tường phòng

máy và đập đầu tôi vào đó. Một cục u nhỏ phồng lên như bằng chứng cho vụ va chạm. Tuy nhiên, tôi quá sợ hãi đến nỗi không nhớ nổi cơn đau.

Chúng tôi đang ở ngay giữa cơn bão. Trời mưa rất to. Thỉnh thoảng, có tiếng sấm rền ở đằng xa. Bên ngoài, những con sóng cao vài feet liên tục ập vào thuyền, nâng thuyền lên rồi lại ném thẳng xuống. Cảm giác như đang đi tàu lượn siêu tốc, ngoại trừ việc chúng tôi không có dây an toàn để giữ cố định. Nếu thuyền không vượt qua được bất kỳ con sóng chết người nào trong số này, thì chúng tôi sẽ bị lạc. Gió thổi dữ dội, mang theo nước mưa vào trong thuyền. Sau đó, nước tràn vào phòng máy qua cửa sổ mỗi khi thuyền lao xuống máng nước. Trước khi tôi kịp nhận ra chuyện gì đã xảy ra, một dòng nước biển ào ạt bắn vào người tôi. Phòng

máy vốn đã trơn trượt, giờ lại càng trơn hơn khi ướt.

Mọi người trên thuyền đều đã thức. Lũ trẻ khóc như điên, trong khi cha mẹ chúng cũng chẳng khá hơn là bao. Nhiều người lại tụm lại với nhau và cầu nguyện với các vị thần của họ. Không ai cần bất kỳ lời giải thích nào để biết chúng tôi đang ở trong tình trạng nào. Âm nhạc hỗn loạn của sự kinh hoàng và sợ hãi làm tê liệt.

Tôi nắm lấy bức tường của phòng máy và từ từ tiến về phía cửa sổ. Tôi muốn nhìn ra ngoài để xem tình hình tệ đến mức nào. Tôi mất thăng bằng vài lần và trượt trở lại vị trí ban đầu, đập vào góc phòng máy. Tuy nhiên, tôi không cảm thấy đau. Cuối cùng, tôi cũng với tới được cửa sổ. Để tránh bị gió mạnh hút ra biển, tôi khóa chặt chân vào một

khe hở và dùng cả hai tay nắm lấy lan can cửa sổ.

Bầu trời đen kịt, và biển dữ dội với những con sóng cao ngất. Những giọt mưa đập vào mặt và cơ thể tôi, để lại cảm giác đau nhói, đau đớn. Chiếc thuyền quay từ bên này sang bên kia theo những chuyển động dữ dội đến nỗi đôi khi tôi nghĩ nó nghiêng một góc 45 độ so với mặt nước. Khi thò đầu ra khỏi cửa sổ, có lúc tôi nghĩ mặt mình chỉ cách mặt biển vài inch. Người thợ máy, người khóa chặt tay và chân vào một góc phòng máy để giữ mình không bị trượt, hét lên bảo tôi tránh xa cửa sổ. Anh ta nghĩ tôi bị điên khi đến gần nó. Nếu tôi mất thăng bằng và rơi xuống nước, thì sẽ chẳng có ai hoặc bất cứ thứ gì có thể cứu tôi khỏi cái chết chắc chắn. Sau một phút, tôi đã thấy đủ. Từ từ, tôi bò trở lại góc nơi người thợ

máy đang ở, trong khi bám chặt vào một số chỗ bám bằng tay và chân.

Bám chặt vào chỗ bám để giữ mạng sống, tôi hét lên hết cỡ để có thể nghe thấy trên tiếng gió gào thét. «Anh Sơn ơi, cơn bão bắt đầu từ khi nào vậy?»

«Nó trở nên dữ dội cách đây năm phút, nhóc ạ,» người thợ máy nhăn mặt và hét lại. «Tốt hơn là mày nên bắt đầu cầu nguyện với bất kỳ vị thần nào mà mày tôn thờ. Ngay cả khi những con sóng chết tiệt đó không chôn vùi chúng ta vào một lúc nào đó, chúng vẫn có thể phá vỡ thân thuyền thành từng mảnh.»

«Bằng cách nào?»

«Nhóc con, mày biết lực mạnh đến thế nào khi những con sóng này đập vào thuyền không? Hãy cho chúng thời gian.

Chúng sẽ nhổ hết đinh và keo ra khỏi thuyền này. Khi đó chúng ta thực sự sẽ bị lạc.»

«Thuyền có thể chịu được bao lâu?»

«Tối đa là ba đến năm giờ, nhóc ạ.»

Chuyển động lắc lư của thuyền trở nên dữ dội hơn. Khi thuyền tiến đến một con sóng rất cao rồi lao xuống một máng nước sâu, một trong hai thùng nước bay từ phòng máy lên boong tàu, sau đó đâm xuyên qua lan can và rơi xuống biển. Khi nó lăn qua, thùng nước chỉ cách vài inch nữa là nghiền nát chân tôi. Thật may mắn khi thùng nước không lăn theo hướng khác và rơi vào khoang chính ở mũi tàu. Nếu nó lăn, nhiều người sẽ thiệt mạng hoặc bị thương nghiêm trọng.

Từ từ, tôi cố gắng lấy lại bình tĩnh.

Tôi lắc đầu nhiều lần để thoát khỏi nỗi kinh hoàng tê liệt này. Tôi không nghi ngờ gì nữa rằng tất cả chúng ta sắp gặp đấng tạo hóa của mình trong thời gian rất ngắn nữa. Tôi nhắm mắt lại và thầm cầu nguyện với Chúa cho tôi một cái chết nhanh chóng và không đau đớn nếu con thuyền bị chìm. Chết đuối là một cái chết đau đớn và chậm rãi. Chỉ nghĩ đến điều đó thôi cũng khiến tôi rùng mình vì sợ. Tôi cầu nguyện với Chúa bảo vệ cha tôi, mẹ tôi và các anh em tôi vẫn còn ở Việt Nam. Họ sẽ không bao giờ biết tôi chết ở đâu và như thế nào.

Đột nhiên, tất cả những ký ức về mười bốn năm ngắn ngủi của tôi, giống như một bộ phim, bắt đầu chạy trong tâm trí tôi. Tôi lại nhớ về tất cả những ngày tuyệt vời trước khi Cộng sản chiếm miền Nam Việt Nam. Vào những ngày đó, tôi

là một đứa trẻ được nuông chiều, không có gì phải lo lắng ngoài việc học và chơi. Tôi đã xem những thước phim về chiến tranh trên TV và đọc về nó trên các tờ báo và tạp chí mà cha tôi mang về nhà, nhưng tôi không bao giờ có cảm giác về nó. Như thể chiến tranh đang xảy ra ở một nơi khác và với một người khác. Tôi không bao giờ nghĩ rằng những bi kịch của chiến tranh sẽ xảy ra với tôi hoặc với gia đình tôi.

Cuộc sống đã hứa hẹn rất nhiều cho tôi khi đó. Tôi lớn lên trong những ngày đó, mơ ước một ngày nào đó trở thành một vị tướng vĩ đại, người sẽ chấm dứt chiến tranh và mang lại hòa bình cho nhân dân tôi. Ngược lại, cha tôi đã hy vọng tôi sẽ không phải trở thành một người lính như ông. Ông đã đặt rất nhiều hy vọng và kỳ vọng vào tôi. Ông mong đợi

tôi trở thành học sinh giỏi nhất ở trường trung học. Ông hy vọng rằng khi tôi đến tuổi vào đại học, tôi sẽ có thể giành được một số học bổng để đi du học.

Nhưng tất cả hy vọng và ước mơ của chúng tôi, giống như hy vọng và ước mơ của hàng triệu người Việt Nam khác, đã tan vỡ khi miền Nam Việt Nam sụp đổ. Ba năm vô cùng khó khăn mà tôi sống dưới chế độ cộng sản đã dạy cho tôi những bài học vô giá về sự kiên nhẫn, khiêm nhường và bền bỉ. Tôi chưa bao giờ mất hy vọng vào một tương lai tốt đẹp hơn. Ba năm đó cũng khiến tôi trở thành một người lớn tuổi hơn nhiều so với cậu bé mười bốn tuổi lúc đó. Giờ đây, tất cả hy vọng, ước mơ và bài học mà tôi học được sắp bị chôn vùi cùng tôi trong vùng nước lạnh lẽo, tối tăm của Biển Đông.

Đột nhiên, tôi cảm thấy một cơn giận dữ không thể kiểm soát được trước sự bất công của Chúa. Tại sao những bất hạnh và bi kịch cứ liên tục giáng xuống những người như chúng tôi, những người chưa bao giờ làm bất cứ điều gì để làm tổn thương bất kỳ ai? Làm sao những người cộng sản đáng ghét đó có thể tiếp tục giết hại và áp bức hàng triệu người Việt Nam mà không bị trừng phạt và dường như chẳng có chuyện gì xảy ra với họ?

Tôi cố gắng thoát khỏi cảm giác tự thương hại, tức giận và sợ hãi. Tôi cố nhớ lại những lời cuối cùng bố tôi nói với tôi trước khi chúng tôi chia tay: «Con không bao giờ được từ bỏ hy vọng! Miễn là trái tim con vẫn đập và đôi mắt con vẫn nhìn thấy, bất kể tình hình tồi tệ đến đâu, con vẫn có cơ hội chiến thắng

và sống sót. Nếu con từ bỏ hy vọng, con thậm chí sẽ không nhìn thấy cơ hội nếu có.» Tôi lặp đi lặp lại những lời này trong nỗ lực tự vực dậy tinh thần và tự thuyết phục mình rằng đây vẫn chưa phải là kết thúc. Dần dần, tôi cảm thấy khá hơn. Tôi nhốt mình trong một góc phòng máy và nhắm mắt lại để nghỉ ngơi.

Bên ngoài, cơn bão vẫn đang hoành hành. Mặc dù sóng không kéo thuyền xuống đáy biển, nhưng tiếng đập liên tục vào thuyền bắt đầu gây ra hậu quả. Một giờ sau khi cơn bão bắt đầu, có một vết rò rỉ ở đáy khoang máy và nước bắt đầu tràn vào. Máy bơm nước bị hỏng ngay sau đó và mực nước liên tục dâng cao. Các thủy thủ đoàn không thể bịt kín lỗ thủng vì họ không có thứ gì để bịt kín. Thay vào đó, họ xé áo và cố gắng bịt lỗ thủng bằng vải. Nếu không làm gì khác, con thuyền

sẽ chìm trong khoảng một giờ. Chỉ có một giải pháp cho vấn đề này: sử dụng một cái xô để múc nước bằng tay và đổ ra ngoài cửa sổ trong phòng máy.

Sau khi đánh giá tình hình, thuyền trưởng nhanh chóng đưa ra một kế hoạch. Ông yêu cầu tất cả những người đàn ông trên thuyền thay phiên nhau và làm việc theo nhóm gồm hai người để đổ nước ra ngoài. Các thủy thủ đoàn, thuyền trưởng, chủ thuyền và ba người đàn ông khác thay phiên nhau lái thuyền được miễn công việc này.

Sau khi đánh giá tình hình, thuyền trưởng nhanh chóng đưa ra một kế hoạch. Ông yêu cầu tất cả những người đàn ông trên thuyền thay phiên nhau làm việc theo nhóm hai người để tát nước ra ngoài. Các thủy thủ đoàn, thuyền trưởng, chủ thuyền và ba người đàn ông khác

thay phiên nhau lái thuyền được miễn công việc này.

Khi mười bốn tuổi, tôi được coi là một người đàn ông. Sơn nói rằng tôi cũng phải làm phần việc của mình nếu muốn sống. Tất cả những người đàn ông trên thuyền ngay lập tức được chia thành các nhóm hai người để bắt đầu tát nước ra ngoài. Tổng cộng có sáu nhóm được tổ chức. Có bốn hoặc năm người đàn ông khác, bao gồm cả Ali, người Ấn Độ-Việt Nam, tuyên bố rằng họ quá ốm và yếu để làm phần việc của mình. Tôi thực sự nghi ngờ liệu những người đàn ông này có thực sự quá ốm để làm việc hay không. Những kẻ chậm chạp ích kỷ này tiếp tục sử dụng cái cớ để trốn tránh công việc trong suốt quãng đường còn lại, ngay cả khi những người đàn ông khác đã kiệt sức vì công việc.

Mỗi nhóm phải làm việc trong một giờ, sau đó nghỉ ngơi trong năm giờ trước khi bắt đầu lại. Nhóm của tôi, một giáo viên trung niên và tôi, sẽ làm việc ca thứ hai. Anh họ tôi Bình ở trong một đội khác làm ca thứ tư.

Tôi rất mệt, khát, đói và cảm thấy choáng váng vì say sóng và bão. Mặc dù yếu và nhỏ bé, tôi không bị loại khỏi công việc. Tôi không thèm tranh cãi với những người đàn ông này. Tôi không muốn bị coi là lười biếng hay nói dối. Tôi cũng muốn sống. Nếu tôi từ chối làm việc và mọi người khác cũng làm như vậy, chắc chắn chúng tôi sẽ chết. Mặc dù tôi không tin rằng chúng tôi có nhiều cơ hội sống sót, nhưng tôi không muốn từ bỏ hy vọng.

Tôi ở lại góc của mình và cố gắng nghỉ ngơi, chuẩn bị cho công việc khó

khăn dài ngày sắp tới. Sau khi đội đầu tiên hoàn thành, cộng sự của tôi, anh Tiếu, và tôi thay thế họ. Tôi ngồi trên cửa sổ phòng máy, móc cả hai chân vào một số chỗ để tránh rơi xuống biển. Ngay cả khi đó, đó vẫn là một vị trí bấp bênh. Gió hú dữ dội. Nhiều lần, tôi nghĩ rằng gió gần như hút tôi ra khỏi thuyền. Tiếu đứng xuống khoang máy, lấy xô múc nước rồi đưa cho tôi, tôi đổ nước ra biển rồi đưa xô lại cho anh ta. Vị trí của anh ta an toàn hơn tôi nhiều, nhưng phần việc của anh ta lại mệt mỏi hơn nhiều. Tiếu là một người đàn ông to lớn, trông nghiêm nghị. Nhìn xuống khoang máy, tôi thấy anh ta ngập đến tận đùi.

Tôi ướt sũng từ đầu đến chân vì mưa và sóng biển vỗ. Sau 15 phút, tôi cảm thấy như thể cánh tay mình sắp rời khỏi cơ thể. Tôi cũng chưa bao giờ cảm thấy

lạnh đến thế trong đời. Gió không ngừng đập vào cơ thể ướt sũng của tôi, và cái lạnh thấm vào từng dây thần kinh trong cơ thể ▹ vẫn còn nhạy cảm của tôi. Cơn đói và cơn khát đột nhiên trở nên không đáng kể so với sự mệt mỏi đau đớn và cái lạnh khủng khiếp. Nhiều lần, tôi nghĩ mình sắp ngã gục, nhưng với ý chí lớn nhất, tôi cố gắng mở mắt và không ngất đi. Tôi không nói gì hay than phiền với bất kỳ ai. Anh Tiếu cũng không khá hơn tôi là bao. Anh ấy cũng ướt sũng và vô cùng mệt mỏi. Còn những người trong khoang chính, họ bị ngập trong nước đến tận cổ. Không có nơi nào khô ráo trên thuyền.

Ống xả được đặt không quá xa cửa sổ, và khói bốc ra từ ống thổi thẳng vào mặt tôi. Tôi cố gắng tránh xa khói. Tuy nhiên, trong vòng nửa giờ, mặt, đầu và

cổ tôi đã bị cháy đen. Với những con sóng đánh sang hai bên, chiếc thuyền lắc lư dữ dội từ bên này sang bên kia. Nhiều lần, tôi nghĩ mặt mình chỉ cách mặt nước vài inch. Ý chí sống đã giúp tôi không bỏ cuộc. Nếu tôi nhắm mắt lại vài giây hoặc nới lỏng một chút, chắc chắn tôi đã rơi xuống biển và không bao giờ được nhìn thấy nữa.

Khi chúng tôi kết thúc ca làm việc, tôi cảm thấy như mọi cơ và dây thần kinh trong cơ thể mình đang kêu gào vì đau đớn. Tôi từ từ bò trở lại góc phòng máy và ngất đi.

Tôi không tỉnh lại cho đến khi người bạn đồng hành của tôi, Tiếu, đến đánh thức tôi dậy. Đã năm giờ trôi qua kể từ khi tôi ngất đi, và giờ lại đến lượt chúng tôi. Tôi vẫn rất mệt và buồn ngủ nhưng giờ nghỉ đã kết thúc. Tôi dành vài phút

để duỗi cơ thể đau nhức và bị hành hạ của mình. Đây sẽ là một giờ làm việc cực nhọc nữa.

Tôi đột nhiên nhận ra rằng con thuyền không còn rung lắc dữ dội như trước nữa. Mưa đã tạnh và bên ngoài trời nắng. Tôi không thể tin được! Cuối cùng thì Chúa cũng đã thương xót! Cơn bão đã qua và chúng tôi vẫn còn sống. Tôi đã hoàn toàn bất tỉnh trong năm giờ qua. Nếu thuyền bị chìm đêm qua, tôi sẽ là một bóng ma vô tri.

Nhận thức đột ngột này đã mang lại nguồn sức mạnh mới cho các cơ bắp mệt mỏi của tôi. Tôi trèo trở lại cửa sổ và bắt đầu công việc máy móc là lấy xô nước và lại đổ ra ngoài cửa sổ. Bây giờ đại dương đã lặng sóng. Những con sóng dữ dội của đêm hôm trước đã không còn nữa. Như thể cơn bão đêm qua chưa từng tồn

tại hoặc nó chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng của tôi.

Nhưng có điều gì đó không ổn. Động cơ thuyền không gầm rú như hôm qua. Chiếc thuyền chết máy dưới nước, không đi đâu cả.

Người thợ máy đang ngồi trên cửa sổ bên kia, ngay đối diện tôi, đang hút thuốc. Ông ta trông vui vẻ. Hút một hơi thuốc, ông ta hỏi tôi, «Cậu chịu đựng thế nào rồi, nhóc?»

«Không được tốt lắm!» Tôi lắc đầu dữ dội để cố gắng nhận được sự thông cảm. «Tay tôi đau nhức khắp người. Tôi hy vọng lưng tôi cũng chịu được.»

Tiểu đang đứng ngập đến đầu gối trong khoang động cơ. Trong khi cúi xuống để múc và nhấc xô nước lên cho

tôi, ông ta chen vào, «Thử đứng xuống đây và làm việc của tôi xem cái nào đau hơn. Ít nhất thì cậu còn trẻ. Công việc này là giết người trên lưng một ông già như tôi.»

«Ông nói đúng, ông Tiếu,» người thợ máy nhún vai. «Nhưng tất cả chúng ta đều phải làm việc này, nếu không chúng ta sẽ chết. Tôi vẫn phải sửa cái động cơ chết tiệt này và giữ cho nó chạy, và tôi cũng không được miễn trừ khỏi công việc này.»

«Yeah, yeah!» Tiếu gầm gừ. «Là tôi, hay là nước đang chảy vào đây nhanh hơn?»

«Mày không tưởng tượng được đâu», Sơn gật đầu. «Vết rò rỉ ở đáy thuyền đang to dần sau tất cả những trận đập phá con thuyền này phải chịu đêm qua. Tớ đã

cố bịt lỗ thủng bằng vải và băng dính, nhưng không có tác dụng gì nhiều».

«Bão đã dừng khi nào?» Tôi hỏi.

«Mới khoảng một giờ trước thôi, nhóc ạ. Tao không tin là con ngủ ngon đến thế trong suốt thời gian lắc lư và va đập như thế».

«Cảm ơn Đức Phật từ bi đã cứu chúng ta».

«Cứ cầu nguyện với Đức Phật đi, nhóc. Rắc rối của chúng ta vẫn chưa kết thúc đâu. Thấy chưa, chúng ta đã sống sót sau cơn bão, nhưng tình hình vẫn rất tệ. Thân tàu đã bị sóng đánh rất nhiều đêm qua. Nếu biển động thêm một lần nữa, chiếc bồn này có thể dễ dàng vỡ tan. Không chỉ vậy, bánh lái còn bị hỏng nữa. Mi không thấy là chúng ta đang chết

đứng giữa nước sao?»

«Vâng, em định hỏi anh tại sao. Vậy, chúng ta sẽ làm gì?»

«Mi sẽ tiếp tục hất nước ra ngoài để giữ cho bồn này nổi, nhóc ạ». Sơn lau một ít bụi khói và dầu mỡ trên mặt. «Có hai người đàn ông đang bơi dưới thuyền ngay bây giờ để thay bánh lái bị hỏng. Khi họ hoàn thành, tôi sẽ khởi động động cơ này để chúng ta tiếp tục đi.»

«Vâng, tôi đang làm, tôi đang làm,» tôi gật đầu. «Bao lâu nữa thì họ mới hoàn thành?»

«Họ đã làm việc đó trong nửa giờ, nhóc ạ,» người thợ máy lắc đầu giả vờ bực bội. «Họ nên hoàn thành sớm thôi. Sau đó, tôi sẽ mất thêm một giờ nữa để đứa bé này tiếp tục đi.»

«Đêm qua có ai bị thương không?» Tôi hỏi.

«Đúng là một phép màu.» Son phì phèo điếu thuốc mới châm. «Ông Dần ở trên cabin lái suốt đêm, cố gắng giữ cho thuyền tiếp tục di chuyển theo sóng để giảm lực va chạm vào mạn thuyền. Ông ấy gần như bị thổi bay ra biển. May cho chúng ta là ông ấy không bị. Nhưng chúng ta không may mắn đến thế, nhóc ạ. Tất cả các dụng cụ định hướng, bản đồ, la bàn, thậm chí cả chiếc ghế trong cabin lái của ông ấy giờ đều nằm đâu đó dưới đáy biển.

Chết tiệt, ngay cả Dần cũng không biết chúng ta đang ở đâu vào lúc này.»

Tôi im lặng và cố gắng hiểu ý của Son. Cơn bão đêm qua hẳn đã thổi bay chúng ta khỏi lộ trình, và ngay cả thuyền

trưởng cũng không biết chúng ta đang ở đâu. Thêm vào đó, nguồn cung cấp nước của chúng tôi đã giảm từ hai thùng xuống còn một thùng. Mặc dù chúng tôi đã thoát chết vào đêm qua, nhưng tình hình hiện tại của chúng tôi vẫn rất tuyệt vọng: chúng tôi bị lạc trên biển với rất ít thức ăn và nước uống còn lại trên một chiếc thuyền hỏng.

Sự lạc quan của tôi đã tan biến. Tuy nhiên, tôi vẫn cảm thấy khỏe hơn đêm qua. Quần áo của tôi bắt đầu khô khi mặt trời mọc. Tôi không còn cảm thấy cái lạnh thấu xương của gió nữa. Trong khi làm việc đều đặn, tôi thầm cầu nguyện Đức Phật cứu chúng tôi khỏi cái chết một lần nữa.

Nhìn ra ngoài cửa sổ, tôi không thấy gì ngoài nước. Như thể chiếc thuyền của chúng tôi là thứ duy nhất trôi nổi trên

Biển Đông. Nguồn năng lượng ít ỏi mà tôi phục hồi sau giấc ngủ năm giờ nhanh chóng tan biến. Tôi đã không ăn hay uống bất cứ thứ gì trong mười tám giờ qua. Cổ họng tôi nóng rát vì khát và tôi có thể nghe thấy bụng mình sôi lên không ngừng. Theo yêu cầu của tôi, Son lấy cho tôi một cốc nhỏ nước pha xăng. Bây giờ anh ấy trở thành người bảo vệ ghen tị của thùng nước, thứ đã trở thành chìa khóa để chúng tôi sống sót trong suốt phần còn lại của chuyến đi. Tôi nhanh chóng uống cạn chiếc cốc quý giá. Nước vẫn còn rất khó uống, nhưng ít nhất nó đã làm dịu đi cảm giác bỏng rát trong miệng tôi. Mệt mỏi, khát nước, đói và sợ hãi, tôi vẫn cố gắng giữ vẻ mặt bình tĩnh. Ba năm sống khắc nghiệt dưới chế độ cộng sản đã dạy cho tôi đức tính im lặng: nó tiết kiệm năng lượng và che giấu sự yếu đuối của tôi. Bên cạnh đó, phàn

nàn với bất kỳ ai cũng vô ích. Mọi người đều phải đối mặt với cùng một cơn khát, cơn đói và nguy hiểm.

Khi chúng tôi được thay ca, tôi đã sẵn sàng ngã gục lần nữa. Tôi loạng choạng về góc của mình và nằm xuống trong nửa giờ. Tôi không thể ngủ lại được nữa vì mặt trời đang lên. Trời đang nóng dần.

Lúc này, các thủy thủ đã thay bánh lái thành công. Anh Sơn loay hoay với động cơ thêm vài phút nữa, rồi thuyền lại di chuyển. Vì không ai biết chúng tôi đang ở đâu, thuyền trưởng quyết định di chuyển về phía nam, sử dụng vị trí của mặt trời làm chỉ báo hướng. Ông ước tính rằng chúng tôi có thể đã bị thổi về phía đông bắc vào đêm qua, vì vậy nếu chúng tôi di chuyển theo hướng tây nam, chúng tôi có thể đến được Malaysia trong bốn hoặc năm ngày nữa. Ngay khi

nghe lời tiên tri của ông, lòng tôi chùng xuống khi nghĩ đến việc phải ở lại trên con thuyền cũ nát này trong một thời gian dài như vậy. Ngay cả khi biển không động nữa, tôi không chắc liệu cơ thể đau nhức của mình có thể chịu đựng được công việc lao động khổ sai, cơn khát và cơn đói trong một ngày nữa hay không.

Sau một giờ nghỉ ngơi, cơn đau nhức và đau nhức ở các cơ của tôi đã dịu đi phần nào. Khi năng lượng trở lại một chút, sự bi quan của tôi dần tan biến. Tôi tự nhủ rằng mình nên mừng vì vẫn còn sống và không bị thương. Nếu Chúa không để tôi chết trong cơn bão khủng khiếp đêm qua, có lẽ Người sẽ không để tôi chết. Có lẽ đây chỉ là một thử thách khác của Chúa để xem tôi có thể chịu đựng được bao nhiêu. Với tôi, sự sống còn giờ đã trở thành cuộc đấu tay đôi giữa tôi và

một sức mạnh siêu nhiên. Cho đến nay, tôi đã chiến thắng vì tôi vẫn còn sống.

Sau khi lẩm bẩm trong mười lăm phút để tự vực mình dậy, tôi bước ra ngoài boong tàu. Một đoạn lan can đã bị phá hủy bởi thùng nước bay đêm qua. Mặt biển phẳng lặng đến nỗi tôi khó mà tin rằng một cơn bão dữ dội vừa mới đi qua chúng tôi cách đây ba giờ.

Tôi hít một hơi thật sâu, tận hưởng không khí trong lành và làn gió mát dịu. Tinh thần tôi phấn chấn hơn khi thấy chị Tuyết bắt đầu nấu cơm. Ít nhất là trong vòng một giờ nữa, tôi sẽ có thứ gì đó để ăn.

Đột nhiên, tôi thấy một vật gì đó màu trắng ở đường chân trời trôi về phía thuyền của chúng tôi. Tôi gọi thuyền trưởng và những người khác trên boong

tàu để xem họ có thể biết đó là gì không. Son đi đến cabin chính để lấy ống nhòm. Khi anh ấy tìm thấy nó, vật đó đã đến gần thuyền của chúng tôi và chúng tôi có thể nhận ra đó là gì.

Tôi cảm thấy lạnh sống lưng. Vật trôi nổi đó là xác chết của một người phụ nữ mặc đồ trắng. Qua trang phục của cô ấy, tôi không nghi ngờ gì nữa rằng cô ấy là người Việt Nam và là một người trốn thoát khỏi thuyền giống như chúng tôi. Cô ấy hẳn đã chết đuối trong vài ngày, vì cơ thể cô ấy phình to gấp đôi một người bình thường. Da cô ấy chuyển sang màu xám khủng khiếp. Cái xác trông kinh khủng đến nỗi tôi nghĩ mình sắp nôn. Tôi không thể chịu đựng được cảnh tượng này nữa và nhanh chóng quay trở lại bên trong. Cảnh tượng xác chết ám ảnh tôi trong suốt quãng đường còn lại.

Tôi ngồi xuống, nhắm mắt lại và thầm cầu nguyện Đức Phật cứu chúng tôi khỏi số phận đã giáng xuống người phụ nữ bất hạnh này. Cảnh tượng kinh hoàng đến nỗi mỗi lần nghĩ đến, tôi lại rùng mình lạnh cả người.

Tôi thoát khỏi cơn hoảng loạn khi nghe tiếng chị Hằng gọi đến giúp. Khi tôi xuống khoang, chị họ tôi nhờ tôi lấy nước cho các con chị ấy. Chị ấy và mọi người trong khoang đều nằm ngập trong nước ngập đến cổ. Cháu trai và cháu gái tôi khóc rất to. Tôi phải năn nỉ ông Chiên, người bảo vệ mới của thùng nước quý giá còn lại, cho hai cốc hỗn hợp chất lỏng bị nguyền rủa. Cháu trai và cháu gái tôi hầu như không uống ngụm đầu tiên và ngậm chặt miệng. Chúng từ chối uống thêm nữa. Tôi cất nước quý giá vào một cái bình và đưa cho chị họ tôi. Chị

ấy ngẩng cao cổ hơn một chút và hỏi, «Có chuyện gì ồn ào ngoài kia thế?»

«Ồ, có một xác chết của một người phụ nữ đang trôi về phía thuyền của chúng ta.»

«Thật sao? Trông giống người Việt Nam không?»

«Vâng, cô ấy ăn mặc như người Việt Nam», tôi gật đầu. «Có vẻ như cô ấy đã chết được vài ngày. Cơ thể cô ấy sưng tấy nghiêm trọng».

«Cầu mong Đức Phật từ bi mang lại sự bình yên cho linh hồn cô ấy», Hằng nhắm mắt lại. «Cầu mong Đức Phật từ bi cứu chúng ta khỏi số phận này».

Đột nhiên, chúng tôi nghe thấy Sơn hét lên từ trên boong tàu, «Xác chết đang theo thuyền của chúng ta! Nó đang theo

thuyền của chúng ta!»

Tôi rời anh họ và lên boong tàu. Con trai, thuyền trưởng, chủ thuyền và một số người khác đang ở đó ra hiệu về hình dạng màu trắng trôi nổi ở phía sau đuôi tàu. Đó là điều kỳ lạ và đáng sợ nhất mà tôi từng thấy. Thuyền của chúng tôi di chuyển khá nhanh và đáng lẽ phải cách xa xác chết chỉ trong vài phút. Tuy nhiên, sau khi xác chết trôi về phía sau thuyền, bằng cách nào đó nó vẫn giữ được khoảng cách đó với thuyền trong hai giờ tiếp theo. Không có lời giải thích vật lý nào có thể hợp lý.

Khi tin tức về xác chết theo thuyền của chúng tôi đến khoang chính, nó đã làm dấy lên những suy đoán dữ dội về nguyên nhân của hiện tượng kỳ lạ này. Những người mê tín đưa ra giả thuyết rằng người phụ nữ đã chết một cách

khủng khiếp đến mức linh hồn cô ấy không thể được cứu rỗi. Hồn ma của người phụ nữ hẳn đang cố gắng theo thuyền của chúng tôi đến bờ tự do. Mặc dù mê tín, nhưng nó nhanh chóng được hầu hết mọi người chấp nhận. Tuy nhiên, những người không thể chấp nhận lời giải thích này vẫn bối rối. Họ không thể đưa ra bất cứ điều gì để giải thích hiện tượng siêu nhiên này.

Đến trưa, Tuyết chia phần cơm nấu dở của mình. Tôi được phần nhiều hơn một chút so với hầu hết mọi người, nửa bát. Tuyết xin lỗi rối rít vì phần cơm gần như không ăn được. Cô ấy nói rằng đó là phần tốt nhất cô ấy có thể làm vì không đủ củi và chuyển động lắc lư của thuyền khiến việc nấu cơm trở nên khó khăn. Mặc dù cơm có vị tệ, nhưng tôi đã ăn hết trong vòng vài phút. Nồi cơm đã được

vét sạch trước khi tôi ăn xong. Đó là tất cả những gì tôi sẽ có được trong ngày hôm nay.

Bữa ăn không làm dịu cơn đói. Thay vào đó, nó chỉ nhắc nhở tôi rằng tôi vẫn rất đói. Tôi co ro ở góc thuyền, cố gắng ngủ và tiết kiệm từng ounce năng lượng mà tôi biết mình sẽ cần sau này.

Không có sự kiện bất thường nào khác trong phần còn lại của ngày. Tôi lặp lại thói quen ném nước ra ngoài cửa sổ trong ba ca nữa. Mỗi lần làm xong, tôi nghĩ mình sẽ sớm chết. Thật ngạc nhiên, tôi có thể làm việc trong suốt ca của mình mà không bị ngất xỉu. Tôi không bao giờ biết rằng mình có sức chịu đựng lớn đến vậy đối với cơn đau, cơn đói và cơn khát. Sự khác biệt giữa ngày và đêm bắt đầu mờ dần. Mỗi lần tôi hoàn thành ca làm việc của mình, tôi lại ngất đi cho đến khi

người bạn đồng hành đánh thức tôi dậy để làm ca tiếp theo.

Biển vẫn lặng trong ba ngày tiếp theo. Cảnh vật xung quanh chúng tôi dường như không thay đổi một chút nào. Chúng tôi không nhìn thấy bất kỳ chiếc thuyền nào khác hay cảnh đất liền nào. Nguồn cung cấp gạo, củi và nước liên tục cạn kiệt đến mức thấp nguy hiểm. Người đầu bếp nói với chúng tôi rằng gạo sẽ không đủ cho chúng tôi trong bốn ngày nữa. Khẩu phần nước, ban đầu rất ít ỏi, đã bị cắt giảm.

Cuối cùng, chủ thuyền, Đặng, đã lập một bàn thờ và tìm một ít trái cây để dâng lên linh hồn người phụ nữ đã khuất. Ngay sau đó, tiếng cầu nguyện vang lên khắp cabin chính. Mọi người ngồi dậy cầu nguyện cho linh hồn người phụ nữ được siêu thoát và cầu xin linh hồn

cô ấy để chúng tôi được yên. Tiếng cầu nguyện, mùi hương trầm và xác người phụ nữ đi theo thuyền của chúng tôi tạo nên một cảnh tượng siêu thực đến mức đáng sợ. Tôi không mê tín như những người khác trên thuyền. Tuy nhiên, toàn bộ sự việc khiến tóc tôi dựng đứng.

Tôi nhắm mắt ngủ nhưng không được. Phải hai giờ sau, xác chết mới trôi ra khỏi thuyền của chúng tôi. Khi người thợ máy thông báo tin tức, mọi người thở phào nhẹ nhõm. Mọi người bây giờ chỉ được uống ba phần tư cốc mỗi ngày. Những người đàn ông làm việc để giữ cho thuyền không bị chìm được uống gấp đôi lượng nước, chỉ đủ để cổ họng họ không bị bỏng.

Đến ngày thứ năm, tôi kết luận rằng chúng tôi sẽ chết. Bây giờ thì rõ ràng là chúng tôi đã lạc đường trên biển, vì

thuyền trưởng, thủy thủ đoàn và chủ thuyền đã tranh cãi rất nhiều về hướng đi của chúng tôi. Cơn đói và cơn đau nhức cơ thể không làm tôi bận tâm bằng cơn khát. Nước bọt của tôi, thứ thay thế nước trong ba ngày qua, đã cạn kiệt. Tôi nghiêm túc nghĩ đến việc nói rằng mình sẽ uống nước tiểu trong cốc. Tôi tìm thấy một chiếc cốc rỗng và giấu nó trong áo khoác. Vấn đề là tôi không thể đi tiểu được. Vậy là xong kế hoạch.

Hoàn cảnh của những người ở cabin chính thậm chí còn tệ hơn. Họ có ít nước hơn tôi vì họ không phải làm việc. Cháu trai và cháu gái tôi, những đứa không bao giờ rời khỏi cabin trừ khi chúng phải đi ị hoặc đi tiểu, đã ngừng khóc vào ngày thứ hai. Chúng, mẹ chúng và mọi người khác nằm ngập một nửa trong nước. Người phụ nữ 70 tuổi, không có ai chăm

sóc, đã bị liệt sau cơn bão. Cháu trai của bà là một trong những người đàn ông làm việc để đổ nước ra ngoài. Anh ta hầu như không có thời gian để nghỉ ngơi và chăm sóc người vợ đang bị bệnh nặng. Bà lão không thể cử động chút nào, và không ai muốn cũng như không có năng lượng để đưa bà lên boong tàu khi bà cần đi vệ sinh. Cuối cùng, bà đã phải ị và đi tiểu trong khi nằm liệt. Trong vòng hai ngày, nước trong khoang đã bị ô nhiễm hoàn toàn bởi chất thải của con người. Mỗi lần nhìn xuống cabin, tôi thấy nhiều cục phân trôi nổi xung quanh. Mọi người chỉ đẩy chúng ra khi chất thải trôi về phía họ. Mùi hôi trong khoang rất kinh khủng. Tôi mừng vì mình có một chỗ trong phòng máy thay vì phải nằm trong khoang chính.

Mỗi khi tỉnh táo, tôi đều thầm cầu

nguyện Đức Phật cứu chúng tôi khỏi cái chết chắc chắn của đói khát. Lý trí mách bảo tôi rằng chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi tất cả chúng tôi lần lượt chết. Có lẽ tôi sẽ là một trong những người đầu tiên, vì công việc đang ảnh hưởng đến cơ thể bầm dập của tôi. Tuy nhiên, sâu thẳm bên trong, một niềm tin phi lý vào Chúa đã bảo tôi đừng từ bỏ hy vọng. Chính niềm tin vào Chúa, ý chí sống này đã cho tôi sức mạnh để tự vực dậy mỗi khi người bạn đời đánh thức tôi dậy để làm việc cực nhọc.

Chắc hẳn Chúa đã nghe thấy lời cầu nguyện của chúng tôi. Sáng sớm ngày thứ sáu, trời mưa trong một giờ. Mọi người vẫn còn chút năng lượng đều lấy mọi thùng chứa mà họ có thể tìm thấy để hứng nước mưa. Tôi đã nhanh chóng lấy được bốn cốc lớn. Tôi chưa bao giờ

biết nước mưa có thể ngon đến vậy. Sau khi thỏa mãn cơn khát, tôi mang những cốc đó đến cho chị họ và các con của chị ấy. Trời mưa chỉ đủ lâu để mọi người lấy được một hoặc hai cốc. Các thủy thủ đoàn cũng có thể lấy được năm gallon nước để dành cho phần còn lại của chuyến đi.

Vào ngày thứ bảy, sự lạc quan của ngày hôm trước nhanh chóng tan biến khi thức ăn bắt đầu cạn kiệt. Phần cơm mà mọi người nhận được trở nên ít hơn một chút. Sau khi cơn khát được thỏa mãn, cơn đói trở nên dữ dội hơn. Tôi cố gắng không nghĩ đến thức ăn, nhưng thấy rằng không thể nào gạt suy nghĩ đó ra khỏi đầu.

Chúng tôi bắt đầu nhìn thấy một số con tàu ở đường chân trời nhưng không thể đến gần chúng. Vào buổi trưa, chúng

tôi đến gần một con tàu rất lớn. Khi đến gần, tôi có thể nhìn thấy chữ «Skyline» được sơn trên mạn tàu. Những người trên thuyền của tôi trở nên vô cùng phấn khích. Đây là cơ hội để chúng tôi được đưa đến nơi an toàn.

Thuyền trưởng gom một số mảnh giẻ trắng, và đứng trên nóc thuyền ra hiệu SOS cho con tàu lớn. Tôi không biết những người trên con tàu lớn có nhìn thấy chúng tôi hay không. Họ gần như không thể không nhìn thấy. Tuy nhiên, con tàu vẫn thản nhiên đi ngang qua thuyền của chúng tôi mà không dừng lại. Kích thước của con tàu lớn gấp khoảng năm mươi lần kích thước của thuyền chúng tôi, và những con sóng do chuyển động của nó tạo ra gần như lật thuyền của chúng tôi.

Khi con tàu lớn biến mất vào đường

chân trời, sự chán nản và tuyệt vọng hiện rõ trên khuôn mặt của mọi người. Niềm hy vọng được giải cứu của chúng tôi đã tắt ngấm. Không đời nào những thủy thủ trên con tàu đó không thể nhìn thấy chúng tôi và không nhận ra rằng tình hình của chúng tôi đang rất tuyệt vọng. Cuối cùng tôi cũng nhận ra rằng những người này không muốn phải gánh chịu chúng tôi, những người tị nạn Việt Nam khốn khổ. Họ sẵn sàng để chúng tôi tự chết thay vì tiếp nhận chúng tôi.

Bản đồ hành trình: Chúng tôi dự định đi thuyền về phía nam từ Cần Thơ quanh mũi đất Việt Nam và về phía tây nam đến bán đảo Malaysia. Thay vào đó, thuyền của chúng tôi bị thổi bay quá xa đến nỗi chúng tôi trôi dạt đến một hòn đảo nhỏ, Pulau Mantanani, ngoài khơi bờ biển Borneo của Malaysia, cách mục tiêu của chúng tôi gần 1.000 dặm về phía đông. (Trích từ Tập 60, số 2, của Tạp chí Kinh doanh Stanford. Bản quyền năm 1991 thuộc về Hội đồng Quản lý của Đại học Leland Stanford Junior. Bảo lưu mọi quyền.)

Thay vì nghĩ thêm về sự việc đó, tôi lại ngủ tiếp. Khi mọi cách đều thất bại, tôi luôn cố gắng tiết kiệm năng lượng.

Vào sáng ngày thứ tám, tôi ngạc

nhiên khi thấy mình vẫn còn sống. Cơ thể tôi như thể có ai đó đã lấy nhiều cây kim và đâm vào mọi cơ và dây thần kinh của tôi. Hầu hết mọi người đã từ bỏ hy vọng. Nhiều người nằm rất yên, lặng lẽ cầu nguyện cho một cái chết không đau đớn. Không khí trên thuyền vô cùng ảm đạm.

Khi tôi làm việc theo ca, cánh tay tôi như mất hết cảm giác. Tôi không thể tìm ra từ nào để mô tả nỗi đau mà tôi cảm thấy chỉ bằng cách giơ cánh tay lên.

Vào buổi chiều, thuyền trưởng chạy xuống cabin và phấn khích nói với mọi người rằng ông đã có thể nhìn thấy thứ mà ông nghĩ là một hòn đảo. Ông đã có sự trợ giúp của ống nhòm để tìm thấy nó. . Đó là tin tốt đầu tiên chúng tôi nghe được trong cả tuần. Tôi căng mắt nhìn theo hướng thuyền trưởng chỉ, nhưng

không thấy gì cả. Không ai khác có thể nhìn thấy gì cả. Sau đó, trời tối dần. Tuy nhiên, thuyền trưởng vẫn khăng khăng rằng ông nhìn thấy đất liền và sẽ quay thuyền theo hướng đó. Ông ước tính phải mất thêm tám giờ nữa chúng tôi mới đến đó. Không ai cãi lại ông. Mọi người đều cố gắng tiết kiệm chút năng lượng cuối cùng của mình. Mặc dù họ nghi ngờ về việc thuyền trưởng nhìn thấy, nhưng họ quá mệt để tranh luận hoặc phản đối hướng đi mới.

Như thường lệ, tôi đi ngủ ngay sau khi hoàn thành ca trực của mình. Tôi không vội tìm hiểu xem thuyền trưởng có đúng hay không. Tôi quan tâm hơn đến việc liệu mình có mở mắt ra để tiếp tục công việc tra tấn tiếp theo hay không.

Vào sáng ngày thứ chín, tiếng kêu phấn khích của mọi người đã đánh thức tôi khỏi giấc ngủ say. Từ đầu tiên tôi nghe thấy là «Đất liền!» Như thể tôi vừa uống một viên thuốc thần, tôi nhanh chóng đứng dậy và chạy lên boong tàu để xem.

Không phải ảo giác, không phải ảo giác. Đó là nó, một hòn đảo xanh chỉ cách đó vài dặm. Có rất nhiều cây cao trên đảo. Tôi vẫn chưa thấy dấu hiệu nào của người sống trên đó. Có rất nhiều tảng đá chìm trong khu vực. Thuyền trưởng đã hướng dẫn chiếc thuyền nổi của chúng tôi đi vòng quanh đảo để tìm một nơi có thể vào và hạ cánh. Lúc này, bất kỳ ai vẫn còn năng lượng đã lên boong tàu, lo lắng quan sát. Vẫn rất nguy hiểm. Nếu thuyền trưởng di chuyển sai, thuyền có thể đâm vào một tảng đá chìm và thuyền sẽ chìm. Chúng tôi cách bờ biển khá xa.

Với điều kiện vật chất như vậy, khả năng mọi người có thể vào bờ sống sót là rất thấp.

Khi thuyền của chúng tôi đi đến phía bên kia của hòn đảo, chúng tôi phát hiện ra hai chiếc thuyền đánh cá. Có một số người đàn ông da ngăm chỉ mặc quần đùi đứng trên những chiếc thuyền đánh cá. Những người đánh cá hẳn cũng đã nhìn thấy chúng tôi. Một trong những chiếc thuyền tiến về phía chúng tôi trong khi chiếc còn lại đi về phía hòn đảo. Khi chiếc thuyền đánh cá đến gần thuyền của chúng tôi, một trong những người đánh cá ra hiệu cho chúng tôi lên thuyền của họ. Người thuyền trưởng, ngạc nhiên là vẫn còn sức, nhảy xuống nước và bơi qua.

Những người đánh cá kéo Dần lên thuyền của họ. Đứng trên boong tàu của

chúng tôi, tôi có thể thấy họ đang cố gắng giao tiếp bằng ngôn ngữ ký hiệu. Không lâu sau, người thuyền trưởng bơi trở lại thuyền của chúng tôi. Nụ cười trên khuôn mặt ông ấy cho chúng tôi biết mọi thứ chúng tôi cần biết. Cuối cùng chúng tôi đã được cứu!

Những người đánh cá là người Malaysia. Họ nói với thuyền trưởng rằng họ sẽ dẫn chúng tôi đến hòn đảo. Sau chín ngày lang thang vô định trên biển, bằng cách nào đó, chúng tôi đã đến được nơi mình muốn đến. Và chúng tôi không thể tìm thấy đất liền sớm hơn một ngày. Thức ăn, nước và nhiên liệu của chúng tôi sẽ không đủ cho chúng tôi dùng trong ngày hôm nay.

Chúng tôi đi theo thuyền của ngư dân về phía bờ. Nửa giờ sau, chúng tôi kéo thuyền lên một cầu tàu gỗ nhỏ. Có

rất nhiều người bản xứ trên bãi biển nhìn chúng tôi khi thuyền của chúng tôi cập bến. Những người đánh cá trên thuyền kia hẳn đã nói với dân làng về sự hiện diện của chúng tôi.

Khi chúng tôi đặt chân lên bãi biển, dân làng mang cho chúng tôi bánh quy và rất nhiều nước. Tôi chưa bao giờ nghĩ những người này lại tốt bụng đến vậy. Khi nhấp một ngụm nước, tôi nhìn lên bầu trời và thầm cảm ơn Chúa đã cứu mạng chúng tôi.

Sau khi ăn uống xong, tôi đi về phía biển và rửa mặt. Một người dân làng cười và đưa cho tôi một chiếc gương. Nhìn vào gương, tôi kinh hoàng. Tôi không thể nhận ra mình. Mặt, cổ, đầu và cơ thể tôi đen thui sau chín ngày liên tục hít phải khói từ ống xả. Tôi mất ba ngày

để rửa sạch hết cặn carbon và dầu mỡ trên cơ thể.

Tôi tìm thấy một cây dừa và ngồi dựa lưng vào thân cây. Gió biển thổi tung mái tóc dài của tôi vào mặt. Toàn thân tôi vẫn đau nhức, nhưng cơn đau không còn quan trọng nữa. Tôi nhắm mắt lại và thầm cảm ơn Đức Phật từ bi, Chúa hay bất kỳ cái tên nào mà chúng ta, những người phàm, gọi là Đấng sáng tạo toàn năng. Cho đến ngày tôi chết, tôi sẽ không bao giờ quên hành trình này. Bây giờ, tôi chỉ nằm yên và tận hưởng làn gió mát làm dịu cơ thể bị thương của tôi. Cảm giác thật tuyệt khi được sống.

15. Bản Tango với tử thần

16.

NHỮNG NGÀY CHỜ DỢI

Sau khi chúng tôi lên bờ, dân làng Malaysia đã thông báo cho văn phòng Hội Chữ thập đỏ ở Kotakinabalu, một thành phố cách hòn đảo một giờ. Ngày hôm sau, Hội Chữ thập đỏ đến mang thức ăn và quần áo cho chúng tôi. Sau đó, họ cũng mang theo vật liệu xây dựng thô và thuê dân làng dựng trại ở phía xa của hòn đảo.

Một trong những người nói được tiếng Anh và đã nói chuyện với các viên

chức Hội Chữ thập đỏ cho tôi biết rằng chúng tôi rất may mắn khi được đặt chân lên hòn đảo này ở phía Đông Malaysia, Pulau Mantanani. Nếu chúng tôi bỏ lỡ hòn đảo này và tiếp tục đi về phía nam, vùng đất tiếp theo chúng tôi có thể tìm thấy sẽ là Úc, cách đó một tháng nữa. Nếu chúng tôi bỏ lỡ Pulau Mantanani, sẽ không ai còn sống để đến Úc.

Mặc dù điều kiện của chuyến đi vô cùng khắc nghiệt, nhưng không ai tử vong. Dân làng người Mã Lai đã giúp chúng tôi đưa những hành khách bị bệnh lên bờ. Hầu hết những người đàn ông đều có thể tự đi lại. Những đứa trẻ cũng có sức phục hồi đáng kinh ngạc. Hầu hết chúng đều nhanh chóng hồi phục năng lượng sau khi lên bờ.

Nhiều phụ nữ, bao gồm cả chị họ Hằng của tôi, đã rất ốm sau chín ngày

thử thách. Thêm vào đó, mắt cá chân bị bong gân của chị họ tôi vẫn chưa lành hẳn. Người phụ nữ 70 tuổi đang trong tình trạng nguy kịch nhất. Bà ấy hầu như không ăn uống gì trong chín ngày qua. Bà ấy đã bất tỉnh khi mọi người đặt bà lên cáng để đưa bà vào bờ.

Sau khi xem xét tình hình của những người tị nạn, các viên chức Chữ thập đỏ đã quyết định đưa những người phụ nữ bị bệnh và con cái của họ đến một bệnh viện ở Kotakinabalu để điều trị. Người phụ nữ 70 tuổi này đã được đưa đến một bệnh viện riêng. Bà ấy không bao giờ trở lại hòn đảo này nữa. Tôi không bao giờ biết liệu bà ấy có sống sót hay đã chết.

Chị họ tôi là Hằng và cậu con trai ba tuổi của chị ấy, Thái Dương, nằm trong số những người được đưa đến bệnh viện. Đột nhiên, anh họ tôi là Bình và tôi, hai

cậu con trai mười lăm và mười tám tuổi, thấy mình phải chăm sóc cháu gái một tuổi của chúng tôi, Tú Quỳnh. Trong hai tuần tiếp theo, khi mẹ cháu đi vắng, hai người chú bất hạnh của cháu đã thử nhiều cách khác nhau, nhưng không có tác dụng, để làm cháu nín khóc không ngừng.

Khi các viên chức Hội Chữ thập đỏ đến, hầu như tất cả những người đàn ông trên thuyền, bất kể họ có hiểu tiếng Anh hay không, đều tụ tập quanh những viên chức này. Họ xô đẩy nhau để trở thành người kể lại câu chuyện về chuyến đi của chúng tôi. Thất vọng, cuối cùng các viên chức Hội Chữ thập đỏ đã yêu cầu những người đàn ông này lùi lại và khăng khăng rằng họ chỉ nói chuyện với một phái đoàn đại diện cho nhóm có thể nói và hiểu tiếng Anh.

Sau những cuộc tranh cãi kéo dài giữa những người đàn ông, những người đại diện cuối cùng đã được chọn. Phái đoàn bao gồm ông Đặng, chủ sở hữu thuyền; Ali, người Ấn Độ-Việt Nam đã trốn tránh công việc khó khăn là giữ cho thuyền nổi; và hai người đàn ông khác nói và hiểu tiếng Anh ở mức trung bình.

Trong khi nhiều người trong thâm tâm khinh thường Ali vì sự ích kỷ lười biếng của anh ta, thì giờ đây họ lại cố nịnh anh ta vì anh ta là người duy nhất có thể nói tiếng Anh trôi chảy. Mọi giao tiếp và yêu cầu giúp đỡ với các viên chức Hội Chữ thập đỏ đều thông qua anh ta. Bản thân Ali dường như vô cùng thích thú với quyền lực và sự nổi tiếng mới có của mình. Là người lãnh đạo trên thực tế vì không ai khác thực sự hiểu tiếng Anh, Ali đã ra lệnh cho những người khác

làm tất cả những công việc khó khăn và tự cho mình không cần phải động một ngón tay.

Trong vòng vài ngày, một con tàu lớn của Hội Chữ thập đỏ chở vật liệu xây dựng, thực phẩm và quần áo đã đến đảo. Số thực phẩm và quần áo bổ sung này là nguồn cung cấp cho nhóm của chúng tôi trong cả tháng, cho đến khi tàu tiếp tế tiếp theo đến. Đoàn đại biểu gồm bốn người đã nói chuyện với các viên chức Hội Chữ thập đỏ giờ đây đã trở thành Ủy ban Lãnh đạo Cộng đồng.

Công việc khó khăn nhất của ủy ban là tìm ra cách phân phối nhu yếu phẩm sao cho mọi người đều hài lòng. Sau hành trình gian khổ, nơi họ gần như chết vì khát và đói, hầu hết mọi người đều muốn giành lấy càng nhiều nhu yếu phẩm cho bản thân càng tốt. Hơn nữa,

những người trốn thoát vẫn nhớ lời hứa hão huyền của chủ thuyền rằng thuyền «được dự trữ đầy đủ» thức ăn, nước và nhiên liệu. Bây giờ, khi đã là thành viên của đoàn lãnh đạo, lời đảm bảo của ông rằng mỗi gia đình sẽ nhận được phần nhu yếu phẩm công bằng nghe có vẻ không thuyết phục.

Khi những người đàn ông chen chúc quanh các nhu yếu phẩm để chờ nhận phần của mình, nhiều cuộc cãi vã và ẩu đả đã nổ ra. Ông Thành, người tự xưng là huấn luyện viên võ thuật, đã đe dọa sẽ đánh những người đàn ông khác vì muốn lấy «những món đồ mà đáng lẽ phải được trao cho những đứa con nghèo khổ hơn của ông». Những người đàn ông khác, một số là cựu chiến binh, cũng không kém phần hung hăng. Họ bắt đầu giành giật bất cứ thứ gì có thể dùng làm vũ khí

và thách thức Thành chiến đấu. Cảnh những người đàn ông trưởng thành rách rưới này chuẩn bị đánh nhau vì vài lon sữa bột hoặc đồ hộp vừa buồn cười vừa lố bịch.

May mắn thay, nhóm lãnh đạo đã có thể ngăn chặn được cuộc ẩu đả. Họ phải đẩy những người đàn ông ra xa nhau. Sau đó, tuyên bố rằng họ sẽ xin lời khuyên từ các viên chức Chữ thập đỏ về cách phân phối hàng hóa, họ giải tán nhóm và bắt đầu hội ý với nhau.

Cuối cùng, nhóm đã nghĩ ra cách phân phối lô hàng đầu tiên cho những người trốn thoát khác. Trẻ em sẽ nhận được nhiều hơn người lớn một chút, và mỗi gia đình phải đợi đến lượt mình mới có thể đến lấy đồ tiếp tế. Mặc dù không ai hoàn toàn hài lòng và nhiều người tiếp tục phàn nàn rất to, nhưng nhóm lãnh

đạo ít nhất cũng có thể ngăn chặn bạo lực và sự bối rối cho tất cả chúng tôi. Tuy nhiên, những cuộc tranh cãi gay gắt về việc phân phối đồ tiếp tế lại bùng lên mỗi tháng khi lô hàng đến.

Trại tị nạn của chúng tôi là một tòa nhà gỗ lớn có mái lợp bằng rơm. Tòa nhà nằm trên một bãi biển vắng vẻ trên đảo, cách ngôi làng Malaysia một dặm. Tòa nhà chỉ đủ lớn để chứa 60 người trên thuyền của chúng tôi. Nó được chia thành nhiều phòng nhỏ, mỗi phòng dành cho một gia đình. Hai chiếc đèn dầu lớn được treo trên xà nhà và chỉ được thắp sáng vào ban đêm. Những chiếc đèn này là nguồn sáng nhân tạo duy nhất. Tòa nhà không có điện.

Các phòng được ngăn cách bằng vách ngăn bằng tre, phủ chăn nhỏ để tạo sự riêng tư. Mỗi phòng chỉ là một không

gian hình chữ nhật nhỏ xíu, rộng hai mét x ba mét. Khu vực nhỏ là không gian cho một gia đình điển hình gồm năm người. Trong không gian nhỏ bé, mỗi gia đình nhét tất cả tài sản vật chất của mình và bằng cách nào đó tạo ra một số không gian ngủ.

Mặc dù không gian chật chội, mọi người đều vui mừng khi cuối cùng cũng có một mái nhà che đầu. Trong khi chờ đợi tòa nhà được xây dựng, tất cả chúng tôi đã ngủ trên bãi biển hoặc dưới đáy những ngôi nhà gỗ có sàn nâng của dân làng Malaysia. Mỗi sáng, tôi thức dậy thấy cát trên mặt hoặc kiến và các loại côn trùng khác bò khắp người. Tòa nhà cuối cùng đã bảo vệ chúng tôi khỏi các yếu tố và côn trùng.

Bảy tháng tiếp theo của cuộc đời chúng tôi đã dành trên hòn đảo nhiệt

đới này. Nếu không phải vì sự không chắc chắn về triển vọng tái định cư của chúng tôi, thì thời gian ở đây sẽ là một kỳ nghỉ tuyệt vời ở thiên đường. Chúng tôi không phải đấu tranh hàng ngày để sinh tồn như ở Việt Nam. Hội Chữ thập đỏ đã cung cấp đủ thực phẩm đóng hộp và gạo cho toàn bộ cộng đồng. Công sức chúng tôi phải làm không quá nhiều hay khó khăn. Lần đầu tiên trong đời, tôi thấy mình có nhiều thời gian rảnh hơn là biết phải làm gì.

Sau hai tuần nằm viện, chị họ tôi Hằng và con trai chị ấy là Thái Dương được đưa trở lại đảo. Hai tuần ở bệnh viện đã mang lại điều kỳ diệu cho họ. Mắt cá chân bị bong gân của chị họ tôi đã lành và Thái Dương trông khỏe mạnh hơn nhiều so với khi mới xuống thuyền.

Khi chị họ tôi trở lại, cuộc sống của

tôi trở nên dễ dàng hơn nhiều. Bây giờ, tôi không phải lo lắng về việc chăm sóc bé Tú Quỳnh nữa. Ngoài ra, gia đình nhỏ của chúng tôi giờ đã có một người nấu ăn giỏi hơn nhiều. Chúng tôi không còn chỉ ăn cơm trắng với thịt hộp nữa.

Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã nhận được một lợi ích bất ngờ. Vị thuyền trưởng, ông Dần, đã nhờ Hằng giúp nấu ăn cho ông và cậu con trai tám tuổi của ông. Đổi lại, ông sẽ dạy tôi và Bình tiếng Anh và rèn luyện thể chất cho chúng tôi. Khi Hằng đồng ý thỏa thuận, cả cô ấy và thuyền trưởng đều không nhận ra lợi ích sẽ kéo dài trong một thời gian dài.

Thuyền trưởng là người đàn ông duy nhất trên thuyền mà tôi kính trọng. Một cựu sĩ quan hải quân Nam Việt Nam, ông đã trải qua ba năm trong trại cải tạo. Ông may mắn được thả sau chỉ ba năm.

Khi ông trở về Sài Gòn, chủ thuyền, ông Đặng, đã đến gặp ông với một thỏa thuận. Nếu ông đồng ý lái thuyền để trốn khỏi Việt Nam, ông Đặng sẽ cho ông hai chỗ. Vị thuyền trưởng cố mặc cả ba chỗ để có thể đưa cả vợ và con trai đi cùng, nhưng ông Đặng không chịu. Cuối cùng, vị thuyền trưởng chỉ đưa mỗi con trai đi cùng và phải bỏ lại vợ ở Việt Nam.

Là một người đàn ông trầm tính và nghiêm trang, ông Dần không tham gia cùng những người đàn ông khác trong việc thúc đẩy hay tranh cãi khi nhận hàng cứu trợ từ Hội Chữ thập đỏ. Mặc dù biết tiếng Anh khá tốt, ông cũng không thèm vào ban lãnh đạo hay đi theo các viên chức Hội Chữ thập đỏ khi họ đến. Ông giữ mình và dành thời gian dạy dỗ và chăm sóc con trai. Tôi thường

thấy ông đi bộ một mình dọc bãi biển vào ban đêm.

Đúng như lời hứa, sau khi Hảng đồng ý thỏa thuận, ông Dần bắt đầu huấn luyện Bình và tôi. Mỗi ngày vào lúc rạng sáng, ông đánh thức chúng tôi dậy để bơi hai dặm. Dù mưa hay nắng, và ngay cả vào những ngày lạnh nhất, ông cũng dậy trước bất kỳ ai khác trong trại. Ông không chấp nhận bất kỳ lời bào chữa nào và cũng không cho chúng tôi ngủ nướng dù chỉ một phút. Sau khi khởi động trên bãi biển, chúng tôi lao xuống làn nước lạnh giá của Thái Bình Dương và bơi từ tòa nhà của chúng tôi đến một bến tàu ở một ngôi làng Malaysia cách đó nửa dặm. Mỗi ngày, anh họ tôi và tôi bơi cùng một quãng đường, với anh Dần bên cạnh chúng tôi suốt chặng đường. Ngày qua ngày, anh ấy thúc đẩy chúng

tôi bơi nhanh hơn cho đến khi chúng tôi không thể bơi nhanh hơn được nữa. Việc bơi hàng ngày dần dần khiến chúng tôi khỏe hơn. Sau tháng đầu tiên, tôi không còn sợ hãi khi lao xuống nước lạnh vào sáng sớm nữa.

Chúng tôi bắt đầu có một thói quen hàng ngày cho các hoạt động của mình. Sau khi bơi, anh Dần, Bình và tôi cùng nhau đi lấy nước, kiếm củi hoặc giặt quần áo. Khi chúng tôi hoàn thành công việc, Hằng đã chuẩn bị bữa sáng. Sau bữa sáng, chúng tôi ngồi xuống học tiếng Anh hai tiếng trước khi ăn trưa. Sau đó, chúng tôi sẽ dành buổi chiều để thư giãn.

Ông Dần lấy bất kỳ cuốn sách hoặc tài liệu nào ông có thể sử dụng để dạy chúng tôi. Trong khi cách phát âm tiếng Anh của tôi không cải thiện nhiều trong sáu tháng tiếp theo, ông Dần đã giúp

tôi tăng vốn từ vựng tiếng Anh đáng kể. Trong suốt những tháng đó, tôi đã phát triển mối quan hệ thân thiết với cựu sĩ quan hải quân này. Khi bố mẹ tôi không ở đó, ông Dần là người lớn duy nhất động viên và chỉ dẫn tôi trong những ngày chờ đợi không chắc chắn này.

Sau sự phấn khích ban đầu của vài tuần đầu định cư trên hòn đảo Malaysia này, nỗi cô đơn và nhớ nhà bắt đầu lấn át tôi hầu hết những khoảnh khắc tỉnh táo. Nhiều buổi tối, tôi đi bộ một mình dọc theo bãi biển hoặc khu rừng phía sau tòa nhà của chúng tôi, nghĩ về cha mẹ và anh em của mình. Tôi đã viết một lá thư cho mẹ tôi ngay khi hạ cánh và nhờ những người của Hội Chữ thập đỏ gửi nó đến Việt Nam. Chị họ tôi là Hằng cũng đã viết một lá thư cho gia đình khi chị nằm viện. Đến lúc này, bố mẹ và anh em tôi

đã biết tôi còn sống. Nhưng họ hầu như không có cách nào gửi thư cho tôi. Ngoài việc nói với gia đình rằng tôi còn sống, tôi chẳng thể nói gì thêm với họ. Không biết nhiều tiếng Anh và không biết gì về đơn xin tái định cư, tôi chỉ có thể tin rằng chị họ Hằng sẽ biết cách giúp chúng tôi được nhận vào đất nước vĩ đại Hoa Kỳ.

Tôi tự hỏi mẹ tôi sẽ chăm sóc các em tôi thế nào bây giờ. Bố tôi sẽ ở trong trại cải tạo được thiết kế để tước đi mọi mảnh vỡ của lòng tự hào và phẩm giá của những cựu sĩ quan và chiến sĩ đáng tự hào của Nam Việt Nam được bao lâu nữa? Khi đó, «Những chú Chó Vàng» địa phương có nghi ngờ và gây rắc rối cho mẹ tôi không? Chúng sẽ làm gì với bà khi hai đứa con trai của bà mất tích?

Tôi thường nghĩ đến những người bạn vẫn đang đi học. Đến lúc này, Thái đã biết được rằng tôi đã rời khỏi đất nước. Liệu anh ấy có thực hiện kế hoạch của mình để lão Nghiên cho anh ấy trở lại trường học không? Liệu hắn có đưa tên tôi vào danh sách những thủ phạm phá hoại hình ảnh Hồ Chí Minh không? Nếu hắn làm vậy, tôi cũng không phiền. Có thể tôi sẽ không bao giờ gặp lại Thái hay bất kỳ ai ở Vũng Tàu, thành phố của tôi, trong cuộc đời mình nữa. Mới chỉ vài tuần trôi qua, nhưng Thái và những người bạn khác của tôi đã thuộc về một phần quá khứ của tôi mà tôi không bao giờ có thể quay lại.

Thỉnh thoảng, tôi nghĩ về Trang. Tôi hối hận vì đã không có cơ hội tạm biệt cô ấy hay nói với cô ấy rằng cô ấy đã ở trong tâm trí tôi từ lâu. Bây giờ chúng

tôi có thể không bao giờ gặp lại nhau nữa, có lẽ như vậy sẽ tốt hơn. Thời gian sẽ trôi qua, và từng ngày trôi qua, Trang, Thái và tất cả những người bạn của tôi sẽ dần phai nhạt trong ký ức của tôi. Có lẽ, tôi sẽ không bao giờ quên họ. Nhưng tôi cũng biết rằng với mỗi ngày trôi qua, tôi sẽ mất đi một ký ức nhỏ quý giá về tuổi thơ đầy biến động mà chúng tôi đã cùng nhau chia sẻ. Hiện tại, tôi chỉ cố gắng giữ lại những ký ức này lâu nhất có thể.

Trong một lần đi bộ một mình dọc bãi biển vào ban đêm, tôi thấy thuyền trưởng Dần đang đi dạo một mình. Ông ấy rủ tôi đi cùng. Chúng tôi đi bộ lặng lẽ, chìm đắm trong suy nghĩ của riêng mình. Sau một lúc, tôi phá vỡ sự im lặng. «Chú Dần, chú sẽ làm gì khi đến Mỹ?»

Vị thuyền trưởng dừng lại, nhìn ra biển trước khi trả lời «Ồ, tôi chưa biết.

Tôi có thể quay lại trường để lấy bằng, hoặc tôi có thể gia nhập một tàu buôn. Thật khó để biết mình sẽ làm gì, khi mà mình vẫn chưa biết điều gì sẽ xảy ra ở đó.»

«Chú sẽ cố gắng đưa vợ anh qua chứ?»

«Tất nhiên là tôi sẽ làm. Bất kể phải làm gì. Con trai tôi và tôi nhớ cô ấy rất nhiều.»

«Tôi cũng nhớ bố mẹ tôi, chú Dần ạ.»

Vị thuyền trưởng thở dài. «Tôi hiểu. Thật khó khăn cho một người trẻ như anh phải trải qua điều này. Một mình ở đây, rồi ở một đất nước khác. Thật khó khăn, đối với một người già như tôi. Dù già hay trẻ, thì ở một mình cũng rất khó khăn.»

«Chú có con trai, chú Dần ạ. Tôi không có ai khác, ngoài anh em họ, cháu gái và cháu trai của tôi. Nhưng chúng tôi không thân thiết đến vậy. Tôi không biết phải đối mặt với cảm giác buồn bã này một mình như thế nào. Tôi không biết mình sẽ đi đâu, sẽ đến đó bằng cách nào và để làm gì. Nếu tôi đến một nơi nào đó, tôi sẽ chia sẻ với ai? Tất cả những người có ý nghĩa với tôi giờ đã cách xa cả một đại dương. Có lẽ tôi sẽ không bao giờ gặp lại họ nữa. Đôi khi, tôi chỉ tự hỏi liệu cuộc trốn thoát này có xứng đáng không.»

«Tôi hiểu,» ông Dần gật đầu. «Tôi cũng không dễ dàng để ở một mình. Tôi chỉ có rất nhiều kinh nghiệm. Tôi ở một mình cho đến khi tôi gần 30 tuổi. Tôi không kết hôn cho đến lúc đó. Công việc, quân dịch, có rất nhiều thứ đòi hỏi

thời gian của tôi. Nhiều lần, tôi cũng có những câu hỏi giống như anh. Anh không cần phải trốn khỏi Việt Nam và xa gia đình để đối mặt với điều đó.»

Vị thuyền trưởng dừng lại để lấy lại suy nghĩ rồi tiếp tục «Đôi khi, tôi nhìn những người kết hôn sớm và nghĩ rằng họ hẳn cảm thấy tuyệt vời và hạnh phúc biết bao. Nhưng bạn biết không? Khi tôi lớn lên và nhìn thấy nhiều hơn, tôi nhận ra rằng những người này không phải là những người hạnh phúc. Họ có thể không cô đơn lúc đầu, nhưng họ không được làm nhiều điều họ muốn. Sau đó, họ trở nên thất vọng, không vui và đôi khi thậm chí xa lánh những người họ sống cùng. Đó là một kiểu cô đơn khác, và nó sẽ ăn mòn tâm hồn mình sau này, con trai ạ.»

Chúng tôi không phải là những người duy nhất hít thở làn gió biển mát

lạnh đêm nay. Một cặp đôi trẻ nắm tay nhau đi ngang qua chúng tôi. Tôi nhận ra họ là đôi tình nhân từ trại của chúng tôi. Đi dọc bãi biển, họ trông thật hoàn hảo bên nhau.

«Nhìn họ kìa, chú Dần,» tôi chỉ vào cặp đôi. «Họ có vẻ rất hạnh phúc bên nhau. Làm sao ai đó có thể nhìn thấy bất kỳ gốc rễ nào của sự bất hạnh trong đó?»

«Bạn không thể biết chỉ bằng cách nhìn.» Dần lắc đầu. «Nhưng tôi có thể kể cho bạn một phép so sánh. Con người chúng ta giống như những mảnh ngọc bích. Những mảnh được đánh bóng và cắt gọt sẽ sáng chói và đẹp đẽ. Những mảnh không được đánh bóng sẽ xỉn màu và tầm thường. Việc đánh bóng và cắt gọt ngọc bích giống như công việc khó khăn, kỷ luật và hy sinh mà chúng ta trải qua. Sự cô đơn cũng là một phần

của nó. Chúng rất đau đớn, nhưng chúng sẽ khiến chúng ta mạnh mẽ và tốt hơn. Những người tránh công việc khó khăn, hy sinh và tìm kiếm thú vui quá sớm sẽ trở nên tầm thường. Bạn sẽ không bao giờ nghe được điều gì quan trọng từ họ. Con trai, nếu con muốn tiến xa trong cuộc sống, con nên chuẩn bị trả giá. Làm việc chăm chỉ và tự kỷ luật là những yêu cầu tối thiểu. Nhưng hơn thế nữa, sự cô đơn cũng sẽ là một phần của gói hàng. Để đi đến đâu đó, con cần có quyết tâm. Sự đồng hành và thú vui sớm chỉ có thể làm bạn mất tập trung và khiến bạn trở nên yếu đuối. Đối với những người như cặp đôi kia, bạn không thể biết họ hạnh phúc hay sẽ hạnh phúc như thế nào chỉ bằng vẻ ngoài của họ. Cuộc sống còn dài, và nếu nền móng của ngôi nhà bạn xây dựng yếu ớt, nó sẽ không tồn tại lâu dài.»

Tôi luồn tay qua mái tóc rối bù của mình và ngước nhìn bầu trời, thì thầm câu trả lời của mình. «Nhưng Bác Dần ơi, tại sao cháu lại muốn trở thành bất cứ ai ngoài một người bình thường, hạnh phúc? Cháu muốn hạnh phúc, giống như bất kỳ ai khác. Cháu muốn một ngôi nhà hạnh phúc, với bố, mẹ, anh em và cháu bên nhau. Đó là một giấc mơ giản dị, với một gia đình của riêng cháu với những người sẽ quan tâm và yêu thương cháu. Điều đó có gì sai, chú Dần?»

Vị thuyền trưởng nhìn vào mắt tôi. «Cháu có thể nói vậy, vì điều đó khiến cháu cảm thấy bình thường hoặc bình thường. Nhưng cháu không bình thường. Tôi chưa quen cháu lâu, nhưng tôi đã dạy cháu một tháng. Tôi cũng đã làm việc với nhiều người lính và thủy thủ trước đây. Đôi khi, tôi gặp một người đàn ông có

ngọn lửa cháy sâu trong tim, muốn vươn lên và cho thế giới thấy anh ta có thể tốt như thế nào. Những người đàn ông đó là những người rất đặc biệt. Một số người trong số họ thành công và làm nên điều gì đó vĩ đại. Nhiều người thì không. Nhưng chính niềm đam mê thành công của họ khiến tôi luôn nhớ đến họ.»

«Bạn có cùng ngọn lửa trong mắt như những người tôi biết. Có lẽ bạn biết mình có ngọn lửa trong ruột, nhưng bạn chưa chấp nhận nó. Chính phẩm chất này sẽ giúp bạn tiến xa, nhưng nó cũng sẽ khiến bạn cô đơn, cho đến khi bạn tìm thấy một người có thể hiểu bạn và sống với nó. Ước mơ giản đơn của bạn về một ngôi nhà hạnh phúc không hề đơn giản đối với những người như bạn và tôi. Chúng ta không bao giờ có thể quay lại

những ngôi nhà hạnh phúc trong quá khứ. Chính quyền cộng sản đã lo liệu điều đó. Chúng ta chỉ có thể tiến về phía trước để xây dựng một khởi đầu mới. Chỉ có điều chúng ta không thể đi tắt. Đừng đi tắt. Nếu sâu trong trái tim bạn thực sự muốn điều đó, một ngày nào đó bạn sẽ biến giấc mơ của mình thành hiện thực. Nhưng bạn cần phải kiên nhẫn và xây dựng một nền tảng lâu dài cho nó.»

Tôi đã rất ngạc nhiên khi nghe Dần nói rằng ông ấy đánh giá cao tôi như vậy. Phải mất một lúc tôi mới có thể hỏi ông ấy. «Cảm ơn chú đã tin tưởng cháu, chú Dần. Nhưng cháu vẫn không hiểu ý chú khi nói không đi tắt.»

«Ý cháu là khi đến Mỹ, cháu phải học thật nhiều và đi xa nhất có thể. Học cách sống với nỗi cô đơn cho đến khi cháu không thể đi xa hơn nữa. Đừng bắt đầu

mối quan hệ sớm. Chỉ khi cháu hài lòng với chính mình, với những gì mình đạt được, thì cháu mới có thể hạnh phúc với một người phụ nữ trong cuộc đời mình. Đó là cái giá cháu phải trả nếu muốn đạt được ước mơ của mình.»

«Cảm ơn chú Dần,» tôi mỉm cười. «Cháu sẽ cố gắng ghi nhớ lời khuyên của chú. Nhưng tất cả chúng ta đều có số phận riêng. Những gì chúng ta lên kế hoạch có thể không phải là ý muốn của Chúa.»

«Đúng vậy, nhưng chúng ta cũng có thể tác động đến số phận của chính mình ở một mức độ nào đó. Chỉ cần nhớ đừng đổ lỗi cho Chúa hay số phận vì sự ngu ngốc của chính mình.»

Chúng tôi cười và đứng dậy đi tiếp. Khi tôi đi ngủ đêm đó, cuộc trò chuyện

với ông Dản vẫn còn trong tâm trí tôi một thời gian dài.

Đến tháng thứ hai, đại diện của UNHCR (Cao ủy Liên hợp quốc về người tị nạn) đã đến để xử lý nhóm của chúng tôi để tái định cư. Chúng tôi rất may mắn khi đã trốn thoát vào thời điểm cuộc di cư của người tị nạn Việt Nam trở thành một cuộc khủng hoảng quốc tế. Hàng trăm nghìn thuyền nhân Việt Nam đã làm quá tải các trại tị nạn ở các nước láng giềng là Hồng Kông, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan. Các quốc gia này đe dọa sẽ đưa thuyền tị nạn trở lại biển và hồi hương những người đã ở trong các trại, trừ khi các quốc gia phương Tây tiếp nhận thêm người tị nạn và đẩy nhanh quá trình tái định cư.

May mắn thay, các quốc gia phương Tây đã phản ứng tích cực với cuộc khủng hoảng. Các quốc gia như Hoa Kỳ, Canada, Úc và Anh đã tăng đáng kể lượng người tị nạn được tiếp nhận. Riêng Hoa Kỳ đã tiếp nhận hơn 100.000 người tị nạn Việt Nam vào năm 1978. Chính chính sách mở cửa rộng rãi này đã cho phép chúng tôi đến Mỹ. Nếu chúng tôi trốn thoát mười năm sau, chúng tôi sẽ phải mòn mỏi trong các trại tị nạn ở Đông Nam Á và cuối cùng sẽ được hồi hương về Việt Nam.

Đến tháng thứ năm, một số gia đình đã được chấp nhận tái định cư. Họ sớm được chuyển từ đảo đến Kotakinabalu, sau đó đến Kuala Lumpur trước khi đến đích cuối cùng. Đến đầu tháng thứ sáu, một nửa số người trên thuyền của chúng tôi đã rời khỏi đảo. Ông Dần và con trai

ông cũng đã rời đi vào thời điểm này. Sau năm tháng học với ông Dần, tôi đã trở nên gắn bó với ông. Ông đã trở thành hình ảnh người cha đối với tôi trong trại. Tôi chỉ có thể chào tạm biệt ông và con trai ông, và yêu cầu ông viết thư cho tôi nếu ông có thể. Về phần mình, ông Dản nhắc tôi phải giữ ngọn lửa trong bụng mình cháy mãi. Tôi không bao giờ gặp lại ông nữa.

Đến tháng 11 năm 1978, gia đình anh họ tôi và một số gia đình khác cùng tôi là những người cuối cùng rời đi. Khi chúng tôi rời đi, các viên chức Hội Chữ thập đỏ đã cho phép dân làng Malaysia tháo dỡ tòa nhà mà chúng tôi đã sống trong sáu tháng qua. Sẽ không có người tị nạn Việt Nam nào sống trong trại nhỏ này nữa.

16. Những ngày chờ đợi

17.

LỜI KẾT - SAU CƠN MƯA

Sau hai ngày ở lại thành phố Kotakinabalu, gia đình anh họ tôi và tôi đã bay đến một trại tị nạn tạm thời ở Kuala Lumpur. Đã có vài nghìn người tị nạn Việt Nam khác đang sống ở đó, một khu nhà lớn được rào bằng dây thép gai. Bị cách ly tại đó trong vài tuần, tôi không được nhìn thấy bất cứ thứ gì khác ở thủ đô Malaysia cho đến ngày tôi rời đi.

Trại là điểm dừng chân cuối cùng ở

Malaysia dành cho những người tị nạn đang trên đường đến quốc gia tái định cư của họ. Thời gian dài nhất mà người ta dự kiến ở lại đây là khoảng hai tháng. Sẽ có một vài lần kiểm tra sức khỏe và giấy tờ cuối cùng trước khi chúng tôi có thể lên đường đến Mỹ. Vài tuần trước, chị họ tôi là Hằng đã điền vào đơn xin tái định cư do Hội Chữ thập đỏ cung cấp. Bây giờ, chúng tôi hồi hộp chờ đến lượt mình để hoàn tất những thủ tục cuối cùng. Sau bảy tháng sống trong tình trạng bấp bênh, chúng tôi không thể chờ đợi để bắt đầu một cuộc sống mới. Trong vòng một tuần, chúng tôi được gọi đi kiểm tra sức khỏe. Sau vài ngày, chúng tôi đã có kết quả. Kết quả sức khỏe của anh họ tôi là Bình, Hằng và các con của cô ấy là Thái Dương và Tú Quỳnh đều ổn. Họ sẽ bay từ Malaysia đến Hoa Kỳ vào tuần thứ hai, cuối cùng sẽ đến San

Diego, California. Không hiểu sao, kết quả kiểm tra sức khỏe của tôi không tốt, mặc dù tôi cảm thấy khỏe hơn so với ba năm trước. Các nhân viên y tế nghi ngờ tôi mắc bệnh lao. Vì vậy, trong khi gia đình anh họ tôi có thể sang Hoa Kỳ, tôi phải ở lại trại. Nhân viên giám định sức khỏe, thông qua phiên dịch, nói với tôi rằng tôi sẽ phải trải qua một cuộc kiểm tra khác trong một tháng.

Một góc nhìn về lối vào khu phức hợp Đống Đa ngày nay. Khu phức hợp quân sự cũ đã bị san phẳng và thay thế bằng

các tòa nhà văn phòng chính phủ mới.

Khi gia đình anh họ tôi rời trại ra sân bay, tôi cảm thấy vô cùng cô đơn. Mọi người trong trại của tôi đã rời đi đến các quốc gia tái định cư của họ. Lúc mười lăm tuổi, tôi thực sự cô đơn trong một trại đông đúc, ồn ào với hàng ngàn người lạ. Chị họ Hằng của tôi không thể làm gì hơn, ngoài việc cho tôi địa chỉ và số điện thoại liên lạc của gia đình đã bảo lãnh chúng tôi. Nhân viên di trú, thông qua một phiên dịch viên, đã nói với tôi rằng đừng lo lắng. Họ sẽ đảm bảo rằng tôi được đoàn tụ với gia đình chị họ khi đến lượt tôi sang Mỹ. Bây giờ, tôi không thể làm gì khác ngoài việc ăn, uống một số loại thuốc và chờ đến lần kiểm tra sức khỏe tiếp theo.

May mắn thay, tôi đã được thông báo là sức khỏe tốt trong lần kiểm tra sức

khỏe tiếp theo. Nhân viên y tế nói với tôi rằng không còn dấu hiệu nhiễm lao nữa. Anh ấy thậm chí còn nghĩ rằng họ có thể đã chẩn đoán sai trước đó, khiến tôi phải ở lại thêm một tháng. Tuy nhiên, tôi quá vui mừng để phàn nàn. Sau một tháng ngủ một mình trên võng, tôi rất nóng lòng muốn rời khỏi nơi này.

Từ Kuala Lumpur, tôi được đưa lên máy bay đến San Francisco, với một điểm dừng ngắn ở Hồng Kông. Đến San Francisco, Tôi được một nhân viên xã hội dẫn lên máy bay đến San Diego, nơi tôi đoàn tụ với gia đình chị họ của mình.

Khi tôi bắt đầu cuộc sống mới ở Mỹ vào ngày 7 tháng 1 năm 1979, tôi nghĩ rằng mình đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất trong cuộc đời. Mặc dù tôi có

thể thấy nhiều thách thức phía trước, học tiếng Anh, trở lại trường học và học cách sống mà không có cha mẹ, tôi nghĩ rằng không có gì có thể so sánh với những khó khăn mà tôi phải chịu đựng ở Việt Nam. Tôi đã trải qua những thử thách khó khăn nhất mà một chàng trai trẻ có thể mong đợi khi còn trẻ. Tôi đã đối mặt với nỗi sợ hãi của mình trong cuộc trốn thoát nguy hiểm khỏi Việt Nam. Trong những ngày đen tối nhất, tôi luôn tự nhủ rằng «Sau cơn mưa, bầu trời sẽ lại sáng». Những ngày giông bão trong cuộc đời tôi, tôi nghĩ, giờ đã ở rất xa phía sau.

Tuy nhiên, con đường cuộc sống, như bố tôi đã cảnh báo tôi nhiều năm trước, sẽ không bao giờ dễ dàng. Vì bố mẹ tôi không ở bên tôi, tôi đã trở thành một đứa con nuôi dưới sự chăm sóc của chị họ Hằng. Với chi phí sinh hoạt được

các cơ quan dịch vụ xã hội lo liệu, tôi có cơ hội học trung học, đầu tiên là ở San Diego, sau đó là Quận Cam, khi gia đình chị họ tôi chuyển đến đó. Tôi học rất giỏi, học tiếng Anh nhanh và thoát khỏi các lớp ESL (Tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai) trong vòng sáu tháng.

Lối vào nghĩa trang Việt Nam cũ đối diện nhà tôi trên phố Lê Lợi. Nghĩa trang này hiện đã bị bỏ hoang và chỉ có những người nhặt rác sinh sống.

Không hài lòng với việc chỉ học, tôi đã làm thêm sau giờ học, làm việc tại các nhà hàng thức ăn nhanh và trạm xăng. Tôi đã dành một số tiền để cải thiện tủ quần áo của mình từ những bộ quần áo cũ nát do Goodwill quyên góp thành thứ mà bạn học của tôi sẽ không cười nhạo và ngay lập tức chọn tôi là một trong những «FOB» (Fresh Off the Boat). Phần còn lại, tôi gửi về nhà để giúp mẹ tôi ở Việt Nam.

Năm 1980, mẹ tôi đã sắp xếp để những người em trai út của tôi trốn thoát khỏi Việt Nam. Sau một năm trong trại tị nạn, họ đã đoàn tụ với tôi ở California. Mẹ tôi ở lại và chờ cho đến khi bố tôi được thả khỏi trại cải tạo. Khi ông trở về nhà vào cuối năm 1981, bố mẹ tôi đã thực hiện ba lần trốn thoát khỏi Việt Nam. Mỗi lần họ đều thất bại và suýt bị bắt.

Vào mùa thu năm 1982, tôi vào Đại học California, Irvine, với tư cách là sinh viên năm nhất. Tôi tràn đầy tự tin, đã giành được hai học bổng gần như đủ để trang trải học phí đại học của mình. Sau đó, một tháng sau, tôi nhận được một lá thư từ chú Tín, thông báo rằng bố mẹ tôi đã ra khơi trên một chiếc thuyền vào tháng 9 năm 1982. Chú bảo tôi hãy mong đợi một bức điện tín hoặc một lá thư từ bố mẹ tôi sớm nếu họ đến được một quốc gia tị nạn. Đột nhiên, quan điểm sống của tôi thay đổi từ sự lạc quan đầy hy vọng sang sự lo lắng, mất ngủ.

Trong một năm, tôi về nhà hàng ngày để tìm bức điện tín hoặc lá thư báo cho tôi biết bố mẹ tôi vẫn an toàn. Nó không bao giờ đến. Thay vào đó, một số lá thư từ chú Tín mang đến nhiều tin xấu hơn. Chú không nghe thấy bất cứ điều gì từ bố

mẹ tôi. Gia đình của những người trốn thoát trên cùng một chiếc thuyền cũng không nghe thấy bất cứ điều gì từ những người thân yêu của họ. Chú tôi nghe nói có bão ở Biển Đông sau khi bố mẹ tôi trốn thoát. Có lẽ bố mẹ tôi và những người cùng trốn thoát khác bị mắc kẹt ở một số hòn đảo xa xôi nào đó ở Thái Bình Dương, chú tôi cố gắng an ủi tôi. Không muốn tin vào điều tồi tệ nhất, tôi đã làm theo sự giả vờ. Thật vô lý khi tôi, người đã trải qua nỗi kinh hoàng khi trôi dạt trên đại dương mênh mông, lại tin vào lời cam đoan của chú tôi, người có thể biết nhưng chưa bao giờ tự mình trải qua những nguy hiểm kinh hoàng.

Trong bốn năm, tôi sống trong đau khổ và cô đơn, tìm kiếm mọi manh mối về tung tích của bố mẹ tôi. Nỗi buồn khiến tôi trở thành một chàng trai trẻ

tức giận. Tôi thường xuyên cau có, nhìn chằm chằm một cách khắc nghiệt khiến mọi người không muốn đến gần. Ngay cả anh em tôi cũng trở nên xa cách. Tất cả chúng tôi đều là những chàng trai trẻ bướng bỉnh, độc lập, không chịu lắng nghe nhau. Tất cả chúng tôi đều đối mặt với mất mát theo cách riêng của mình, sợ thể hiện sự yếu đuối của mình. Vì vậy, tất cả những gì chúng tôi chia sẻ là sự im lặng.

Mãi đến năm 1986, tôi mới chấp nhận rằng tôi đã mãi mãi mất bố mẹ. Sau bốn năm, anh em tôi đã làm lễ Phật để cầu nguyện cho bố mẹ tôi được bình an trên thiên đường. Nỗi đau mất bố mẹ của tôi không hề nguôi ngoai, nhưng nó dần lắng xuống theo năm tháng.

Từ đó, cuộc sống của tôi đã thay đổi theo chiều hướng tốt hơn. Năm 1986,

tôi tốt nghiệp ngành kỹ sư điện tại Đại học California, Irvine. Sau đó, tôi đi làm cho một công ty hàng không vũ trụ, Rockwell International, với tư cách là kỹ sư thiết kế. Trong bốn năm, tôi làm việc trong sự buồn chán và tối tăm, làm việc trên công nghệ lỗi thời, 30 năm tuổi. Tôi không thể thấy cách nào để thoát khỏi công việc bế tắc của mình, chứ đừng nói đến việc tìm cách quay trở lại Việt Nam. Năm 1989, tôi lấy bằng thạc sĩ về kỹ thuật điện, nhưng vẫn không thấy có sự thăng tiến hay tiến bộ nào trong tầm mắt. Thất vọng, tôi quyết định rời bỏ lĩnh vực kỹ thuật và học để vào trường kinh doanh. Đầu năm 1990, tôi đã trúng số độc đắc và được nhận vào ba trường kinh doanh hàng đầu là Harvard, Northwestern và Stanford. Muốn ở lại California, tôi đã đăng ký chương trình MBA của Stanford.

Việc đến Stanford đánh dấu một bước ngoặt khác trong cuộc đời tôi. Vào cuối năm đầu tiên học kinh doanh, tôi đã gặp người vợ tương lai của mình, Mỹ Linh, thông qua sự giới thiệu của một người bạn. Sau một năm hẹn hò, chúng tôi đã kết hôn khi tôi tốt nghiệp trường kinh doanh Stanford vào năm 1992.

Một tuần sau đám cưới, chúng tôi đã đóng gói số đồ đạc quý giá của mình vào xe của tôi và lái xe xuyên Hoa Kỳ từ California đến Cincinnati. Trong vòng hai tuần, tôi đã kết hôn, chuyển đến một thành phố mới và bắt đầu một công việc mới tại một công ty sản phẩm tiêu dùng của Hoa Kỳ. Trong hai năm tiếp theo, chúng tôi sống ở thành phố lạnh lẽo, buồn tẻ này, cách xa gia đình và bạn bè hàng ngàn dặm.

Chúng tôi chịu đựng sự lạnh lẽo và

cô đơn của Cincinnati vì một lý do chính đáng. Tôi chưa bao giờ quên lời hứa với bố tôi trong trại cải tạo cách đây rất lâu, lời hứa sẽ trở lại Việt Nam một ngày nào đó để làm những gì có thể để giúp đỡ người thân và những người khác. Trong hơn mười lăm năm, lời hứa đó luôn ở trong tâm trí tôi, mặc dù tôi không biết mình sẽ thực hiện nó như thế nào. Phải đến khi gần tốt nghiệp Stanford, tôi mới tìm ra cách. Công ty mà tôi đã phỏng vấn và đến làm việc tại Cincinnati, nói với tôi rằng họ quan tâm đến việc thâm nhập vào Việt Nam. Khi họ làm vậy, tôi sẽ có cơ hội đến và giúp khởi nghiệp công ty. Nhưng trước tiên là những việc quan trọng nhất. Tôi phải dành một vài năm để tìm hiểu về hoạt động kinh doanh và cách thức hoạt động của công ty tại trụ sở chính trước khi tôi có thể ra nước ngoài.

Đến đầu năm 1994, sự kiên trì của chúng tôi đã được đền đáp. Vào tháng 2 năm 1994, Tổng thống Clinton đã dỡ bỏ lệnh cấm vận thương mại lâu đời đối với Việt Nam. Nắm bắt cơ hội được chờ đợi từ lâu, nhiều công ty Mỹ, bao gồm cả công ty của tôi, đã nhanh chóng vào cuộc để thiết lập sự hiện diện tại quốc gia này. Sau nhiều năm chuẩn bị và chờ đợi, tôi được cử đến Philippines để tham gia một khóa đào tạo nữa. Đến tháng 3 năm 1995, cuối cùng tôi cũng trở lại Việt Nam sau mười bảy năm. Khi rời đi, tôi là một cậu bé rách rưới. Khi trở về, tôi là giám đốc tiếp thị cho một công ty lớn của Mỹ đang lần đầu tiên dấn thân vào Việt Nam.

Trong ba năm, từ năm 1995 đến năm 1997, vợ tôi và tôi đã sống và đi khắp Việt Nam. Những trải nghiệm và câu chuyện

mà chúng tôi chứng kiến đã dạy chúng tôi cách Việt Nam thay đổi, và theo nhiều cách, không thay đổi, so với những gì tôi biết hai mươi năm trước.

Chuyến trở về Việt Nam của tôi đánh dấu một vòng tròn trọn vẹn của cuộc hành trình cuộc đời tôi, bắt đầu vào ngày định mệnh 30 tháng 4 năm 1975. Cũng vào ngày đó năm 1995, tôi đi xe máy trở về quê cũ Vũng Tàu, lần đầu tiên tôi trở lại kể từ khi trốn chạy. Khi trở về, tôi tìm thấy một số người bạn cũ, trong đó có Trang, người vẫn sống ở thành phố. Những cuộc đoàn tụ mang đến cho tôi nhiều nhận thức đắng cay, bao gồm cả sự hiểu biết dần dần rằng tôi đã thay đổi rất nhiều trong những năm sống ở nước ngoài. Mặc dù tôi chia sẻ quá khứ với những người bạn cũ của mình, nhưng chúng tôi không có điểm chung nào

trong hiện tại và tương lai. Khi rời Vũng Tàu, tôi cảm thấy mình như một người xa lạ trên chính quê hương của mình.

Hôm nay, khi tôi suy ngẫm về tất cả những sự kiện đã xảy ra với mình, tôi không khỏi tự hỏi liệu Chúa có sắp đặt mọi thứ trong cuộc sống của chúng tôi hay không - và tại sao. Tại sao gia đình tôi không bị trục xuất đến Khu kinh tế mới của Việt Nam? Tại sao mạng sống của tôi được cứu - nhưng bố mẹ tôi thì không - giữa cơn bão khủng khiếp ở Biển Đông? Tại sao mẹ tôi không thể trốn thoát cùng chúng tôi? Tại sao bố mẹ tôi phải trốn thoát? Nếu họ không trốn thoát, cuối cùng tôi đã có thể bảo lãnh họ đến Hoa Kỳ. Còn nhiều lý do khác mà tôi sẽ không bao giờ có thể tìm ra câu trả lời.

Những bi kịch và đau khổ mà tôi đã trải qua đã mang đến cho tôi một góc

nhìn độc đáo về cuộc sống. Quan trọng nhất là những đặc điểm mà tôi phát triển từ những trải nghiệm đó: ý chí sinh tồn, bất kể hoàn cảnh tuyệt vọng và vô vọng đến đâu; sự khiêm nhường để hiểu và thông cảm với những người kém may mắn hơn; và sự sẵn sàng trả giá cho mọi thứ tôi có được trong cuộc sống.

Hai mươi năm trước, nếu ai đó nói với tôi rằng tôi, một đứa trẻ mồ côi mười lăm tuổi vừa rời khỏi Việt Nam, sẽ đi được xa như ngày hôm nay, được học hành tử tế tại một ngôi trường danh giá như Đại học Stanford và trở thành một chuyên gia thành đạt, tôi sẽ nghĩ người đó là một kẻ điên. Tuy nhiên, trong khi những thành tựu đó có vẻ không thể xảy ra cách đây hai mươi năm, thì ngày nay tôi không còn nghĩ nhiều đến chúng nữa.

Chỉ ở một đất nước tự do như Hoa Kỳ, tôi mới có thể tiến xa như vậy. Nhưng đó chỉ là một nửa câu chuyện. Nếu không có tình yêu thương và sự hy sinh vô hạn của bố mẹ, tôi sẽ không còn sống đến ngày hôm nay. Đối với tôi, thành công của tôi là kết quả của, và là sự tri ân đối với, tinh thần con người không thể ngăn cản và sự hy sinh của bố mẹ tôi.